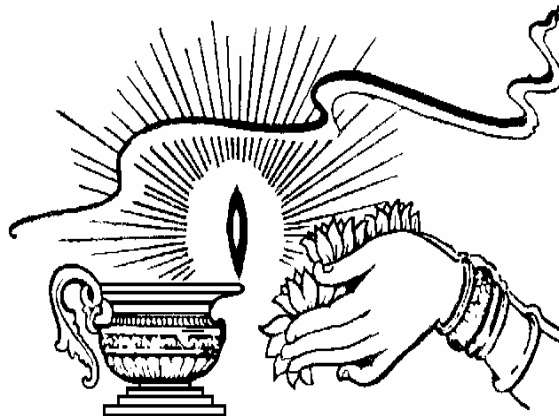


**TIÊU DIÊU TỬ**  
(Tức Kim Cang Trí, Sương Mãn Thiên, Yển Phi Thiên)  
Và các đệ tử TIÊU KHÔNG, XUÂN AN BÌNH



# **BÙA CHÚ**

## **GIẢNG GIỚI**



Đình Hợi 2007

Nội dung chính của tài liệu này tập hợp các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** (Tức *Kim Cang Trí, Suong Mãn Thiên, Yến Phi Thiên*) và các huynh *Tiểu Không, Xuân An Bình* trên các trang *thuvienvietnam, dactrung, tuvilyso, thegioibuangai*; mục đích nhằm giúp cho nhiều người không có điều kiện theo dõi liên tục các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** và của các huynh *Tiểu Không, Xuân An Bình* có được một cái nhìn tương đối toàn diện về kiến thức đã được truyền tải mà không mất nhiều công tìm kiếm.

HàNỘI2004 mạn phép vẽ lại một số hình cho dễ nhìn, sắp xếp phân mục để tiện tra cứu, tìm kiếm khi sử dụng, thêm phần dịch của Thế Anh (Thủ Ấn), HàNỘI2004 (bùa của Trung Quốc). Mọi sai sót đều do lỗi của người tập hợp gây ra, mong độc giả cho ý kiến góp ý để chỉnh sửa hoàn thiện.

HàNỘI2004.

## LỜI GIỚI THIỆU

*Một Cẩm Nang tập hợp những bài viết của Sư Phụ Xuân An Bình, Thầy Tiêu Diêu Tử qua nhiều năm ở các diễn đàn Thư Viện Việt Nam, Đặc Trưng, Tử Vi Lý Số và gần đây chính là diễn đàn này: Thế Giới Bùa Ngãi của chúng ta, với các bút hiệu: Suong Mãn thiên, Yến Phi Thiên, Kim Cang Trí...*

*BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI được mạch lạc, hệ thống hóa những kinh nghiệm tâm linh Huyền Môn của chư Tổ Sư, Đại Đức nhiều đời và Thầy Tiêu Diêu Tử qua dạng vấn đáp thực sự cùng chư đọc giả từ trước đến nay qua bút pháp kinh nghiệm và công sức sưu khảo về Huyền Bí Tiên Gia cũng như Mật Tông của HàNỘI2004!*

*Ngoài ra BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI còn bao gồm những cống hiến của Sư Huynh Tiểu Không của tại hạ trước đây, những sưu tầm, chuyên dịch từ tài liệu Trung Hoa rất quý của Thế Anh Hiền Đệ hiện tại và dĩ nhiên không thiếu công "quảng cáo" của Xuân An Bình này rồi!*

*Tập sách dày, mạch lạc, thiết thực, giá trị này hoàn toàn miễn phí, chỉ với ước nguyện bé nhỏ của Thầy trò tại hạ là giúp Quý Đạo Hữu, Đồng Đạo yêu thích Huyền Thuật, đang tu tập Huyền Linh Thuật có được 1 Cẩm Nang hướng dẫn như 1 người Thầy bên mình trong lúc tu tập để không bị phạm những cấm kỵ mà mình không biết, và cũng để Quý đọc giả nào chưa có điều kiện đọc tất cả các bài viết cũ mới xưa nay của Sư Phụ Tiêu Diêu Tử thì nay sẽ không tốn công tìm kiếm chỉ cần gõ 1 cái là Download tất cả được ngay! Hay để tự Tu tự Chứng nếu Bạn là người hữu Nhân Duyên... điều đó hoàn toàn có thể...*

*BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI là 1 tập sách điện tử, cũng bao gồm các loại Linh Phù, Ấn Quyết, Thần Chú Tiên Đạo, Phật Gia tổng hợp như là sự hòa đồng bất phân của Tâm Nhất Nguyên, nơi đây chúng tôi không có sự kiếm chác, lợi nhuận gì cả, sẽ đăng trên Diễn Đàn Thế Giới Bùa Ngãi này, kính mời Quý Đạo Hữu, Đọc Giả đón xem.*

*Trân trọng!  
Xuân An Bình*

**MỤC LỤC**

<b>I. HỎI ĐÁP .....</b>	<b>4</b>
<b>II. MỘT VÀI MÔN PHÁI.....</b>	<b>30</b>
<b>A. TIÊN GIA.....</b>	<b>30</b>
1. LỖ BAN.....	31
2. CÔN LUÂN.....	34
<b>B. PHẬT GIÁO .....</b>	<b>40</b>
1. NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT .....	40
2. ĐẠI THỪA .....	45
<b>C. PHÁI CHÀ KHA .....</b>	<b>56</b>
<b>D. PHÁI KHÁC .....</b>	<b>58</b>
1. Bùa Hời: .....	58
2. BÙA CHÀ.....	60
<b>III. ỨNG DỤNG .....</b>	<b>60</b>
<b>A. TRỊ BỆNH.....</b>	<b>60</b>
1. Chung.....	60
2. Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất...)	67
3. Bệnh cảm, sốt.....	71
4. Bệnh ngũ quan .....	73
5. Đầu mặt, thần kinh, bùa ngải yếm .....	76
6. Hô hấp, hầu họng .....	84
7. Tim mạch .....	85
8. Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết.....	85
9. Bệnh nam, nữ .....	88
10. Bệnh vận động, chấn thương .....	92
11. Bệnh ngoài da.....	95
12. Bệnh trẻ em .....	98
13. Các bệnh khác .....	100
<b>B. HỌC TẬP .....</b>	<b>105</b>
<b>C. HỘ THÂN .....</b>	<b>107</b>
<b>D. CÁT TƯỜNG TĂNG ÍCH.....</b>	<b>130</b>
<b>E. HÔN NHÂN - GIA ĐÌNH .....</b>	<b>149</b>
<b>F. CÔNG VIỆC .....</b>	<b>156</b>
<b>G. PHÁ TÀ TRỪ SÁT.....</b>	<b>160</b>
<b>H. TRẦN ÂM DƯƠNG TRẠCH.....</b>	<b>184</b>
<b>I. LOẠI KHÁC .....</b>	<b>211</b>
<b>J. MỘT SỐ NGHI LỄ .....</b>	<b>217</b>
1. NGHI THỨC CÚNG GIAO THỪA ĐỀ ĐÓN CHƯ THẦN LINH NĂM MỚI .....	217
2. CÚNG CÔ HỒN (Hàng tháng cúng mừng 2 và 16).....	218
3. PHÁP NGŨ HÀNH THÁNH MẪU:.....	220
4. ĐIỀM TÂM TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT .....	222
5. TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHÂN KINH.....	225
6. HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH (Còn Gọi Là Tài Thần Kinh) .....	227
7. TỨ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP THI PHÁP YẾU QUYẾT.....	229
8. BÁI TỬ GIÁC VƯỢNG TRẠCH PHÁP .....	231
9. KHÁC .....	231
<b>IV. TU PHÁP.....</b>	<b>253</b>
<b>A. THỬ ÁN.....</b>	<b>253</b>
<b>B. HỖ TRỢ... ..</b>	<b>272</b>
<b>C. Nghi Thức Trì Tụng ĐẠI BI SÁM PHÁP .....</b>	<b>292</b>

# I. HỎI ĐÁP

## CÁCH PHÁT ÂM CHỮ SANKRIT

E đọc như ê

O đọc như ô

AM đọc như ăm

AT đọc như ất

C đọc như ch

V (đầu chữ) đọc như v

V (giữa chữ, câu) đọc như w

Các chữ còn lại đọc như âm tiếng Việt. Ví dụ:

Chữ **R** phải đọc rõ, sắc

**BH** đọc như **B** hoặc như **PH** cũng được, ví dụ SVABHAVA đọc là XOAPHAVA hoặc XOABAWA

**DHA** đọc như **TH**, Thí dụ từ BUDDHA đọc là Bút Tha, BUDDHO là Bút Thô

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN:

**RIPA RIPATE**

**KUHA KUHATE**

**TRANITE**

**NIGALARITE**

**VILARITE**

**SVAHA.**

Đọc theo tiếng Việt:

**ri pa ri pa tê**

**ku ha ku ha tê**

**tra ni tê**

**ni ga la ri tê**

**vi la ri tê**

**swa ha.**

PÚT THĂN, Bud' Thăn = Phật,

THỜM MẶN = Pháp,

SON KHĂN = Tăng .

Ả RẠC HĂNG = A La Hán,

Ề hế hoặc Ê hí = Sắc Lịnh.

Mặc mặc = cấp cấp, Cà Ra Mây = tập hợp,

Xá Xây = chứng minh

PHAD' = đạt ra , tránh mình.

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ. (Cũng có thể đọc NẮ MÔ BUD' THIA DẤ)

Trong Pali NÔ = NẮ, MÔ = MẮC, DÔ = DẤ , THÔ = THẮ v.v...

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ là lấy mỗi câu 1 chữ đầu của Danh Hiệu Ngũ Vị Phật

NÔ = NÔ CÚC CÀ XANH THO XÀ RO MÊ CHÊ

MÔ = MÔ CO NIA CÙM MÀ NÔ LÔ LIA TI MÊ

BUD' = BUD' CÀ RO CẮC SẮC PO THUÊ LÊ TE

THIA = THIA XA RÍ XA KHAI DẮC MA NÍ THUẾCH NÊ (Vị này là Thích

Ca Mâu Ni)

DÔ = DÔ À RÂY DẮC MÊ TRÂY DÔ CHI VÍ HA BANH CHẮC BUD'

THIA NẮC MIA MÍ HĂNG. (Vị này là Di lạc Tôn Phật, chưa xuất Thế nên hình tượng còn đội Mão như Thiên Vương).

Do đó khi đọc Thần Chú Nam Tông mà kêu NÔ MÔ BUD' THIA DÔ tức là Niệm danh hiệu Phật Tổ 5 Ông vậy!

Darani = Chơn Ngôn, Tổng Trì (nắm bắt miệt mài không nhàm chán, thoái chuyên)

Mandala = Đàn Tràng

Đàn Pháp = Nghi Quỷ, cách thức tu luyện 1 Pháp nào đó v.v.....

### HƯỚNG ĐẠO CHƠN NGÔN YẾU QUYẾT :

Tịnh lấy Dưỡng Tâm  
 Minh lấy Kiến Tánh  
 Huệ lấy Quán Thần  
 Định lấy Trường Khí  
 Quả Dục sanh Tinh  
 Trí Hư lập Ý

Tịnh thì vô vi cho nên Tâm Thanh  
 Minh thời chẳng tối cho nên Kiến Tánh  
 Huệ thời năng chiếu cho nên Thần Toàn  
 Định thời thường tồn cho nên Khí Thụ  
 Quả Dục Tinh cố cho nên Tinh Sanh  
 Trí Hư dứt Duyên Không cho nên Ý Thiệt .

### THẤT TÌNH THỌ THƯƠNG:

Hỷ đa thương Tâm  
 Oán đa thương Can  
 Ái đa thương Thần  
 Ác đa thương Tinh  
 Ai đa thương Phế  
 Cự đa thương mật  
 Dục đa thương Tỳ

**Người muốn học Bùa Chú** thì phải nên hiểu rõ bản thân mình, thứ nhất không có tâm sân hận thù vạ, thứ hai không được tham tiền tài phi nghĩa, vì như vậy dễ đi đến lạm dụng huyền thuật!

### ĐÔI ĐIỀU CẦN BIẾT KHI NIỆM PHẬT TRÌ CHÚ :

Niệm Phật trì Chú có 3 lối trì, niệm: Mật trì, Kim Cang trì và Cao Thanh trì.

**Mật trì:** tưởng thâm trong trí, tâm.

**Kim Cang trì:** khê động môi, lưỡi mà trì, niệm.

**Cao thanh trì:** trì niệm lớn ra tiếng.

Mật trì thì tập trung nhưng ngồi lâu thường dễ gây hôn trầm, buồn ngủ. Cao Thanh trì thì kéo dài sẽ làm hao hơi, suyễn khí. Duy có Kim Cang trì là bền bỉ, tiện ích. Tuy nhiên Hành Giả cũng không nên "chấp Định" thái quá! không nhất thiết phải theo bất kỳ rập khuôn một lối nào. Nếu Cao Thanh Trì 1 lúc thấy mệt thì đổi lại Kim Cang trì, sau cần tập trung quán tưởng cũng không ngại gì mà trở về Mật trì. Đừng sợ lúc mới trì niệm hay bị Tán trì (nhiều tạp niệm). Lúc đầu Tán trì nhất tâm trì niệm lâu dần sẽ quen thành Tổng trì! Vấn đề chỉ ở tinh tấn hay biếng nhác mà thôi.

Trước khi vào Đạo Tràng, Bàn Thờ lễ bái, trì niệm nên tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, thành tâm nhất định có linh ứng. Đừng nên ăn nhiều Hành, Hẹ, Tỏi, Nén, Kiệu làm hơi thở nồng uế khiến kém linh nghiệm.

Khi Bạn nghe qua Thần Chú nào thì coi như đã thực sự có duyên với Thần Chú đó rồi vậy! Trong Đại Bi Tâm Kinh có nói rằng: "Kẻ nào nếu kiếp trước chưa từng cúng dường mười phương Chư Phật thì đời này nghe tới cũng còn chưa được, huống hồ gì là thọ, trì, đọc, tụng v.v...", cho nên ắt hẳn là đại nhân duyên với Bạn đó, không nên hoài nghi hay thiếu tự tin với chính mình!

Chữa bệnh hết hay không là do bản lãnh ông Thầy cao hay không, hoặc là nghiệp lực của bệnh nhiều hay ít! nhưng nói chung là ông Thầy nào cũng bị cộng nghiệp hết, nên trì các Đại Oai Đức Darani mỗi ngày để giải trừ mới tốt.

### Tản mạn vài điều cần biết của người học huyền thuật hay trì Chú :

Dù tu Tiên hay Phật, những phái mà có dùng Chân Ngôn (thần chú, Dharani, Tổng Trì... cùng 1 nghĩa) nên giữ theo những điều cơ bản sau đây thì mới linh nghiệm:

Đừng ăn nhiều Ngũ Vị Tân (tỏi, hành họ, nén, kiệu) vì những thứ này làm tăng lòng dục và làm hôi miệng, hơi thở ứ trọc Thánh Thần xa lánh trì Chú, cầu nguyện ít linh nghiệm, không làm việc phò trợ (giao hoan) trong những ngày Sóc, Vọng (rằm, mùng 1) và lễ, vía của chư Phật, Bồ Tát hay Tổ Sư. Không nên ăn những thứ động vật như: chó, trâu, mèo, khỉ, rắn, rùa. Không lấy vợ (chồng) người, không hỗn hào bất kính với Cha Mẹ, Tiên Đạo còn có câu:

*Đại Đạo khuyến nhân tam u kiện,*

*Giới tửu trù hoa mạt đồ tiên.*

(Đạo lớn khuyến người nên giữ giới

Gái trai, cờ bạc, rượu ai ơi)

Nếu ta giữ được ngũ Giới, Thập Thiện bên Phật Gia thì quá tốt rồi, vì Ngũ Ác: Sát, Đạo, Dâm, Vọng, Tửu là mặt trái của Ngũ Giới.

Sát: sát sanh

Đạo: Đạo Chích. Đạo thâm (trộm cắp)

Dâm: tà dâm

Vọng: vọng ngữ, nói dối, bịa chuyện, hại người lợi mình v.v....

Tửu: uống rượu.

Ngoài ra không được khi Sư diệt Tổ, chối bỏ nguồn gốc của mình, đừng dùng Pháp Thuật mình biết để hại người lấy tiền, hậu quả cuối đời sẽ thảm lắm. Vài hàng thơ thiền, mong các cao nhân bốn phương bổ túc thêm.

Người luyện Huyền Thuật, Thiện thời chi thiếu ác chi đa, xấu nhiều tốt ít, cho nên con sâu làm rầu nồi canh, mang tiếng chung khiến nhân sanh hiểu lầm khoa Huyền Bí này, cứ nghi hay nói đến Bùa Ngải thì cho đó là Tà Đạo, đâu có biết đó là do Tham, sân, si của mỗi cá nhân mà thôi! nhiều ông Thầy sẵn phép thuật trong tay, Ân Khuyết có thể sai khiến Quỷ Thần, linh lực thì có mà không đề Tâm sân hận của mình, hễ ai nói lời không đẹp hay nói nặng, làm nhục mình là muốn xuống tay ếm người ta, làm dần thành quen, Ma đưa lối Quỷ đưa đường... 1 ngày nào đó, khi thở hơi cuối cùng, bao nhiêu oan hồn về đòi mạng, khi ấy có niệm Di Đà e là cũng khó cứu vãng vì nghiệp nặng quá!

Lại có nhiều kẻ, không tôn Sư trọng Đạo, mới học võ vẽ vài ba chữ Bùa, dăm câu Thần Chú, thì đã vỗ ngực ta đây, nói Thánh nói Tướng, nào là chư Thiên về dạy trong mơ, hay là xuất sư từ Tà Lon Thất Sơn, 5 non 7 núi nào đó!, lại cũng có kẻ chánh truyền không thọ, chỉ thích học lỏm, nháy theo người khác để loè thiên hạ, sợ phải hạ mình bái Sư, mất mặt hay vì tính nghi kỵ, sợ người Thầy đó khổng chế mình

v.v...! Có 1 Bà ở SanJose hành nghề huyền bí này cũng lâu năm rồi, trong 1 dịp tình cờ biết tại hạ, ngộ ý muốn được chỉ điểm, trợ duyên thêm để tu luyện, muốn tôi cấp cho 1 cái khăn sắc để được chư Thần Bình Thần Tướng theo ủng hộ, làm phép được thêm linh nghiệm, tôi không chối từ hỏi bà ta:

Chị tên họ tuổi ra sao?

Bà ấy ấp úng không nói, lí nhí rằng:

Tới ngày đó cúng vái luôn được không Huynh?

Tui nói:

Ok, tùy chị đi, sao cũng được!

Đến ngày hẹn tui mang ấn khuyết cùng 1 người đệ tử tới nhà bà ấy, hôm đó ngay ngày 16 âm lịch buổi chiều, vào nhà chánh điện của bà ta to lớn, thờ phượng không thua 1 cái Chùa, sau khi tui triệu thỉnh, nguyện vái xong và tụng Mông Sơn thí thực cho chư vong xong thì kêu bà ấy đến lãnh sắc, đến lúc tôi đọc lời khẩn cho khẩn theo, đến cái chỗ tên họ tuổi thì bà ta cầm bắt vái thầm trong miệng, thật là buồn cười, tại sao đa số họ biết 1 mà không biết 2, 3? nếu tui muốn hại bà thì đâu cần phải biết tên họ tuổi, mà tại sao phải luôn nghi kỵ như vậy? không có tên họ tuổi thì chư vị Thánh Thần biết ai đâu mà chứng, mà theo?

Trong đời tui học qua nhiều vị Thầy, có 2 vị Thầy tui mang ơn nhiều nhất và luôn tâm niệm đó là Bồn Sư, A Xà Lê Sư của mình, 1 vị ở tại Thất Sơn Châu Đốc người đã khai tâm, truyền Đạo cho tui lúc còn niên thiếu tuổi đời, 1 vị là Thầy SMT mà lúc trước có sinh hoạt bên Thuvienvietnam, khi tui đến gặp Thầy SMT là tui đã gần 10 năm trong nghề, đâu phải là không biết gì? nhưng tui cũng chưa hề đọc chú thủ thân, hay có 1 ý nhỏ nghi kỵ trong đầu, mình cứ hành sự cho quang minh đã, thì Trời Phật Thầy Tổ đâu có bỏ mình? cuối cùng không mấy ngày sau tui đã làm lễ bái Sư, nhận Thầy SMT làm Thầy cho đến giờ. Thật ra người có niềm tin Phật Pháp, nhân quả và cảm thấy mình có từ bi thì nên mới nên học Học Thuật này, nếu không thì đừng vào đường này làm chi cho Quỷ Thần ràng buộc.

Hỏi rằng: *Xin thầy cho biết công năng của chú Thái thượng lão quân? và thầy làm ơn cho em biết khi trì chú có cần kiêng cử ngày nào không? ngày sát chủ trì chú có sao không?*

Phàm người tụng Kinh, trì Chú thì cần liên tục mỗi ngày, do đó không kỵ gì cả, nếu kẻ mới bắt đầu thọ trì đọc tụng nếu chọn được ngày tốt khởi công thì càng hay! ngày Sát Chủ chỉ kỵ khai trương, cất nhà mà thôi! chỉ có **ngày Sát Sư thì Pháp Sư cũ không làm Pháp Sư**. Chú Thái Thượng xài cho tất cả các linh phù của Tiên Gia đều được, vì Ngài là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ.

**Phật A Di Đà** phiên âm Hán Việt, danh hiệu của ngài là *Vô Lượng Thọ Phật* và *Vô Lượng Quang Phật* (Phật từ chữ Phật Đà phiên âm của Buddha, bỏ chữ "Đà" còn lại chữ Phật cho gọn. Phật hay Bụt cùng một nghĩa, Bụt phiên âm từ Pali, bỏ câu sau giữ lại âm Bụt) Niệm danh hiệu của ngài "Namo Vô Lượng Thọ Phật" 1080 biến không ngừng trong 3 ngày. Sau đó bạn tìm đọc các kinh Phật Thuyết với danh hiệu của ngài.

Hỏi rằng: *Kính mong thầy Kimcangtri có thể cho biết Thái Thượng Lão Quân là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ vậy còn 2 vị Tiên nữa là vị Tiên nào?*

Tam Thanh Đạo Tổ theo thứ tự là:

NGUỒN THỦY THIÊN TÔN

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

LINH BẢO THIÊN TÔN.

Đây là Huyền Môn các Học Phái của Trung Hoa, còn Việt Nam ta các Môn Phái như Lỗ Ban, Thất Sơn, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thì thường xưng thỉnh Tam Vị Thánh Tổ, theo thứ tự như sau:

NGUỒN THỦY THIÊN TÔN

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Hỏi rằng: *Chưa biết gì về Bùa Ngãi có thể vẽ Bùa, niệm Chú được không?*

Thiết nghĩ những ai đã từng Qui Y Tam Bảo dù ở Tông Phái cũng có thể Trì Niệm Thần Chú Nam Tông cả, bởi vì Vạn Pháp đều là Phật Pháp, hưởng hồ gì Nam Bắc vốn cũng 1 nguồn. Do đó Vị nào chưa Qui Y thì nên Qui y với các Vị Tăng Sĩ thực sự có Pháp Danh sẽ trì niệm được Linh ứng, Phật lực gia trì rất hữu hiệu, còn về bên Tiên Gia như Bùa Lỗ Ban, Vạn Pháp Tiên Thiên, Mao Sơn, Côn Luân phái, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thiết nghĩ nên có Sư Phụ điểm Đạo chứng minh cho Quý Vị thì hay hơn! Vì bên Tiên Thuật có qui tắc của Tiên Gia, hơn nữa Pháp Thuật đa phần bí ẩn bí truyền ít phổ cập trong thế gian như Pháp Phật, nếu làm đại tự mình lập Đàn kết Ấn e sẽ phạm đến Quỷ Thần, cấm kỵ mà không biết chắc chắn sẽ không được lợi lạc.

Hỏi rằng: *nghe mấy người bạn nói chuyện về huyền bí và trong đó có nhắc tới bùa Năm Ông hay Nam Ông gì đó không biết là loại bùa gì cho nên kính mong thầy giành thời gian chỉ rõ thêm bùa Nam Ông là bùa gì.*

Năm Ông là danh gọi theo tiếng Nôm của người Việt mình, thật ra Bùa Năm Ông có nhiều đẳng cấp, môn phái lắm! trên thì có Pháp Ngũ Phương Phật của Mật Tông Nam Tông (Thái, Lào, Miên, Miến Điện v.v...), kế là Ngũ Tổ Lỗ Ban tức Ngũ Lão: Đông phương Thanh Đế, Tây phương Bạch Đế, Nam phương Xích Đế, Bắc phương Hắc Đế và Trung ương Huỳnh Đế, dân gian nước mình còn gọi là phái Năm Ông Lửa (tại hạ cũng chẳng biết tại sao có tên như vậy), dưới còn có Năm Ông Ngũ Thánh là: Quan Thánh Đế Quân, Vương Quan Thiên Quân, Trương Tiên Đại Đế, Châu Thương Tướng Quân và Quan Bình Thánh Tử do Ngọc Hoàng tứ ngã danh Ngũ Thánh Quân (Ngọc Hoàng phong cho danh vị Ngũ Thánh), kế tiếp còn có Ngũ Tổ Thần Hồ (Ngũ Hồ Thần Tướng) gồm Bạch Hồ, Hắc Hồ, Huỳnh Hồ, Xích Hồ, Thanh Hồ do Bạch Hồ Thần lớn nhất trấn giữa Đàn, chân phải đạp Ấn Linh 2 bên và phía sau là kiếm và kỳ lĩnh, 4 vị kia toạ trấn 4 phương Đông Tây Nam Bắc. Ngoài ra còn rất nhiều Đàn Pháp khác liên quan tới con số 5, ví dụ như Ngũ Công Vương Phật, Ngũ Sơn Bồ Tát, Ngũ Lôi Thần Tướng, Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Lộ Tài Thần, Ngũ Quỷ Hồn Thiên v.v.... nếu Pháp Sư, Thuật Sĩ đã tu luyện qua tuần tự các Pháp



nói trên khi cần thiết triệu thỉnh thi Pháp chỉ cần niệm : NAM MÔ NGŨ NGŨ MINH LINH THIÊN ĐỊA LAI TRỢ NGÃ! Là tất cả các Pháp Ngũ đều hội về ủng trợ.

Hỏi rằng: *Bùa Chú qua Mỹ khác Địa Giới thì sao còn linh nghiệm? Còn ứng nghiệm không v.v...?*

Xin trả lời rằng: Vạn vật trong thế gian này không ngoài vận trình của Âm Dương Ngũ Hành! Nơi nào mà có Ngũ Hành, Tứ Đại thì đều dùng Bùa Phép được cả, ví dụ Ông Thầy ở Việt Nam cấp cho 1 lá Bùa dùng ở Việt Nam rất tốt nhưng khi qua Mỹ hay Châu Âu không còn linh nghiệm, cái đó đúng. Vì khi qua Quốc Gia khác là Địa giới khác, Binh Tướng ông Thầy ở Việt Nam đó làm sao qua Đại Hải được mà độ cho người đó? Còn khi một Ông Thầy ở Mỹ cấp Phép cho 1 người ở Mỹ thì đương nhiên là linh nghiệm rồi! Vì ông này ở Mỹ luyện Phép bên Mỹ thì chư Thần Linh, Binh Tướng cũng thuộc phạm vi Địa Giới bên Mỹ.

Còn như có kẻ không hiểu biết lại nói: Bùa Phép này của Việt Nam bên đó khác Địa giới làm gì có chư Thần mà xài Bùa? Nói như vậy thì thật là kém hiểu biết lắm thưa Quý Vị! Đơn cử 1 câu Chú Lịnh triệu của Ngũ Hành Thánh Mẫu thôi:

**KIM THẦN TƯỚNG, THỦY THẦN TƯỚNG, MỘC THẦN TƯỚNG, HỎA THẦN TƯỚNG, THỔ THẦN TƯỚNG KHIỂN VẠN VẠN HÙNG BINH, TRÙNG TRÙNG ĐIỆP ĐIỆP, THIÊN THIÊN BIẾN BIẾN, VẠN VẠN HÓA HÓA, THƯỢNG HẠ CÀN KHÔN, NỘI NGOẠI CÀN KHÔN, VŨ TRỤ CÀN KHÔN v.v...**

Ngay cả nội ngoại Càn Khôn còn không ngăn ngại thì có ăn thua gì 20 tiếng đồng hồ máy bay từ VN qua Mỹ hay Châu Âu? Và đây chỉ là mới nói sắc lịnh Ngũ Hành Nương Nương thôi đó, nếu dùng Sắc Tam thiên, Phật Tổ v.v... lớn hơn, cao hơn nữa thì làm sao? Đương nhiên là không hề có trở ngại gì hết về Phù Thuật linh ứng đối với đất địa, Quốc Gia! Trở ngại chỉ có là chỗ mình có được chánh truyền đủ Sắc Ân để điều binh khiển Tướng, sử dụng Bùa Phép hay không mà thôi! Như tại hạ ở Mỹ nhiều năm rồi, xài phép cũng như khi ở VN hay Thái và Miên thôi, đâu hề sút giảm chút nào.

Do đó mong Quý Vị đừng vì những lời mê vọng của 1 vài cá nhân mà mất tự tin khi tu luyện bước đầu sẽ giảm đi năng lực đáng kể.

Hỏi rằng: *1) Những linh phù này nhìn vào rất khó vẽ, và phức tạp, nếu lỡ mà vẽ thiếu nét, thiếu chữ thì có còn linh nghiệm không?*

*2) Linh phù có cần vẽ trên giấy vàng, mực đỏ không? (như là thường thấy trong phim kiếm hiệp)*

*3) Nếu mình dùng máy in, để in thì có được không?*

Nếu vẽ Phù thiếu những nét phụ cũng không ảnh hưởng nhiều, chỉ cần tâm lực tập trung, tín lực sâu dày là hiệu nghiệm nhiều.

Vẽ trên giấy vàng hoặc trắng hay đỏ cũng được, mực đỏ hay đen cũng không cấm kỵ gì!

Qui tắc vẽ Bùa thì đương nhiên theo tuần tự Thượng Hạ Tả Hữu, có nghĩa là vẽ nét trên rồi mới tới nét dưới, nét trái rồi mới tới nét phải v.v... và cũng không nhất thiết phải đọc 7 biến gì như có bạn nói đâu, các loại Thần Chú thì nên đọc rơi vào số lẻ thì sẽ linh nghiệm thôi, ví dụ như: 1, 3, 5, 7, 9, 21 lần đều hay, đó là Tiểu Chu Thiên, còn những Đàn Tràng, Công Phu dài hạn thì đọc, 36, 72, 108, 500 biến (lần) v.v... mỗi ngày, đó là Đại Chu Thiên vậy!

Nếu dùng máy in Photo ra cũng được, nhưng phải qua giai đoạn làm cho Phù được linh, vì khi mình vẽ tay là Thần, Khí tập trung niệm chú phóng bút vẽ tự thân lá phù nó đã linh nghiệm khi ấy, còn Photo phù thì phải để trên Đạo Tràng (bàn thờ) sau khi đã tẩy ứ, lấy 1 cái đĩa sạch úp lên trên đó đặt lên cắm 1 ngọn đèn cây và đốt mỗi khi công phu, thì công năng, linh diệu của Thần Chú bao nhiêu khi mình trì sẽ dẫn nhập vô phù đó hết.

Hỏi rằng: *Phù chép ở đây có thể in ra sử dụng được không, bị bịnh nghiên cờ bạc thì mình nên làm sao?*

Bạn hãy Photo Linh Phù đó ra làm 3 tấm, tấm gọi sạch sẽ rồi trước Tôn Tượng Tam Bảo hay Quán Âm cũng được, khẩn nguyện, bày tỏ sự việc mình cầu v.v... nói rõ tên họ tuổi đương sự v.v.... lấy 1 cái đĩa sạch úp lên 3 lá Phù đã đặt trên bàn thờ, cắm lên trên đáy đĩa (đã được gỡ lên) 1 cây đèn cây đỏ đốt lên và trì tụng Đại Bi Chú (hay Chuẩn Đề...) 21 lần, làm 3 ngày như vậy, sau đó ghi tên họ tuổi của người đó vô dưới 3 lá Linh Phù, 1 lá xếp dãn dưới lư hương (bát nhang) Cửu Huyền Thất Tổ (không có thì để bàn vị nào mình thờ trong nhà cũng được, 1 lá bỏ vô trong gối nằm của người đó may lại (đừng cho họ biết, còn 1 lá Bạn có thể đưa cho họ và nói thác đi là Bùa may mắn cho anh (chị) gì đó v.v... xét ra nói như vậy thì Bạn cũng đâu có phạm Vọng Ngữ giới có phải không? Nhớ trước khi khởi sự làm nên Hoa Quả, Tịnh Thủy, Hương Đăng dâng cúng.

Hỏi rằng: *Thầy cho biết bút để vẽ phù là loại bút gì, mua ở đâu? nếu là bút thường vẽ phù được không?*

Vẽ bút nào cũng được cả, cần nhất là tẩy ứ cho sạch trước khi dùng, đọc **OM RAM XOÁ HA** 7 lần thổi vô bút sau đó đọc câu Sắc Bút Chú sau đây 3 lần thổi vô: **CƯ THÂN NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG, ĐIỂN CHƯỚC QUANG HOA NẠP, NHỨT TẮC BẢO THÂN MẠNG, TÁI TẮC PHƯỚC QUỶ PHỘC TÀ, NHỨT THIẾT TỬ HOẠT DIỆT ĐẠO NGÃ TRƯỜNG SINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.**

Hỏi rằng: *Khi vẽ bùa tại sao dùng chữ đỏ, giấy vàng? Những dòng móc tròn có ý nghĩa gì không? Những chữ bùa phát xuất từ đâu?*

Vẽ Bùa không nhất thiết phải vẽ trên giấy vàng và bằng mực đỏ đâu! có khi là giấy vàng mực đen, giấy đỏ mực đen, giấy trắng mực đỏ v.v... tùy loại bùa mà vẽ giấy gì, mực gì thôi, đó là cách Bồ Quang Linh Phù! thông thường màu vàng là hành Thổ (trung ương) nên dùng đó làm màu căn bản, khi làm bùa ăn nói, thương mến v.v... Đạo Sĩ sẽ dùng mực màu đỏ vẽ lên giấy vàng (màu đỏ thuộc Hỏa tương sanh với màu vàng, Đỏ còn là màu của Kính Ái Quang), ví dụ khi cấp bùa cầu Tài thì dùng

mực đen vẽ trên giấy đỏ, lấy tượng "dĩ ngã khắc giả vi Tài" vì màu đen (Thủy) khắc đỏ (Hỏa), khắc xuất coi như có Tài vậy!

Những móc, khoen tròn, xoắn v.v... đó là nét Điền của Chư Vị chủ tể Linh Phù đó, mỗi vị đều có Chủng Tử, Linh Phù tượng trưng cho mình, như Logal của thế gian vậy thôi! ký hiệu của Mercedes khác với Lexus, Toyota, tuy nhiên xe thì chiếc nào cũng chạy bằng xăng, có 4 bánh, thẳng hoặc mới có 1 chiếc chạy Diesel thôi! đời mới thì chiếc nào cũng có máy lạnh mát rượi mà!

Bùa phép không chỉ có khi bắt đầu có sự sống ở Ta Bà này đâu, ở Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới khác đều có, Bạn kiếm cuốn Neccronomicon đọc đi, có chỉ luyện phép ngoại Tinh Cầu đó, và có nói về sự hiện hữu của họ!

PHƯƠNG THỨC BỐ QUANG KHI DỤNG PHÙ:

**Khi làm những Pháp Tăng Ích:** cầu tài, thương mãi, đòi nợ, mượn tiền v.v... thì quán Linh Phù và Đàn Pháp sắc vàng (màu Hoàng Kim)

**Khi làm những Pháp Túc Tai:** ngăn ngừa tai nạn, hộ mệnh, giải ngục tù, giải kết v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc trắng.

**Khi làm những Pháp Kính Ái:** cảm tình, hòa hiệp, thương mến v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc đỏ.

**Khi làm những Pháp hàng phục:** điều khiển, nhiếp phục đối phương quán linh phù và Đàn Pháp sắc lam sậm.

**Còn 1 quang sắc sát phạt** như: truy hồn, sanh cuồng, Tử Sát yêm, xin miễn bàn nơi đây.

Hỏi rằng: 1. Khi ta không muốn dùng bùa trấn trạch nữa thì đem đốt đi. Có phải là trong khi đốt bùa phải vái 3 cái và trong khi vái phải nhẩm câu "Tống thần" 3 lần? Nếu trường hợp bùa bị hỏng (ướt, rách...) không thể dùng, đốt được nữa thì có hại gì không?

2. Bùa trấn trạch thường được dùng trong các trường hợp nào (nhà ở không yên,... nhà bình thường có thể dùng được không)?

3. Bùa hộ thân mà không muốn dùng nữa thì có thể đốt theo cách trên được không? nếu để mát mát thì người giữ bùa có sao không? Thầy ạ! có một trường hợp dùng bùa hộ thân, để trong áo, khi giặt vô tình đã làm nát và vứt đi (thật tội...), không còn để mà đốt nữa.

Bùa khi đốt rồi mới vái **Tống Thần**. Trấn trạch là trừ các lực ác xạ xấu, làm gia đạo bình yên, cũng có khi trừ hướng sai mệnh trạch của mình. Khi bị rách v.v... cũng nên đốt đi.

Bùa trấn trạch dán thì tốt thêm cho nhà thôi, không có cấm kỵ gì!

Tất cả những linh phù không xài nữa thì đốt đi, không nên bỏ bậy, hoặc đem trả lại ông Thầy đã cho mình. Nếu như linh Phù đã ướt nát, thì chỉ cần niệm câu kệ như sau 3 lần:

**Giải kết , giải kết giải oan kết**

**Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp  
Tẩy tâm địch lự phát kiên thành  
Đệ Tử khấn cầu Phù tống giải (3 lần)  
Om Ma Ni Pad Mê Hùm (21 lần)**

Hỏi rằng: *Cháu có thể in linh phù cầu tài ra rồi dùng được không có cần phải làm những gì khác nữa không hay chỉ cần dán vào bàn thờ...*

Sau khi đã in ra các linh phù, em nên thao tác như đọc những Thần Chú: *Sắc Thủy*, và *Án Đông Phương Thanh Đế Thái Thượng Lão Quân* v.v... 3 lần thổi vô lá Bùa, nói chung là dùng ý niệm, tập trung, ha thiết khấn cầu... đốt hương đăng, hoa quả, rượu trắng 3 chung, gạo muồn 1 đĩa, bắp rang 1 đĩa mời Thần Thánh giáng lâm, bản thân mình nên tắm rửa sạch sẽ, trước đó 1 ngày xin dùng làm việc phòng sự (traí gái). Thành tâm như vậy, đủ phép tắc như vậy Thần nào không cảm, Thánh nào không ứng?

Hỏi rằng: *Hôm trước em có qua chỗ làm ăn của anh bạn chơi. Thấy chỗ này địa thế tạm là đẹp nhưng sao ế ẩm quá. Hỏi ra mới biết là khi động thổ xây dựng, dưới nhà có 03 ngôi mộ, họ đã di đi chỗ khác, làm lễ đầy đủ, nhưng hình như không ăn thua gì? Hình như vẫn còn "Vong" ở đó thì phải. Xin hỏi thầy trong trường hợp này phải làm thế nào để thuận cả việc đời và việc đạo?*

*(cửa hàng của anh bạn thân. Dựng lại trên đất của người Hoa cũ. Nghe nói trước đây đã nhờ một người (có khả năng giao tiếp với người âm) đến giúp, người này có nói rõ họ tên những người trong ngôi mộ này, họ đều là người Hoa đã được an táng tại đây. Mộ của họ đã được di đi, nhưng vong họ không muốn đi vẫn ở đây).*



Trong trường hợp Bạn kể nên dùng 1 cái chén sạch múc 1 chén nước sạch, tay trái kiết *ấn Bảo Thủ* (đầu ngón giữa và ngón áp út cong vô đưng lòng bàn tay 3 ngón cái, trỏ, út xòe ra) đỡ cái chén, tay phải kiết *ấn Kiết Tường* (ngón cái bắt ngay đầu ngón áp út cong lại, 3 ngón kia thẳng ra) chỉ vô chén niệm *chú Chuẩn Đề 21 lần* thổi vô chén nước rồi búng



*ấn Kiết Tường* vô chén, tán sái (rảy) 4 phương, các nơi trong nhà, sau đó in phần kinh văn (Phạn Tự) của chú này cũng bắt *ấn Kiết Tường* niệm chú thổi vô nhiều lá, đem dán trên các cửa cái và cửa sổ sẽ hết ngay, nhà mới nhập trạch cũng làm như thế.

**GHI CHÚ** Bạn chỉ cần niệm phần **Tổng Chú** thôi không cần đọc nguyên bài. Xin đọc phiên âm ra như sau: **Om cha lê chu lê Chuôi Đề xoá ha brum**. Hoặc: **Án chiếc lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha Bộ Lâm**.

Bạn chưa phải cấp Sư, cũng không nên làm nhiều cho người khác, nơi đây chúng tôi chỉ vẽ ra phương pháp để khi rơi vào trường hợp cá nhân mình khi không biết nhờ ai thì bạn làm hoặc cho người thân mình thôi, dĩ nhiên những Bộ Chú lớn thì oai lực sẽ có ít nhiều chấn động trong linh giới thôi (tùy công lực gia trì của mình nữa), tuy nhiên bạn đừng lo, trước tiên tác Pháp bạn nên làm một lễ cúng cho cô bác, khuất mặt nơi đó, đại khái như *12 chén cháo, bánh kẹo, nhang đèn, gạo muối, giấy*

tiền vàng bạc, cúng chay càng tốt, thỉnh vong tụng biến thực, biến thủy chơn ngôn v.v... (Mông Sơn thí thực Pháp trong nghi thức tụng niệm của Phật Giáo cũng được, khoảng sau 3 giờ chiều trở đi đến 6 giờ cúng Vong thì thích hợp), tác bạch (trình bày lý do v.v...), tụng *Vãng Sanh Chú* cho họ, sau đó thì làm không sao cả.

Như vậy bạn nên trì Tỳ Lô Giá Na Chú sẽ thích hợp hóa giải các phân vong oan gia, ác nghịch nơi đó!

Hỏi rằng: *Khi viết linh phù, cứ hết hơi liên tục không biết có ảnh hưởng gì không ạ? mà thầy ơi, gạo, muối cúng xong lại quên rắc xung quanh nhà thì có làm sao không ạ? Khi làm xong rồi mỗi ngày có phải đọc chú nữa không ạ? nếu đọc thì đọc chú nào ạ?*

Khi vẽ linh phù nếu nét ngắn thì nín hơi phóng bút vẽ 1 mạch cho hết, nếu như linh phù nhiều nét dài quá thì có thể lấy hơi nhiều lần để vẽ, nhưng khi đang vẽ thì không nên thở, gạo muối bạn chỉ cần rắc trước nhà là được, lỡ quên cũng không sao, khi đã làm xong mỗi ngày vẫn đọc Chú càng tốt.

Hỏi rằng: *nếu có những đêm mà mình uống vài chai bia hay là quá chén 1 chút mà sáng ra mà mình đọc những Thần Chú như vậy không biết có ảnh hưởng gì không? Hay là luyện những bùa chú này phải từ bỏ bia rượu?*

Uống vài chai Beer hôm trước thì không ảnh hưởng gì đến công phu của hôm sau đâu, tuy nhiên nếu chất men dùng thường mỗi ngày sẽ làm tổn thân, giảm tập trung của não bộ khi tu trì. Luyện bùa chú không cần phải từ bỏ beer, rượu, đừng uống say xỉn hoài thì OK.

Hỏi rằng: *Xin thầy giúp học trò kiến giải về phép Lục và hồng danh của 36 vị Lục Tổ, giữa phép Lục của 36 vị Lục Tổ và Lô Ban có liên hệ với nhau không? Hay phép Lục là một pháp môn riêng biệt. Nếu có thể xin Thầy nói thêm đôi điều về phép thuật cũng như sở trường của 1 số môn phái huyền thuật phổ biến để học trò mở rộng hiểu biết.*

Hồng Danh 36 vị Lục Tổ được đọc bằng cổ ngữ Pali, đây là Pháp khởi thủy được truyền từ Ấn Độ qua Thái, Miên, Lào v.v... các nước theo Phật Giáo Nam Tông, đẳng cấp của họ có vị là Bồ Tát, La Hán, có vị là cõi Trời Phạm Thiên, vì người Miên kêu tiếng Lục tức là Thầy, nên người Việt mình kêu theo là Lục Tổ từ đó!

Ví dụ như môn phái Mẹ Sanh ở Việt Nam hay học, Phái thờ 1 bà Tiên đứng trên đầu con cá sấu, tay phải kiết Ấn! câu chú rất giống kinh chú Pa Li Nam Tông, vì sao? đó là vì phái này do 1 vị Thiên Nữ truyền ở Ấn Độ cũng khoảng thời Thế Tôn tại thế, nên có sự trùng hợp về âm của và họ hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền Chú, nhưng có khác 1 vài điểm mà dân trong nghề có nghiên cứu kỹ mới biết, ví dụ chữ Sắc Lịnh tức Ê HÍ thì phái Mẹ Sanh hay đọc là Ê Hê, chữ CẤP CẤP tức MẶC MẶC thì họ hay đọc MỆC MỆC, và giọng đọc hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền, ví dụ Pali Nam Tông đọc: Ê TÊ BÊ SO PHẮC CA QUA Ắ RẶC HẶNG. Phái Mẹ Sanh sẽ đọc là: Ê TÊ BÊ SÔ PHẾC CA QUIA Ắ RẶC HẶNG v.v... Do đó có người học 1 bên thôi thì cứ tưởng là Chú Pali là của phái Mẹ Sanh.

Tam Thập Lục Tổ Lỗ Ban thì hoàn toàn không có liên quan đến 36 Vị Lục Tổ, khởi nguồn từ Tam Vị Thánh Tổ tức: Thái Thượng Lão Quân, Ngươn Thủy Thiên Tôn và Cửu Thiên Huyền Nữ Dẫn Đạo truyền bá nhiều đời, nhiều vị Tổ Sư trong dòng Pháp đác Đạo thành con số Tam Thập Lục như "nhất hoa khai ngũ diệp" bên Thiên Tông do Đạt Mạ Tổ Sư truyền ra đến đời của Huệ Năng Lục Tổ vậy thôi!

Hỏi rằng: *tôi không biết Thần Quyền thuộc về môn phái nào? Sự thất mắc này nằm trong đâu tôi lâu lắm rồi. Nhờ bác chỉ dẫn dùm về kiến thức đó.*

Thần Quyền còn được gọi là Võ Tổ, Phật Quyền, Thần võ Đạo v.v... nhưng tựu chung cũng là cấp Thần mà thôi! thường kẻ mới nhập môn thì được ông Thầy dùng nhang khoán Bùa thôi trên đỉnh đầu, tam tinh (trán) 2 bên 2 lỗ tai, trước ngực sau lưng, 2 cánh tay, rồi cho môn sinh đó uống 1 ly nước Bùa có cấp vị Tổ võ nào đó theo hộ từ đó, và để cho tân môn sinh đó kêu, luyện mỗi ngày cho tới thành thực rồi sẽ luyện môn khác! Sau khi uống xong ly nước phép đó rồi ông Thầy đó sẽ cho đệ tử ấy đứng chắp 2 tay lại hoặc 2 tay cầm 2 cây nhang giăng ngang thẳng ra và đọc câu thần chú để xuất quyền, đọc liên tục, đọc đến khi nào người đệ tử thấy người mình chuyển khác lạ thì nương theo đó mà luyện, có người lên mạnh, người lên yếu, người chậm người nhanh tùy căn cơ, và xác "nặng, nhẹ", đặc điểm của Thần Quyền là bị đánh không đau, sức mạnh phi phàm, ra đòn nhanh lẹ và dũng mãnh không sợ đao kiếm, roi côn v.v... tay không đỡ dao, gậy, chém không đứt, đâm không lủng.

Cấm kỵ của Thần Quyền cũng nhiều cái khác nhau giữa các môn phái, tuy nhiên những điều cơ bản chung là:

Không Phản Tổ, phản Thầy  
 Không tửu sắc, tà dâm  
 Không tham lam, trộm cắp  
 Không cậy mạnh hiếp yếu  
 Không ăn chó, trâu, mèo, khi, cá gáy.

Nếu phạm thì sẽ bị Tổ hành, vật, bắt ăn miếng chai, ngâm mình dưới sông, leo lên tuột xuống 1 cây dừa, cây đa cao nào đó v.v... trầy sát cả mình mẩy, khi đó phải có những người trong Môn Đạo đến đọc Chú đốt nhang xin giải thì mới hết!

Thần Quyền lên nhập xác có thể đánh Hầu quyền, Long quyền, Hồ quyền, Ứng quyền v.v... nói chung là thập bát ban võ nghệ cùng các thứ binh khí (chỉ có phi đao tui chưa có dịp thấy qua), có kẻ khi Thần về nhập xác phi thân nhảy lên nóc nhà 4, 5 thước như chơi, khi đi bài quyền chuyển tấn, dậm tấn nghe rầm rầm rúng động cả mặt đất, sức mạnh dữ lắm, mắt của kẻ Thần nhập xuất quyền lúc đó đứng tròn, đồng tử không đảo, không liếc ngang dọc chỉ nhìn thẳng, nhưng rất tinh tế không hề ngả, đưng bất kỳ chướng ngại đồ vật nào xung quanh! người luyện Võ Thần thì thường có luyện luôn môn Gong, những người học các môn này thường thì rất hiền, và không bao giờ ra tay đánh người trước (trừ những kẻ "ba mớ" ngựa non háu đá), chỉ để hộ thân và làm việc nghĩa cứu khốn phò nguy giúp bá tánh mà thôi, những người luyện lâu môn này cũng có thể biết thêm các thứ: chữa bệnh, mở ếm, gỡ thư, trừ tà v.v... gọi là nghề văn nghiệp võ theo tiếng bình dân của họ! Sau đây là bài chú xuất quyền của Vạn Thiên Giới Linh Thần Quyền:

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** (12 lần)

**NAM MÔ BÁT VƯƠNG PHẬT** (9 lần)

**NAM MÔ SƯ TỔ HỘI VẠN THIÊN GIỚI LINH** (9 lần)

**NAM MÔ SƯ PHỤ HỘI VẠN PHÁP TÔN LINH** (7 lần)

**NAM MÔ ĐẠI HÙNG LỰC CHÍ NGUYỆN ĐỘ TÂM LINH** (3 lần )

**Độ đệ tử.... tên họ tuổi.... Thần Quyền vô địch, thần cước vô song, đệ đệ tử phò trì chánh Đạo.**

Sau đó đọc liên tục 2 chữ: **ẶC RIN.**

Hỏi rằng: *Võ thần quyền có nhiều môn phái, vậy khi học nhiều môn phái của thần quyền có bị chửi gì hay không?*

*Vì môn phái khác nhau nên thần cũng khác nhau, do đó không biết các vị thần có chống khắc nhau hay không?*

*Nếu chống khắc thì bị tác hại gì?*

Không hề có chuyện bị chống, khắc khi 1 đệ tử học 3, 4 môn phái hay nhiều hơn cũng vậy! suy theo lý thông thường của thế gian thì còn biết Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà, huống hồ chư Thần họ là cõi giới cao hơn? như bản thân tại hạ xưa nay, trong Pháp Đàn thờ chung khăn ấn các phái: Lỗ Ban, Mao Sơn, Chà, Ngũ Phương Phật, Mọi, Xiêm, Vạn Thiên phái cũng đâu có sao? đâu thấy gì chống khắc gì? vì vậy tui tin chắc là không hề có chuyện đó vậy!

Hỏi rằng: *có phải cách dùng phù nào cũng như nhau (procedure) hay mỗi phù là một cách chú nguyện khác nhau? Thí dụ phù cầu tài hay phù bình an gia đạo chẳng hạn? và có một giới hạn nào hay không? chẳng hạn như đâu phải lúc nào và người nào cũng được?*

Dùng Phù thì đa dạng, biến hóa lắm, cũng tùy căn cơ, trình độ của mỗi người, cái căn bản là trước tiên nên thành kính, phụng thỉnh, tác bạch (nói lý do ra v.v...), đại lễ bái, Tam Qui Y, sau đó thì niệm Chú Chánh của Phù, ví dụ dùng cầu Tài thì niệm Chú Tăng Ích, cầu Tài, cầu bình an thì niệm Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Chú v.v..., *Đại Bi Chú* là Tổng Nhiếp các Bộ Chú và là Bi Tâm nguyện lực của Chư Phật nên lấy đó làm căn bản để dùng vào các việc Chánh Đạo cứu độ vậy!

Hỏi rằng: *làm sao mình biết người khác bị dính bùa không?*

Người bị bỏ Bùa dễ biết lắm, tính tình hay cáu gắt hơn xưa, cặp mắt đỏ ngầu nhiều lần trong ngày, đôi khi ngồi ngó mông lung như kẻ thần thờ, nếu bị nặng lâu ngày có thể nói làm nhảm 1 mình, thường hành động theo ý mình không "care" đến những hệ lụy, khuôn mẫu gia đình hay xã hội quanh mình, ví dụ 3, 4 giờ sáng thích là lấy xe chạy ra ngoài vòng vòng vậy hay có thể ca hát nghêu ngao chốn đông người, phóng uế v.v...

Người học Bùa Miên mà cử thịt bò thì không phải phép Phật đâu, có thể là Bà La Môn Phù Phép được truyền vào Phù Nam Quốc xưa kia, đi ngược thụt lùi xuống cầu thang chỉ là 1 sự kiêng cử trong môn phái của họ thôi, ví dụ người Hồi Giáo khi đi vô nhà vệ sinh luôn luôn bước chân trái vô trước, khi đi ra phải bước chân phải v.v...

Hỏi rằng: 1) Dùng giấy và mực màu gì để vẽ phù ?

2) Nghi lễ cúng tế, vật dụng cúng tế, kiên cử, những câu chú để tụng niệm...?

3) Ngày giờ, nơi, hướng quay mặt để cúng tế...?

Tất cả các Linh Phù mà Huynh hỏi có thể vẽ bằng mực đen hoặc đỏ trên giấy vàng, tế lễ gồm:

Hoa, quả (5 thứ trừ cam, ôi, khế),

3 chung nước lạnh (Tinh),

3 chung rượu trắng (Vodka , Gin ok , tượu trung Khí),

3 chung trà (Thần).

đốt 3 đèn cầy, 3 cây nhang, 1 đĩa bắp rang, 1 đĩa gạo muối,

Có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mẹo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn 7 lần :

**Om Ram Xóa Ha.**

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn 3 lần:

**Om xoa pha va , súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm.**

An Thiên Địa Chơn Ngôn 7 lần:

**Na mắc sa măn tá búp đa năm , Om đu ru đu ru , đi ri đi ri ơ rít thi vi dề xoá ha.** (tại hạ đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

**Nam Mô A Di Đà Phật** (3 lần)

**Nam mô hách hách âm dương, nhựt xuất đông phương, vạn sự thần pháp kiết tường, hộ thân đệ tử thủ chấp phân` hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư chứng giám.**

**Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.**

**Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đao thử trừ tà ma quỷ mị bất đao vãng lai, trừ bá bệnh trừ tai ương.**

**Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát** (3 lần).

(Cắm nhang lên lễ 3 lễ)

Sau đó mới triệu TRUNG ĐÀN NGUYÊN SOÁI GIẢNG LÂM:

**Bái thỉnh trung đàn đại nguyên suất, thống lĩnh thiên binh du thể giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phương hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sất thái vu hạ kim giai, lô công phích lịch kim sang hưởng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu trăm yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cứu vạn dân, ngũ tuế lang quân điều bắc đẩu, bách vạn quân binh**



tứ biên bài, thiên phát ngũ lô địa phát tướng, tiếp dẫn đàn trung triển oai linh, đệ tiểu nhất tâm tam bá thỉnh, na sát thái tử giảng lai lâm.

**CHÚ KIM QUANG:**

Thiên địa huyền tông. Vạn khí bản căn. Quảng tu ức kiếp. Chứng ngộ thần thông.

Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể hữu kim quang. Phúc ánh ngộ thân.

Thị chi bất kiến. Thính chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biến. Thân hữu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ đế tứ nghê. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lô đình. Quỷ yêu táng đảm. Tinh quái vong hình. Nội hữu phích lịch. Lô thần ả danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tốc hiện. Phúc hộ chân nhân.

**CHÚ PHÁT HÀO QUANG**

Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viêm viêm quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thẳng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh.

Mỗi bài 3 lần hoặc 7 lần, rồi tác bạch, cầu xin lý do để về phù v.v...)

Sau đó mới niệm **CHÚ SẮC THỦY**

**Thử Thủy Phi Phàm Thủy  
Nhất Điểm Tại Nghiêm Trung  
Vân Vũ Tu Tấn Chí  
Bệnh Giả Thôn Chi  
Bách Quỷ Tiêu Trừ  
Tà Quỷ Phấn Đoái  
Cấp Cấp Như Luật Lệnh (3 lần)**

**SẮC CHỈ**

**Chú Bắc Đê Sắc Ngộ Chỉ  
Thư Phù Đả Tà Quỷ  
Cảm Hữu Bất Phục Giả  
Áp Phó Phong Đô Thành  
Cấp Cấp Như Luật Lệnh (3 lần)**

**NIỆM THẦN BÚT**

**Cư Thân Ngũ Lô Thần Tướng  
Điển Chúc Hoang Hoa Nạp  
Nhất Tắc Bảo Thân Mạng  
Tái Tắc Phục Quỷ Phộc Tà  
Nhất Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh  
Cấp Cấp Như Luật Lệnh (3 lần)**

CHÚ HẠ BÚT v.v..., sau đó thì mới về Phù, nhớ nín hơi khi về.

Sau cũng đọc câu này 3 lần thôi vô lá phù đã về thì mới thành Linh Phù được:

**ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH. NHƠN LINH THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.**

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đánh lễ 3 lạy.

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mão, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

Kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá, ngò om (ngổ), khế. Không lấy vợ người khác.

Hỏi rằng: *những phân Mật Tông mà thầy KCT (Kim Cang Trí - Yén Phi Thiên - Sưong Mãn Thiên - Tiêu Dao Tử) và Pháp Sư TieuKhong post lên đây (tuvilyso.com) rất giống với các đàn pháp mà trong giới Mật Tông Việt Nam không ai không biết là Đại Sư Thích Vô Nhất người đời còn có cái tên là Kim Xà Thánh Giả, người mà ngày xưa đã qua tận Nalanda để tiếp nhận dòng Mật tông chánh thống về các đàn pháp Chuẩn Đề Tát Địa, Uế Tích Kim Cang, Phật Đảnh Tôn Thắng, Vạn Phật Triều Tôn...*

Vâng, Thích Vô Nhất Đại Sư tức Hoà Thượng Thích Thiên Tâm trụ trì Hương Nghiêm Đạo Tràng tại Bảo Lộc năm xưa! 3 thế hệ trong gia tộc tại hạ đều là đệ tử của Ngài.

...Tại hạ xuất thân Huyền Môn Bùa Chú, luyện Pháp Thuật hơn 5 năm trời, từng mở Bùa trị Ngãi, đấu phép thầy bà không ít, do đó kết oán với vô hình, linh giới cũng không ít! nhân quả ràng ràng không hề sai chạy, nên đời tại hạ cũng lắm gian truân (mặc dù Tử Vi lúc mới sanh Ông Cụ chấm rất tốt). Lúc bấy giờ còn bên VN, nhiều khi không có cơm ăn, người thân xa lánh, chối bỏ. May gặp Ân Sư từ bi thấu nhận, truyền cho Đại Bi Sám Pháp và vài phụ Chú giải nghiệp tiêu tai nên mới được ngày hôm nay, nếu Bạn thành tâm sám hối nghiệp chướng dù nhiều kiếp vẫn có thể tiêu trừ, nhất thiết chẳng sai chạy, cuộc đời sẽ đặng phong quang sáng sủa. Vài hàng tâm huyết mong Bạn chớ nên bỏ lỡ, mai một chơn tâm thành ý, cầu xin ơn trên Tam Bảo thủy từ gia hộ đến Bạn cùng Bửu Quyển.

Hỏi rằng: *Con xin hỏi Thầy là những hình ảnh Phật rất đẹp, nếu con in ra mà để lên bàn thờ, e không tiện (vì con nghe nói là bàn thờ Phật không nên để quá nhiều tượng hay hình ảnh Phật, nếu mình không có thời giờ cúng bái thường xuyên); vậy nếu con in ra, đóng thành tập mang theo (để lỡ nếu đi đâu xa, không vào được Website), thì cũng có những hình ảnh Phật mang theo, thì như thế có bị mang tội là không có thành kính đủ hay không?*

Bằng vào những câu hỏi trên của Bạn đã chứng tỏ sự thành kính có dư, cần gì sợ không đủ thành kính? "Nhất thiết duy tâm tạo" mà thôi. trong lòng bạn kính Phật trọng Pháp như vậy thì miếng giấy, cục gỗ cũng có thể hiện thân tướng Như Lai, ngược lại dù trong nhà thượng Đền có thờ Tam Thế ba toà, hạ đàn có an Bát Bộ Kim Cang cũng bằng không thôi!

Nếu Bạn có tụng Kinh, trì Chú thì nên thờ Biệt Ảnh, Biệt Tượng! ví dụ Bạn hay trì Đại Bi thì nên thờ ảnh hay tượng Thiên Thủ Thiên Nhân hay Thập Nhất Diện Quán Âm, nếu Bạn trì Chú Chuẩn Đề thì thờ Thập Bát Thủ Chuẩn Đề bằng tượng hay ảnh cũng được v.v... còn hay tụng Kinh Di Đà thì thờ Tượng Ảnh Đức Phật Di Đà hay Tam Thánh cũng được, ngoài ra các tranh ảnh chư vị Phật, Bồ Tát, Tổ Sư v.v... treo, dán xung quanh đó cũng không có sao, miễn là nơi thanh tịnh, riêng biệt dành cho việc cúng tế, tụng niệm...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM: Công Đức rất lớn, có thể hình dung oai lực linh ứng bằng những dòng sau đây:

NIỆM QUÁN ÂM ỨNG HIỆN, CHIẾU THẮT TINH NAM ĐẦU, CHƯ PHẬT ĐỒNG CHỨNG GIÁM, NGỌC HOÀNG THÂN SẮC HẠ VẠN THÁNH CHỈ LAI LÂM, CHƯ PHẬT HỘI ĐỒNG DIỆN THÍNH PHÁP CHƠN NGÔN, THẦN KHÂM QUỶ PHỤC, TRAI ĐÀN PHÁP HỘI, CHƯ PHẬT HỘ HÌNH, THỦ NGÃ CHƠN LINH.

NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Hỏi rằng: *Kính chào Thầy! Em hằng đêm vẫn trì trú luyện tập theo chỉ dẫn của thầy, nhưng mấy hôm nay trong giấc ngủ thường mơ thấy vong linh... nhát mình. (dùng kim cang ấn và trì chú: chuẩn đề, lục tự chân ngôn, hộ thân chân ngôn...)*

Khi trì Chú, tụng Kinh, bái sám v.v... ở giai đoạn đầu hành giả thường bị khảo, vì mình dùng phương pháp ấy để thúc nghiệp, giải nghiệp thì đương nhiên phải chịu "nghiệp đồ" chứ! cốt lõi là phải giữ tâm kiên định, tinh tấn nỗ lực hơn. Bạn có thể trì thêm câu Chú diệt ác mộng của Nam Tông PaLi sau đây sau khi công phu, đọc 7 hoặc 21 lần là đủ rồi:

**TÚC KHẮC PÁD TA  
CHẮC NÍCH TÚC KHA  
PHÉC DÍA PÁD TA  
CHẮC NÍCH PHÉC DÍA.**

Nếu trong vòng 2 tuần mà vẫn còn thấy thì Bạn nên tụng kinh cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình 49 ngày, và hồi hướng cho các vong linh vô hình tại Bồn Thổ chỗ mình cư ngụ.

Hỏi rằng: *Xin hỏi thầy những Huyền Môn như Lỗ Ban, Thất sơn, Vạn Thiên Giới Linh v.v... có liên quan mật thiết với Phật học thế nào mà khi nhắc tới buà chú thì thường nghe nhắc tới kinh Phật. Hay là những Huyền Môn kể trên đều xuất xứ từ Phật giáo ra?*

Vạn Pháp đều là Phật Pháp!

Hỏi rằng: *Nếu như vẽ lá phù như là Kim Đào Tôn Giả Bảo Mạng Phù (hộ thân) thì nên đọc thần chú nào mới cho lá phù linh nghiệm và nếu chỉ biết 1 câu chú dùng cho tất cả lá phù khác thì có linh nghiệm không thưa Thầy.*

Khi vẽ Linh Phù Kim Đào Tôn Giả hoặc các Phù khác v.v....không cần có Chú riêng của nó, cứ đọc các câu: Sắc Thủy, Thư Thần Bút v.v.... ở đầu là được rồi, Chú

Thái Thượng này có thể xài được tất cả các Linh Phù chánh Đạo (hãy nghiệm lời Chú Bạn sẽ thấy)! Xài Thiện hay Ác nhiều khi chỉ khác vài chữ trong câu Chú thôi, ví dụ 1 bài Chú Lỗ Ban triệu vời các cõi v.v... cuối cùng hạ lệnh: **THẦN CHÚ TRIỆU LINH PHÙ, ĐẠI TỔ LỖ BAN, MINH THÁNH MINH THẦN CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**

Hay là: **THẦN CHÚ TRIỆU LINH PHÙ, MỘC SÁT LỖ BAN, THIÊN HỒN ĐỊA ÁM CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**

Hỏi rằng: *Kính gửi thầy Kim Cang Trí, Đạo này em thấy đầu óc trống rỗng, rất khó tập trung vào bất kì việc gì, xin thầy chỉ dạy.*

Bạn cứ niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** liên tục trong Tâm mình xem? Niệm theo lối Ký Số, gọi là phương pháp 3 số 5 đó (Danh từ này do tại hạ phịa ra thôi). Hít sâu từ từ vào và niệm bằng ý: **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** đến khi đầy hơi trong buồng phổi là 5 lần, sau đó nín giữ hơi niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** cũng 5 lần, và sau cùng khi thở ra cũng niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** đến 5 lần là hết hơi, lại bắt đầu tuần tự trở lại như trước v.v....

Chú ý: khi hít thở ra vào nên đều đặn, khoan thai không quá nhanh, quá chậm, sẽ rất có công hiệu, Bạn cũng có thể thay thế bằng câu: **OM MA NI PÁT MÊ HÙM...** (OM MA NI PAD MÊ HÙM là tiểu bản của Đại Bi)

Chúc Bạn tinh tấn, nghị lực, bài trừ chướng ngại.

Hỏi rằng: *Kính thầy! Xin thầy chỉ giúp dùm có cách nào để giúp vượt qua số phận của mình không (nghịch)? Vì trong cuộc sống của em không tốt chắc là do kiếp trước mình đã tạo nên bây giờ phải trả (chạy từng bữa ăn vì em).*

Tại hạ thực xúc động khi đọc những dòng trên của Bạn! Nếu là người theo Phật Giáo xin hãy bỏ công trì tụng Đại Bi Thần Chú và Chú Quán Âm chiêu Tài! bài Chú Quán Âm chiêu Tài bắt đầu như sau: **Bái thỉnh Nam Hải Liên Hoa tướng tạ lâm sơn, thượng trấn Càn Khôn Phổ Đà Thần Thông Phật Pháp, Đại dương liễu chi đầu Quỷ Thân kinh, vạn ức Nhân Thủ vô biên, vô biên biến v.v...** (xem thêm ở phần nghi lễ).

Chú này rất hay thường độ trợ sanh nhơn, tùy cầu mãn nguyện, mong Bạn hãy phát Tâm tín, thọ, phụng, hành! Cầu Trời Phật Thánh Thần gia hộ cho Bạn cùng Quý Quyền khổ ải dần qua, hanh thông, phú túc.

Hỏi rằng: *Thưa thầy Kim Cang Trí, Xin thầy cho em hỏi, em đã in Sám Pháp ra để tụng như thầy dạy. Có đôi lúc em cũng tụng thâm ở những nơi phải ngồi chờ quá lâu. Ở đấy không có bàn thờ, nhang đèn gì cả. Không biết như thế có được không, hay nhất thiết phải có đủ nhang đèn mới được hả thầy.*

*Em thấy những câu chú ngắn mà thầy và thầy Tiểu Không mới post đây rất hay. Em có thể dùng trong những lúc đi ra ngoài, có thời gian rảnh được không thầy (em ngại vì không có bàn thờ và nhang đèn, không biết có phạm gì không?)*

Tất cả những phù Chú mà Tiểu Không posted Bạn đều niệm được và cả Đại Bi Chú khi đi, đứng, nằm, ngồi v.v... không cần phải có nhang đèn! có câu: dụng thành

tâm, bất dụng hương đăng, hoa quả vật thực. Duy khi nằm không nên trì ra tiếng mà thôi.

Hỏi rằng: *Trong lúc niệm Phật và Chú, thì em cũng có niềm tin mãnh liệt lắm; nên mặc dù ngồi bán kiết già mấy ngày đầu không quen, thì cũng ráng gồng mình. Nhưng bây rất thích khi được ngồi bán kiết già.*

*Nhưng trong khi tụng niệm (chừng 2 tuần nay), thì cơ thể lại nóng lắm, đến nỗi bây giờ thời tiết vào Đông rồi, mà vẫn không bật lò sưởi, khi ngồi tụng kinh. Và buổi tối, trước khi đi ngủ tại sao em lại nghe như có tiếng chuông ngân bên tai, vì Frequenz của tiếng chuông khá cao, nên nhiều lúc làm nhức lỗ tai lắm. Không hiểu em có làm gì sai trong lúc tụng niệm hay không? Thầy có thể giải thích cho em được không?*

Những trạng thái em đạt được rất là tốt, Trời lạnh khi tụng kinh mà ấm người là có sự vận chuyển giao thoa giữa thân tâm mình và Thiên Liêng, Chú Pháp! nghe tiếng chuông vắng vắng không phải kể tu hành nào muốn cũng được à! rất hiếm có người được thế (trước đây tại hạ có gặp vài người như vậy). Đó là do lòng mộ Đạo, tín thành kết hợp với Thiện Duyên đời trước mà có, còn lỗ tai hơi đau có lẽ 1 phần do tập trung quá độ, em đừng lo, hãy tắm 2, 3 lần trong ngày với nước nóng sẽ hết thôi! Hồi trước khi tại hạ còn theo Sư Phụ ở Thất Sơn, vào 1 đêm nọ lúc đang Tịnh Toạ, đang Quán Huỳnh Đình Nội Cảnh thì đột nhiên bên tai nghe như có tiếng Sấm nổ RẦM 1 cái, sau đó nghe như có chiếc Phấn Lực nào đó chạy hết tốc lực bên tai mình đau nhức vô cùng! Tại hạ lúc đó cũng lo sợ chạy hỏi Sư Phụ thì Ngài bảo: con đừng lo, đó là điều tốt đó, Bè Trên Huyền Khai Điện Siêu Nhiên cho đó (tôi kể mấy lời này có lẽ có người không thích Tiên Thuật sẽ cho là mê tín v.v...), và Ngài nói thêm: khi mình tu luyện, tụng Kinh trì Chú thì Thân Nhiệt của mình nóng hơn bình thường nên tắm nhiều hơn bình thường, và khi công phu có ngứa ngáy cũng không nên gãi vì đó là cơ thể mình nó đang thanh tẩy các độc tố ra (tẩy trực lưu thanh) qua các lỗ chân lông, nếu gãi thì nó sẽ hồi vào trong trở lại không tốt! Sau đó vài hôm quả nhiên lỗ tai tại hạ không còn đau nữa.

Mong em đừng lo lắng phân tâm, ảnh hưởng đến việc tu tập. Dịch Kinh viết: Thái quá giả tổn chi tư thành, bất cập giả ích chi tắc lợi. (Điều gì dư quá thì bớt ra, cái không đủ thì mình thêm vào sẽ được lợi mà)

Hỏi rằng: *Thêm vào đó, tại sao thỉnh thoảng khi đọc đến câu chú "ma ha bạt đà sa mé...", là tự nhiên nước mắt em cứ tuôn ra, hình như câu chú này làm cho em bị rất xúc động.*

Đó là sự cảm ứng của chư Quyển Thuộc, Bộ Lạc đó ở nhiều kiếp trước với mình, em nên xem lại phần Xuất Tượng có hình ảnh chư vị trong Đại Bi Chú!

Hỏi rằng: *Xin thầy giải thích dùm cho em mỗi ngày em đọc chú Quán Âm Độ Trì Sanh Nhơn Chú, và chú Quán âm chiêu tài thì tối ngủ thường mơ thấy có những người dữ tợn rượt mình nếu như vậy có nên đọc chú đó nữa không? (đã đọc nhiều lần và cũng mơ thấy như vậy)*

*Em là nhân viên bán hàng xin thầy chỉ cho câu chú để cho khách hàng dễ mến, dễ thuyết phục khách hàng.*

Vì công đức trì chú, mấy người đó là nghiệp chương đang phải chạy đuổi theo thôi. *Phật Hộ Thời Thời, Quán Âm Thánh Hộ Mạng*, không có gì phải lo ngại. Không hiểu em có trì chú Đại Bi không? Muốn chạy cho lẹ thì trì chú Đại Bi Tâm, đang trì 5 thì tăng lên 9 lần. Đến phần: **Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát** đọc 3 lần, mỗi lần đọc đánh lễ 1 lạy.

Muốn chạy cho mau nữa thì bồi thêm chú *Giải Oan Kết* 3, 5, 9 lần tùy tâm, trì chú này tiếp sau chú Đại Bi Tâm.

### GIẢI KẾT CHÚ

**Giải kết giải kết, giải oan kết  
 Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp  
 Tẩy tâm địch lự phát kiên thiên  
 Cung đối Phật tiền cầu giải kết  
 Giải kết giải kết, giải oan kết  
 Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp  
 Bá thiên vạn kiếp giải oán thù  
 Vô lượng vô biên đắc giải thoát  
 Giải liễu oan gia diệt liễu tội  
 Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội  
 Liên Trì hải hội nguyện an lành  
 Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ  
 ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM,  
 DIỆT KIM TRA, KIM TRA TẮNG KIM TRA,  
 NGÔ KIM VỊ NHỬ GIẢI KIM TRA,  
 CHUNG BÁT NHỬ DỮ KẾT KIM TRA.  
 ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT,  
 MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT,  
 NHỨT THIẾT OAN GIA LY NGÁ THÂN,  
 MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT.**

**Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát** (3 lần, mỗi lần 1 lạy).

Nam 7 nữ 9, mình là nữ, bài nào thấy đăng nhập có số 7 thì dùng số 9 làm số căn bản. Buôn bán, giao dịch thương mại thuận lợi, Quán Âm Chiêu Tài chú đã có đầy đủ phương tiện.

**Phật Hộ Thời Thời Tiến Lộc Lang Quân  
 Thần Mãi Mại Sanh Ý Vượng  
 Quán Âm Thánh Hộ Mạng Chiêu Tài Trán (đọc 3 lần)  
 Quán Âm Thánh Tổ Chiêu Tài Trán  
 Chuyển Quản Dương Gian Thông Tài Sự  
 Vận Thời Đông Tây Nam Bắc Trung Ương Tài  
 Nhựt Nhựt Tài, Nguyệt Nguyệt Tài  
 Niên Niên Tài, Thời Thời Tài**

**Ngũ Lộ Ngũ Phương Tài**

**Hữu Tài Lai Vô Tài Khứ**

**Đại Hiện Oai Linh Cấp Cấp Như Luật Lịnh** (đọc 9 lần)

Hỏi rằng: *Thầy KCT có hướng dẫn câu chú* Trị bệnh thiên thời, Phép hội trị bá chứng bệnh, Thổi bình hết nóng... *thầy có thể hướng dẫn cho cách dùng những thần chú này không. Và đối với từng câu chú thì xài trong trường hợp nào là thích hợp nhất và nên đọc bao nhiêu lần.*

Khi lễ bái và trì chú thì phải triệu thỉnh chư Phật, chư Bồ tát, chư Thần. Khi trì tụng rồi phải tiễn chư vị đi. Triệu thỉnh hay tiễn đều trang nghiêm như nhau, đó là pháp lễ, phương pháp, hay cách thức có quy định trước. Kiết ấn và xả ấn cũng như thế, có phương pháp kết ấn thì phải có phương pháp để xả (buông hay bỏ) ấn.

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xảy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đau mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trì vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết **ấn Bảo thủ** cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đung vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải kiết **ấn kiết tường** (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thổi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

Trì chú bao nhiêu mới đủ? tùy nơi con bệnh nặng nhẹ, tùy căn cơ của người trì chú. Thầy thuốc hay bác sĩ cũng tùy nơi con bệnh mà cho thuốc. Căn bản thì hành trì là đi lâu dài, luôn nghĩ đến chú. Cầu chữa bệnh thì luôn nghĩ đến người bệnh, thương người bệnh như người thân thương, người yêu, mong cầu được lành bệnh. Mong cầu thì quán tưởng đến hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, và đại bi tâm của chư vị mà hộ trì cho bệnh nhân. Trì chú đến khi nào bệnh hết.

Thí dụ bệnh dịch tả hay tả lỵ, đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc, thức ăn không được vệ sinh hay nấu chưa chín v.v. cũng đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc dùng chú trị bệnh thiên thời thì không đúng bệnh, dùng chú trị bá bệnh thì hay.

Thí dụ bệnh nặng không ăn uống được, nghĩa là đầu óc không còn điều khiển được, theo cách đã chỉ dẫn, trì chú vào nước rồi cho ép bệnh nhân uống là sai, hại người! Nên trì chú vào nước biển, hay các thuốc tim vào máu, hay thân thể của người bệnh, tùy duyên. Dùng các số căn bản 7, 9 hay các số thành, được 4 lần một ngày thì tốt không thì buổi sáng. Không được luôn bên cạnh người bệnh thì nghĩ đến bệnh nhân khi điều kiện cho phép. Bên cạnh bệnh nhân mà trì chú và cầu nguyện thì tốt. Cầu sám hối, cầu giải kết, cầu chữa bệnh. Cầu nếu người bệnh tới số thì xin được tỉnh táo nghe kinh niệm Phật trước khi đi v.v.

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệt mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chú. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát để trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thổi.

Hỏi rằng: *xin hỏi chữ Phạn Hán với chữ Phạn Tất đàn thì công dụng của chú có khác nhau nhiều không. Thầy nói rõ hơn về nghi thức tu tập của các bản tôn đã trình bày ở trên.*

*Tiện đây cũng xin hỏi Thầy, có rất nhiều người dùng các pháp Trấn yểm dùng kim khâu, nghe nói học từ tàu mà không tìm thấy sách nào của tàu nói về vấn đề này, trừ dùng chỉ ngũ sắc và kim để hàn Long mạch. Các cách thức xây Trộn đồ tâm linh, thầy có thể chỉ cần nói tên sách viết về những vấn đề này thôi cũng được.*

Về việc trì Chú nguyên âm và dịch âm thì công dụng, linh ứng vốn không hề chênh lệch. Thần Chú linh ứng là do hành giả nhiếp tâm hành trì mà ra, cộng thêm các yếu tố khác như giữ Giới, phát Nguyện v.v...! có nhiều vị trì Đại Bi Chú bằng Hán Phạn lâu ngày, sau biết thêm về bản nguyên âm chuyển lồi trì niệm thì lại không linh ứng bằng, đó là tạng thức đã quen bản cũ, Chú đã nhập Tâm. (Xin coi bản Đại Bi Sám do Hoà Thượng Thích Trí Quang soạn có nói về điểm này).

Dùng kim khâu, kim đính vàng v.v....trong Huyền Thuật thì có 2 cách: Trấn Yểm và Trù Ếm, trấn an trạch áp sát hay những cuộc đất không còn sanh khí v.v... Pháp Sư hay bỏ kim và 1 số kim loại khác vào keo thủy tinh cộng với linh phù mà chôn các hướng theo Bát Quái hay Ngũ Hành dưới nền nhà hoặc chu vi cuộc đất v.v... Trù yểm, thư trừ hay dùng kim để triệt hạ đối phương, ví dụ như Pháp Trù Thất Tiễn, làm hình nhân viết tên họ tuổi địch thủ lên, chia 7 phương vị ở 2 mắt, 2 tay, 2 chân và sau cùng là ở tim! mỗi ngày bắn 1 mũi tên và cắm 1 cây kim vào 1 phương vị, tuần tự như thế v.v... mũi cuối cùng là ở tim! Pháp này độc hại lắm cũng may là ít người còn biết. Ngoài ra những môn phái Thần Quyền có vô kim để hộ thân, mỗi bên bấp tay 1 cây, khi dao búa chém tới kim đó tự động luân chuyển chạy đến đỡ hết. Người vô kim nếu lấy vợ người khác tự động kim đó sẽ trở ra đôi mắt mà đui như lời thề khi thọ Pháp vậy! Những thứ này tại hạ nghĩ trong sách không có tác giả nào viết ra đâu, vì không lợi ích cho tha nhân và có lẽ đó là những "món ruột" nên họ giữ lại, chỉ tâm truyền, khẩu truyền cho đệ tử thân tín mà thôi!

Xây trận đồ tâm linh như Bạn nói cũng như Mật Tông quán Mạn Đà La Kim Cang Tâm Giới vậy! cần Sư Phụ chân truyền tốt hơn, Bạn cũng có thể tìm cuốn Vạn Phù Lục Pháp tham khảo thêm.

Hỏi rằng: *Tôi rất thích và muốn thực hành 1 số Phù Chú để Hộ thân, trấn trạch, cầu tài cho bản thân. Nhưng thú thực là thấy nói là phải kiêng Ăn uống: Chó, mèo, rắn, rùa, cá, tỏi, hành... và không tà dâm... thì hơi khó kiểm soát. Vì bản chất vẫn là người trần mắt thịt. Nếu khi làm Phù Chú rồi lại mắc phải, Các Thầy, Tổ phạt cho thì chết...*

Kiên cử nào cũng ở mức trung dung và có thể uyển chuyển thôi! Tà dâm là sao? là không nên lấy em của vợ, lấy người đã có chồng, hoặc đã có vợ mà còn thêm muốn con gái khác v.v... đó mới là tà dâm, còn sự yêu thương luyến ái chính đáng thì không hề gì! Hành tởi v.v... hông nên ăn sống từng củ to, chứ còn 1 vài tép làm gia vị để xào nấu cho thơm thiết tưởng cũng không hề chi! Riêng chó, mèo, trâu thì không nên ăn, vận mạng sẽ suy vì lắm đó. Riêng con chó mà nói trong Ngũ Đức nó chỉ thiếu chữ Nhân. Ngoài ra Lẽ, Nghĩa, Trí, Tín đều có. Xin lỗi mà nói có khi còn hơn nhiều



người ở chỗ trung tín, làm sao ta nở ăn? và trong bộ Khuyển có chữ Ngục, ăn vào thì không nên lắm!

Hỏi rằng: *nghe người ta nói công dụng của ngải, nhưng không biết nó là cái gì? Và làm sao mình biết được khi người nào đó bị người ta bỏ ngải? Mình cũng sợ vì nghe người ta nói nhiều về nó.*

Ngải là 1 loại thực vật ngoại biến Càn Khôn, hình thù nó như củ nghệ hay củ gừng, củ riềng v.v... lớn có, nhỏ có và rất nhiều loại ngải, khó mà thống kê hết chính xác là bao nhiêu loại tất cả hiện hữu trên thế gian này! sở dĩ gọi: ngoại biến Càn Khôn là vì nó không chịu chung sự ảnh hưởng của thiên nhiên như các loại thực vật khác, ví dụ 1 củ ngải để khô hết 5, 3 năm, khi gieo xuống đất người luyện ngải chỉ cần kêu câu chú Hội Ngải 3 lần là Thần Ngải sẽ nhập vào làm củ ngải đó mọc mầm lên lá xanh tươi như thường (đều này là 100% sự thật).

Ngải mạnh và "hỗn" hơn Bùa, bạo phát bạo tàn, nhưng muốn luyện ngải thì phải biết Bùa trước, dùng chú và Bùa mới khiển và nuôi hay sai được ngải làm việc cho mình! những loại ngải thông dụng mà xưa nay các thầy Miên, Xiêm, Chà, Lỗ Ban hay xài là các loại như: Nàng Thâm, Nàng Trăng, Nàng Xoài, Nàng Mơn, Nàng Mun, Nàng Gù, Ngải Đen, Ngải Ngủ Hồ v.v... công dụng của chúng là khiển người theo ý mình, các việc như: ăn nói ngoại giao, đòi nợ, mượn tiền, ra tòa kiện thưa, tình yêu nam nữ hay các cô bán Bar moi tiền đàn ông, thường thường người bị bỏ ngải là qua việc ăn uống hay trong dầu thơm, nước hoa, ngải khô (dĩ nhiên đã luyện qua) tán nhuyễn ra hòa với máu nơi đầu ngón tay giữa của người đi chuộc (nam tả nữ hữu) 3 giọt, bỏ vô Cafe hay thức ăn v.v... đối phương uống hay ăn phải sẽ mê mết, mở mắt ra là nhớ và hay mơ nghĩ đến người kia, vắng không chịu được, héo úa võ vàng, tình nguyện làm tất cả những gì để thỏa mãn yêu cầu của đối phương mới nghe, thỉnh thoảng mắt hơi đỏ ngầu, hay ngó mông lung, buồn xa vắng, thất thần, nói chung là không được tự chủ, nhiều lúc hay quạu quọ với người khác, không thích đi Chùa, nghe kinh kệ v.v....

Đó là những loại mê tâm ngải, còn ngải để thư người ta đau bệnh, phù thủng cả người rồi khoảng vài tháng sau chết cũng nhiều, như Huyết Nhân ngải, Mãnh Hồ ngải, Cuồng Phong ngải, Mai Hoa Xà Vương ngải v.v..., cách luyện cũng như nuôi trồng rất là Bá Đạo, phàm Thầy luyện ngải thì không nên có vợ con, vì chúng sẽ phá vợ con Thầy đau ốm khó làm ăn lắm, vì về tính cách, các Nàng (ngải) như là người tình vô hình của ông Thầy vậy, mỗi ngày người luyện phải cúng Nổ (bắp rang), hột gà, rượu trắng, đọc chú mời ăn, thì thâm phủ dụ... Tui có quen 1 ông "Thầy Chùa" xuất gia đàn hàng, có chùa riêng ở ngã 3 Vũng Tàu, nuôi vài đệ tử, tuy đi ra ngoài mặc áo Lam, nhưng vẫn vất chân chữ ngũ rung đùi phì phèo điếu 3 con 5, mỗi tối Thầy rinh cả chậu ngải đem vào mừng ngôi luyện (vì ở Việt Nam muỗi cắn quá), Hồi tháng Tư đầu năm tui có về VN ghé ra đó chơi, khi đi ra sau hè "tham quan" vườn của Thầy, Thầy cứ đi theo tui không rời, tui cũng hơi ngạc nhiên... chập lâu sau nói hiểu... à, thì ra Thầy sợ tui ngứa tay râu hết hồn ngải của Thầy đi, thì sẽ còn những chậu đất không và vài cành lá chết!

Ngải mang tính linh ứng rất mạnh, nhưng về lý tính của chúng cũng như ta nuôi con chó, con mèo vậy thôi, cho nó ăn, cúng nó thường thì kêu làm gì nó làm đó

vậy, không biết phân biệt thiện ác, phải trái v.v... Những Thầy luyện ngải hiền thì cho ăn bắp rang, cơm nếp và hột gà luộc chín, những kẻ luyện ngải tà, ngải dữ thì cho ăn hột gà sống, gà sống, đồ ăn có tâm máu ông Thầy, "Nhân Thần hợp nhứt" v.v... sẽ làm ngải dữ đơn và nghe lời chủ nhân hơn.

Người nào muốn trừ ngải thì nên để tối trong người hay ăn nhiều tỏi sống, chiên xào có mùi tỏi nhiều, và nhất là các đáng mỳ râu khi về Việt Nam phong lưu vi vút, đang ngồi uống Beer mà đột nhiên em nào đó cầm ly Cafe đá ra mời mình vài hớp thì nên cẩn thận nha, uống vào thì chết á.

Còn 1 cách bỏ Ngải nữa là Thầy ngải tom (làm phép) cho thân chủ 1 chai dầu ngải, công dụng cũng để ăn nói, điều khiển bất cứ người nào mà đương sự ấy muốn, dầu ngải ấy được chiết ra từ hũ dầu thơm lớn có bỏ 5 thứ ngải khác nhau trong ấy, đốt 1 lá bùa yêu vào đó trong ngày khởi sự, niệm thần chú thổi vào nhiều ít là tùy ông Thầy, sau đó mỗi ngày Thầy cứ sên (thổi, luyện) vào hũ dầu đó đều đặn, đúng 7, 7... 49 ngày hay 108 ngày rồi thì Thầy xài cấp cho thân chủ, ai muốn thỉnh dầu ngải thì đem chai dầu thơm riêng với mùi của mình thích đến, Thầy ngãi chỉ cần dùng ống chích hút vài giọt bên hũ dầu chính bơm qua chai dầu thơm của thân chủ và đến bàn thờ Tổ Ngãi vái tên họ tuổi người xin chuộc ngãi... làm gì v.v... thì chai dầu kia sẽ linh ứng cho tới giọt cuối cùng.

Chú vái 36 mẹ Tổ Ngãi: **Thô tô ma sắc niên cà rây ma rung, nen lục ma rung, đô lục mung xa hắc xa hắc, lục lục ca ru oi... ca ru oi... ca lam ba lưu, a lam du lách, fi'ch xa phi la (3 lần)**

**TAM VỊ THÁNH TỔ, 36 MẸ TỔ NGÃI, 12 NÀNG NGÃI, 12 MỤ NGÃI, MẸ LỤC MẸ LÈO, CHÚ CẬU CÁC ĐẰNG NHANG VÀNG, THẦN NGÃI, LỘC NGÃI, MA NGÃI, MA LAI NGÃI, THIÊN LINH NGÀI, THÂM, THANH, HỒNG, HẠNH, HÙM, HỒ, NHÂM SƯ CHÚA TƯỚNG VỀ ĐỘ CHO (tên họ tuổi gì đó v.v...) thương mãi đại lợi, kiện thừa đắc thắng, giao tế viên mãn, trăm người thương vạn người mến, trăm người mến vạn người thương v.v...**

Hỏi rằng: *tôi gặp một người và nghe người ta nói là khi thờ thần tài phải khai cung tài cái đã thì mới hiệu nghiệm (khai cung tài hay mở cung tài gì đó), tôi không biết có cần phải khai cung tài hay không và nếu có thì phải làm như thế nào?*

Thường thì trước khi thờ phượng, lập bàn thờ thì cần nhờ Pháp Sư tụng kinh, làm nghi thức an vị, khai quang điểm nhãn là được rồi! nếu dưới đít tượng Tài Thần hay Ông Địa đó có cái lỗ trống thì bỏ vào đó vài tờ 1 dollars, lấy giấy đỏ dán kín lại, cúng kiến thì nên chọn ngày vía Thổ Thần (mùng 10 âm lịch) hay mùng 2, 16 âm lịch sáng sớm, cúng 1 bộ tam sanh, hay miếng thịt heo quay, heo luộc cũng được, 5 chung trà, 5 chung rượu trắng, 5 lá trầu cau (khô cũng được) nhang 5 cây, đèn cầy đốt 3 cây, bánh kẹo, hoa quả tùy hỉ, vái như sau:

**Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bốn cảnh đất đai viên trạch, môn khẩu thổ địa chứng tri chứng giám phò trì cho đệ tử... (tên họ tuổi v.v...), gia trung hưng vượng, phước thọ khương ninh (3 lần).**

Hỏi rằng: có phải các chú này chỉ để cho đàn ông, còn đàn bà thì không được phép sử dụng, cũng như có nghe nói là giống như bùa ngãi, khi sử dụng thì chỉ nghe nói là Thầy, không có nghe nói là Cô, Cô thì chỉ có lên bồng hoặc lên đồng?

Thần chú là nguyện lực của chư Phật, chư Bồ Tát, hay chư Tiên chư Thánh để độ đời thì không hề có chuyện cho riêng Nam hay Nữ độc! thông thường trong xã hội Á Đông xưa nay thì đàn ông đối ngoại nhiều hơn ở các lĩnh vực, có lẽ vì vậy mà như Bạn nói, nghe thầy nhiều mà không nghe cô.... Thật ra người Nữ làm Pháp Sư cũng không ít đâu! tui có 1 người sư muội hiện giờ ở SanJose cũng giỏi lắm! Riêng phụ nữ thiếu số ở VN mình thì càng nhiều hơn.

Hỏi rằng: nghe thấy là hầu hết là người Miên, và cũng nghe nói là trong gia đình người (Miên) nào cũng có bùa hoặc ngãi để hỗ trợ cho họ?

Có câu hỏi nhỏ xin được hỏi: có phải những lời nguyện rửa bình thường không có bùa ngãi gì cả cũng có tác dụng, vì bản thân đã biết là có một người thân trong họ (cô ta có một người tình vũ phu độc ác, tính tình xấu xa, khi cô dứt bỏ cũng là một chuyện rất khó khăn, họ gây gổ gần đến đổ máu, rồi sau đó mới thôi hẳn được,... sau đó cô hay nguyện rửa, chỉ một mình thôi, đã bao năm trôi qua, ác quả thì không có liền nhưng hiện giờ thì người đó sống bệnh hoạn, vất vưởng như lời cô nguyện)?

Bạn nói không sai, đa số người Miên (nhất là vùng Sóc Trăng, Trà Vinh) biết nhiều về bùa ngãi! 80% là gia đình nào cũng có người học huyền bí hay cha truyền cho con v.v... 1 điều nữa lạ kỳ là khi người Miên đi thọ giáo sư phụ họ xong, sau khi họ học được những chiêu độc (Thư, Thuốc độc v.v...) thì về họ muốn thử tài nghệ của mình đến đâu là họ hay kiếm những người là bạn bè của họ để làm trước tiên, có lẽ vì là bạn bè nên biết rõ tên họ chẳng?

Còn chuyện Bạn nói lời nguyện, trừ rửa v.v... nếu vào giờ linh có thể ứng nghiệm mà, 1 người không biết gì về bùa ngãi, nhưng nếu dụng tâm lực hết mình vào 1 chuyện gì đó, khả năng khiến sự việc xảy ra theo ý muốn của mình rất cao, nhất là lòng thù hận! Tui biết 1 câu chuyện có thật như sau:

Có 1 người thợ rèn có 1 cô con gái nhan sắc cũng mặn mòi ở Rạch Giá gần cầu Tà Mỹ (chợ cá đồng), có 1 chàng công tử nọ ở Sài Gòn là công nhân viên nhà nước (thời điểm 1978, 79 gì đó) xuống công tác tạm trú cơ quan nào gần đó, anh ta lần lữa làm quen và sau cùng đã lấy cô con gái ông thợ rèn có bầu rồi quát ngựa truy phong, cô gái tội nghiệp sâu thẳm, lo âu khóc lóc... cuối cùng thì người cha thợ rèn cũng biết sự thật, mỗi khi ông rèn đồ, dùng búa đập trên đe đều nghĩ là đang đập đầu kẻ sở Khanh bạc tình làm khổ con gái ông, mấy tháng sau, người thanh niên kia ở Sài Gòn đột nhiên đầu nhức, đau dữ dội, đi khám bác sĩ thì không hiểu nguyên nhân tại sao? cuối cùng đi coi bói cậu Ba, cậu Bảy nào đó nhập xác 1 người đàn bà mà nói giọng đàn ông ồm ồm bảo rằng: muốn mở trời phải kiếm người buột, bệnh này để lâu là chết thôi, vì đã làm chuyện trái lương tâm... Cha mẹ cậu công tử kia gặng hỏi mãi thì cậu nhớ ra và thú thật, ông bà lập tức xách đầu cậu xuống Rạch Giá xin cưới con gái người thợ rèn cho cậu, sau đó đầu cậu bớt đau từ từ, khoảng 2 tuần thì hết hẳn, đương nhiên là vì bác thợ rèn không còn dùng búa "đánh đầu" cậu nữa, vì bác ta đâu có muốn cháu ngoại bác không có cha.

Hỏi rằng: *Tôi biết có người bị bùa chú và có nhờ thầy bùa giải, mà thầy bùa bảo đem về đốt lên cho người đó uống thì trừ được. Nhưng khi người nhà đốt bùa bỏ vào ly nước, dù đã dấu không cho người bị bùa thấy, nhưng khi người bị bùa cầm ly lên uống thì tự nhiên bỏ xuống không chịu uống. người nhà thử hai ba lần, nhưng khi nào không đốt bùa thì uống, còn có đốt bùa thì không uống, hình như người đó biết hay sao vậy đó.*

*Vậy bác có cách nào, hay phương pháp nào để người bị bùa không cần uống mà vẫn trị được không?*

Trường hợp như vậy thì ông Thầy đó muốn chữa nên làm hình nhân trực hồn người bệnh vào đó, triệu chú trâu hồn khai quang điểm nhãn (lúc đó coi hình nhân như con bệnh thực) dùng chỉ ngũ sắc quấn quanh hình nhân, trì Chuẩn Đề Đà Ra Ni hay Đại Bi Tâm Đà Ra Ni 108 biến mỗi ngày, nam thất nữ cửu (trao 7 gái 9 ngày) sẽ hết mà.

Hỏi rằng:

*1. Tre xanh thấy BÙA CHÚ gồm bùa và chú vậy khi nào mình xài bùa, khi nào mình xài chú, và khi nào xài cả hai.*

*2. Có cách nào để nhận biết lá bùa này được viết bởi người có công lực cao không?*

*3. Khi mình thọ giáo hết phần căn bản (trung cấp) thì mình có thể sáng tạo bùa mới, chú mới được không?*

*4. Bùa chú xuất phát từ mật tông phật môn như vậy tu luyện bùa chú cũng là cách để giải thoát?*

Có Phái xài Chú nhiều hơn Phù, có Phái dụng Phù nhiều hơn Chú, tuy nhiên phái nào cũng có khi dùng Chú và Phù cùng lúc, tùy công dụng mà thôi!

Có cách để biết lá bùa, tượng Phật, khăn phép v.v... của ai đó có còn linh không? có mạnh không v.v...? cầm trong tay niệm chú "testing" thì biết ngay, không thấy gì là phép trong đó không còn, hơi hơi nóng bàn tay thôi thì còn nhưng yếu, nếu tê rần bàn tay mình thì phép còn mạnh lắm.

Đương nhiên nếu hiểu biết thấu đáo về Phù Chú, xuất xứ, cội nguồn các trường phái, định luật vũ trụ, âm dương ngũ hành mình có thể sáng tác các vòng phép, các linh phù theo ý mình muốn chứ! thượng thông Thiên Văn, hạ đạt Địa Lý, trung quán Nhân Sự thì được rồi!

Chơn Ngôn Tông (Mật Tông) có thể đưa Hành Giả đến giải thoát trong hiện kiếp, Bùa Chú thì không thể!

Hỏi rằng: *Muốn biết lá bùa, khăn phép, tượng Phật v.v... có còn linh nghiệm hay không nếu mình tới căn nhà người nào đó thờ tượng Phật làm sao biết là tượng Phật của người đó đã khai quang điểm nhãn hay chưa? Như trên anh nói chỉ cầm trong tay niệm chú nhưng nếu trong nhà người này thờ tượng Phật làm sao cầm trong tay niệm chú được mong anh KimCangTri xin chỉ giáo thêm làm sao biết được khai quang điểm nhãn chưa?*

Có 1 câu cách ngôn ngoại quốc là: muốn tôi nói anh là người thế nào? xin hãy cho tôi biết bạn anh là người thế nào? nếu người thờ phượng Đạo tràng, tượng Phật đó thì huynh đâu cần test cũng biết là có gia trì, khai quang điểm nhãn nơi đó rồi, còn những người thờ với tính cách thông thường thì Huynh hỏi người ta là được rồi, cần gì phải test! đương không mình đến chỗ người ta phụng cúng, thờ phượng mà làm vậy e là không được lễ độ anh ạ! Nếu ai đó mang (vật gì đó v.v...) đến chỗ mình nhờ xem thì OK! Còn như nếu mình đã có huyền linh, linh căn do thiên định, tu luyện lâu năm đương nhiên sẽ tự nhiên cảm ứng mà biết được khi đến bàn thờ người khác, xin lỗi Huynh điều này không thể giải thích được, ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng thôi!

Hỏi rằng: *Một lần nữa làm phiền anh về vấn đề này, cầm tay trái hay tay phải mới biết vật đó còn linh nghiệm hay không và đọc câu thần chú nào để testing vật đó hả sư huynh*

Anh cầm tay trái hay phải đọc thử phép đều được! đọc 21 lần câu kêu thử phép của 36 vị Lục Tổ sau đây, 7 lần hít vô 1 lần, 3 lần 7 vị chi 21 vậy:

### **NÔ MÔ Ề HẾ BUD' THÔ RÉP FỜ RÂY MẮC MẮC.**

Hỏi rằng: *Các thầy cho em hỏi 1 chuyện, như các thầy đây thì các món ăn của các thầy là chay hay mặn vậy ạ? Khi ăn có phải kiên cứ gì ko ạ? Em nghe lời các thầy dạy nên chưa được điểm đạo nên ko dám luyện bùa nào hết nên hằng ngày chỉ có trì tụng Chú Đại Bi, Đại Bi Sám Pháp, Chú Vãng Sanh và Bát Nhã thôi. A, có nhất thiết phải ăn chay ko các thầy?*

*Còn chuyện này cho em hỏi, chị họ của em trước đây không biết khăn vải thế nào mà lúc đám ma bà ngoại thì bị dì đã mất ba mươi mấy năm rồi nhập về ngự trong xác hết mấy ngày rồi sau nay đã xuất ra rồi bên tai lúc nào cũng có người xin được mượn xác, mặc dù đã được đeo dây chuyền được sên lên dây chữ tháo ra là bị người khác nhập vào liền rồi tối ngủ hay nằm mơ thấy bà ngoại, bà ngoại em trước đây là đồng cốt và em nghe nói là chị họ tương lai vài năm nữa cũng sẽ là đồng cốt và là đời thứ 3 nữa nên vừa rồi chị đi chơi với bạn và có an tiết canh vịt nhưng khi vừa đưa tiết canh lên miện chưa kịp nuốt thì đã ói ra, ói từ quán đến nhà luôn, như vậy là hình như những người được lựa chọn như thế không được ăn bậy bạ hả thầy?*

Người Tu hành, trì Chú ăn chay được đương nhiên là tốt nhất, nhưng nếu do vì đời sống gia đình chung đụng không theo được thì nên ăn chay kỳ, nhị trai, tứ trai, lục trai hay thập trai gì cũng tốt cả, hoặc hay hơn nữa thì chay theo tháng, ăn nguyên tháng giêng, tháng tư, tháng 7 và tháng 10 là Tứ Quý, ai giữ được suốt đời thật công đức không nhỏ bạn ạ!

Còn chuyện người chị bạn bị đòi bắt theo nghiệp Tổ truyền là do duyên nợ nhiều đời, muốn hoá giải thành tâm trì tụng Đại Bi Chú hồi hướng cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ chắc chắn sẽ hóa giải được! Người có "Ông Bà dựa" ăn uống đồ tanh như tiết canh, hột vịt lộn, chó trâu, mèo v.v... thì không được vì đó là đồ ô uế, Thánh Thần đương nhiên hành xác vậy!

Xin nhớ nếu không thích theo Nghiệp của bà Ngoại bạn thì không được đồng ý cho mượn xác dù là đang nằm mơ, nên tự kỷ ám thị mình luôn luôn (cảnh giác) mới an toàn.

## II. MỘT VÀI MÔN PHÁI

### A. TIÊN GIA

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN THẦN CHÚ: (Xài được cho tất cả các loại Bùa của Tổ Sư Đạo Gia)

**ÁN THÊU THIÊN, THIÊN NHỨT XÍCH**

**ÁN THÊU ĐỊA, ĐỊA NHỨT THÓN**

**ÁN THÊU CÀN KHẨM CÁN CHẤN TÓN LY KHÔN ĐOÀI**

**THÊU NHỊ THẬP BÁT TÚ, CỬU DIỆU TINH QUÂN**

**LAI ỨNG HIỆN CÀN KHÔN XÍCH**

**NGÔ PHỤNG THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN CA RA VẠN CHUYỂN**

**CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.**

TRUY THẦN CHÚ

Thiên Địa hợp ngã

Ngã hợp Thiên Địa

Thần nhân phó ngã

Ngã phó thần nhân

Tinh khí hợp toàn

Thần khí hợp vị

Diêu diêu mang mang

Thiên Địa tế chư

Văn hô tức chí

NGƯỠNG PHIÊN TRUYỀN HƯƠNG BÁI

Văn triệu tức lâm

Phản hương triệu thỉnh

Kim niên kim nguyệt

Kim nhật kim thời

Công tào sứ giả

Đệ tâu thần viên

Văn ngô triệu thỉnh

Tốc đáo đàn tiền

Cửu Thiên Huyền Nữ, lịch đại tông phái, Tôn Sư hợp chư Tiên chúng giáng phó đàn tiền, hữu sự hương thỉnh, tốc khứ tốc lai, minh chương báo ứng.

TRIỆU THẦN BINH

THIÊN HƯƠNG NHIỀU TAM PHẨM THỦ HÒA, THIÊN KIẾN BINH, ĐỊA KIẾN BINH, HỎA XA BINH, XA MA TÔ TỬ BINH, KỶ NGƯU ĐỘC TƯỢNG BINH, KÍNH THỦ KỶ ĐÃ TÁN BINH, THIÊN THIÊN HÙNG BINH, VẠN VẠN HÙNG TƯỚNG, QUÁN ÂM HÒA TƯƠNG NAM HẢI LIÊN THÀNH THẦN THƯỢNG TẠI PHỔ ĐÀ SƠN TRIỆU...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM NIỆM, NIỆM QUÁN THẾ ÂM MỘ, NIỆM TÙNG TÂM KHỞI NIỆM PHẬT BÁT LY TÂM, NHƠN LY NẠN, NẠN LY THÂN, NHỨT THIẾT LY THÂN, NHỨT THIẾT TAI ƯƠNG HÓA VI TRẦN, ĐỘNG ĐÁO LINH PHỤ NHIỀU CỬU THIÊN VỊ, CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH SẮC, SẮC CHỈ LỊNH TRUYỀN.

CHÚ LUYỆN, TRẦN BÁT QUÁI

Nhứt Khảm Quán Âm mẫu độ sinh

Nhị Khôn thiên tướng giáng hung tinh

**Tam Chấn lôi đình uy dũng mãnh**  
**Tứ Tôn phong vũ tất đan thanh**  
**Ngũ Trung Thánh Thần lai hộ thuật**  
**Lục Càn Binh Tướng giáng phù linh**  
**Thất Đoài Lôi Công lai sát quỷ**  
**Bát Cấn bản Tướng trăm tà tinh**  
**Cửu Ly Tiên Thánh giáng hội đồng.**  
**NAM MÔ BÁT QUÁI MINH SINH**  
**CỬU LONG THIÊN TỬ**  
**LONG THẦN HỒ TƯỚNG**  
**BÁT BỘ KIM CANG**  
**NGŨ HÀNH BINH TƯỚNG**  
**CẤP NHƯ SẮC LỊNH**  
**CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH SẮC.**

## 1. LỖ BAN

Lỗ Ban thì chỉ có 2 Tông: Lỗ Ban Sát Thần Phù và Lỗ Ban Tiên Sư, nhưng nhiều ông Thầy vì cái Ngã đã chế ra cả đống danh hiệu thập cẩm như: Lỗ Ban Đại Hình, Lỗ Ban Bàng Môn, Lỗ Ban Phản Ác, Lỗ Ban Phật Tổ v.v... và v.v..., cũng như các phái Đạo cận đại chịu ảnh hưởng của Xiêm như: Thất Sơn Thần Quyền, 36 Vị Lục Tổ, Phật Huyền Môn v.v... xem kỹ ra thì chỉ là Kinh Chú nửa Hán Việt, nửa Pali, kết hợp Tiên Đạo và Nam Tông bùa Chú của Xiêm, Miên mà thôi! có ông còn xưng phái tui là Môn Phái Phật Tổ này nọ... tội nghiệp những người hậu học đệ tử của họ, không hiểu xuất xứ, cội nguồn v.v... cũng cứ nghĩ: vậy là phái mình cao lắm nghen, nổi lòng tự hãnh, ngã mạn không coi các Phái khác ra gì, nhưng xin lỗi tại hạ nói thật lòng, nhiều vị không biết Phật Tổ là ông nào? danh hiệu là gì nữa đó mà! Họ nào có biết bất kỳ phái nào cũng đều có cái hay hết, Pháp Thuật mình cao hay thấp là do có được Pháp Sư giỏi chân truyền cho và có chăm chỉ luyện tập và trì Giới hay không thôi, chứ không phải mình học phái nổi tiếng, danh xưng nghe kêu chat chúa là mình sẽ hay đâu, Chân Truyền và Khổ Luyện cũng chưa được gọi là Pháp Sư đúng nghĩa, cần phải có Tâm Đức nữa!

Lỗ Ban phải theo 5 điều qui lịnh sau:

- 1) KHÔNG PHẢN TỔ, PHẢN THẦY
- 2) KHÔNG TỬU SẮC, TÀ DÂM
- 3) KHÔNG THAM LAM TRỘM CẤP
- 4) KHÔNG CẬY MẠNH HIẾP YẾU
- 5) KHÔNG DÙNG PHÁP THUẬT VÌ TIỀN HẠI NGƯỜI.

NGÀY VÍA LỄ BAN TIÊN SƯ cũng là ngày vía của Ngành Thọ Mộc Việt Nam mình. Nghi Thức và Lễ Cúng: thì bạn chuẩn bị Lễ Vật bao gồm: Bông Hoa, Trái Cây, Nhang Đèn, Rượu Nước và Nước Trà, Nỗ (tức hạt lúa vón rang ra cho nổ gọi là nổ, tuy nhiên mình có thể thay vào bằng bắp rang.), Trầu Cau (tươi hoặc khô).

Dưới đây là câu Vái Hội Ngành Lễ Ban:

**Ngai Lễ Ban Tiên Sư**

**Tam Giáo Đạo Sư**

**Thập Nhị Công Nghệ**

**Tam Thiên Đồ Đệ**

**Thất Thập Nhị Hiền**

**Tiền Hiền Hậu Hiền**

**Tiền Tổ Hậu Tổ**

**Lễ Ban Mộc Xích**

**Lễ Ban Mộc Tượng**

**Thánh Tổ Lễ Ban**

**Công Bộ Thượng Thư**

**Các Đẳng Chư Thần Chư Tướng Chư binh Đồng Lai Cảm Ứng Chứng Minh ... (tên họ tuổi, cầu nguyện việc gì đó... nói ra) (3 lần)**

**CHÚ THỈNH TỔ HỘI CỦA LỄ BAN TIÊN SƯ DÒNG ÔNG CẨM:**

**NAM MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT, CHƯ VỊ ĐẠI THẦN ĐẠI THÁNH ĐẠI HẢI, CHƯ VỊ BỒ TÁT CÙNG CÁC VỊ NHẤT ĐẠI CÀN KHÔN, NHỊ ĐẠI CÀN KHÔN, TAM ĐẠI CÀN KHÔN, QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN, QUAN CHÂU QUAN BÌNH, TAM THẬP LỤC THIÊN CAN, THẤT THẬP NHỊ ĐỊA SÁT, THẬP BÁT LA HÁN, BÁT QUÁI TỔ SƯ, BÁT QUÁI THẦN TƯỚNG, THẬP NHỊ THỜI THẦN, LỤC ĐÌNH THẦN TƯỚNG, LỤC GIÁP THẦN TƯỚNG, NHỊ THẬP BÁT TÚ. CHƯ VỊ 5 ÔNG CÁC CUNG CÁC CỖ, THẬP BÁT CHƯ HIỀN CẨM ỨNG CHỨNG MINH.**

**ÁN LỄ BAN TIÊN SƯ PHÙ, LỄ BAN ĐẠI SÁT, DỤNG HƯNG YÊN BÁT DỤNG HƯƠNG ĐĂNG HOA QUẢ VẬT THỰC HỘI CHƠN HÌNH TRỢ KỶ ĐỆ TỬ THẦN TỰ V.V... nói tên tuổi mình ra... THỪA LỊNH TỔ THẦY TẾ THỂ HỌA LINH PHÙ LINH LINH HIỂN HÁCH CẦU v.v... việc gì đó, cho ai v.v...**

**PHỤNG THỈNH 336 VỊ TỔ, 336 VỊ LỤC, 336 VỊ SƠN THẦN NÚI, 336 VỊ SƠN THẦN NGÃI, HẮC SƠN THẦN, CAO SƠN THẦN NÚI, CAO SƠN THẦN NGÃI, HỘI TÀ LỢN THẤT SƠN, 5 NON 7 NÚI RỪNG RÚ, TỔ LỤC, TỔ LÈO, TỔ MIÊN, TỔ MỌI, TỔ XIÊM, TỔ CHÀ ĐỒNG LAI ĐÁO TẠ HỘ GIÁ QUANG MINH, CHẬP KINH TRÌ CHÚ CỨU THỂ TRỢ DÂN CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH SẮC.**

**VÁI TỔ LỄ BAN SÁT NHƯ SAU:**



**NAM MÔ TIỀN TỔ LỖ BAN HẬU TỔ LỖ BAN, TAM VỊ TỔ LỖ BAN SÁT, LỖ BAN TIÊN SƯ CẢM ỨNG CHỨNG MINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LÍNH NGHE KÊU THÌ CHÚNG NGHE TRIỆU THÌ VỀ (3 lần)**

**NAM MÔ TAM THÁNH DIỆU VẠN PHÁP CHÚ TÔN BỒ TÁT CẢM ỨNG CHỨNG MINH, NGŨ PHƯƠNG CHÚ VỊ THẦN PHÙ LỖ BAN SÁT CẢM ỨNG CHỨNG LINH PHÙ CHO ĐỆ TỬ... tên họ tuổi... làm gì v.v... (3 lần)**

Khi họa những Linh Phù này hay lúc luyện ngó đèn cây hoặc mặt Trời (luyện Bùa mau ứng) thâm niệm:

**ÁN LỖ BAN SÁT THẦN PHÙ LAI ỨNG HIỆN, ÁN PHÙ LINH, ÁN PHÙ LINH, ÁN PHÙ LINH TỐC GIÁNG.**

**HOÀNG THIÊN TỨ SẮC LỖ BAN LỆNH CHÚ**

**HOÀNG THIÊN SẮC LỆNH CHÚ THÁNH KHÂM THỪA, THỈNH PHỤC HY, HUỖNH ĐẾ, THẦN NÔNG, HIỆP THƯỢNG KHỔ KHÂM DU, TIỀN TỔ TIỀN HIỀN, TIỀN HIỀN CHÁNH ĐỘ, MỘC TƯỢNG LỖ BAN HIỆP TAM THẬP THẦN CHÚ, LÔI HOÀNG TINH BẮC ĐẤU, CỬU THIÊN TAM HOÀNG CỘNG CHIẾU, BẮC ĐẤU THẦN NÔNG, LONG HỘI ĐỒNG HẠ, LIỆT CHÁNH HOÀNG THIÊN SẮC HẠ GIÁNG, THÁNH, ĐẾ, QUÂN.**

**LỖ BAN TIÊN SƯ**

**LỖ BAN ĐẠI SÁT**

**LỖ BAN HUÊ QUANG**

**LỖ BAN LÃO TỔ**

**CỬU THIÊN HUYỀN NỮ, THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN, LỤC NHÂM THIÊN SƯ, LỤC GIÁP THIÊN SƯ, LỤC ĐÌNH THIÊN SƯ, MAO SƠN THIÊN SƯ CHỨNG CHIẾU HỘ TRÌ ĐỆ TỬ... LUYỆN PHÉP THẦN THÔNG, BIẾN HÓA VÔ CÙNG, VẠN SỰ KIẾT TƯỜNG, MUÔN ĐIỀU NHƯ Ý, U MINH MÔ ÁM MINH MINH ĐẠI KIẾT.**

**NGŨ CÔNG VƯƠNG PHẬT CHÚ (Ngũ Tổ Lỗ Ban):**

**CĂN THỈNH ĐÔNG PHƯƠNG THANH ĐẾ CHÍ CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.**

**CĂN THỈNH TÂY PHƯƠNG BẠCH ĐẾ HÓA CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.**

**CĂN THỈNH NAM PHƯƠNG XÍCH ĐẾ BỬU CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.**

**CĂN THỈNH BẮC PHƯƠNG HẮC ĐẾ LÃNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.**

**CĂN THỈNH TRUNG ƯƠNG HUỖNH ĐẾ ĐƯỜNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỨNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.**

**ÔNG CHỈ THIÊN, THIÊN THÀNH PHÙ**

**ÔNG CHỈ ĐỊA, ĐỊA BÌNH PHÙ**

**ÔNG CHỈ NHƠN, NHƠN TRƯỜNG SANH**

**ÔNG CHỈ QUỈ, QUỈ DIỆT HÌNH.**

**CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.**

(Chú này dùng sên tất cả các phù Tiên Gia làm các việc chánh)

**CHÚ HỘI TỒ!**

**Lỗ Ban Lỗ Ban**

**Pháp Bất Hư Nhàn**

**Y Thiệt Ngả Ngôn**

**Danh Bất Hư Truyền**

**Cấp Cấp Y Lịnh (3 lần)**

**Nam Mô Tiền Hiền Khai Khẩu, Hậu Hiền Khai Cơ, Đắt Đại Viên Trạch  
Hạ Lịnh Truyền Tổ Sư Lỗ Ban Trừ Tà Tinh Bất Nhập Cấp Cấp Như Luật Lịnh.**

## 2. CÔN LUÂN

Theo Côn Luân pháp thì tất cả phù chú trước khi vẽ cần phải qua nghi lễ như sau:

Phần cúng dường như: *hoa, quả* (5 thứ trừ cam, ổi, khế), *3 chung nước lạnh* (Tinh), *3 chung rượu trắng* (Vodka, Gin... tượng trưng Khí), *3 chung trà* (Thần). *đốt 3 đèn cây, 3 cây nhang, 1 đĩa bắp rang, 1 đĩa gạo muối, hoa, quả, trầu cau, các thứ phẩm thực như xôi chè v.v..* có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mẹo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:

**Om Ram Xóa Ha. (7 lần)**

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

**Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm. (3 lần)**

An Thiên Địa Chơn Ngôn:

**Na mắc sa măn tá búp đa năm, Om đu ru đu ru, đi ri đi ri pơ rít thi vi dê  
xoá ha. (7 lần)** (đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

**Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)**

**Nam mô hách hách âm dương, nhựt xuất đông phương, vạn sự thần pháp  
kiết tường, hộ thần đệ tử thủ chấp phần hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư  
chứng giám.**

**Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.**

**Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đáo thử trừ tà  
ma quỷ mị bất đáo vãng lai, trừ bá bệnh trừ tai ương.**

**Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).**

(Cắm nhang lên lễ 3 lễ)

**THỈNH THẦN CHÚ:** Thừa sai thổ địa, cấp hốt thiên lí, thông thiên thấu địa, xuất u nhập minh, văn ngô quan triệu, bất đắc lưu đình, thượng thiên hạ địa, thập tạp tam đảo, phi phù tẩu triệu, triệu thỉnh vô đình, tốc đáo đàn tiên, tiếp ngô phù lệnh, hữu công chi nhật, danh thư thượng thanh. Ngô phụng thái thượng đạo tổ sắc, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

**THỈNH PHỔ ÚM TỔ SƯ CHÚ:** Bái thỉnh phổ úm tổ sư công, phật pháp vô một hiển thần thông, cứu độ chúng sinh hành tinh pháp, tu kiêu phô lộ kết thiện duyên, kê thủ lễ bái thỉnh gia hộ, hung thần ác sát chức như phong, thiên xứ kì cầu thiên xứ hiện, vạn gia bái thỉnh vạn gia linh, đệ tử nhất tâm tam bái thỉnh, phổ úm tổ sư giáng lai lâm. thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

Sau đó mới triệu Trung Đàn Nguyên Soái giáng lâm (**THỈNH TRUNG ĐÀN NGUYÊN SUẤT CHÚ**): Bái thỉnh trung đàn đại nguyên suất, thống lĩnh thiên binh du thế giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phương hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sát thái vu hạ kim giai, lôi công phích lịch kim sang hưởng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu trăm yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cứu vạn dân, ngũ tuế lang quân điều bắc đầu, bách vạn quân binh tứ biên bài, thiên phát ngũ lôi địa phát tướng, tiếp dẫn đàn trung triển oai linh, đệ tử nhất tâm tam bái thỉnh, na sát thái tử giáng lai lâm.

**Chú Kim Quang (KIM QUANG THẦN CHÚ):** Thiên địa huyền tông. Vạn khí bản căn. Quảng tu ức kiếp. Chứng ngô thần thông. Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể hữu kim quang. Phúc ánh ngô thân. Thị chi bất kiến. Thỉnh chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biến. Thân hữu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ đế tứ nghênh. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lôi đình. Quỷ yêu táng đả. Tinh quái vong hình. Nội hữu phích lịch. Lôi thần ả danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tốc hiện. Phúc hộ chân nhân.

**Chú phát hào quang (HÀO QUANG CHÚ):** Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viem viem quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thẳng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh. (3 lần hoặc 7 lần)

Rồi tác bạch, cầu xin lý do để vẽ phù v.v...

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mão, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá , ngò om , khế . Không lấy vợ người khác .

Rồi theo thứ tự các chú pháp như sau .

1. Chú sắc thủy
2. Chú sắc chỉ thổi vào giấy vẽ phù
3. Chú thư thần bút (bút dùng để vẽ phù)

4. Chú để thân linh, khẩn thâm, trước khi vẽ phù
5. Vẽ phù
6. Chú thư vào phù mới vẽ

### 1. CHÚ SẮC THỦY

**Thử Thủy Phi Phàm Thủy  
Nhất Điểm Tại Nghiêm Trung  
Vân Vũ Tu Tẩn Chí  
Bệnh Giả Thôn Chi  
Bách Quỷ Tiêu Trừ  
Tà Quỷ Phấn Đoái  
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)**

BÀI ĐỌC THÔI VÔ NGHIÊNG MỰC VÀ NIỆM KHI MÀI MỰC (Tàu) (thời hiện đại này do chúng ta hay dùng viết nguyên tử hay bút Bi, bút lông có mực sẵn), sau đây là chú Thư nghiêng mực:

**Ngọc Để hữu sắc thần nghiêng, tứ phương kim mộc thủy hỏa thổ, lôi phong lôi điển, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyển cấp cấp như luật lịnh. (3 lần)**

### 2. CHÚ SẮC CHỈ ĐỌC THÔI VÀO GIẤY VẼ PHÙ.

Sau khi đọc chú sắc thủy, đọc chú sắc chỉ thôi vào giấy vẽ phù. Định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít vào một hơi dài, đều nhịp, và chậm. Rồi thổi hơi, bằng miệng, đều hơi vào giấy vẽ phù. Chú viết như sau:

**Chú Bắc Đế Sắc Ngô Chỉ  
Thư Phù Đả Tà Quỷ  
Cảm Hữu Bất Phục Giả  
Áp Phó Phong Đô Thành  
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)**

### 3. CHÚ THƯ THẦN BÚT.

Chú dùng để khiến cây bút bình thường trở thành bút thần, thanh tịnh, để vẽ phù. Cầm bút trên tay, định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít hơi vào, đều hơi và chậm. Thổi hơi ra, bằng miệng, đều hơi và chậm. Chú viết như sau:

**Cư Thân Ngũ Lôi Thần Tướng  
Điển Chước Hoang Hoa Nạp  
Nhất Tắc Bảo Thân Mạng  
Tái Tắc Phục Quỷ Phộc Tà  
Nhất Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh  
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)**

**BÀI ĐỌC THÔI VÔ NGHIÊNG MỤC VÀ NIỆM KHI MÀI MỤC (TÀU)**

**SẮC MẶC CHÚ:** (chú mục) Ngọc đế hữu sắc, thần mặc chá chá, hình như vân vụ, thượng liệt cửu tinh, thần mặc kinh ma, phích lịch củ phân. Cấp cấp như luật lệnh.

Chú Thư nghiêng mục: Ngọc Đế hữu sắc thần nghiêng, tứ phương kim mộc thủy hỏa thổ, lôi phong lôi điện, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyên . ( 3 lần)

4. CHÚ ĐỌC THÂM TRƯỚC KHI VẼ PHÙ Định tâm, tay cầm viết, mắt nhìn giấy, đọc thâm trong đầu câu chú sau: (CHÚ HẠ BÚT)

**Thiên Viên Địa Phương Sắc Lịnh Cửu Chương  
Ngô Kim Hạ Bút Vạn Quỷ Phục Tùng  
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)**

**THỦ BÚT CHÚ:** Hách hách Âm Dương, nhựt xuất đông phương, Ngô sắc thư phù, phổ tảo bất tường, khẩu thổ Tam Muội chi hỏa, nhỡn phóng như Nhựt chi quang, Kim Cang giáng phục, tróc chư yêu quái hóa vi cát tường, tả thiên thiên lực sĩ, hữu vạn vạn tinh binh cấp cấp như luật lịnh.

**CHÚ HẠ BÚT:**

**Thiên viên Địa phương sắc lịnh cửu chương, ngô kim hạ bút vạn quỷ phục tùng cấp cấp như luật lịnh.**

5. Sau đó định tâm, hít hơi dài vào, như khi đọc chú. Nín hơi rồi vẽ phù. Nếu hết hơi trong khi đang vẽ, thì ngưng vẽ, lại hít hơi dài, rồi vẽ tiếp. Cứ như vậy cho đến khi vẽ hết phù.

6. Sau khi vẽ phù xong, để phù thêm linh theo pháp sau. Hóp một hóp nước, mặt quay về hướng Đông, tay cầm phù để trước mặt, định tâm, hít hơi dài, đọc thâm thần chú 3 lần rồi phun xương nước trong miệng vào lá phù. Chú viết như sau:

**Hách Hách Âm Dương  
Nhựt Xuất Đông Phương  
Ngô Sắc Thư Phù  
Phổ Tảo Bất Tường  
Khẩu Thổ Tam Muội Chi Hỏa  
Nhỡn Phóng Như Nhựt Chi Quang  
Kim Cang Gián Phục  
Tróc Trừ Yêu Quái  
Hóa Vi Cát Tường  
Tả Thiên Thiên Lực Sĩ  
Hữu Vạn Vạn Tinh Binh  
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3lần)**

THẦN CHÚ SÊN (THÔI VÀO) TẮT CẢ CÁC CHỮ BÙA:

**Án Đông Phương Thanh Đế Thái Thượng Lão Quân khấn tốc giáng hạ độ linh thần phù, Án Thần Phù chỉ Thiên Thiên khuyết, chỉ Địa Địa liệt, chỉ quỷ quỷ diệt, chỉ Nhơn Nhơn thọ trường sinh cấp cấp như luật lệnh.**

**Án Tây Phương Bạch Đế**

**Án Nam Phương Xích Đế**

**Án Bắc Phương Hắc Đế**

**Án Trung Ương Huỳnh Đế**

**Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân tắt tốc giáng hạ độ linh Thần Phù linh linh luật lệnh. (3 lần)**

Sau cũng đọc câu này 3 lần thôi vô lá phù đã vẽ thì mới thành Linh Phù được:

**ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH. NHƠN LINH, THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đánh lễ 3 lạy.

**TỔNG THẦN QUY VỊ CHÚ:**

**Thiên tôi tôi, địa tôi tôi, bản suất kị mã hồi đương quy, binh lai đàn tiền ngự liễu giáp, mã lai đàn tiền tá liễu an, tiên binh tổng đảo, quy tiên đồng, địa binh phụng tổng quy doanh trại, hữu cung quy cung, vô cung quy miếu, phụng tổng quy cứu châu. Phụng tổng tiên thần chân linh chính thần quy kim thân, thần thoái thần, nhân thoái nhân, tổng quy sinh đồng thập nhị điều nguyên thần quy bản thân cung, tổ sư tổng tam hồn, bản sư tổng thất phách, tiên nhân ngọc nữ tổng quy, sinh đồng tam hồn thất hồn quy bản thân cung, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.**

**TỊNH KHẨU CHÚ**

**Đan chu khẩu thần, thổ uestừ phân, thiết thần chánh luân, thông mệnh dưỡng thần, la thiên xỉ thần, khử tà vệ chân, cấp cấp luật lệnh.**

**TỊNH THÂN CHÚ**

**Linh Bảo Thiên Tôn, an úy thân hình, tịnh tử hồn phách, ngũ tạng huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, đọi phục phân vân, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ ngã thân, cấp cấp luật lệnh.**

**TỊNH TÂM CHÚ**

**Thái Thượng đài tinh, ứng biến vô đình, khu tà phộc my, bảo mệnh hộ thân, trí tuệ minh tinh, tâm thần an ninh, tâm hồn vĩnh cố, phách bất táng khuynh, cấp cấp luật lệnh.**

**TỊNH THIÊN ĐỊA CHÚ**

**Thiên Địa chi vận**

**Nhật nguyệt chi tinh**

**Cương trấn tứ hải**

**Năng trăm yêu tinh**

**Khu khí giải uest**

**Tự hữu quang minh**

**Thần thủy ký hạp**

**Vạn họa diệt hình**

**Tây đông nội ngoại**

**Tất linh thanh tịnh**

**Nam mô thường thanh thường tịnh Thiên Tôn cấp cấp y như luật lệnh sắc.**

**ĐĂNG ĐÀN CHÚ**

**Kỳ vũ đàn tràng, thượng quan hách hách, hạ khán nguy nguy, ngô kim tặc hạp, kim quang hộ vệ, ngũ khí la vi... bảo thủ, cương sát nhãn tùy, cấp cấp luật lệnh.**

**SÁI TỊNH CHÚ**

**Sắc thần thủy linh linh vạn lý thông minh, tấn quan lưu nhậm, lãng triệt huyền minh, khai vật ứng vật uest vật lưu vật đình, tam xuân tổng sai, tốc thống giáng linh. Án linh linh thanh tịnh tá ha.**

**Thiên nhứt sanh thủy**

**Địa lục thành chi**

**Thần thủy sai tịnh**

**Uế trục trần phi**

**Án nguyên, hanh, lợi, trinh**

**Cấp cấp như luật lệnh.**

**SẮC LỊNH TAM TINH PHÙ CỬU THIÊN TỔ SƯ**

**Nam mô tiên sư tổ sư, tam giáo đạo sư, yển vương chi phụ, côi hư chi nương, lô đình thiên tướng, dữ ngôi chủ trương, quân trận tương kính, phục già duy lương, bất khí tương giao, thẳng giả duy cường, linh phù chưởng trung duy nhơn bại, đương ngô đạo giả tử, nghịch ngô đạo giả tổn thương, ái ngô đạo giả xương, ngô phụng lệnh cửu thiên huyền nữ tổ sư lổ ban thánh tổ đạo mẫu ngon quân luật lệnh sắc.**

**THÁI THƯỢNG TỨ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP**

**Tứ tung ngũ hoành**

**Ngô kim xuất hành**

**Võ vương vệ đạo**

**Si vuu ty bình**

**Hổ lâm bất đắc động**

**Tà quý bất đắc kinh**

**Đương ngô giả tử**

**Nghịch ngô giả vong**

**Cấp cấp triệu thái thượng lão quân độ khẩn thần phù y mật lệnh.**

**CHÚ THỈNH NGŨ PHƯƠNG THÁNH THỦY**

**Mỗ phương Long Thần**

**Chí thánh chí linh**

**Chí thần cảm ứng**

**Thánh thông thiên cổ**

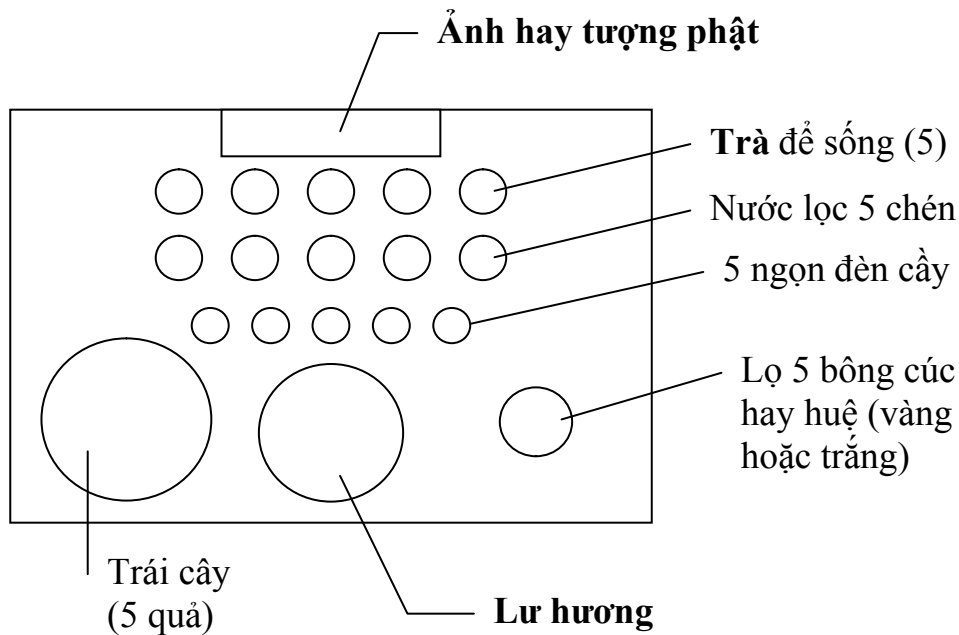
Linh cập ư kim  
Cảm ư Thượng Đế  
Ứng ư hạ dân  
Ngô kim thính nhĩ  
Phù đông thánh thủy

Giá võ đàng vân  
Phủ đàm tri hội  
Hành vũ tế dân  
Cấp cấp luật lệnh.

## B. PHẬT GIÁO

### 1. NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT

CÁCH BÀI TRÍ BAN THỜ NHƯ SAU:



Trong lư hương cắm 5 nén nhang sống (không đốt), trái cây 5 thứ không cúng Cam, Ôi.

Ngày mùng một hay ngày rằm để thêm:

*Bông (nếp hay bắp rang), dầu dừa, 5 miếng cau, 5 lá trà, 5 điều thuốc.*

**CẤM KỶ:**

Những kiêng cử khi dùng Chú Nam Tông:

Không chửi cha mẹ và chửi mẹ của bất kỳ người nào

Không lấy vợ, đoạt bồ của người khác

*Không ăn được chó, trâu, mèo, khỉ, rắn, rùa (xui lắm), còn lươn, ếch da tron những người luyện Gông đừng nên ăn vì phép Gông sẽ khi thăng khi giáng lúc được lúc không. Không ăn rau ngổ (ngò om), khế, bắp cá, củ khoai môn (khoai nước), bí đao. Nên ăn chay và không làm chuyện Phòng Sự trong 2 ngày Sóc, Vọng (mùng 1, rằm)... Nếu như có lỡ ăn phạm các thứ kỵ thì đọc câu chú sau đây 7 lần thổi vô ly nước vái và uống sẽ hết:*



## **Ề HẾ ẮC CA RA KIA THA DOL TẮN SOL TẮN QUÍ TẮN CẮC RÊ Ề HỀ MẮC MẮC.**

Không được trộm cắp, lường gạt hay cậy mạnh hiếp yếu. Không được bắt hiểu với Cha Mẹ, lấy vợ phá gia cang người khác, người tu luyện huyền thuật đúng nghĩa không được coi tiền tài hơn việc nghĩa (có tiền mới cứu, không tiền không cứu), không nên vô ngữc "Ta Đây" thường xuyên biểu diễn những phép thuật mình đã thủ đắc cho người khác xem (chém không đứt, nhai miếng chai, đã cách không, thổi ghẹo gái theo v.v...)

Buổi tối đừng ăn no quá, khi dụng công, công phu phải kiên trì, thức sớm lễ bái, trì tụng đều đặn mỗi ngày dù trời lạnh hay nóng, nên thường xuyên quán sát Tâm mình, diệt Ngã và tránh xa những Tồn Hữu ác đảng (bạn bè xấu có hại cho việc tu trì của mình), nên gần các Thiện Hữu Tri Thức v.v..., không đồ kỵ, ghanh tài, nói xấu kẻ đồng nghiệp, đồng môn, như vậy mà nắm giữ trì chí chắc chắn sự nghiệp Huyền Học sẽ thành tựu.

### **CĂN BẢN NHẬT TỤNG CẦU AN HAY ĐỀ TU LUYỆN**

Đầu tiên đốt 3 cây nhang chấp ngay trán tập trung niệm:

**Om Răm Xóa Ha** (7 lần) (TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN)

**Ôm Xoa-pha-va, Sút-đa Sạt-va Đạt-ma Xoa-pha-va Sút-đa Hùm** (3 lần)  
(TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN)

**Na mắc, sa-măn-tá, But-đa-năm, Ôm đu ru đu ru, đi ri đi ri ơ-rit Thi-vi-dê, Xoá ha.** (7 lần) (AN THIÊN ĐỊA)

CHÚ NIỆM HƯƠNG

**Búđ thắng bô chắn**

**Thơm mắn bô chắn**

**Son khắn bô chắn**

**Ten nắn bô chắn**

**Xanh lắn bô chắn**

**Kích nắn ca rô mí**

(3 lần, cắm nhang lên ban thờ)

TÁN THÁN, ĐÁNH LỄ PHẬT:(3 lần, *lạy 3 lạy*)

**Nắc mô ta sắc**

**Phắc cá quá to**

**Á rá há to**

**Sam ma sam Búđ ta sắc**

(Nếu không có câu này thì không thành Bùa Phép gì được cả, quan trọng lắm. Xin nhớ đừng quên!)

THỈNH TỎ:

**No Tho Ngắn, mách na mắn, ís soi sô, Ề hế nắ má bà tá, ề hế nô mô búđ thia đắ, ề hế ắ sa ngắn ma mắ.** (3 lần)

CÚNG THẦY:

Úc ca sắc ết mẫn xà lãn á ký tha mí

Tút tế dẫn bé ế mẫn xà lãn á ký tha mí

Tách tế dẫn bé ế mẫn xà lãn á ký tha mí.

Nguyện Trời Phật Thầy Tổ hộ độ..... (3 lần)

**Lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, mẹ Tam Vị Thánh Tổ, Chư Vị 5 Ông. Phật Tổ Như Lai, Lưu Quan Trương Châu Bình, chư Tiên chư Phật chư Thánh chư Thần, Tam Thập Lục Tổ, Chư Vị Thần Bùa chứng kiến độ trì cho đệ tử (pháp danh, sau đến tên họ tuổi) học Pháp thành công đắc Đạo cứu nhân độ thế. (3 lần 3 lạy)**

Bùa Tổ Xiêm 36 Mặt để thờ:



Lục Tổ Xiêm:



Khăn Ấn Phật Tổ 5 Ông Xiêm Môn Phái:



## 2. ĐẠI THỪA

Chữ VẠN và Lục Tự DI ĐÀ!

Chữ Vạn là muôn sự  
nói vạn sự do Thiên

Vạn là cả muôn Pháp  
Vạn Pháp qui Tâm nguyên

Trời với người là nói:  
 Hiệp chung một thể đồng  
 Luận bàn lập Tôn Giáo  
 Có rất nhiều Pháp môn  
 Phật Giáo: DI ĐÀ ĐẠO  
 Minh Sư: TỊNH ĐỘ TÔNG  
 Thiên Tông hay Hiền, Mật  
 Sự thật Pháp môn đồng  
 Rằng sách kinh muôn vạn  
 Tu niệm chỉ một câu  
 Lục tự DI ĐÀ PHẬT

Gom về Thánh Hiệu đầu  
 Phật Tổ Thích Ca đặt  
 Để mà độ chúng sanh  
 Hiểu rành có nguồn cội  
 Ngài dạy bảo tu hành  
 Nhứt Cú DI ĐÀ vô biệt niệm  
 Bất lao đàn chỉ đảo Tây Phương  
 (Di Đà sáu chữ niệm luận,  
 Móng tay không động Tây Phương  
 cũng về)

Thơ rằng:

NAM chỉ về tâm phải tịnh thanh  
 MÔ không dục, lợi chẳng cầu danh  
 A trừ dâm dục nuôi tinh đủ  
 DI dứt lòng lo, giữ báu lành  
 ĐÀ ấy Kim Thân danh bất diệt  
 PHẬT là Xá Lợi hiệu vô sanh  
 LỤC RA chép để người người biết  
 TỰ lấy mình tu chắc đặng thành.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM :

- 1). Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
- 2). Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy .
- 3). Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4). Xây dựng Đạo Hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5). Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo
- 6). Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7). Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
- 8). Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.
- 9). Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10). Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

Bởi vậy Đức Phật dạy:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thân  
 Lấy hoạn nạn làm giải thoát  
 Lấy khúc mắc làm thú vị  
 Lấy Ma Quân làm bạn đạo  
 Lấy khó khăn làm thích thú

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ  
 Lấy người chống đối làm nơi giao du  
 Coi thi ân như đôi dép bỏ  
 Lấy sự xã lợi làm vinh hoa  
 Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.  
 (LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI)

Đức Như Lai bảo rằng: “Này các Thiện Nam Tử! Nay Ta sẽ nói, muốn tu thành Phật thì có mười cách nhất định sau đây sẽ thành tựu. Thế nào là mười?”

- Thứ nhất: Trì tâm bình đẳng, nơi Pháp không nghi, nơi Phật sanh tín, sanh lòng thương xót chúng sanh, không đả sát dục.

- Thứ hai: Trì giới không phạm, thường nhiếp tâm không nói láo, hay giúp cho chúng sanh đoạn trừ ngã mạn.

- Thứ ba: Không làm ác, không được sát hại, không ăn ác thực (thịt, cá v.v...), thường xét kỹ mình không thấy lỗi của người.

- Thứ tư: Ở nơi các Pháp không sanh phi báng, dùng Phật Pháp ngăn ngừa tội lỗi, ở nơi Chư Tăng xem như cha mẹ.

- Thứ năm: Không quên lời nguyện, đối với giàu nghèo có tâm bình đẳng, hay tùy thuận người.

- Thứ sáu: Lời Phật nhớ kỹ, tu các Pháp cần cố giữ gìn, có người cầu xin thì phải dạy bảo, không cần xem xét căn Thượng, Trung, Hạ.

- Thứ bảy: Trì các ân khế, không được dơ uế, không kết trái thời, không vì khen hay lợi lộc mà kết ân, không lìa bỏ chúng sanh.

- Thứ tám: Nơi tất cả không tham lam, không đoạt lý làm ác, không dua nịnh, giữ gìn Phật Pháp như giữ thân mạng, cho đến dầu đối nghèo cũng không sanh hai lòng.

- Thứ chín: Thường cứu các nạn không được thối tâm, trừ kẻ không chí thành, không được khinh hay phi báng Pháp hoặc khiến kẻ khác cũng làm như vậy, thường phải chân thật nói lời mềm mỏng, hay thích việc lành, lòng đầy Từ bi.

- Thứ mười: Diệt trừ các tà hạnh, lòng tin bền chắc không từ lao nhọc, trong đại chúng có Thiện trí thức cần nên lễ bái và thường gần gũi. Nếu nơi suối rừng thanh tịnh, tự có phát nguyện rộng cũng không được quên lãng, luôn luôn nhớ niệm, không khởi các tà kiến.

10 điều Phật dạy và những điều tâm niệm do Thánh Nhân lập bày giáo hoá chúng sanh, bạn nên kiểm Luận Bảo Vương Tam Muội mà xem để tường tận hơn! nếu có nhơn duyên cùng Tịnh Độ thì cứ chiếu theo Ngũ Khoa Tịnh Độ mà hành, tùy theo sức mình và căn cơ:

1) TAM PHÚC: (phước báu Nhơn, Thiên)

- Hiếu dưỡng Phụ Mẫu

- Phụng sự Sư Trưởng

- Từ tâm bất sát

- Tu thập thiện nghiệp

- Thân hoà đồng trụ

- Giới hoà đồng tu

- Khẩu hoà vô tranh

- Ý hoà đồng duyệt

- Lợi hoà đồng quân

2) LỤC HOÀ: (Như trên)

- Kiến hoà đồng giải

3) TAM HỌC: (Phước báu nhị thừa)

- Thọ trì tam quy (Giới)

- Giữ gìn cấm giới (Định)
- Không phạm oai nghi (Huệ)

## 4) LỤC ĐỘ: (Phúc báu đại thừa)

- Phát Bồ Đề tâm
- Thâm tín nhân quả
- Đọc tụng đại thừa
- Khuyến tấn hành giả

(Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí huệ)

## 5) THẬP ĐẠI NGUYÊN VƯƠNG CỦA PHỔ HIỀN BỒ TÁT: (như trên)

- Lễ kính Chư Phật

- Xưng tán Như Lai
- Quảng tu cúng dường
- Sám hối nghiệp chướng
- Tùy hỉ công đức
- Thỉnh chuyển pháp luân
- Thỉnh Phật trụ thế
- Thường tùy Phật học
- Tùy thuận chúng sanh
- Phổ giai hồi hướng .

Sư Phụ có dặn là: con hãy xem

Người như người thân (coi mọi người như anh chị em của mình thì sẽ không có tâm hơn thua)

Đời như ân nhân (mỗi sự vấp ngã là 1 bài học dạy mình tốt hơn)

Đạo như một Đạo (mình sẽ không tranh chấp tôn giáo càn rỡ mà phạm trọng tội không hay)

CÁC CÂU CHÚ TỪ LỤC TỰ ĐẠI MINH:

ॐ म न प श ह्रूं  
Om ma ni pa dme hūm

Chữ Tây tạng ཨོཾ་མ་ཎི་པ་སྐུ་ཧཱུྃ་

Chữ NêPan अंमगिपद्मह्रूं

ॐ म नि पा द्म ह्रूं

NHƯ Ý THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD MÊ HUM Sarva Artha siddhi, siddhi Kuru Svaha

**(OM MA NI PÁD MÊ HÙM sạt wa át tha sít đi , sít đi kuru xóa ha)**

(Hồi Đẳng thành tựu tất cả của cải, giúp con làm được sự thành tựu như Ngài)

BẢO NGUYÊN THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Mohe daridra dukha jambhe dhana medhi Hrih Svaha



**(OM MA NI PÁD MÊ HÙM MÔ hê đa ri đa đút kha jămbê mê đi hạt rị**  
(kéo dài chữ rị 1 chút) **xoá ha.**)

(Hãy đập nát đau khổ nghèo hèn, ngu si khiến cho con thành tựu công đức  
chúng tử HRIH)

TRỪ TỘI CHƯỞNG THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva Pàpam Àvarana vi' suddhe Svaha

**(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa papăm awarana vi sút đê xoá ha)**

(Hãy khiến cho tất cả tội lỗi chướng ngại của con đều được thanh tịnh)

TRỪ ẸM ĐỐI NGUYÊN RỬA THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva Kr.tyà-Kakordhàn 'sàntim Kuru Svaha

**(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa Krạt da Ka-kô-ra-đăng sãn-ting Ku-ru  
Xoa-ha)**

(Hãy làm cho tất cả Ma Thuật của mọi trừ ẹm, nguyên rửa vắng lặng, để con  
được an lành)

TRỪ QUỶ THẦN THẦN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Sarva grahàn 'sàntim Kuru Svaha

**(Ôm Ma Ni Pat Mê Hùm Sạt wa gra-hăn Sãn-ting Ku-ru Xoa-ha)**

(Hãy làm cho tất cả Quỷ Thần xấu ác' xa lánh để cho con được an lành)

**NHỮNG CÂU CHÚ TỪ KIM CANG:**

TRỪ TRỘM CƯỚP CHÚ:

OM VAJRA DHARMA AVI'SA CORA BHAYA HUM PHẠT XOÁ HA.

**(Ôm Vaijara Đarama AVisa Chô-ra phada Hùm Phạt Xoa-ha)**

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, hãy cột trời nạn giặc cướp, phá bại nó đi để cho  
con được an lành)

SANH PHẠM THIÊN CHÚ:

OM VAJRA DHARAMA SVABHÀVA BRAMA UDBHAVA SVAHA.

**(Ôm Vaijara đarama Soa-pha-va Bra-ma út-phava Xoa-ha)**

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, hãy khiến cho Tụ tính con phát sinh ra Phạm  
Thiên, thành tựu như nguyện)

CẦU ĐA VẤN CHÚ:

OM VAJRA DHARAMA PRAJNA SUTRAM MAHÀ NÀYÀ SVAHA.

**(Ôm Vaijara Đarama Prajana Sutrăm Ma-ha Na Da Xoa-ha)**

(Qui mệnh Kim Cang Pháp, quyết định thành tựu Đại Lý Thú của Kinh Bát  
Nhã)

THÍCH CA MÂU NI CHÂN NGÔN

**NAMAH SAMANTA BUDHA`NAM, SARVA KRESA NISATINA, SARVA DHARDMA VASITA` PRAPTA, GAGANA SAMA` SAMA` SVAHA`.**

KIM CANG THỦ CHƠN NGÔN

**NAMAH SAMANTA VAJRANAM, CĀNDA MAHA` ROSANA HUM.**

QUÁN TỰ TẠ CHƠN NGÔN

**NAMAH SAMANTA BUDHA`NAM SARVA TATHA`GATA` VALOKITA` KARUNA MAYA, RARARA HUM JAH SVAHA`.**

NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT ĐÁNH CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budhānam, VAM VAM VAM HUM HUM PHAT Svahā.**

NHƯ LAI VIÊN QUANG Chơn Ngôn

**Namah Samanta Budhānam, jvālā mālīni tathāgatā cri svahā.**

DI LẶC BỒ TÁT Chơn Ngôn

**Namah Samanta Budhānam cijtam jaye, sarva satvāsayaśaya dagata svahā.**

NHƯ LAI GIÁP CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budhānam, pracanda vajra javāla, visphura HUM.**

NHƯ LAI NHÃN CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budhānam, tathāgatā caksra rvyā valokaya svāhā.**

NHƯ LAI ĐÁNH TƯỚNG CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budhānam gaganā nanta spharana, visudhā dharma nijjate svāhā.**

THẤT PHẬT DIỆT TÔI CHÂN NGÔN

**RIPA RIPATE  
KUHĀ KUHĀTE  
TRANĪTE  
NĪGĀLARĪTE  
VĪLARĪTE  
SVAHA.**

PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ

ॐ षः न प्र न् न श्रु ऋ व द

Na mah sa ptā nām sa mya k-saṃ bu ddhā

𑖀 𑖄 𑖔 𑖡 𑖫 𑖬

ko òi nām ta dya thā

𑖀 𑖔 𑖕 𑖔 𑖕 𑖔 𑖕 𑖔 𑖕

om ca le cu le cu nde svā hā

Cách viết khác (Chữ Nê Pan hiện dùng):

𑖀𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕  
𑖀𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕

Tặng âm: OM TSALI DSULI TSUNDI SOHA

𑖀𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕𑖔𑖕

𑖀	𑖔	𑖕	𑖔	𑖕	𑖔	𑖕	𑖔	𑖕
ÁN ÔM	CHIẾT CHA	LÊ LÊ	CHỦ CHU	LÊ LÊ	CHUÂN CHU	ĐỀ NĐỀ	TABÀ XOA	HÀ HA

HÀNG TAM THẾ CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Vajranam, Hahaha, vismaye sarva tathàgatà, visaya sambhava tdrai lokya vijaya HUMJAH, svàhà.**

BÔ ĐỀ TÂM CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budànam, Bodhi A**

BÔ ĐỀ HÀNH CHƠN NGÔN

**Namah Samanta Budhànam, caryà A.**

TÂM CHÚ LĂNG NGHIÊM

**Om Anale Anale Visade Visade Vira Vajra dhare bandha bandhani Vajra pani Phat Hum Trum Phat Svaha**

TÂM CHÚ BÁT NHÃ

**(Om) Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha**

DUỢC SỰ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN

**Namo Bhagavate Bhasajya Guru Vaidurya Prabha Rajaya Tathagataya Arhate Samyak-sambuddhaya Tadyatha Om Bhaisajye Bhaisajye Bhaisajya Samudgate Svaha**

Cũng có thể trì như sau:

**Om Bhaisajye Bhaisajye Maha Bhaisajye Raja Samudgate Svaha**

DUỢC SỰ LƯU LY QUANG NHƯ LAI THẦN CHÚ :

**NAMO BHAGAVATE BHASAIJYA GURU VAIDURYA PRABARAYAYA TATHAGATAYA.**

**TADYATHA, OM BHASAIJYE BHASAIJYE MAHA BHASAIJYE RAJA SAMUDGATE SVAHA.**

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI  
AMOGHAPASA  
BẤT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH  
VƯƠNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI  
HAYAGRIVA  
MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỒ TÁT HAY  
SƯ TỬ VÔ UÝ BỒ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI  
KSITIGARBH  
ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI MAITREYA  
DI LẶC PHẬT

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI THẬP NHẤT  
DIỆN QUÁN ÂM BỒ TÁT

**(Ekadasamukha)** hay Đại Quang  
Phổ Chiếu Quán Thế Âm  
(11 đầu: đầu trên cùng là Phật A Di Đà.  
9 đầu của chư vị Bồ Tát, mỗi 3 đầu  
tượng trưng cho từ bi, diệt xấu, hoan  
hỉ những điều tốt. 11 đầu còn biểu  
tượng cho Thập Địa và Phật Quả)



AMOGHAPASA MANTRA (BÁT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT)

ॐ अ ष च ( व र य हूं ह र्द )

Oṃ Amogha Vijāya Huṃ Phaṭ  
Aum A mô gha vi chày da hùm phát

CINTAMANI CAKRA AVALOKITESVARA MANTRA (NHƯ Ý LUÂN QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT)

ॐ प म् ( व क् ष लो र्द व हूं )

Oṃ Padma Cintāmaṇiṃ Jvala Huṃ  
Aum Pad ma Chintāmanim ch-qua la hùm

HAYAGRIVA MANTRA (MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỒ TÁT, SƯ TỬ VÔ UÝ BỒ TÁT)

ॐ अ मृ त् त्र व हूं ह र्द ष्ट द्द

Oṃ Amṛtoḍbhava Huṃ Phaṭ Svāhā  
Aum Am ri tót ba qua hùm phát xóa hà

MAHASRI MANTRA (CÁT TƯỜNG THIÊN, CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ)

ॐ ष र्द श्रि य य ष्ट द्द

Oṃ Maha-srīyeya Svāhā  
Aum ma ha sì ri dê da xóa hà

100-chúng tử Kim Cang Tát Tỏa thần chú

ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
om	va	jra	sa	ttva	sa	ma	ya	mā	nu
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
pā	la	ya	va	jra	sa	ttva	tve	no	pa
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
ti	ṣṭha	ḍṛ	ḍho	me	bha	va	su	to	ṣyo
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
ne	bha	va	su	po	ṣyo	ne	bha	va	a
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
nu	ra	kto	me	bha	va	sa	rva	si	ddhim
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
me	pra	ya	ccha	sa	rva	ka	rma	su	ca
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
me	ci	tta	śri	yaḥ	ku	ru	hūṃ	ha	ha
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
ha	ha	hoḥ	bha	ga	vaṃ	sa	rva	ta	thā
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
ga	ta	va	jra	mā	me	muñ	ca	va	jri
ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ	ॐ
bha	va	ma	hā	sa	ma	ya	sa	ttva	aḥ

Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni  
Cintamanicakra Dharani

नमो बुद्धाय नमो धर्माय नमः  
 Namō buddhāya namo dharmāya namaḥ  
 संघाय नमो ार्या-वलकिश्वर्या  
 saṃghāya namo āryā-valokiteśvarāya  
 बोधिसत्त्वाय महसत्त्वाय  
 bodhisattvāya mahāsattvāya  
 महाकरुणिकाय तद्यथा ॐ  
 mahākārūṇikāya tadyathā oṃ  
 चक्रवर्ति चिन्तामणि महापद्मे रु  
 cakravartī cintāmaṇi mahā-padme ru  
 रु तिष्ठ ज्वाला अक्षय हूँ ह्रस्व  
 ru tiṣṭha jvala ākṣarāya hūṃ phaṭ  
 स्वाहा  
 svāhā

Tâm Chú:

ॐ पद्म चिन्तामणि ज्वाला हूँ  
 oṃ padma cintāmaṇi jvala hūṃ

Tùy Tâm Chú:

ॐ वरु पद्मे हूँ  
 oṃ varada padme hūṃ

35 HIỆU NHƯ LAI trong "Quán Dược Vương Dược Thượng Nhị Bồ Tát Kinh" (bhaisajjaraja bhaisajya samudgata sutra).

35 hiệu Như lai trong "Hồng Danh Sám", Bất Động Pháp Sư. kinh văn trong kinh Bửu Tích: "Nếu tất cả chúng sanh hoặc phạm tội ngũ nghịch hay thập ác, đến muốn ức kiếp không thể sám hối chỉ xưng danh hiệu 35 vị phật này và lễ bái thì bao nhiêu tội chướng đều tiêu trừ"

Danh hiệu của 35 Như Lai:

Shakyamuni, Vajragarbhapramardin, Ratnarchis, Nageshvararaja, Viresena, Viranandin, Ratnagni, Ratnachandraprabha, Amoghadarshin, Ratnachandra, Vimala, Shuradatta, Brahman, Brahmadata, Varuna, Varunadeva, Bharadrashri, Chandashri, Anantaujas, Prabhasashri Ashokashri, Narayana, Kusumashri

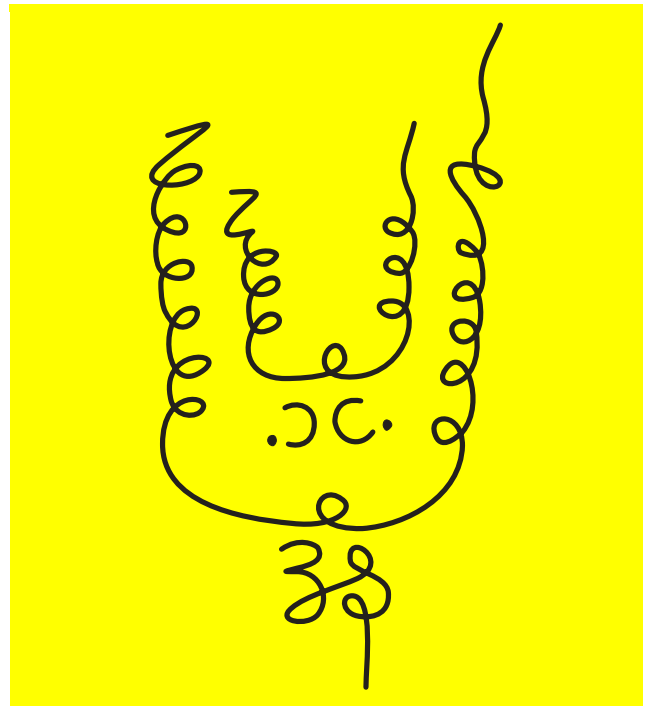
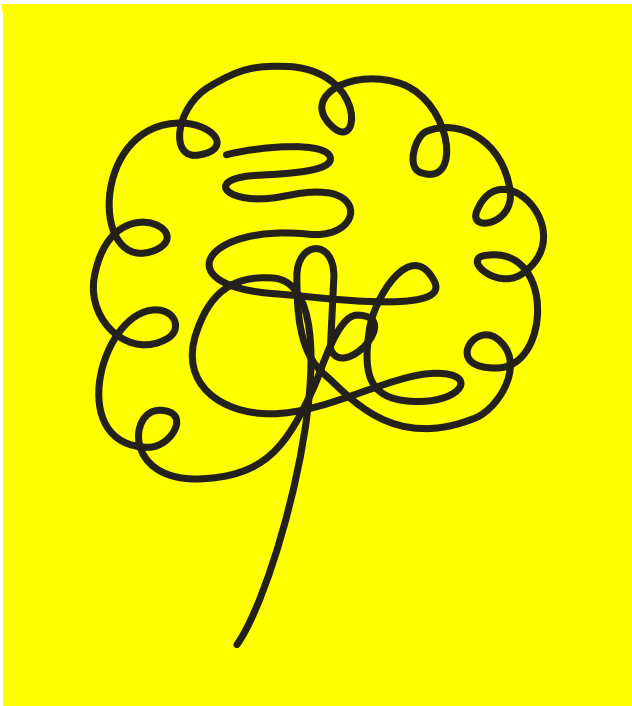
Brahmajyotirvikriditabhijna, Padmamajyotirvikriditabhijna, Dhanashri, Smritishri, Suparikirtitanamashri, Indraketudhvajaraja, Suvikrantashri, Yuddhajaya, Vikrantagamishri, Samantavabhasavyuhashri, Ratnapadmavikramin, Shailendraraja.

## C. PHÁI CHÀ KHA

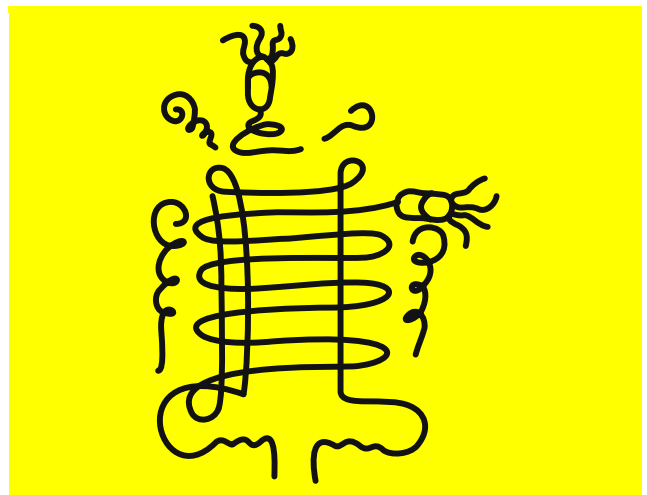
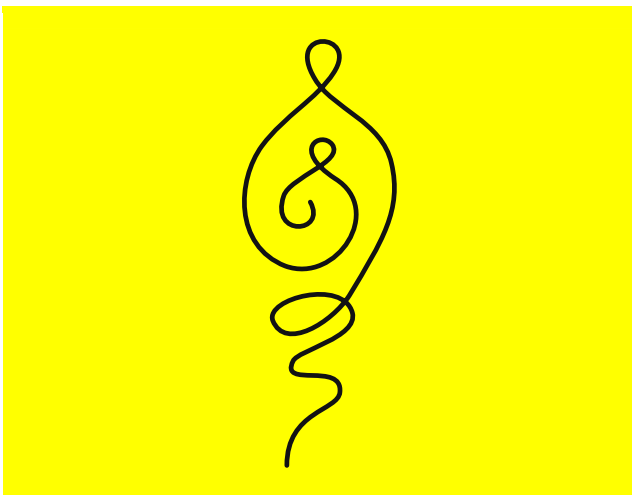
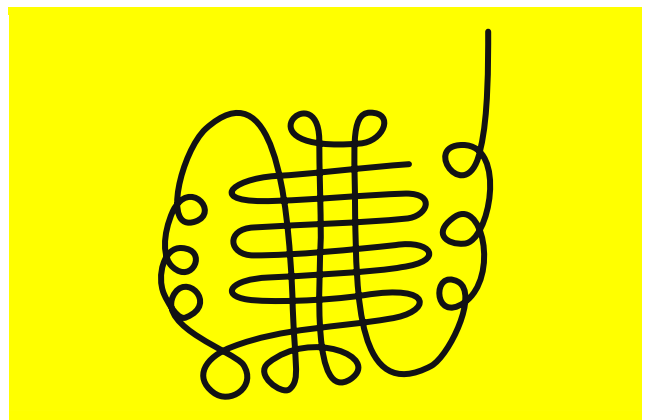
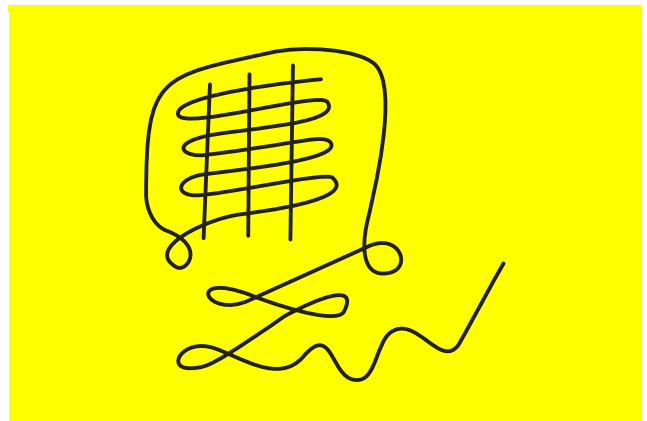
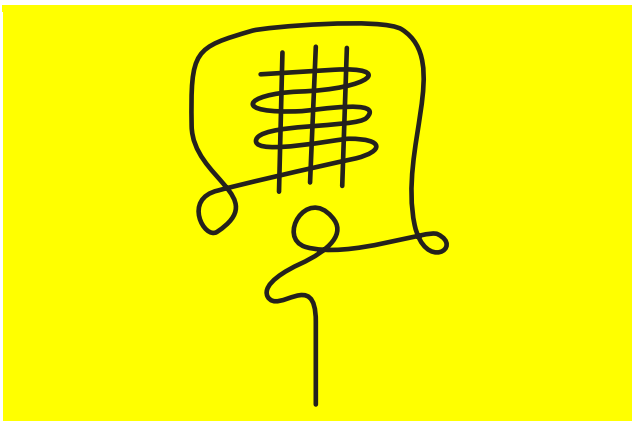
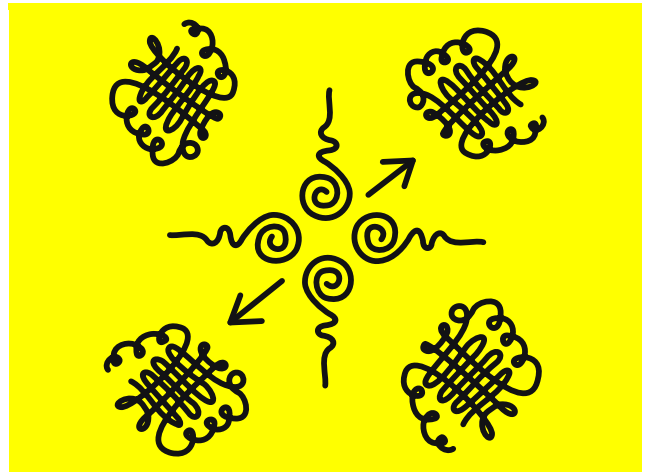
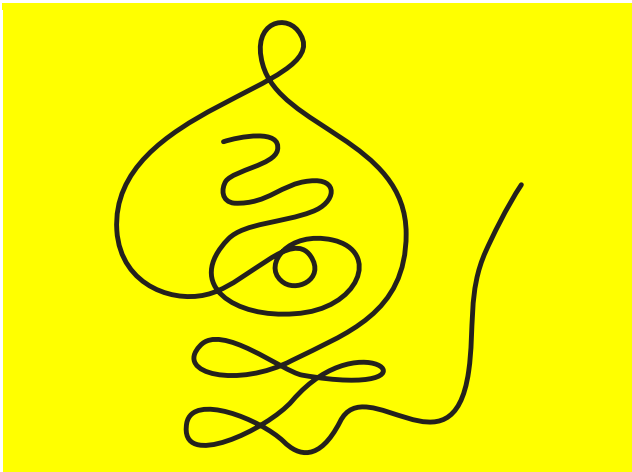
Phái Chà Kha xuất xứ từ Ấn Độ và đã truyền vào Thái Lan nhiều năm rồi, phái này thờ Thần Rắn còn gọi là Naga (cho nên những nét Bùa của Chà Kha uốn lượn như rắn). Căn bản cho người luyện Phép Chà Kha thì phải hội đủ 5 bài Kinh Chú, bao gồm: Kinh Tam Giáo, Thỉnh Tổ, Chú Hội Phép, Chú gọi Âm Binh, Kinh Cầu Nguyên, và cộng thêm 10 chữ Buà của 10 Vị Tổ trong bài Thỉnh Tổ (cho Thầy mỗi đêm luyện và uống). Buà Phép của Chà Kha rất nhạy bén và công dụng sai cho trăm việc như: thư ếm, chữa bệnh, trục tà, lên đài đầu, sên dầu thơm ăn nói, buà chú thương, gông, .v.v.,

Thỉnh Tổ: **Cam Cò Cây, Cam Manh Manh, Cam Hanh Phanh, Cam Mành Mảnh, Cam Mây Nghanh, Cam Manh Nghanh, Cam Sắc Xi, Cam So Rọc, Cam Chuốt, Cam Phục.**

Còn dưới đây là 10 chữ buà Tổ:







**HỘI PHÉP: Bờ Ri Ti Ti Tích Nặc, Bờ Ri Tích Ti Na Nặc, Phắc Cu Bờ Rích Nặc, Sắc Phịch Phổ Nặc, Ô Mạc Ten Ka Bơ Ra, Quýt Sơn Mạnh Mạnh Lon.**

Công dụng của bài hội phép, ngoài luyện ra còn có thể sên buà và dùng cho những chữ buà Chà Kha mà không có chú kèm theo. Đây chỉ là căn bản cho người nhập môn luyện pháp Cha Kha, còn biến hoá và sử dụng thì nhiều lắm.

## D. PHÁI KHÁC

**PHÉP MỌI, TỔ PHÙ THỦY BA ĐẦU LÂU CỦA NGƯỜI THƯỢNG THIÊU SỐ:**

Phép sên vô gói thốc cho người bệnh hút giải mở bùa ngãi, ếm mê man, khùng điên. Vái:

**ÔNG TỔ PHÙ THỦY 3 ĐẦU LÂU, ÔNG TÀ BẠCH, CHƯ BINH CHƯ TUỞNG HỘ CHO** Tên ... Họ ..... Tuổi ..... này ..... **hút gói thuốc này thì giải trừ tất cả Bùa Ngãi không chế thân tâm họ , tỉnh táo trở lại bình thường.** (Vái 3 lần đánh 5 tiếng Chuông)

**A la mal tu la róc rây sấn ôm tum bon sông tăn ta rết ây da.** (7 lần thổi vô gói thuốc)

(Xài phép Mọi đừng ăn đầu con vật gì và tất cả đồ lòng tim, gan, phèo, phổi v.v... nước luộc lòng cũng không được, và tránh các thứ tanh như tiết canh, hột vịt lộn.)

**PHÉP MỌI TÂY UẾ CHO NHỮNG THÂN CHỦ, ĐỆ TỬ NỮ KHI BỊ "KẾT" Ô UẾ VẤN THỈNH PHÉP XÀI ĐƯỢC LINH ỨNG.**

**Ô MA BẮN CAL**

**Ô MA BẮN KÊN**

**Ô BẮN PHI MÊN**

**DẮC KHOL NỪNG.**

Đọc 5 lần thổi vô chén nước có hoa, sau đó cầm 1 nụ hoa nhúng nước đó vừa rải trên đầu, người đó vừa đọc thêm 5 lần nữa , sau đó cho uống chén nước đó thì dù đang lúc kinh nguyệt vẫn thỉnh Bùa Phép xài được như thường.

### 1. Bùa Hời:

Còn gọi là Bùa Chàm (Chăm), xứ Lâm Ấp, Chiêm Thành xưa, khác với Bùa Chà (Hồi Giáo, Châu Giang).

Bùa Hời rất dễ luyện và xài , khi nhập môn chỉ cần cúng *Tổ xì rượu, bó nhang, đèn cây, 2 hột vịt, mấy điếu thuốc rê* là được! Chỉ cần 3 ngày đầu ngồi luyện cầu Tổ ngay ngắn mà thôi, sau đó vừa nằm vừa ca như ca Vọng Cổ vẫn linh như thường, phái này đặc biệt có Môn Gọi đối số và ếm, thư Gò Mối. ếm Mã bắt linh hồn là tuyệt chiêu nhưt!

Những đệ tử tu theo phái này cũng thường xuyên thấy Tổ, Thầy về dạy trong mơ, TDT xin giới thiệu mấy bài Thỉnh Tổ Môn Hời này đến Quý Vị đồng Đạo xem

chơi, ai có duyên thì sau này sẽ đạt được Huyền Linh xứ Đồ Bàn xưa cũng không chừng! Điều kiêng cử của người dùng Bùa này là không được ăn Phèo, Ruột (của bất cứ con gì).

1)-**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, THIÊN VIÊN ĐỊA PHƯƠNG, SẮC LĨNH CỬU CHƯƠNG, THẦN PHÙ ĐÁO THỦ, TỨC TỐC VĨNG LAI, CẤP CẤP LĨNH PHẬT.** (Đọc 3 lần, câu này tiếng Việt do 1 Cụ Tộc Trưởng Hời ngay xưa biết Hán, Nôm đã dịch ra sẵn như vậy)

2)- **ÔNG TÔ ĐEN BÔ ĐEN MƯ' BÔ CỜU ĐEN SÂY TÔ ÂY TÔ FA MA CA TƠ NƯỚC CA RI DA BAN MƯ' CÀ NƯỚC CÀ RI DA CÀ RƯ' CHÓ MA HÊ RIN BA BÔ DI TA CÀ NƯỚC RI DA.** (3 lần thỉnh về xài được các loại Bùa Hời).

3)- Thỉnh Tổ Hội Hời

**ĐEN BÔ ĐEN MƯ' BÔ NƯ' À CÀNH BA TAO MÂY BA DỪNG, CRÙ TA NAO CHỪNG KHANH BA DỪNG KHANH, BA DỪNG TA BÚ, BA DỪNG A NÚ A TÂM Á LA MÔN CHỒN CÀ TAL, BÚ BẮC CÀ RẮC CHÀNH U CA RA CHÀNH TẮC BÔ A, LẮC BÁ A LA, TẮN CHÀNH NÚ TÀ BÔ TÀ ĐI TÀ NO TÀ NAI, CA TRONG BÔ KHÍ CÀ LẬU LON PHÍ, À TÀI NGẮC TỒ NI LY CẬU THỨC XEM CÀ CHẤP CÀ RÔ.** (3 lần)

Môn Hời này Tiếng Kinh Chú làm chánh, chữ Bùa cũng có nhiều nhưng không quan trọng bằng lời Chú, và Phái này Bùa cũng tương đối đơn giản, ít nét hơn các Môn khác.

Vạn Thần Vạn Tổ đều có thể chung thờ nơi 1 Đạo tràng, Vạn Pháp vốn không hề kinh chống nhau, chỉ do tâm con người có phân biệt mà thôi.

Hình Tổ Hời thì TDT có, nhưng cũng xếp lại mà để trên đĩa chung với Khăn Ấn Lỗ Ban, 5 Ông, Mọi v.v... trên Bàn Tổ, không có chỗ để trưng ra phụng cúng thường xuyên, tuy nhiên lòng bạn có Tổ thì lúc nào Chư Vị cũng sát bên bạn, nhứt hô bá ứng mà!

Bạn có thể quán tưởng Tổ Hời qua hình tướng 1 vị Thần Nhân "như là phái Nữ" (chỉ dòm giống thôi nhé! Chứ không nói về phái tính), mặc đồ đen dài rộng bao trùm như kiểu áo choàng, đầu chít khăn đen, mặt Ngai bình thản, cặp mắt hơi nhỏ nhưng sáng rực, móng tay để dài, có lúc ăn trà, có khi hút thuốc bằng ống điếu ngà voi nhỏ mà dài.

**PHÉP HỜI, PHÂN CHỨNG CÙNG NHỰT NGUYỆT:**

**Hời ..... dà dang rây cây dang lành tro tha thanh thông bô cô lon à tay đồng ray lon bi đá ai bô hê lé lé tỳ câu đá min.**

(Phép này hay lắm, khi mình bị oan ức điều gì, sáng và tối dòm mặt Trời mặt Trăng đọc nam 7 nữ 9 lần, phân bùa, tự sự, kể lể v.v..., sẽ giải được oan khuất đó, ngoài ra còn công dụng bắt những kẻ láo xược thề thốt dưới Nhựt Nguyệt hẳn sẽ bị báo ứng nếu họ dám gạt cả Thiên Địa)

**CHÚ MỞ NGẢI:**

**Đô ray đô răn đô bờ rãng khiên đô bờ rãng lao, đừa rúi đừa rúi đừa dú đừa dá đừa chá đừa chên hư đệt ma cà ri ô lô ô loét tá ha, ca banh kỳ thông to núi hai ba câu ké da.**

(Đọc thổi vô nước 3 lần cho uống và phun ngay chỗ bị Thư ngãi đau đớn, đọc thổi vô hột gà lăn chỗ đau)

**CHÚ SÊN NGÃI NÀNG MÊ:**

**Bé pha bé phô rúc rui nuôi đá ba gió bà đá bố câu dô mia à trãm cà ra đa bố câu ung ba năm đăm tra ra đa bố câu phé lé phé leo bách cà pha cà neo bi tý.**

Chú này thuận về mua bán đất lắm!

**KÊU NGÃI CHÀO MÌNH:**

**ẬP CHẬP TRẬP U XU TRU QUẶC CÀ RÂY ÂY SÔ (7 lần)**

Khi Ngãi bất kỳ loại nào mà mình luyện đã có Thần, đọc câu này kêu nó sẽ ngoắc lá qua lại đong đưa chào Thầy đó!

## 2. BÙA CHÀ

**CĂN BẢN VÁI THỈNH BÊN BÙA CHÀ:** (Quý Vị nào muốn xài Phép bên Đạo Chà Hồi Giáo nên cử ăn thịt Heo trong ngày trước khi xài các Phép của Họ, và khi đọc, cầu nguyện nên quay mặt về hướng Tây. Phái Chà nhạy bén lắm, cúng lễ vật đơn giản chỉ cần 2 cây đèn cây trắng, đốt Trầm không cần nhang, 1 ly nước lạnh, 1 nải chuối xiêm, 1 chén gạo là được rồi.)

**VÁI TRỜI: Kol chi Oi Lót (7 lần)**

**VÁI PHẬT: Kol chi Mô Ham Mách (7 lần)**

**VÁI TỔ: Xế ập tol co tiệc (7 lần)**

**VÁI HỘI TẤT CẢ: Bís mi la hia rọt mal nia rọt him Oi Lót hùm mà so ly, A la xây đi đi na Mô Ham Mách (3 lần)**

(Trước khi làm Phép, cầu xin gì đó v.v.... đọc trước như trên là được)

**CHÚ NIỆM ĐI, ĐỨNG, NẪM, NGỒI, LÀN CHUỖI v.v...:** (Câu này như bên Mật trì OM MA NI PÁD MÊ HÙM vậy đó, càng nhiều càng tốt, thêm Linh lực hộ trì. Lấy ký số trọn như 100, 1000, 10000, 100.000 biến hoặc hơn nữa v.v...)

**La y la ha ín lâu lo.**

## III. ỨNG DỤNG

### A. TRỊ BỆNH

#### 1. Chung

**CHÚ CHỮA BỊNH, XÀI TẤT CẢ CÁC PHÙ TRỊ BỊNH CÁC PHÁI PHÙ TIÊN THIÊN (Lỗ Ban, Mao Sơn, Côn Luân, Vạn Thiên v.v...)**

**Thiên thiên bát, như hồng bát, kim khôn đảo hải sơn, hồng hồng thủy lực tam thông, về đây cấp cấp như luật lệnh.**

**CHÚ CHỮA NƠI NỘI THƯƠNG:**

**THỔ Ý Ế - SỬ** (Đọc 7 lần, thổi 1 đến 11 lần)

**CÂU KINH HỘI NÀY, LÚC GẤP RÚT, CÓ THỂ DÙNG CHỮA BỆNH HAY CHO CÁC VIỆC CẦN, MÀ CÔNG NĂNG CHỈ TẠM THỜI, niệm liên tục 3, 5, 7, 9 lần thổi vô nước uống hay chỗ đau, tạm thời đối phó:**

**Nặc mô buốt thia đá, ác sặc tặc, mê brặc ác tặc, sô cặc me sặc mệt mệt.**

**HỖN NGUYÊN TIÊN THIÊN CHÚ:** (tự trị trị bá bệnh, các thứ bệnh nặng cũng hết)

**Nam mô phụng thỉnh Hỗn Nguyên nhứt khí Thánh Tổ từ bi cao cả, giáng hạ ban phước trợ duyên cho đệ tử tên..... họ..... tuổi..... tẩy trừ bệnh hoạn..... cầu xin chính khí ngũ phương ân giáng xuống thân xác bệnh tật này, cung thỉnh chư Thần từng lập công lớn chiếu cố, ban phước khí điều trị cho (đệ tử) tên..... họ..... tuổi..... Thiên Y Đại Thánh cầu khẩn giáng ngay, triệu thỉnh tới liền, hữu nguyện hữu linh, nếu như trái lệnh sẽ lãnh hình phạt sấm sét trừng trị, xin nghiêm chỉnh tuân theo hình luật. (3 lần)**

**NAM MÔ THIÊN TIÊN, ĐỊA TIÊN, NGUYÊN THỦY TỔ KHÍ, TƯỚC TỬ THƯỢNG SINH, TRƯỜNG SINH TẠI THẾ, NGỌC HOÀNG TÂM AN, QUỶ THẦN GIAI TỶ, KHUÔNG DUY TAM GIỚI, THÔNG NHIỆP VẠN LINH, NGUYÊN THỦY TỔNG AN, VẠN THẦN PHỤNG HÀNH, CẤP CẤP Y LỊNH.** (mỗi đêm giờ Tý trị 49 hay 99 biến, Chú này rất thần nghiệm, chay tịnh trong thời gian trị)

**TRỊ BỆNH THIÊN THỜI:**

**OM SÁCH THI SA RĂN CHÍCH BÚT RỒ BÚT THA NĂN ÔNG ANH SWA HẢ.**

**(Om sách thi sa răn chích bút rô bút thia năn ông anh swa hã.)**

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xảy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đậu mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trị vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết ấn Bảo thủ cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đung vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải kiết ấn kiết tường (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thổi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

**PHÉP HỘI TRỊ BÁ CHỨNG BỆNH**

**BÚT THẶN THƠM MẶN SƠN KHĂN, BÚT THẶN KIA THA MẶN CHẮC ĐỒ THẶN Ắ THÍ THA MÍ.**

**LỖ BAN TIÊN SƯ CHÚ** giải bệnh dùng cho tất cả các Bùa Lỗ Ban, sên vô nước lạnh cho uống (nam 7 biến, nữ 9 biến, đọc hớp hơi nuốt, thổi vào chén nước sau

khi trì chú xong.): (Kiết ấn Quan Âm Kiết tường, niệm 3 lần thổi vô ly nước lạnh cho bệnh nhân uống, mỗi lần búng ấn vô 1 lần)

**Ấn Lỗ Ban Tiên Sư, Lỗ Ban Tiên Sư Kinh Linh Bất Dụng, Lỗ Ban Tiên Sư Phước Đàn Bất Dụng, Phó Tứ Giảng Lâm Phù Tốc Tốc Giảng Hạ, Cứu Độ đệ Tử Vạn Phước tường, Xã Trừ Nhon Chủ Tai Họa Khứ, Phước Lập Tự Lai Thành Cấp Cấp Cấp Như Luật Lệnh.**

Trì thêm tâm chú TÂM CHÚ LỖ BAN Y sau đây 108 biến: **Trục Sa Trục Lai Min Mách Mách, Rúc Ma Lắc Ma Lắc Lai Mắc Mắc.** (21, 108,...)

NGƯỜI LUÔN BỊ UỀ OẢI MỆT MỠI, cơ thể bị đau nhức tựa như ngày hôm qua bị ai đánh bây giờ nó bị ê ẩm cả người, nên ngày nào cũng phải đấm bóp mới chịu nổi. khi ra khỏi nhà là bị trúng gió khoảng 2 tuần phải cạo gió hay giác hơi. ban ngày không có sức lực để làm gì cả chỉ muốn tìm cái giường để nằm, nhưng khoảng 7 giờ tối trở đi tự dưng tỉnh như sáo không cảm thấy mệt mỏi như ban ngày, càng về đêm lại càng tỉnh và không ngủ được phải uống thuốc an thần kinh niên. đã đi bác sĩ khám tổng quát kết quả không bị bệnh gì cả.

Đó là Dương hư Âm vượng, mãn thân giai thống (cả người đau nhức). Đi Tây Y không thể hết đau, nên đến Trung Y Sĩ bắt mạch hốt thuốc, hoặc theo toa sau đây hốt thuốc về sắc uống sẽ chóng bình phục thôi! Khi cả người đều đau thì biết trị bộ phận nào trước? đầu hay tay? lưng hay chân? Thừa không phải! Phải trị Gan làm chủ cho tất cả. Bởi một khi Can khí đã được thư thái thì các chứng đau kia đều tự nhiên khỏi cả, chứ không thể "đầu thống cứu đầu, túc thống cứu túc" đặng. Nên theo toa sau đây:

SÀI HÒ, CAM THẢO, TRẦN BÌ mỗi thứ 1 chỉ,

CHI TỬ (sao) 1 chỉ

BẠCH THUỘC 5 chỉ

Ý DĨ NHÂN 5 chỉ

PHỤC LINH 5 chỉ

ĐƯƠNG QUY, THƯƠNG TRUẬT mỗi thứ 2 chỉ .

Sắc 4 chén nước còn lại 1 chén uống sau bữa cơm chiều 2, 3 tiếng gì đó, mỗi ngày 1 thang! Uống khoảng 5, 7 thang là OK! Ngoài ra Bạn có thể trì câu Chú này 7 lần vô nước uống mỗi ngày:

1)- **THIÊN LÔI NẴNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH.** (7 lần thổi vô nước)

2)- **BỀ CHẾ CHỆT FÍCH** (21 lần thổi vô sau đó uống)

ĐEM BỊNH RA NGOÀI THÂN:

**Hơi lâu bà lằng bà nhu ba dé may.**

CHÚ VÁI KHI ĐĂNG SƠN, LẤY THUỐC. VÁI SƠN THẦN CHÚA NÚI V.V....:

**Den bô den mur bô nư à cãnh ba tao mây ba dừng crù ta nao chừng khanh ba dừng ba nao lắc bắc la col ba mung lé ray cặc lol rằy bắc lay thính nanh hê lé thúc sal chành chập cờ rô.**


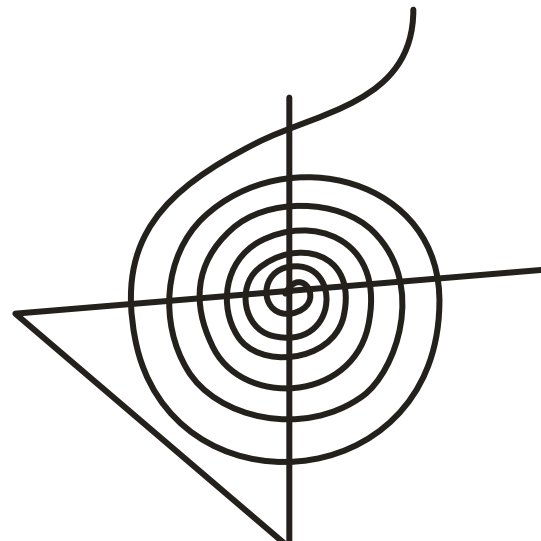
THƯ THẦN THỦY UỐNG GIẢI BỆNH, XUI XEO:

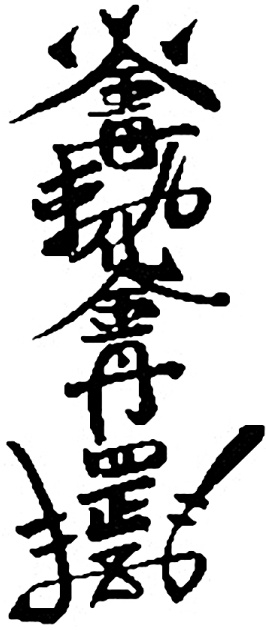
Dùng Chu Sa hay son đỏ vẽ 4 chữ Hán: Thanh Tịnh Pháp Thủy, đốt vô nước niệm chú 3 lần thôi vô uống.

**Thanh tịnh pháp thủy Nhựt Nguyệt huê cái trung tàng, Bắc đầu nội ần tam đại thần thủy tẩy tịnh độc khứ thanh lai. Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.**

THUẬT CHỮA BỆNH

- Trẻ học xương, lấy cái đũa cả xới cơm gỗ vào đầu ông táo thì khỏi
- Trẻ nấc, con trai uống bảy ngụm nước, con gái uống chín ngụm nước thì khỏi
- Mắt có bụi, vạch mắt đọc một câu "*cái gậy ở trên trời, rơi xuống đất, mắt cái gậy*", thôi phù một cái rồi tự nhiên khỏi
- Trẻ rụng răng, rụng hàm trên, quăng xuống gầm giường, rụng hàm dưới, quăng lên trên mái nhà rồi đọc "*chuột chuột chí chí, răng mày vừa dài vừa nhọn, răng tao vừa ngắn vừa cùn, mày cho tao bảy ngày thì ra ba ngày thì mọc*", thì răng chóng mọc. Người tự nhiên bong gân ở chân hoặc tay, mượn người đàn bà chữa con so dầm chân vào thì khỏi
- Mắt mọc cháp (mụn lẹo) lấy gấu quần đàn bà mà day vào thì khỏi
- Khi có dịch khí, mỗi người đeo mấy củ tỏi vào người mình thì không nhiễm phải bệnh.

<p style="text-align: center;"><b>TRỊ BÁ CHỨNG</b> Khoán vô nước cho uống</p> 	<p style="text-align: center;"><b>GOM BÌNH: Nam Mô A Di Đà Phật</b> (6lần)</p> 
---	---

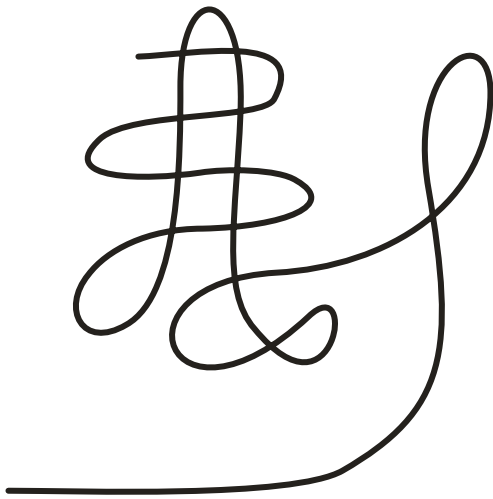


KIM ĐAN PHỤ: Kim Mẫu lạc hóa Kim Đan, vẽ đôt uông trị bá chứng, không bệnh uông tinh thần minh mẫn.



Rất nhiều chứng bệnh không tìm ra, không có cách trị, phù này chuyên trị nghi nan tạp chứng.

UÔNG KHOẺ



TRỊ BỆNH PHỤ





**TRỊ BÁ BỆNH VÀ KHỬ CÁC CHẤT ĐỘC PHÙ (trị tật)**



Phù này kết hợp hai thân chú của ngài Quán Thế Âm Bồ Tát:

Thần chú 1

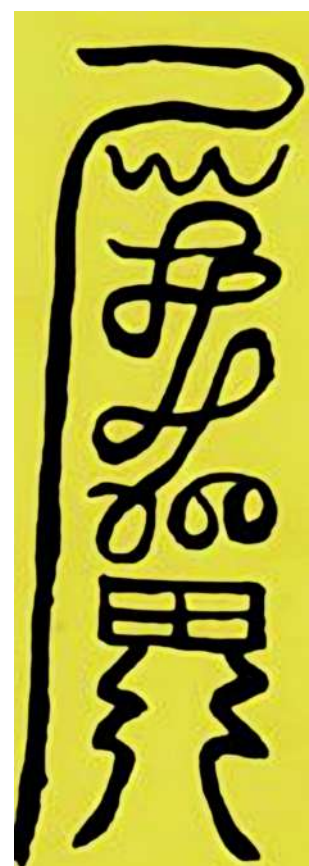
**Namo Ratna-trayaya, Nama Arya-valokitesvaraya Bodhisattvaya Mahasattvaya Maha-karunikaya. Tadyatha, Kili Kili, Ciri Ciri, Vi-ciri, Vi-kili Svaha.**

Thần chú 2

**Namo Ratna-trayaya. Nama Arya-valokitesvaraya Bodhisattvaya Mahasattvaya Maha-karunikaya. Tadyatha, Arani Tarani, Sarva Dusta Nivarani, Sarva Dusta Bandhami, Yavad Granthinam Muncami, Sidhyantu Mantra Padah Svaha.**

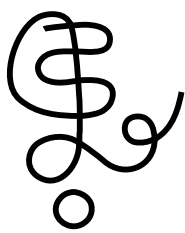
Vòng Phép trị bá bệnh và các loại vi khuẩn của Quán Âm Bồ tôn là từ Đại Bi Tâm mà có, trì Đại Bi và 2 câu chú này vào cho uống trừ tất cả các bệnh và nhiễm trùng các loại .

**Phù trị bệnh:** 3 phù này trị bệnh phần trên thân, phần giữa thân và phần dưới của thân. Có bệnh trị bệnh, không bệnh làm cho khoẻ mạnh.





Hai phù sống lâu trăm tuổi, là phù diên niên ích thọ. Trong nhà có người mắc bệnh, lão nhân phụ mẫu đều dùng rất tốt.



TRỊ CÁC BỆNH NƠI THƯỢNG BỘ:

Mắt - mũi - tai - lưỡi - cổ họng - miệng - đầu - mặt  
**BẢO CỬU VĨNH XƯƠNG - CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**  
 (Thở hơi ra)



TRỊ CÁC BỆNH NƠI TRUNG BỘ:

(Ngực, dưới ngực, đàm hoả, đờm, bế tích, trướng, hô hấp, tay, khuỷu)  
**ĐẮC SIÊU CHÂU VƯƠNG - CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**  
 (Thở hơi ra)



TRỊ CÁC BỆNH NƠI HẠ BỘ:

(Dưới rốn, bụng, bàng quang, tiểu tiện, kinh nguyệt, vùng sinh dục, hai chân)

**DIỆN SINH NGŨ ĐƯỜNG - CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.**

(Thở hơi ra ba lần)

TRỊ CÁC BỆNH VỀ DỊCH LAN TRUYỀN


**2. Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất...)**

CHÚ CHỮA BẤT TỈNH, “NGỘP NGẮT”:

**LÀU MẮNG NI - ÁN CHÚ TOẢ BA CÀ MÁ - ÚT - CÀ SA - NÁ - MÀ - SINH TỐ - HÔ RÊ - BÚP THA**

ĐI ĐƯỜNG XÁ, HAY Ở RỪNG NÚI, NIỆM KINH NÀY ĐỂ KHÔNG TRÚNG GIÓ, BỊ MÁU XÂM, CÓ AI BỊ THÌ MÌNH ĐỌC 1 HƠI RỒI THÔI HỌ MAU TỈNH:

**Bạc cắc ắc sặc.**

CẦM MÁU. ĐỌC THÔI VÔ TAY VUỐT:

**Ru mô Pút Thô ấ, ru mô Pút Thô ú, ấ thô ấ.**

CHÂN NGÔN GIÚP CẦM MÁU LẠI:

**Ý THÁ - MÁ TẾ.** (7 lần, thôi 11 lần)

THÔI VÔ VẾT THƯƠNG CẦM MÁU, NÍN THỞ NIỆM 3 CÂU SAU, RỒI THÔI VÔ VẾT THƯƠNG:

**Ề HỀ NA MÁ BA**

**Ề HỀ NA MÁ BA**

**Ề HỀ Na Má Ba - tá.**

CHÚ CẦM MÁU, nín hơi dùng lưỡi họa bóng chữ Mã (馬) rồi đọc 3 lần thôi vô tay vuốt ngay chỗ chảy máu cầm liền, ai làm cũng được!

**Nhứt xuất đông phương nhứt điểm hồng**

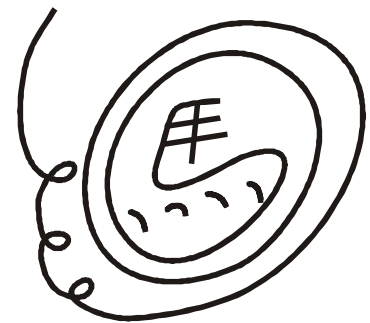
**Tả trờ đao kiếm đao kỳ long**

**Huyết tinh chung huyết bất tâm hồng**

**Thủy quán tảo hồng huyết bất ly**

**Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân**

**Cấp cấp như luật lệnh.**



Hoặc cầm máu thì nín hơi dùng lưỡi họa bóng chữ Mã (馬) đọc Tý, Sửu, Dần, Mão v.v... 12 con giáp 3 lần thôi sẽ cầm thôi

**PHÉP CHỮA MẮC XƯƠNG CỦA MUỖNG!** lấy 1 cây đu đủ gác ngang 1 chén nước sạch để trước mặt người bị hóc, *tay trái dùng đầu ngón cái bấm Dân quyết* (ngấn trong cùng của ngón trở sát bàn tay), *sau đó chuyển qua Ngọ quyết* (đầu ngón giữa), hít sâu 1 hơi và sau đó nín hơi đọc 3 lần câu chú sau đây thôi vào chén nước cho bệnh nhân uống sẽ khỏi (bất cứ xương loại gì):

**Úm sông sông chảy**

**Úm chảy chảy ra**

**Úm ở gần thì ra**

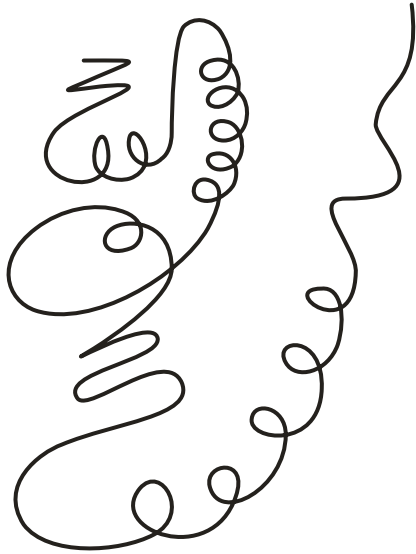
**Úm ở xa thì vào**

**Cấp cấp như luật lệnh.**

TRỊ RẮN CẮN:

**Net mẹt bút thế đả xoa sô cật** (21 lần)

TRỊ MẮC XƯƠNG

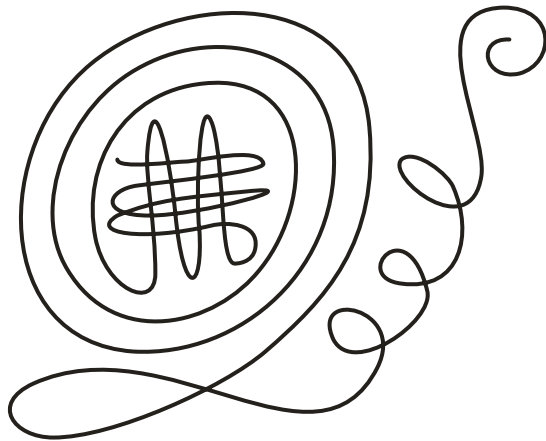


Trị Độc Rắn Cắn



È hế mê bờ-rây cô ma rắn mặc mặc

TRỊ MẮC XƯƠNG



vẽ Bùa đốt vô nước đọc 3 lần 1 hơi thổi vô nước cho uống trôi liền:

**Namô Tam Thập Lục Tổ**  
**Tứ Khoáng Hạ Trần**  
**Chứng Minh Hương Quả**  
**Từ Bi hỉ Xả**

(đây cũng là câu chú đầu tiên đọc để chữa Bệnh của Lỗ Ban)

TRỊ MẮC XƯƠNG



Không có chú, dùng ấn kiết tường khoán điện phù vào người đang bị nghẹn vì thức ăn, thổi, búng ấn. Sau đó khoán điện phù, 3 lần, vào ly nước cho người bệnh uống.

HÓA CỐT PHÙ: bùa trị mắc xương , vẽ  
 đốt vô chén nước xoay mặt về hướng  
 Đông niệm: xuất, xuất, xuất... 8 lần rồi  
 cho người bệnh uống.



CHỈ HUYẾT PHÙ: Uống có tác dụng  
 cầm máu (có thể vẽ đốt ra tro rắc lên chỗ  
 xuất huyết.



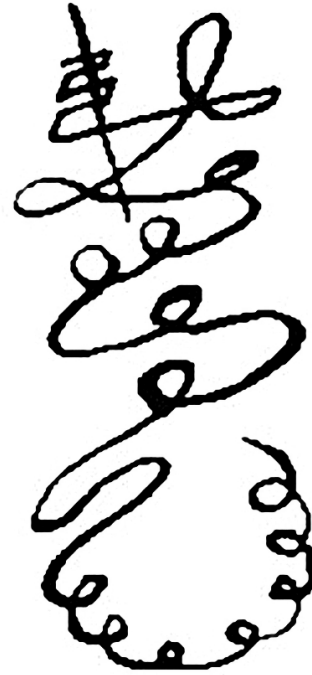
Phù trị trúng độc, không phải nghĩ



Thổ huyết không ngừng, vẽ 4 chữ, lập  
 khắc ngừng, sắc mặt chuyển hồng



Hóa cốt bất nan, thử phù thư thủy điện, niệm chú viết: “**Uyển hóa đông dương đại hải, yết hầu hóa vạn trượng thâm đàm, cửu long quy động, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân luật lệnh**”. Hít khí phương Đông ba hơi bằng miệng, thổi vào bát, uống. Trị mắc xương, vể đốt vô chén nước xoay mặt về hướng Đông niệm: **xuất, xuất, xuất...** 8 lần rồi cho bình uống



Não trúng phong bán thân bất toại, dùng phù này, có thể khôi phục dần.

### 3. Bệnh cảm, sốt

THÔI BỊNH HẾT NÓNG:

**BÚT THẦN TẾ, THƠM MẶN TẾ, SON KHĂN TẾ.**

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệm mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chú. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát đắp trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thôi.

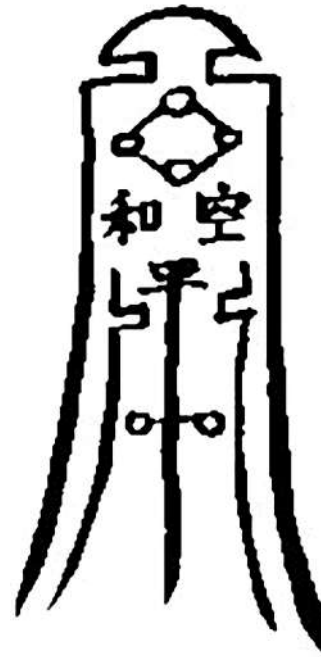
**BỊ NÓNG LẠNH, 2 TAY CÀM LY NƯỚC SẠCH RA NGOÀI TRỜI, TỤNG 30 LẦN KINH VÔ NƯỚC UỐNG, MAU THUYỀN GIẢM (CHO MÌNH HAY NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC)**

**Nạ mạ ca đạt, ca đạt nạ mạ.**

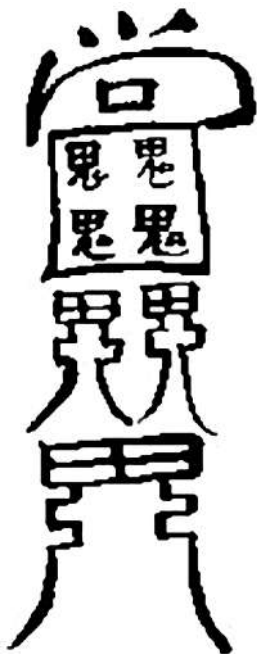
TRỊ KINH PHONG GIẬT, niệm kinh 9 lần vô rượu, phun họ từ đầu tới chân, rồi thổi vô miệng họ, người bệnh có thể tự niệm vô rượu, lấy rượu đó rửa mặt và vuốt từ đầu xuống chân, mỗi ngày làm vậy có thể trị dứt cơn, không xảy ra:

**Ê xê, ê xê, mạ mạ, e sa thí so hất, mạ mạ sa thí y mạ.**

TRỊ SỐT RÉT (trị tật)  
Nặc cú má hú sanh căn ty ma há



Có rất nhiều người hay bị cảm khí uất tắc ở ngực, thử dùng phù này, ngực thấy thông sướng.



Phù chuyên trị ngược dịch (sốt nóng, rét theo cơn), một cái mang bên người, một cái uống.



Phù này một cái dán cửa buồng, một cái quay mặt hướng Đông uống, bệnh thương hàn có thể khỏi, có thể phòng bệnh.





Thường gặp cảm mạo kiêm đầu vụng (choáng), uống lập tức công hiệu.



Bệnh dịch lưu hành, mỗi ngày một đạo, dịch bệnh bắt xâm

#### 4. Bệnh ngũ quan

MẮT NHẬM ĐAU, niệm 7 lần thổi mắt, hay thổi vô nước sạch ,lấy nước đó rửa mắt, nên dụng lúc ban ngày , nhanh kết quả:

**Chắc khú cô rô, quý nia son tế, kê cô quý ông.**

TĂNG KHẢ NĂNG NGHE

Đọc câu sau đây mỗi ngày 9 lần thổi vô nước sạch cho uống sẽ khá hơn đó! đọc 3 lần 1 hơi không thở rồi hít sâu vào thổi hết hơi vô ly nước, làm 3 lần như vậy, 3 lần 3 vị chi là 9 lần!

**THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH.**

MINH NHỈ CHÚ

**Thiên chi thần quang**

**Địa chi thần quang**

**Nhật nguyệt thần quang**

**Nhĩ biên khai quang**

**Chú nhĩ nhĩ văn**

**Chú văn nhĩ quang**

**Thần thông nhập nhĩ**

**Tốc chí nhĩ bàng**

**Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lịnh nhiếp.**

**KHAI HẦU CHÚ**

**Thần tinh nguyên quân**

**Thái Ất tâm thanh**

**Năng cứu tật khổ**

**Thuyết dữ tiền trình**

**Như nhược bất thuyết**

**Vĩnh đọa trầm luân**

**Ngô kim giáo nhữ**

**Tộc thông tính danh**

**Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lệnh nhiếp.**

**NHÃN QUANG PHÙ (trị tật)**

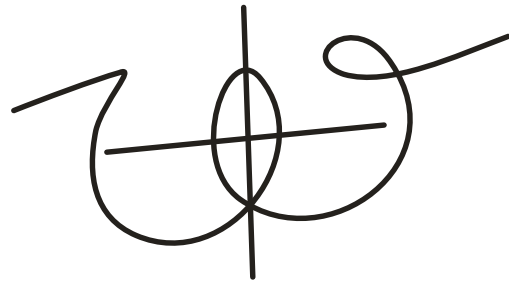
**Ó bờ rùm má col cá á xà hí xà hí ô má má**



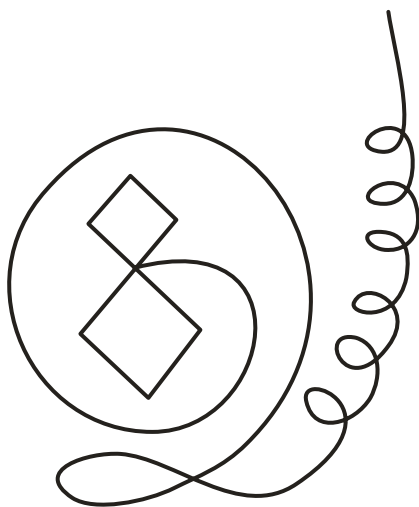
**BÙA TRỊ NHỨT RĂNG,** vẽ chữ

Bùa vô vách tường, gốc cột kê bệnh nhân há miệng nhìn vô chữ Bùa, mình lấy cây đinh đóng vào trung tâm chữ thập nam 7 nữ 9, mỗi búa đóng đều không được nhấp búa đừng để đinh cong.

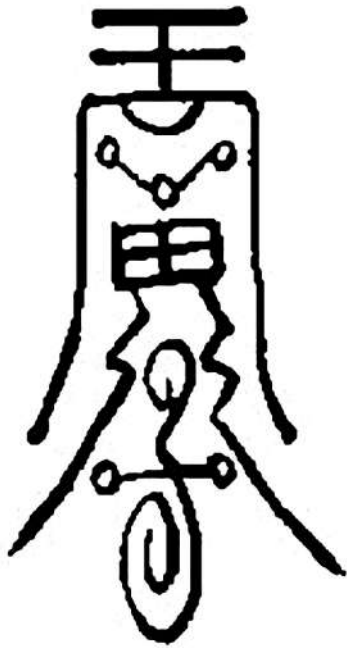
Vái 12 vị Ông Tà trị nhứt răng cho người này (tên họ tuổi)



**UÔNG HẾT ĐAU MẮT**



Mắt viêm đỏ tấy, phù này rất hiệu quả.



Tai kôu (ù) không ngừng, uống phù này, lập tức ngừng, nghiệm kỳ lạ.



Đau răng, một bệnh rất khổ sở, thường dùng phù này, đau răng ít, sâu răng tự lui



Câm không rõ nguyên nhân, Phù này có thể cứu trị



Mọi bệnh mắt, thiêu hóa nhập thủy rửa đại cát



Tai ù (nhĩ lung) tai điếc (tắc), hữu kì  
nghiệm, Bệnh đỡ trông thấy

### 5. Đầu mặt, thần kinh, bùa ngải yểm

CHÚ TRỪ ÁC MỘNG CỦA NAM TÔNG, mỗi đêm đi ngủ trên giường đọc càng nhiều càng tốt:

**TÚC KHẮC PÁD TA**

**CHẮC NÍC TÚC KHA**

**PHÉC DÍA PÁD TA**

**CHẮC NÍC PHÉC DÍA.**

MẮT NGŨ có nhiều nguyên nhân, tuổi chừng 20, 21? Nếu vậy có lẽ do Tâm Hỏa vượng, Thận Thủy suy nên hay mất ngủ, trong lòng hay hồi hộp, nghe tiếng động dễ giật mình v.v...

Bạn không cần đọc chú, chỉ bỏ thuốc Bắc theo toa dưới đây mà uống có thể ngủ được vậy .

Hoa Kỳ sâm - 3 chỉ

Chích Huỳnh Kỳ - 3 chỉ

Thục Địa - 3 chỉ

Hắc Táo Nhon - 3 chỉ

Phục Thần - 2 chỉ

Viễn Chí - 2 chỉ

Phục Linh - 3 chỉ

Đại Quy - 3 chỉ

Mạch Môn - 3 chỉ

Sơn Thù - 3 chỉ

Chích Cam Thảo - 2 chỉ

Xuyên Khung - 3 chỉ

Nếu trong người nóng, nhiệt thì gia thêm Địa Cốt Bì 3 chỉ, nếu hàn lạnh thì gia Nhục Quế, Phụ Tử mỗi thứ 5 phân. sắc 4 chén nước còn 1 chén (sắc thuốc bằng siêu đất, khi sôi rồi bớt lửa nhỏ lại) uống trước bữa cơm chiều khoảng 2 tiếng. Uống liên

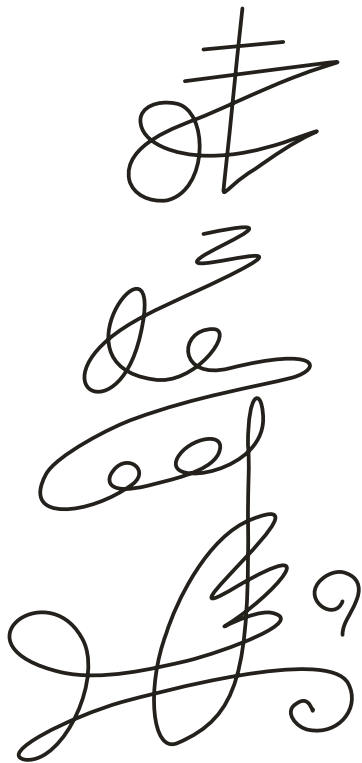
tục mỗi ngày 1 thang, uống khoảng 5, 7 ngày thì được. Trong thời gian uống thuốc xin cử đừng ăn đậu nành, đậu xanh, củ cải trắng, cải bẹ xanh hay những sản phẩm làm từ đậu nành như tàu hủ, sữa đậu nành v.v... sẽ làm mất tác dụng của thuốc. Ngoài ra trong lúc đi ngủ nên niệm thầm Thần Chú: **OM MA NI PÁD MÊ HÙM** liên tục cho đến khi ngủ thiếp đi.

Chọn Đại Bi Sám Pháp của Hoà Thượng Thích Thiên Tâm in ra và theo đó đọc tụng! bắt Ấn hay không, gõ mõ hay không là do Bạn chọn lựa cách tụng trì, sao cũng được cả, cần thiết là thành tâm và tập trung khi lễ bái. Nên tắm rửa, súc miệng trước khi hành lễ, nên trang nghiêm trước bàn thờ nếu mình có điều kiện ở nhà, tránh ăn nhiều Hành, Tỏi, Hẹ, Kiệu, Nén... những thứ này làm hơi thở không được thanh, niệm Chú tụng Kinh giảm đi sự linh ứng, Thánh Thần xa lánh và làm tăng lòng Dục.

### THUẬT TRẦN ÁC MỘNG

Đêm nằm mộng thấy sự gì độc ác, sợ hãi tỉnh dậy, đừng nên nói gì, uống một ngụm nước, ngoảnh mặt về phía Đông mà nhỏ, thì dầu ác mộng cũng hóa ra mộng lành.

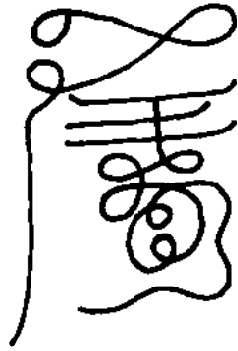
BỆNH DIÊN tên họ tuổi tân hình, nam 7 nữ 9 (vẽ buà lên hình dẫn lưu hương) và uống:



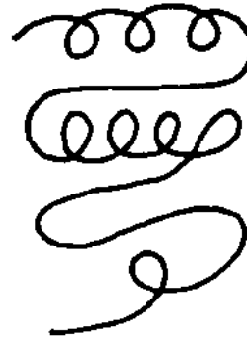
Chiêm bao đeo



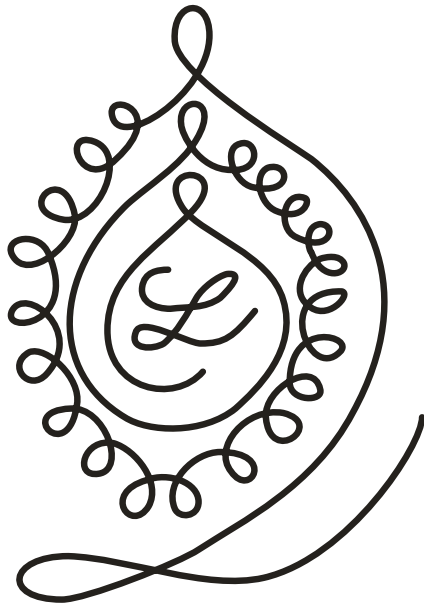
LINH PHÙ CHỮA KHÔNG NGỦ ĐƯỢC



KHÔNG CHỊU MẶC ÁO QUẦN



UỐNG ĐỊNH TÂM



Trị Nhức Đầu (trị tật)



Ná ní nú Ngá ngí nú Bá bí bú  
Tá tí tú Ô Má Má

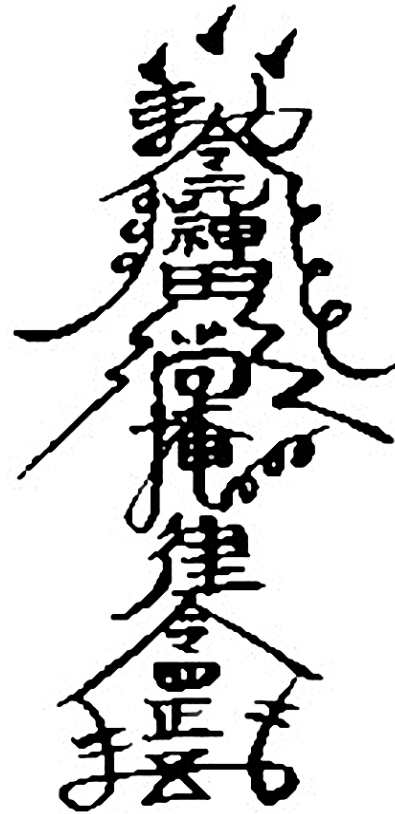
TRỊ NHỨC ĐẦU – ĐAU BỤNG



**Pút Thần Búp  
Son Khăn Búp**

**Son Bà Ra Cà Tha Tha Búp**

Niệm chú khoán phù vào chỗ bị đau (3 lần). Niệm chú khoán phù, hay vẽ vào giấy đốt, vào nước cho bệnh nhân uống.



Phù trị bệnh tinh thần. Hay dùng thì ngũ ngon. Rất nghiệm.



Sau khi say người tỉnh dậy mỗi mệt, ấy là quý nhiếp (thu) tinh khí, phù này một uống, một hoá đầu giường, tinh thần tự khôi phục.

TRỊ XUNG HÀM PHÙ

**Dắc dắc của ề hế mê ri há pút thá ấ hắc ấ hắc**





Phù 7 chữ này chuyên trị điên gián, vô số người khỏi



Thường hoảng sợ tim đập rộn, tâm thần không yên, uống phù này có thể yên.



Bệnh tương tư, bệnh tâm can phải thuốc chữa tâm. Phù này hữu nghiệm, lập tức trừ tương tư



Phù chuyên trị tham tửu (rượu), cát căn (sắn dây) làm thang để uống, một canh có tác dụng

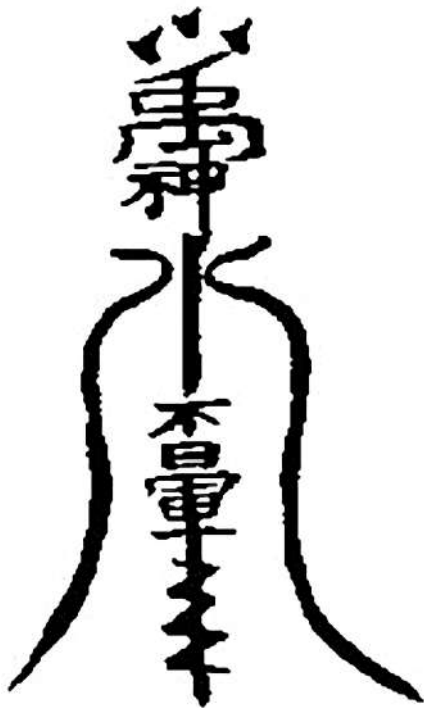




Những người tối tối muốn ngủ, tinh thần bất chân, thử dùng phù này, tiện khả chân tác.



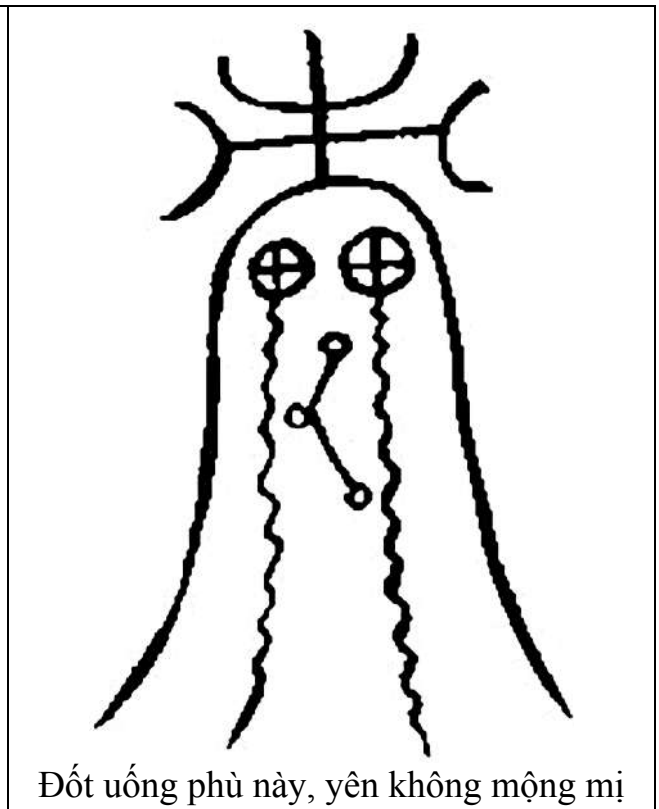
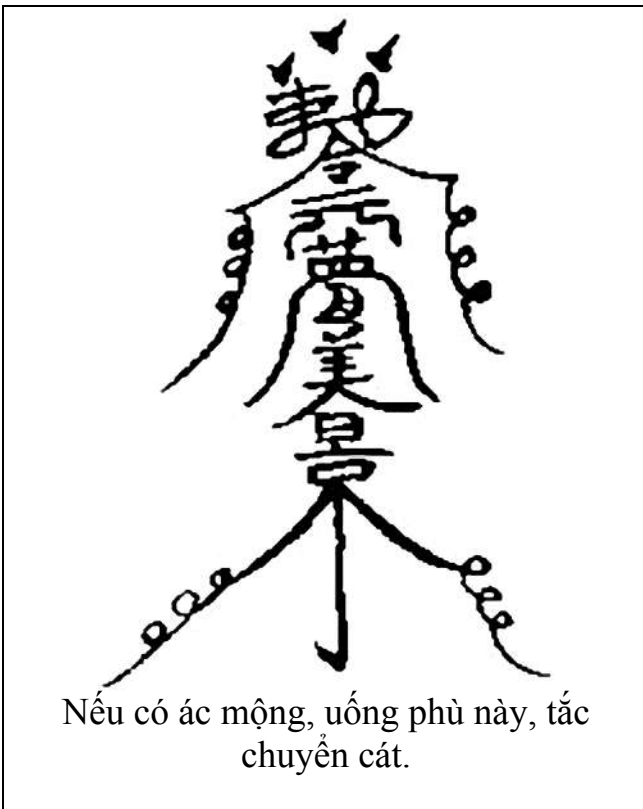
Phù giúp say rượu mau tỉnh, lập can kiến ảnh (mặt trời lên cao một ngọn tre là tỉnh)



Đi thuyền, đeo phù này không bị say sóng



Mắt ngủ vẽ phù này cho dưới gối. Niệm viết: “yết đế, yết đế, tự tại tướng quân tại thử”. 100 biến. Tự nhiên ngủ yên (an thụ).






**Phù ngũ ngon:**  
sau khi nuốt phù này, chắc chắn không mơ thấy ác mộng, mất ngủ, tạp chứng ngũ khó.



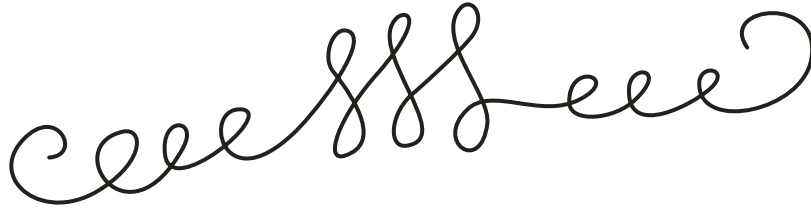
Phù thứ nhất là phù trừ ác mộng, như người thường gặp ác mộng dùng phù này có thể giải. Phù thứ hai là phù phòng bách bệnh, phù này đeo trước ngực, bách bệnh không xâm phạm.

6. Hô hấp, hầu họng

<p>TIÊU ĐÀM PHỤ: vẽ đốt vô 1 chén nước nấu với Trần Bì hay Bán Hạ uống sẽ khỏi.</p> 	 <p>Phù 3 chữ chuyên trị ho (khái thấu), công hiệu thần kì, không phải vừa (phi đồng tiểu khả).</p>
 <p>Phù này chuyên trị khí suyễn tục xưng a quy. Thần kì linh nghiệm</p>	

**7. Tim mạch***(Chưa sưu tầm đủ)***8. Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết**

TRỊ TIÊU CHẢY vẽ vô giấy đốt vô nước vừa đọc 3 lần:

**Chèo nghe kéo ghe 12 vị binh rừng lô kéo cho mau.**

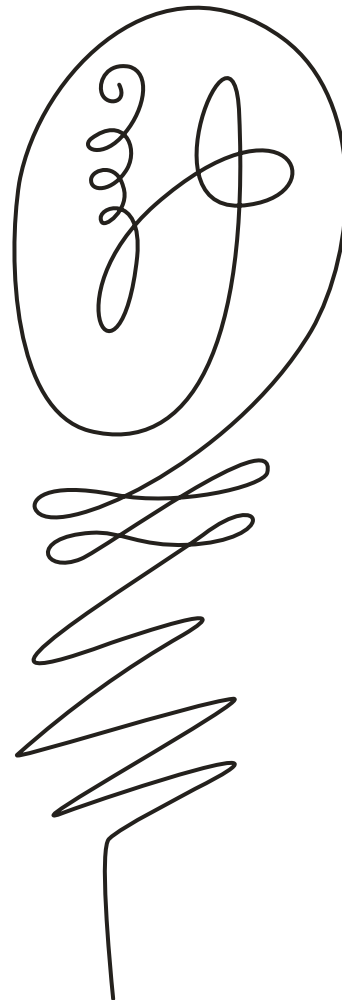
TRỊ NHỨC ĐẦU – ĐAU BỤNG



**Pút Thần Búp**  
**Son Khấn Búp**  
**Son Bà Ra Cà Tha Tha Búp**

Niệm chú khoán phù vào chỗ bị đau (3 lần). Niệm chú khoán phù, hay vẽ vào giấy đốt, vào nước cho bệnh nhân uống.

THỔ TẢ



TIÊU CHẢY (uống)



BÍ TIÊU



TRỊ ĐAU BỤNG NHỨC MÌNH

Ô má tol cờ lét ô má xô rê xô rê ô má  
col cá



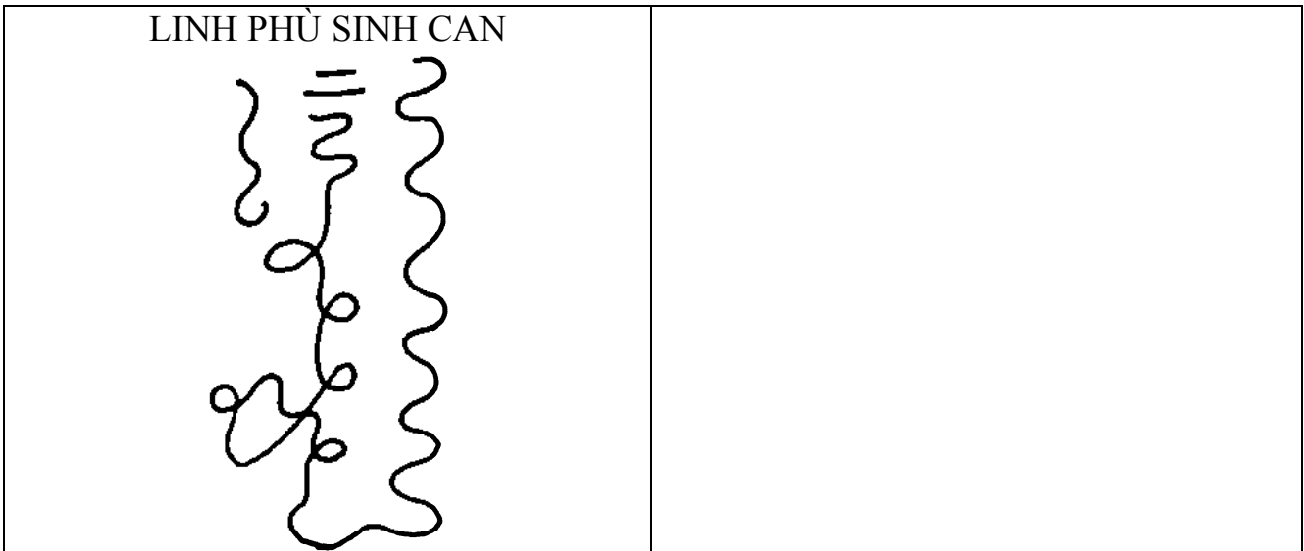
Phù 4 chữ chuyên trị ỉa chảy. Có tác dụng  
cầm nhanh

Phù 4 chữ chuyên trị vị (dạ dày) bệnh, bệnh lâu, có thể dùng thử.

Phù 5 chữ chuyên trị ấu thổ, trước hoặc sau khi bị đều có thể dùng.

Phù này chuyên trị mộng tiết (tinh), thận khuy (hư), rất hiệu nghiệm.

Các chứng của tạng Thận, tiểu đường (đường niệu), uống có kết quả nhanh.



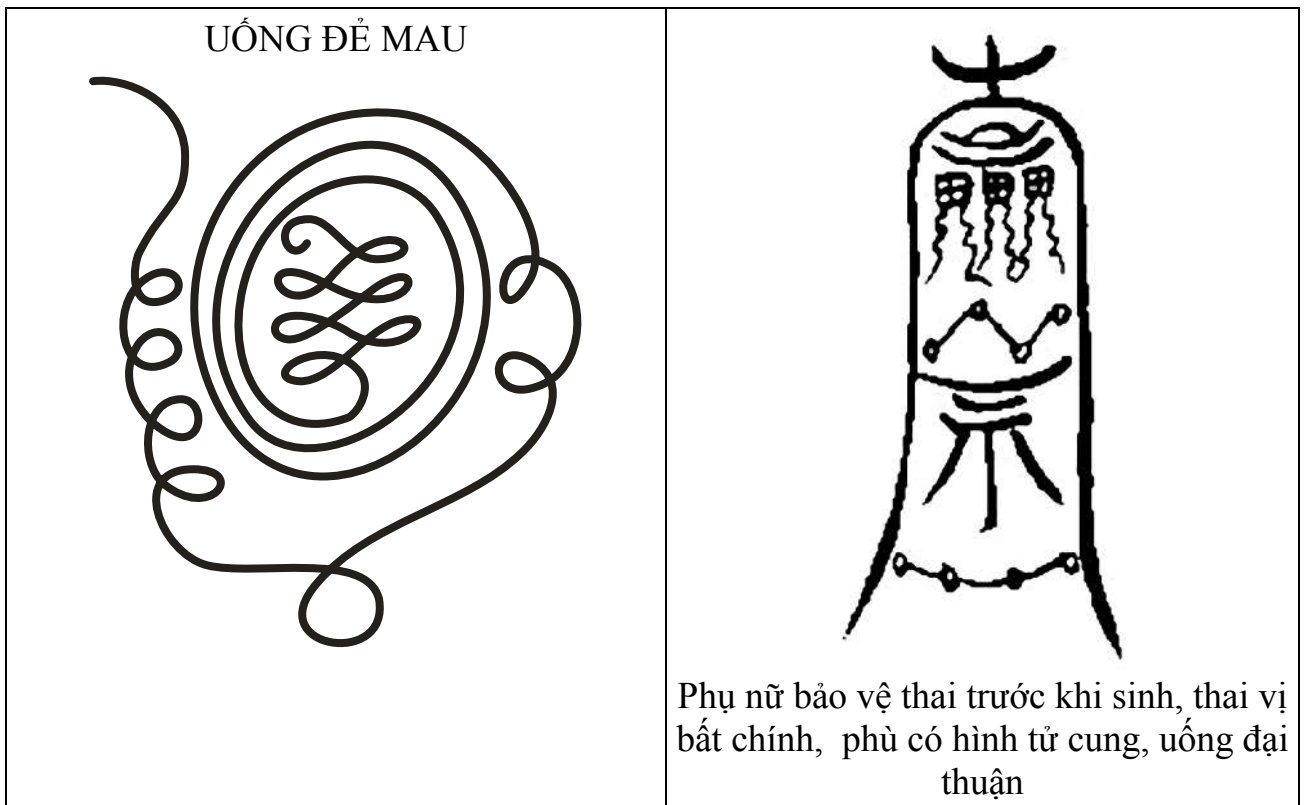
**9. Bệnh nam, nữ**

**CẦU TỰ PHÁP:** (dành cho những người chưa sanh con hoặc chưa có con trai, nếu đã sanh trai rồi thì không dùng được)

Nhằm đúng ngày mùng 5 tháng 5, cả 2 vợ chồng đều xõa tóc ra hướng về phương bắc mà giao hợp, tất sanh con trai.

**BẢO VỆ MẸ TRÒN CON VUÔNG** đến khi khai hoa nở nhụy. Mật chú sau đây của Quán Thế Âm Bồ Tát:

**OM CA SÁ CA SÁ, VI CA SÁ, MA HA CA SÁ XOÁ HA.**





TRỪ BỆNH TƯƠNG TƯ PHỤ  
(trị tật cho phái nữ)

魁  
之  
急  
急  
々  
々

TRỪ BỆNH TƯƠNG TƯ PHỤ  
(trị tật cho phái nam)

魁  
之  
急  
急  
々  
々

秘  
法  
天  
妻  
聖  
藥

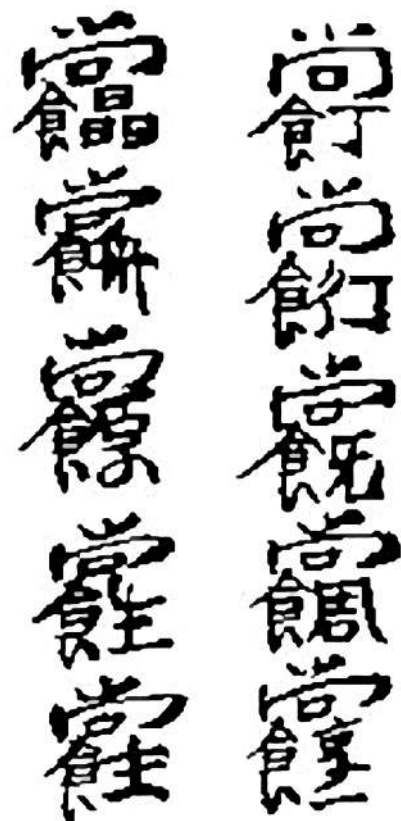
Đẻ non đẻ khó, uống phù này đại thuận.

當  
當  
當  
當  
當  
當  
當  
當

Phù 8 chữ là phù trợ sản, cùng đương quy thang hạ, lập khắc hữu hiệu



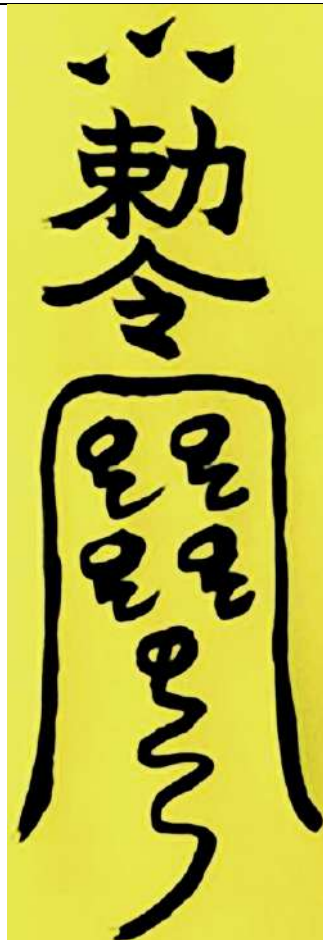
Trị mọi bệnh hoa liễu, tẩy tâm sám hối có thể khỏi (dũ).



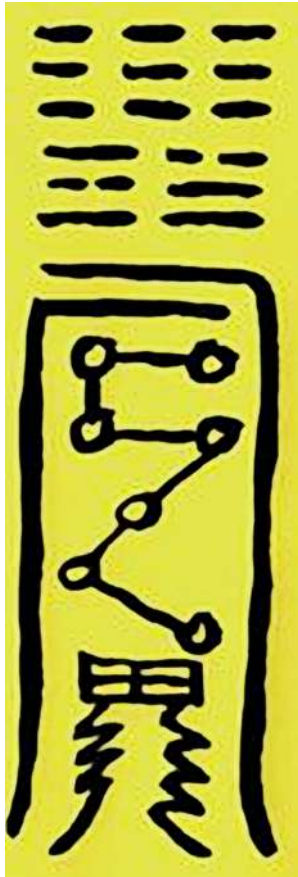
Phù 10 chữ, phù phụ khoa nói chung, chuyên trị phụ khoa, có công hiệu lớn.



**Phù điều kinh:**  
đôi với phụ nữ  
kinh nguyệt không  
đều, kinh huyết bất  
túc, các bệnh phụ  
khoa đều hiệu  
nghiệm.



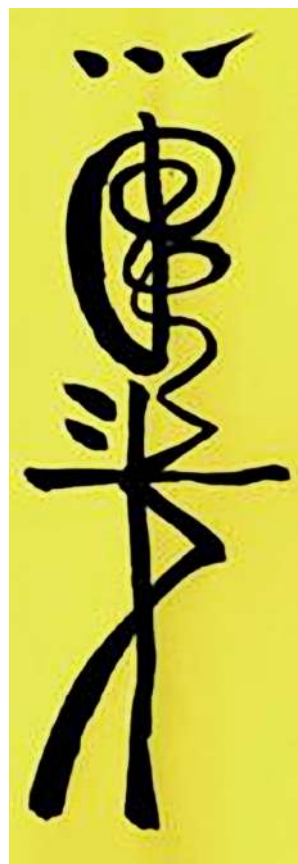
**Phù giữ tinh:**  
nam nhân tinh  
huyết không đủ,  
công năng của  
thận không tốt,  
nuốt có kết quả.



**Nam nữ dị thai phù:** như kiểm tra thấy thai là nam hoặc nữ, dùng ba đạo phù này, có thể sẽ biến nam thành nữ, nữ biến thành nam, tự chọn sinh nam hay nữ. (?)



**Trị các chứng sản hậu:** như sản hậu, kiểm tra không tìm được bệnh, chỉ xác định là cảm sau khi sinh, có thể dùng phù này.



**Phù sinh con trai:** đeo ba lá phù này, có thể giúp một phần quan trọng cho sinh con trai



**Phù trị tính bệnh (Bệnh sinh dục):** phù này trị mọi bệnh sinh dục như lâm bệnh (tiểu vật, tiểu vôi, tiểu khó, tiểu buốt, giở giọt...), mai hoa bệnh...



**Phòng xảy  
thai:** phù này  
ngăn chặn  
xảy thai, đeo  
vào người,  
không được  
uống.

### 10. Bệnh vận động, chấn thương

SÙNG, NHỨC, ĐAU:

**Thu ri âm pắc cam bơ lãng (21 lần)**

SÙNG:

**Ô ma hom bru bơ anh sa đós ôi qui nét sol tế ấ se sa tô (7 lần)**

TRẶC:

**Ô ma tho lós bru bơ anh sa đós ôi qui nét sol tế ấ se sa tô (7 lần)**

GẦY XƯƠNG:

**Ô ma pắc cho ần bru bơ anh sa đós ôi qui nét sol tế ấ xe sa tô (7 lần)**

**CHÚ CHỮA BỊNH, TRỪ ĐAU NHỨC, MỆT MỎI, ĐỌC THỜI VÔ NƯỚC  
UÔNG HAY XOA BÓP:**

**Thiên Lôĩ năng tri nguyện đức trường sanh, ngụ tậĩ quân trường tự  
hưởng an ninh cấp cấp y như luật lĩnh.**

**CHÚ CHỮA THẤP KHỚP** Trì chú sau đây vô nước cho uống và vừa xoa bóp  
vừa đọc thời những nơi đau nhức:

**THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆĩ ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TẶĩ  
QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞĩ AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LĨNH.**

Và Trì thêm tâm chú của Lỗ Ban Y sau đây vô nước uống:

**TRỤC SA TRỤC LAI MIL MÁCH MÁCH, RÚC MA LẮC MA LẮC LAI MẮC MẮC.**

Khi đọc bất cứ loại Chú gì nhớ cũng phải theo số lẻ của biến, ví dụ 1 lần, 3 lần, 5, 7, 9 lần v.v... 21, 36, 49, 72, 108 biến v.v...

VUỐT SÙNG Thượng đài hay bị đánh sùng nhưc đọc phép này thổi vào xẹp hết: **Bách tô nô răn căn á** (3 lần)

PHÉP THÔI TRẶC TAY CHÂN:

Nín hơi đọc thổi chà chỗ đau ngược chiều kim đồng hồ

**Tá ní bú tăn nư mư tứ ứ ắc .** (3 hoặc 7 hoặc 9 lần)

CHÚ CHỮA BỊ BONG GÂN, TRẬT KHỚP:

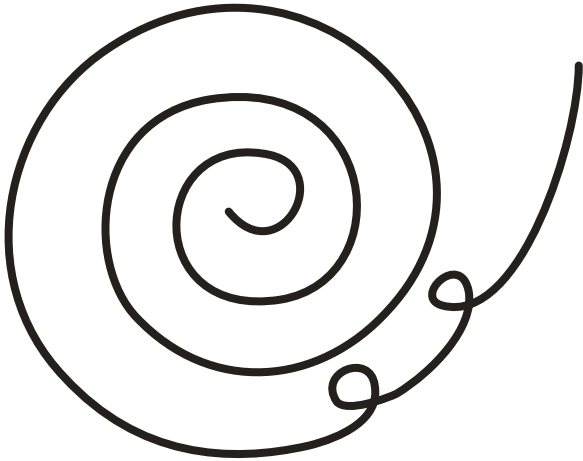
**ÚT - CÀ SA MA MÁ - SINH TẾ MÒ RÊ BÚP THÊ.** (Đọc 7 lần, thổi 1 đến 11 lần)

NIỆM KINH NÀY 7 LẦN, THÔI CHỖ SÙNG TRẶC, MAU PHỤC HỒI:

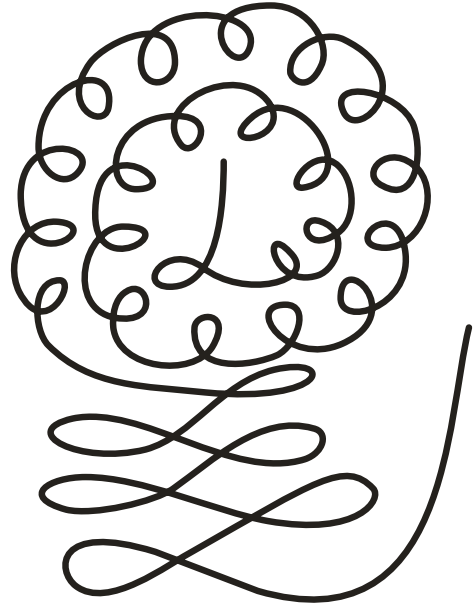
**Buốt thia chia nia tế, thom mia chia nia tế, son khia chia nia tế.**

<p>Trị Sùng Trật</p>  <p>No Sân Cờ Rom Ô Má Má</p>	<p>TRỊ SÙNG TRẬT  <b>Ề HÍ MẮC MẮC, SON FA RI DOL, GÔ CHAO LY</b>      Dùng ấn kết tường niệm chú khoán phù vào chỗ bị sùng trật.</p>  <p>Ề HÍ MẮC MẮC          SON FA RI DOL          GÔ CHAO LI</p>
--	--

SUNG TRẮC



UÔNG TRỊ ĐAU XƯƠNG SỐNG



Khoán trừ  
cục xương sống,  
sung trắc.  
Bệnh lạnh cứng  
bộ tam sanh  
3 ly rượu trắng



Cột khoa cột thích đều dùng phù này.  
Long (ròng) ấy là cột vậy.



Phù trị thông (đau nhức). Đau đầu, chín điễm ở đầu, đau lưng, chín điễm tại lưng



Các chứng bệnh phong thấp, như ảnh kiến hình.

**11. Bệnh ngoài da**

TRỊ MỤT HẠCH ĐÀM VÀ CÁC THỨ MỤT NHỌT, CÀM CỤC VÔI ĂN TRÀU, VỪA VÒ, VỪA ĐỌC CHÚ 3, 5, 7 LẦN, THÔI VÔ CỤC VÔI, RỎI XỨC CHỖ NỔI MỤC:

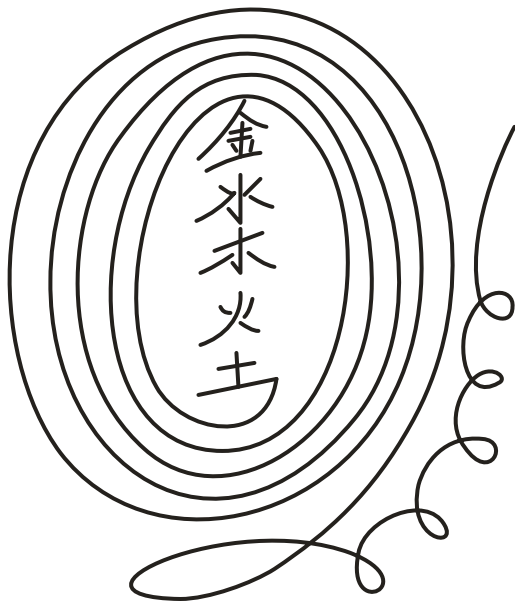
**Buôt thô pắc qui ca, om mà sa mân, tậ cừ rự, bờ rơ tăn o anh cấp, o tăn rạp, o đây, o đo, bay bay, rêu rêu.**

U NHỌT MỤN ĐAU TRẶC YẾT HẦU - THẬP CAN THÔI:

PHƯƠNG PHÁP TRỊ MỤN



Bệnh mụn là do gan mà sinh ra, bởi tuyến nội tiết của gan bị nóng. Bạn nên mua vị thuốc *Thổ Phục Linh* nấu nước để tử lạnh uống thường xuyên, hoặc là trái *Khổ Qua* cắt lát mỏng rồi bỏ vào máy xay sinh tố với một ít nước rồi xay để mà uống 1 hai tháng sẽ hết; hay là ra tiệm thuốc bắc mua *Tiêu Độc Hoàn* hoặc *Thang* mà uống. Muốn trị mụn thì trị gan, gan mát da tươi nhuộm thì hết mụn, nên tránh ăn đồ chiên xào dầu mỡ, rượu, thịt bò, đồ biển,... tóm lại những thứ cay và nóng.



(đốt 3 cây nhang nín hơi khoán thôi vô chỗ bị dời ăn huyết vận xung trặc, sau đó khoán vô rượu trắng hớp phun vô chỗ bị.)

BÙA VÀ CHÚ, KHOÁN DỜI ĂN HUYẾT VẬN

Chữ Bùa Lỗ Ban có 5 chữ Hán: Kim Thủy Mộc Hoả Thổ, chuyên trị dời ăn, huyết vận, đốt rắc trị ghê hòm, đậu mùa thì khoán thôi, vẽ đốt vô nước uống v.v.... đều được! chú này còn có thể giải ếm nhà cửa. Chú là:

**NAM MÔ TIỀN TỔ LỔ BAN HẬU TỔ LỔ BAN, PHỤNG THỈNH ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CÀN CẤP CẤP TRỢ KỲ ĐỆ TỬ. ĐỆ TỬ CẢN BÚT DỤNG HƯNG YÊN BÁT DỤNG HƯƠNG ĐĂNG, SỬ PHÓ TỐC GIÁNG LAI LÂM, CỨU ĐỘ ĐỆ TỬ TRỪ NHƠN CHỦ TAI HOẠ KHÚ. CÀN KHẢM CẢN CHẤN TÔN LY KHÔN ĐOÀI, KIM THỦY MỘC HỎA THỔ, NGŨ HÀNH TƯƠNG SANH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH .**

Chịu đựng khẩu thiệt biến phát hỏa sinh sang (nhọt) độc, thử dùng phù này, khỏi ngay

Phù 4 chữ, có thể trị mọi bệnh bì phu





Vẽ phù xong, dùng bút điểm nơi hồng thũng (sung, nhọt đỏ) 7 cái, phù đốt cho vào nước rồi uống, chuyên trị hồng thũng, không phải suy nghĩ.



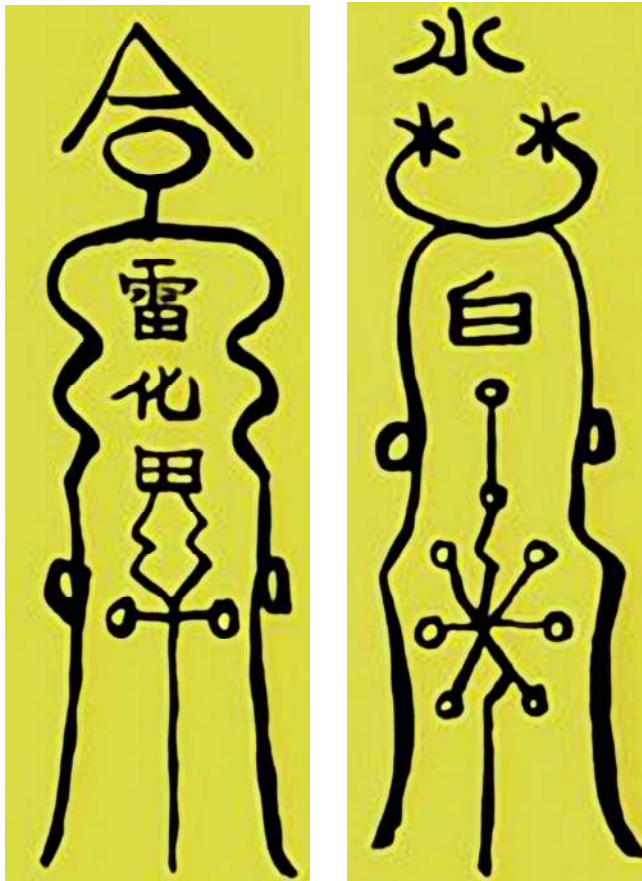
Má có vết đen (hắc khí), phù này thu hắc khí.



**Phù trừ sắc đen trên mặt:** người có sắc đen trên mặt, ắt hẳn có năm mốc ở quanh người, nuốt phù này, lập tức giải.



**Dưỡng nhan phù:** dùng dưỡng da mặt cho cả nam và nữ.



**Đào hoa phù** (phù làm đẹp): phù thứ nhất và thứ hai phối hợp cùng sử dụng, hai phù một cái rửa mặt, một cái nuốt, lâu ngày có thể làm cho mặt tươi đẹp, lộng lẫy, hết nếp nhăn.

## 12. Bệnh trẻ em

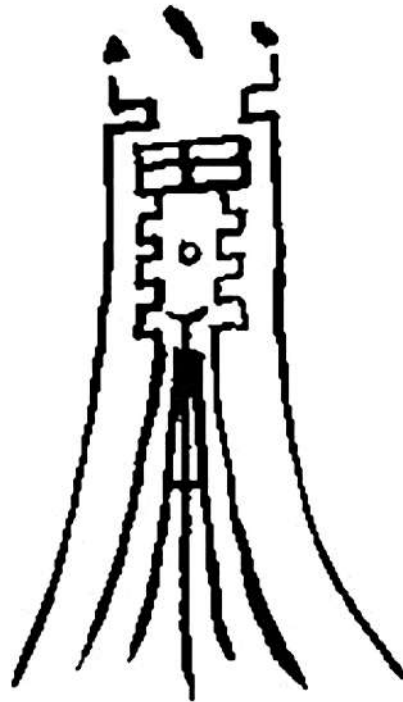
### PHÒNG VỆ CHO CÁC CHÁU BÉ SƠ SINH ĐẾN 13 TUỔI

Trì **Đại Bi** (hay **Chuẩn Đề** cũng được) thì trước hết trai giới 3 ngày, trước Tam Bảo tác bạch mục đích v.v... dùng chỉ ngũ sắc *đọc Chú 3 biến gút 1 gút*, 3 lần 7 là 21 biến chú, tức *gút thành 7 gút* tết thành dây đeo ngang cổ hay hông của đứa trẻ, còn gọi là dây Niệt, sẽ có Phật lực từ bi gia hộ, tà ma yêu nghiệt không thể xâm phạm đặng!

CON NÍT KHÓC DẠ ĐỀ, KHÓ NGỦ VỀ ĐÊM, NGOAN DỀ DẠY (Chú Phật Tổ 5 Ông): Bọn xoè bàn tay 5 ngón ra như Ngũ Phương Chư Phật để trên đầu trẻ, rồi đọc chú 5, 7, 9, 21 lần, rồi hít một hơi lấy tay ra thổi trên đầu trẻ:

**Nặc Mô Săn Xế Xế Săn Nặc Mô Ne.**

UỐNG VÀ KHOÁN TRẺ KHÓC ĐÊM:



Tiểu nhi kinh phong tạp chứng, có thể dùng phù này uống.



Phù ba chữ, chuyên dùng cho tiểu nhi kinh phong

Trẻ con khóc đêm rầm rĩ như có người chết (sảo tử nhân), dùng phù này dán ở chân giường, cách nhật (qua một ngày) tức tỉnh, tối cụ hiệu ứng.



Trẻ dai dăm, đại nhân phiền não khôn xiết, thử dùng phù này, ngừng ngay.

### CHÚ VÀ BUÀ CHO CÁC CHÁU BÉ ĂN NO CHÓNG LỚN.



**Namô Tam Thập Lục Tổ  
Tứ Khóang Hạ Trần  
Chứng Minh Hương Quả  
Từ Bi Hỷ Xả (3lần)**

Trước tiên bạn hãy đọc câu Chú Hội của Lỗ Ban 3 lần rồi hít 1 hơi dài, nín hơi lẽ lười ra họa bóng chữ Bùa này ở lòng bàn tay mình, sau khi họa xong thì thổi hơi vào bàn tay họa chữ Buà, sau đó vuốt trên đầu trẻ; và bạn cũng có thể làm như vậy vào thức ăn, thay vì họa bóng vào lòng bàn tay thì ta họa vào đồ ăn.

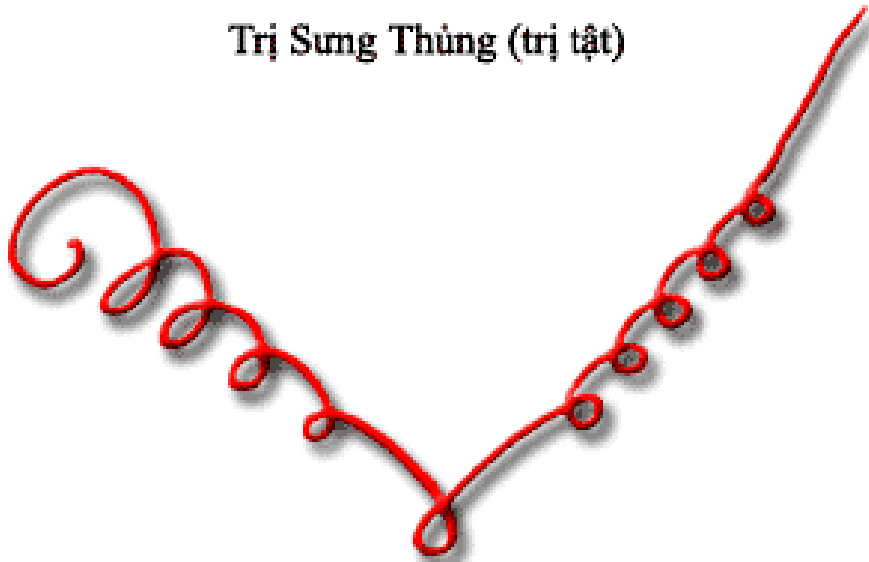
Tất cả là dùng ý, tập trung tinh thần mà họa (vẽ) bằng lười hoặc bắt ấn kiết tường (Quán Âm) vẽ và thổi vào bàn tay mình vuốt đầu trẻ hay họa thổi vô đồ ăn thức uống của chúng! Bùa này còn dùng để nuôi con nít, trừ con ranh, con sát, con lộn v.v... rất tài tình, có thể vẽ ra giấy để dưới gối hay dán đầu nằm, hoặc vẽ ra giấy niệm chú thổi vô đốt hòa vô nước cho uống.

### 13. Các bệnh khác

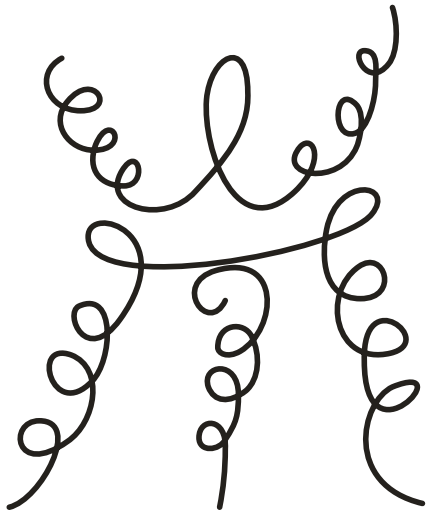
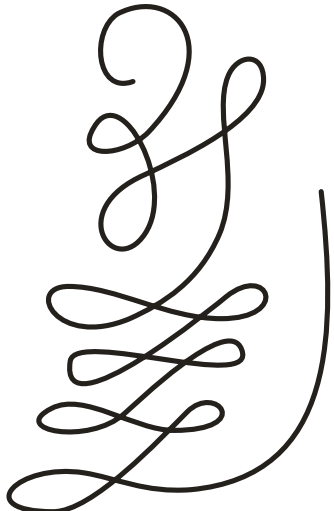

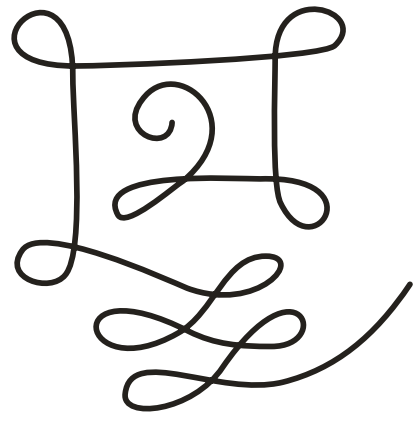
SÙNG QUAI BỊ:

**Sả bé sả tể quý ré hôn tổ (7 lần)**

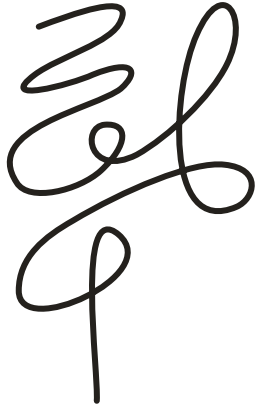
Trị Sung Thùng (trị tật)



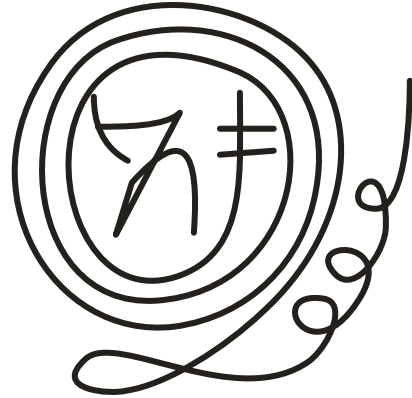
Ề hể ná má bà tá mặc mặc

<p>NÁC CỤC (Uống)</p> 	<p>SAI BỆNH LÊN XÁC, HỌA LIÊN TỤC</p> 
<p>HOẢNG SỢ NGẬM MIỆNG</p> 	<p>HOẠ CHỖ BỆNH NGÔI</p> 

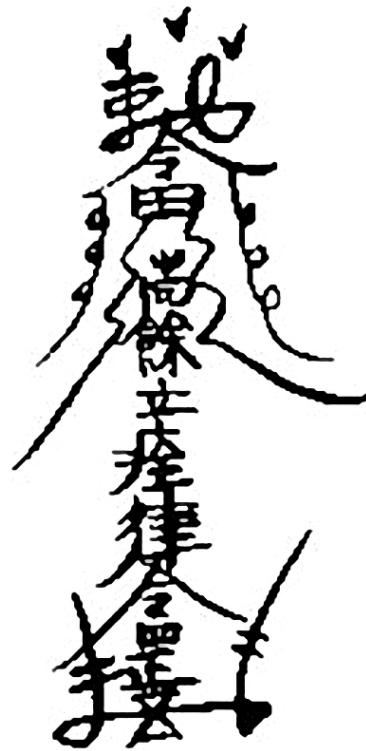
HOẠ 4 GÓC BỆNH NGỒI



HOẠ MIỆNG KHAI KHẨU



Phù 6 chữ chuyên hóa nội tích huyết, công hiệu thấy ngay.



Mọi trường hợp bị trùng cắn sưng đỏ tấy, thử dùng phù này, lập tức chuyển.



(Nham chứng (ung thư), đem phù này đốt cho vào nước uống. Rất nghiệm)



Thích hút thuốc không ngừng, uống phù này, thấy thuốc tự chán ghét.



Mùa đông lạnh lẽo, đeo phù này, chân tay không lạnh giá.

**Phù chú giảm béo thành gầy:** cần có 2 đạo phù, một đạo phù dán tại cửa tử lạnh (hoặc tại những dụng cụ nhà bếp có thể gây chú ý vào phù), tác động tới tiềm thức không chế sự thèm ăn; đạo phù thứ hai dán ở cái gương thường dùng hoặc lược, nữ trang (sơ trang thai), giúp cho tiềm thức thường trực trong đầu thúc đẩy sự vận động của bạn, qua đó bạn ăn ít vận động nhiều. (Phù do pháp sư trì viết theo mẫu này, không thể dùng phù in sẵn).  
 ※Viết tính danh, ngày sinh, địa chỉ..., rồi xin lão sư chọn ngày tốt viết phù



**Ba phù giúp cho người tăng cân** (đương nhiên không đưa cho người muốn giảm béo): một phù dùng tắm rửa, một phù dùng để uống, một phù mang theo người. Nếu mang theo người, sử dụng lâu dài tự nhiên có thể làm cho người gầy yếu trở thành cường tráng. Như vậy dùng phù này giảm béo, thì phản tác dụng.





**Phù trừ tích**  
(nghiện tích thành khối):  
nuốt phù này có thể giải người bị tửu tích (rượu tích), yên tích (thuốc phiện) cùng những ham thú xấu.



**Phù trị nham**  
(nhọt, ung thư): nham chứng không có thuốc trị, có thể dùng phù này, mỗi buổi sáng một cái, trong 40 ngày.

## B.HỌC TẬP

CHÚ PALI LÀM TĂNG TRÍ NHỚ, NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC NHIỀU NĂM CŨNG KHÔNG QUÊN.

**Pô thí bú rê thí banh nho mà ha nhin năn, ắc ca se quách chắc sa, cắc răn ắc nol tăn, chắc cắc qua, linh chắc quia, quít chắc quăn.**

(Mỗi sáng thức dậy, đọc 1 hoặc 3 lần thổi vô ca nước, dùng nước đó súc miệng, rửa mặt, vuốt nước đó lên đầu, vỗ vỗ sau ót.)

Những Thần Chú và Linh Phù Nam Tông này hay lạ ở chỗ không dụng công gì nhiều mà lại rất linh ứng.

TRƯỚC KHI ĐI THI ĐỀ TÂM HỒN YÊN ĐỊNH KHÔNG BỊ HỒI HỘP và khi THI thì làm bài đạt kết quả tốt; Hoặc mỗi khi lòng hồi hộp hay có chuyện lo lắng thì bắm 2 ngón chân cái xuống đất, 2 ngón tay cái bắm ngay ngón đeo nhẫn sát lòng bàn tay ngay ngón áp út (ngón đeo nhẫn) hít hơi sâu vào bằng mũi và thở ra từ từ bằng miệng, làm 5, 7 lần như vậy tinh thần sẽ an định, khoan hoà trở lại! sau đó niệm câu Chú sau đây 3 lần rồi hít sâu vô:

**THÁI THƯỢNG THAI TINH, ỨNG BIẾN VÔ ĐÌNH, KHU TÀ PHỘC MỊ BẢO MỆNH HỘ THÂN, TRÍ TUỆ MINH TỊNH, TÂM THẦN AN NINH, TAM HỒN VĨNH CỔ, PHÁCH BÁT TÁNG KHUYNH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.**

Sau đó có thể trì niệm trong Tâm liên tục câu:

**OM MA NI PÁT MÊ HÙM.**

(khi đọc xong các chú 2 bàn tay bắt Ấn (bám vào chỗ đeo nhẫn) nên vuốt xả ra trên đầu mình sẽ không xẹt trúng các Vong Linh vô hình bên ngoài xung quanh ta mà ta không thấy).

**ĐẦU ÓC TRỐNG RỖNG, RẤT KHÓ TẬP TRUNG VÀO BẤT KÌ VIỆC GÌ**

Bạn cứ niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** liên tục trong Tâm mình xem? Niệm theo lối Ký Số. Hít sâu từ từ vào và niệm bằng ý: **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** đến khi đầy hơi trong buồng phổi là 5 lần, sau đó nín giữ hơi niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** cũng 5 lần, và sau cùng khi thở ra cũng niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** đến 5 lần là hết hơi, lại bắt đầu tuần tự trở lại như trước v.v....

Chú ý: khi hít thở ra vào nên đều đặn, khoan thai không quá nhanh, quá chậm, sẽ rất có công hiệu, Bạn cũng có thể thay thế bằng câu: **OM MA NI PÁT MÊ HÙM**

.....

**HỌC THI PHÙ (cát tường)**

Bùa thi cử gồm 12 chữ Nhựt tượng trưng  
Quang Minh Viên Thông của Nhựt  
Quang Bồ Tát, vẽ để trong người đi thi  
sáng tâm, may mắn, trúng tuyển, không  
những đi thi chữ, thi nghề cũng được.

日 日 日

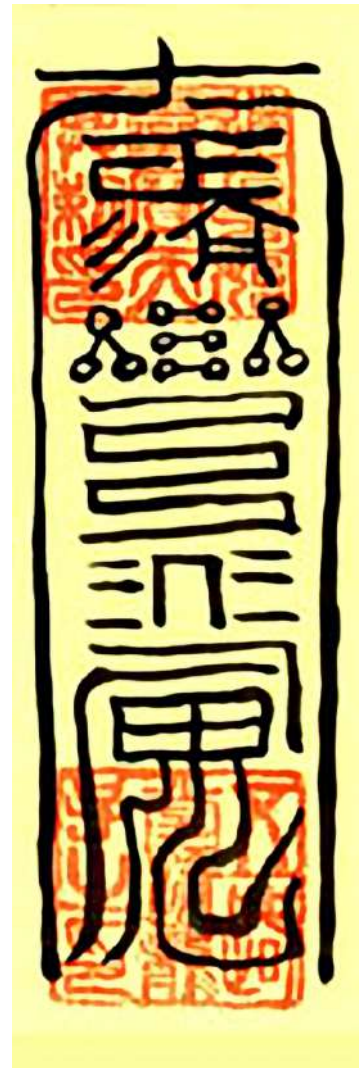
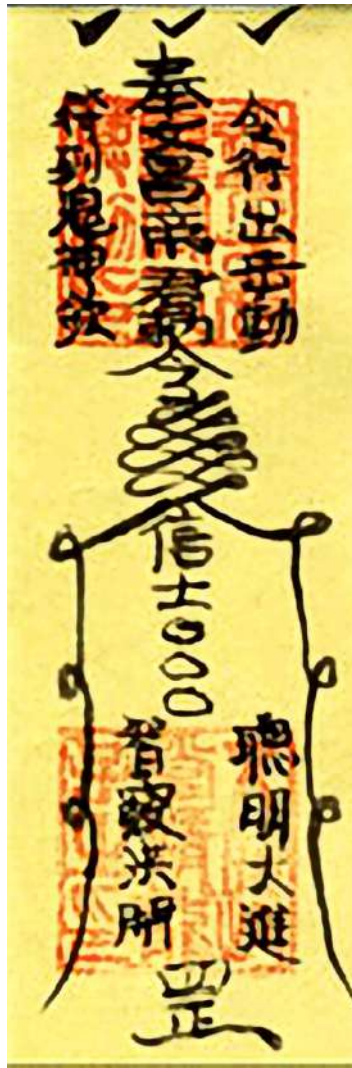
日 日 日

日 日 日

日 日 日



Trẻ không thích học hành, uống phù này,  
nghiem kỳ lạ



Phù thứ nhất giúp cho thi cử thuận lợi như ý, sử dụng dùng ba đạo phù này, một phù mang theo người, một phù uống trước khi thi, một đạophù chôn trước cửa. Phù thứ hai giúp khai mở trí tuệ, có thể tăng thêm trí tuệ của bản thân. phù thứ ba là Văn khúc tinh quân phù, phù này thường đem theo người, tự nhiên Văn khúc tinh trợ giúp hai bên tả hữu, học nghiệp đại tiến.

## C.HỘ THÂN

LÀM TAN KÊ MỌI KÊ TRỪ TÍNH HÃM HẠI MÌNH Sáng thức dậy và trước khi đi ngủ đều đọc 7 lần:

É té bé so sam bô thi  
 Bút Thẩn kôl năn  
 Thơm Mãn kôl năn  
 Sơn Khẩn kôl năn  
 Bút thé kôl năn  
 Thơm mé kôl năn  
 Sơn khé kôl năn

ĐI RA KHỎI NHÀ KÊU TÔ THEO HỘ MẠNG, kêu 7 lần:

**Ê hí mia rê so mia rê mắ mắ.**

PHÉP HỘ MẠNG VÀ THẬU MỌI THỨ CÓ LỢI VỀ CHO MÌNH, TRỪ CÁC THỨ HUNG BẠO CỦA TRẦN GIAN, đọc mỗi ngày 7 lần, hay nhiều hơn càng tốt (21, 36, 72, 108, 500 lần v.v.... tùy ý).

**A LI BÓT SẮC  
CHẮC NÓT TÍC MÓT  
BA LÔ CA CHÉP  
GOA LA MI MÁC  
PHÓT SẮC TẮC NÓT  
U LA CHẮC MÓT  
GÔ NÁC TẶC MÓT  
GOA RAY MÁC BÓT  
TON MÁC SA RI  
SO NÍCH TA SÓT.**

Đọc nơi bàn thờ Phật hay Quán Âm cũng được.

HAY NGỦ QUÊN GIỜ DẬY, TRƯỚC LÚC NGỦ ĐỌC THÔI VÔ LY NƯỚC UÔNG, TÂM NIỆM LÚC NÀO SẼ DẬY:

**Om mà đà, đá căn đá, căn đá sơ nam do hăn so hất.**

ĐI BỘ , TRÈO ĐÈO LỘI SUỐI, NIỆM KINH TRONG LÚC ĐI CHO TĂNG SỨC LỰC:

**Ní minh thú pặc, tặc quác tô mặc mặc.**

**CHÚ HỘ MẠNG KHĂN CẤP KHI NGUY HIỂM!**

**Án Thần Phù, Thần Phù Cứu Khúc Minh Châu, Cứu Ân Báo Oán Lai Lâm Giáng Hạ Hộ Kỳ Đệ Tử.**

(niệm 3 lần hít vô 1 lần bắm đầu ngón chân cái xuống đất)

CHÚ NAM TÔNG, QUỚI NHƠN GIÚP ĐỖ, đi bất cứ nơi nào sáng, chiều 2 thời đốt nhang ngoài bàn Thiên đọc 7 lần, luôn luôn được người trên, trước ủng hộ giúp đỡ:

**ĐÊ NẶN PỤT THE A  
ĐÊ NẶN THƠM ME A  
ĐÊ NẶNG SON KHE A  
CÁ BA DÍ NÔ  
TÚC CÁ QUẾT TÁ NE A  
ĐÊ NẶNG THƠM MÁ RỆT CHE A  
TÚC KHÁ QUẾT TÁ NE A  
DẶN DẶN THÁ QUÍ HÔL TÓ  
CHẬY DÔ MÔNG KÔL LẶ LẶ LẶ .**

(mỗi khi đốt nhang đọc 7 lần)

CÓ CÂU CHÚ SAU ĐÂY CỦA PHÁI 36 VỊ LỤC CỤ RẤT HAY, không những che chở khi lái xe, hộ mạng mà còn khiến quan quyền, bề trên dễ dãi với mình,

năng đọc mỗi ngày càng nhiều càng tốt sẽ chiêm nghiệm linh ứng thấy rõ. Mỗi khi lên xe Bạn liền vái:

**36 VỊ LỤC CỤ hộ độ cho con tên họ tuổi v.v.... lái xe bình an, xa châu đại kiết (3 lần)**

**È HẾ NẮP CẶP BANH ÂM FÙ RA MẮC MẮC, MẮC MẮC RA FÙ ÂM BANH CẶP NẮP HẾ È.** (7 lần)

Xin nhớ xài phép này đi tiểu tiện phải ngồi .

CHÚ NAM TÔNG TRỪ BÙA PHÁ PHÉP HẠI MÌNH:

1)- **È HẾ NẮ MẮ BÀ TÁ , NẮ MÔ BÚT THÊ DẮ.**

2)- **OM MẮ NẮ MẮ Ắ Ứ, Ứ NẮ Ắ Ứ, Ắ NẮ MẮ Ứ.**

(2 câu trì câu nào cũng được, trì niệm, đọc 21 lần thổi vô nước uống, xối đầu.)

CHÚ HỘ MỆNH, TRỪ MA QUỶ, CẢM HOÁ KẼ KHÁC:

**SA KY DA MU NI BU ĐA, OM A ĐẠT RI DU TỨC XOÁ HA, CAM RÁ RÀNH NĂN A HĂNG BÍT TĂNG.**

CHÚ NAM TÔNG TRẦN NHÀ TRỪ MA QUỶ, TRỘM ĐẠO, PHÁO KÍCH (đọc thổi vô 4 viên đá nhỏ hay 4 cục sỏi, đất v.v.....đề 4 góc nhà, và đọc chú này vô nước rải từ trong nhà ra cửa trừ xui xẻo ô uế gia trạch.):

**Om mắc Pút Thăn ma ha Pút Thăn**

**Om mắc Pút thăn ma ha pen thăn**

**Úc pắc cức tắc sô thê đắc si lắc nắc mắc si lô, si lắc Pút Thô, Nặc Mô Pút Thê Đắc.**

CHÚ KÊU DÂY TOM HỘ MẠNG:

**È hế quanh na hu col hóc ca hu hà chanh nu.**

*Thầy ơi, dây Tom hộ mạng có phải giống như dây chỉ ngũ sắc trong Bộ mật tông (Thích Viên Đức) không ạ? Tom dây bằng chỉ Ngũ Sắc thì hay nhất rồi! Nếu không có em vẫn có thể làm cọng dây Đỏ nhập đôi lại vừa se vừa đọc chú, nếu đeo cánh tay thì thắt 3 gút khoảng cách đều nhau, đeo ngang hông thì thắt cho Nam 7 gút, Nữ 9 gút. Làm xong em để trên 1 cái đĩa sạch xịt chút nước hoa vô càng tốt (xông trầm, nhang thơm cũng được) để trên bàn Thờ, mỗi khi công phu sên thêm chú (Bồn Tôn) của mình vào! Làm 3 ngày là hay lắm rồi, nếu cấp cho ai thì vái tên họ tuổi của họ v.v...*

CHÚ LÀM CHO NGƯỜI THÙ OÁN ĐẾN KIẾM MÌNH SỢ BỎ ĐI:

**É hế nô mô pút thia đắ, nạ mạ á ú.** (đọc liên tục)

Ở CHỖ LẠ, TRƯỚC LÚC NGỦ NIỆM KINH NÀY, NGƯỜI KHUẤT MẶT HỌ KHÔNG PHÁ MÌNH:

**Ki ắc buôt ta tou giắc thắc ki ắc.**

BUỔI TỐI, ĐI CHỖ BỤI RẬM, NIỆM KINH NÀY 3 LẦN, RẮN KHÔNG CẢN:

**Prệt che tha, tí quít lít tể.**

CHÚ VÁI ĐẤT ĐAI, THỔ ĐỊA, THẦN TÀI v.v... (sáng chiều 2 lần thấp nhang cầu nguyện đọc 3 lần)

**Nam mô ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bốn xứ, thành hoàng bốn cảnh, đất đai dương trạch, đất nước ông bà cảm ứng chứng minh phù hộ đệ tử... (tên họ tuổi v.v...) gia trạch bình an, thương mại hiệp thuận, đa khách đáo lai v.v...**

(khi mình đi chỗ lạ ngủ qua đêm hay ngủ nơi khách sạn v.v... cần vái câu này, cũng như là dùng lễ ra mắt vậy)

NGŨ CHỖ LẠ, RỪNG NÚI, VV...NIỆM KINH THỐI VÔ 4 NĂM ĐẤT, QUẢNG RA 4 HƯỚNG, MÌNH NGHỈ Ở GIỮA, TỐI KHÔNG CÓ THỨ VÔ HẠI MÌNH ĐƯỢC, MÀ CÓ KẼ XẤU THÌ SẼ TỰ GIẬT MÌNH DẬY:

- **Pát che tha buột thăn qui tat phế, qui tát phết**

- **Pát che tha thom măn qui tat phế, qui tát phết**

- **Pát che tha son khănl qui tat phế, qui tát phết.**

KHI NGŨ CHỖ LẠ:

Đọc thối 4 hướng không trộm cướp, hắc đạo nào xâm phạm được mình cũng như khi ngủ ở rừng, làm y vậy trừ các thú dữ: **Lon tét cu rúc thơ ni ma dắc chắc xoa a dãn kia nít rắc thô ni qui dắc tắc tơ so.** (3 lần)

CÓ CHUYỆN LỘN XỘN XẢY RA QUANH MÌNH, ĐỌC KINH NÀY THÌ BÌNH AN, KHÔNG AI ĐỤNG CHẠM KIẾM CHUYỆN:

**Pat che tha put put păn păn chănl chetl, pat che tha hăn hăn năn năn chetl.**

NIỆM CHÚ NÀY, DỪ ĐỨNG GIỮA Ổ RẮN ĐỘC, CŨNG KHÔNG CON NÀO CẢN MÌNH, TUY NHIÊN CHỈ ĐỂ PHÒNG THÂN , xin các bạn đừng thử, vì bắt rắn cần bình tĩnh cao độ và tập trung vào chú thuật:

**Cré mà thế, cré mà the, crăc mắc thăc, crăc mà thăn.**

HAY NIỆM CÂU PHẬT NÀY, CÓ NHIỀU LINH CẢM DỰ ĐOÁN:

**Ă nut ta rô.**

NIỆM CÂU NÀY , KHÔNG AI KIẾM CHUYỆN HẠI MÌNH:

**Bặc sê phế, bế sê pắc.**

CHÚ HỘ MỆNH, TRỪ MA QUỶ, CẢM HOÁ KẼ KHÁC:

**SA KY DA MU NI BU ĐA, OM A ĐẠT RI DU TỨC XOÁ HA, CAM RÁ RÀNH NĂN A HĂNG BÍT TĂNG.**

ĐI ĐƯỜNG GẤP RÚT, TUNG CHO TAI NẠN QUA, NIỆM VÔ NƯỚC UỐNG CHO MAU KHOẺ:

**U bi chia ma hachia tem, cup chia ten mố siên tôp cru ê chia ú, ú chia so há.**

**THƯ THẦN THỦY UÔNG GIẢI BỊNH, XUI XEO.** dùng Chu Sa hay son đỏ vẽ 4 chữ Hán: Thanh Tịnh Pháp Thủy ( 清淨法水), đốt vô nước niệm chú 3 lần thổi vô uông.

**Thanh tịnh pháp thủy Nhật Nguyệt huê cái trung tàng , Bắc đẩu nội ả tam đại thần thủy tẩy tịnh độc khứ thanh lai. Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.**

**LỖ BAN HỘ MẠNG, KHI NGUY CẤP KÊU:** (2 câu, kêu câu nào cũng được)

**Án Thần Phù, Thần Phù cứu khúc minh châu, cứu ân báo oán, lai lâm giáng hạ hộ kỳ đệ tử.**

**Án Cửu Thiên Huyền Nữ, Lỗ Ban chơn tử, thập nhị thời thần lai lâm giáng hạ hộ kỳ đệ tử.**

**NGŨA, HOÁ GIẢI CHẤT ĐỘC:** (đọc thổi vô nước uống)

**È hế mắc quẩn xung á quẩn xung ú quẩn xung** (3 lần)

**ĐUÔI NGƯỜI HÀNH HUNG, QUẬY PHÁ**

**È hế ná xà xá xoa ế .** (đọc thổi tam tinh họ nam 7 nữ 9 lần bỏ đi liền)

**PHÉP UÔNG RƯỢU KHÔNG SAY**

**Nam mô A Di Đà Phật**

**Nam mô Phật Tổ Phật Thầy, Cậu Hai hiền sĩ cảm ứng chứng minh, hộ độ đệ tử** (tên họ tuổi... lý do gì phải uống rượu v.v...)

**Nam mô cho Om cha tha ma ha rum rum tom thom tha sô ta ma ha sít tom bum.**

(đọc 1 lần nhúng 1 ngón giữa vô ly rượu lấy ra búng xuống đất, làm ba lần như vậy)

**NIỆM 1 HƠI THÔI VÔ RƯỢU UÔNG, LẬU SAY :**

**Mắc ế mô, bụ tế ra, thê bé bấn chạ, da bô sạ cạ, ma pha mia ra tô ca, cha sa lalô lô la, ú sa qua bê ú, sa ca bết thí sa á thô, ba quý sa năn, phí mô tộ sa,tha bụ thá á, thá tế thô, nú mạ qui pha, sa mạ quý phá, sạ mạ ca ú quia** (còn có công năng thổi vào nước uống ở rừng núi mà mình nghi là có độc, kêu kinh 3 hay 5, 7 lần thổi vô nước uống)

**NIỆM KHI ĐI QUA CHỖ Ô UẾ HAY CÓ TÀ KHÍ, NGẠI NGHỆ ĐỂ NÓ KHÔNG XÂM NHẬP VÀ KHÔNG THEO MÌNH VỀ NHÀ:**

**Nia ri thô cùn kia du sô thê tế bal, nhận tục khấn. (niệm liên tục)**

**ĐI ĐƯỜNG NIỆM KINH NÀY, DỌC ĐƯỜNG ÍT BỊ TRỞ NGẠI:**

**Nứ mứ tứ ứ ấ, ấ rã hăn, ná má ấ ú.**

KHI NGỦ CHỖ LẠ ĐỌC THÔI 4 HƯỚNG KHÔNG TRỘM CƯỚP, HẮC ĐẠO NÀO XÂM PHẠM ĐƯỢC MÌNH CŨNG NHƯ KHI NGỦ Ở RỪNG, LÀM Y VẬY TRỪ CÁC THỨ DỮ

**Lon tét cu rúc thơ ni ma dắc chắc xoa a dẫn kia nít rắc thô ni qui dắc tặc tơ so.** (3 lần)

ĐI QUA TRẠM ẨM kê Chú này không ai xét bắt bớ được:

Vái: **36 vị Lục Cự độ cho con... tên họ tuổi... qua trạm ẨM bình an Ề hế nắp cập banh âm phù ra mắc mắc, mắc mắc ra phù âm banh cập nắp hế ề** (7 lần hít hơi vô nuốt, đọc lặp đi lặp lại nhiều lần càng tốt. *Nhớ đi tiểu ngời*)

Câu thứ 2 công dụng che thân qua trạm, ẨM : **Nô mô nô khai khai.**

KÊU PHÉP PHẢN NGƯỢC LẠI CÁC THẦY THU, ỀM HAY LÀM ÁC HẠI NGƯỜI, đọc 12 lần thôi vô nước cho người bệnh uống và đọc thôi vô chỗ đau của người bệnh, bình tướng thần của ông Thầy đó sẽ về phá lại ông.

**Ung Bút đà đá mô tăn gô, ma ta bi tu a, sá ri do anh, tơ cà sá đà ca.** (12 lần)

Câu dưới đây cùng công dụng như trên nhưng của Phái Chà (Châu Giang).

**Kôl u hy da in na ma hú sa na fa rum mi nal chinh, ni fa co la sa mén cuôt kôl ranh mal fa fa.** (7 lần)

PHÉP HỘ PHÍA SAU, KHÔNG CHO AI BẤT NGỜ ĐÂM, CHÉM, ĐÁNH LÉN TỪ ĐẰNG SAU:

**Kê bách sô lô nô tô ra la chá.**

BỊ ĐỊCH NHÂN, KẼ THÙ BAO VẬY v.v.... đọc câu dưới đây từ trong đi ra họ không thấy mình:

**Bre mê ơi... nhum sôm rum si sa la sod' tâm tha dol tăn.**

PHÉP MIÊN NIỆM TAY KHÔNG ĐỔ DAO BÚA, GẬY, ROI v.v...:

**Bách bách xanh ca ru mà da du si ho lai manh mách.** (niệm liên tục)

CHÚ BÌNH AN HOÁ GIẢI TAI NẠN CHO NHỮNG AI TIN TƯỜNG HUYỀN THUẬT!

**Hoàng Thiên Sắc Lệnh Chư Thánh Khâm Thừa, Thỉnh Phục Hy Huỳnh Đế Thần Nông, Hiệp Thượng Khổ Khâm Du, Tiên Tổ Tiên Hiền, Tiên Hiền Chánh Độ, Mộc Tượng Lỗ Ban Hiệp Tam Thập Thần Chú, Lôi Hoàng Tinh Bắc Đẩu, Cửu Thiên Tam Hoàng Cộng Chiếu, Bắc Đẩu Thần Nông Hội Rồng Đồng Hạ, Liệt Chánh Hoàng Thiên Sắc Hạ Giáng Thánh Đế Quân! Lỗ Ban Huê Quang, Lỗ Ban Lão Tổ, Cửu Thiên Huyền Nữ Thái Thượng Lão Quân, Lục Nhâm Thiên Sư, Lục Giáp Thiên Sư, Lục Đinh Thiên Sư, Mao Sơn Thiên Sư Chứng Chiếu Cho Con .....(Tên họ tuổi nói ra....) Luyện Phép Thần Thông Quảng Đại, Biến Hoá Vô Cùng! Vạn Sự Kiết Tường Muôn Điều Như Ý, U Minh Mờ Ám Minh Minh Đại Kiết.**



## THUẬT TRỪ SÓNG GIÓ KHI ĐI BIỂN:

Giữa biển khơi khi gặp sóng to gió lớn, xoè lòng bàn tay trái ra dùng tay phải thủ Kiếm quyết (ngón trỏ, ngón giữa thẳng ra, ngón cái và 2 ngón áp út, út nắm lại) viết chữ vương (王) theo hán tự vô lòng bàn tay trái nắm lại thì có chư vị long thần hải thần theo hộ đờ ghe mình, không sợ bị chìm, lật.

Hoặc 1 cách khác là dùng thiên hùng (1 vị thuốc bắc) tán nhuyễn đổ lên mũi thuyền đi ngàn dặm không sợ gió.

## KIM CANG THẦN CHÚ

Trì tụng mỗi ngày có chư thần, hộ pháp long thần theo bảo hộ người tụng trừ tất cả mọi tai họa ở đời, nhất là những kẻ dùng tà thuật, thư trừ ếm đối nguyên rủa mình v.v...! kẻ đó sẽ bị phép trả ngược lại hoặc mất pháp không còn hại ai được nữa. Ngoài ra cầu nguyện thường thì hiệp gia bình an, vạn sự an khang.

**ÚM XỈ LÂM , ÚM BỘ LÂM, CHÚNG PHẬT HIỆN THÂN GIÀ LA THẦN, HỘ LA THẦN NIỆM VI TRẦN. DIỆC HỮU THẢO THẦN ĐÀ LA VU, DIỆC HỮU QUỶ THẦN ĐÀ LA NI. CHƯ ẮC QUỶ THẦN BẮNG BẮT ĐẮC, PHỤNG THANH THẬP ĐỊA KIM CANG DIỆT. NAM MÔ ĐỘNG ĐỊA KIM CANG NAM MÔ XUẤT SƠN TÀU THỦY KIM CANG NAM MÔ THIÊN GIẢNG TỬ HẢI KIM CANG NAM MÔ PHỤ MẪU KIM CANG HỮU NHÂN NIỆM ĐẮC KIM CANG CHÚ, MIỄN LIỄU THÂN TAI CHƯÓNG, THIÊN QUANG ĐỊA QUANG, THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, MỖI NHẬT CHỈ TÂM NIỆM NHẤT QUYÊN NHƯ TRUYỀN KIM CANG KINH TAM THẬP VẠN BIẾN, HỮU ĐẮC THẦN TẮC GIA HỘ. CHÚNG THẦN TRÌ CUNG TRÍ TUỆ THÔNG THIÊN ĐỊA. HỮU NHÂN THƯ TẢ NHẤT BẢN, DỮ NHÂN LƯU TRUYỀN CÔNG ĐỨC CAO NHƯ TU DI SƠN, THÂM NHƯ ĐẠI HẢI. VÔ LƯỢNG CÔNG ĐỨC, VĨNH TIỀN BẮT ĐẠP ĐỊA NGỤC MÔN. XÚ XÚ NẰNG THÍNH ĐẠI MA DA SA BÀ HA. (3 lần)**

**ÚM MÔ LUÂN NI SA BÀ HA (108 lần)**

**CHÚ NAM TÔNG TRỪ SÚNG ĐẠN, ĐI TRẬN, HỘ MỆNH.**

**Pút thồ ấ rặc hăng mắc ấ ú, pặc súc mo súc kho nặc mô pút thia ấ rặc hăng, ế swa sớp nắc mô pút thia ấ rặc hăng, ấ ú thắn ấ thồ, nin lặc PHAD' nắc ấ mi sắn.**

**Pút thắn quí quê**

**Thơm mắn quí quê**

**Son khắn quí quê.**

(chữ viết lớn xin đọc nhấn mạnh )

PHAD' = dạt ra , tránh mình.

PÚT THẮN = Phật

THƠM MẮN = Pháp

SON KHẮN = Tăng

Ấ RẶC HĂNG = A La Hán.

TOM ÔNG PHẬT ĐEO TRỪ SÚNG ĐẠN:

**Nặc phích phịch, phách xa ra, phạch phích phịch, phạch phạch phịch** (21 hay 108 lần)

ĐỌC KHÓA CHẤT NỒ MÌN, LỰU ĐẠN.

**Quyết quăn sung úng ẩ.**

ĐỌC KHÓA NÒNG SÚNG BẮN MÌNH KHÔNG NỔ:

**Thia chuốt căn ẮC.**

CHÚ ẮN THÂN, HỘ MẠNG, RA TRẬN.

**Nam mô Tổ Sư, Lục Tổ, Chúa Động, Sơn Thần, chư vị theo hộ mạng đệ tử đi đến nơi về đến chốn.**

**Nam mô yết đế yết đế sơn lâm tá ha.** (3 lần).

XUẤT HÀNH, ẮN THÂN PHÁP: (3 lần)

**Ngô phụng Bồ Đề cấp cấp**

**Lảo lai quá hải Hi Di**

**Mục thị tấn hành hữu tướng**

**Vô ngã Thái Thượng tấn bình**

**Hữu tướng quá hải mục nhọn lâm chung bất tử**

**Nam mô Bồ Đề Tổ Sư truyền giáo tuyên hành cấp cấp như luật lệnh.**

(Khi phải xuất hành đi đâu đó mà không chọn được ngày giờ tốt v.v... thì dụng pháp này hóa giải mọi xui rủi, ra khỏi cửa nhà, nghiêng răng cửa 36 lần, nuốt nước miếng vô, rồi dùng ngón cái tay mặt vẽ chữ Khứ theo Hán Tự trên mặt đất, niệm chú trên 3 lần rồi bước chân trái đi trước, không quay đầu nhìn lại sẽ bình an.)

THUẬT ẮN THÂN, TRÁNH NẠN:

Đêm 30 tháng 8 âm lịch kiêm 1 trứng gà ô đen tuyên, nhìn về hướng sao bắc đầu xoa tóc che mặt rồi nuốt quả trứng ấy đi, về sau khi có ai thù mình, kiếm đuổi bắt v.v... chỉ cần xoa tóc xuống và giậm chân trái xuống đất 3 cái niệm **ắ ắ ắ** 3 lần thì địch thủ không thấy mình.

CHÚ TRẦN THỦ, TRỪ TAI NẠN, HỘ THÂN

Khi đi đâu, xuất hành v.v... dùng ngón tay cái vẽ tứ tung, ngũ hoành (4 xô, 5 ngang) dưới đất chân đạp lên rồi niệm chú 3 lần xong bước đi không ngoái đầu nhìn lại, mọi sự sẽ thuận lợi, bình an!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

**NAM MÔ THANH LONG MÃNH TƯỚNG TẠ NGÔ TẢ**

**BẠCH HỔ GIÁNG LINH TÙNG NGÔ HỮU**

**CHU TƯỚC ĐĂNG QUANG TẠ NGÔ TIỀN**

**HUYỀN VŨ CHÁP BINH TÙNG NGÔ HẬU**

**TIỀN HẬU TẢ HỮU HỘ NGÔ THÂN**

**NAM MÔ HỔ TÙNG XÀ THỦ PHONG ỨNG GIÁNG LINH**

**ẮN THỔ ĐỊA BÔN TRÌNH, CẤP CẤP NHƯ CỬU THIÊN HUYỀN NỮ  
LUẬT LỆNH SẮC NHIẾP.**

**THẦN BỐ THIÊN LA ĐỊA VĨNG, HỘ NGŨ PHƯƠNG, CẦU TỬ TUNG  
NGŨ HOÀNH, ÁN OANH OANH TÁ HA.**

Riêng bài chú trần thủ này rất đa dụng, có thể trừ người đi xa về, làm roi Đả Thần Tiên, trừ tà ma, họa vô bông Vạn Thọ chôn dưới nền nhà trừ ác sát bá sự v.v..., nơi đây chỉ nói chút ít công dụng để bà con tiện xài mà thôi.

**BÁ CHIẾN ẪN THÂN**

**Long tiêu mai xuất đầu**

**Án, án ngũ huỳnh đao**

**Mạc sanh cầm chi đạo**

**Phù thủy phật truyền giao**

**Phù minh, phù hải mạc phù đô**

**Án địa, sai thiên dữ thế đồ**

**Hữu lệnh nguyên hung đòi cấp cấp**

**Che thân hộ mệnh chớ bày phô.**

**CHÚ LÀM MỜ MẮT ĐỊCH ĐỀ THOÁT THÂN**

**Cửu Thiên Huyền Nữ thập nhị tái thế tốc độ chơn linh, Thái Thượng độ  
thân, cửu cửu nương nương Mô Phật! (3 lần)**

**ẪN THÂN PHÁP:**

Lấy 2 mắt của 1 con chó mực đem phơi trong bóng mát cho khô, may túi lụa mỏng mà để, khi muốn tránh ai (hoặc qua trạm ải) thì cầm trong tay hướng về người đó (hoặc đồn, ải đó) sẽ không phát hiện được mình.

1 cách khác: Lấy đất của chân con ngựa đạp về hướng đông rồi đem về để xuống giếng trong cho thành bùn rồi đem vo lại thành hoàn, khi cần dùng đem để đầu giường nằm của mình khi hữu sự mình nấp dưới giường không ai thấy.

**TỬ TUNG NGŨ HOÀNH XUẤT HÀNH ĐẦU NĂM:**

**Tứ tung ngũ hoành**

**Ngô Kim xuất hành**

**Võ Vương vệ Đạo**

**Suy Vưu ty binh**

**Hổ lâm bất đắc động**

**Tà quỷ bất đắc kinh**

**Đương Ngô giả tử**

**Nghịch ngô giả vong**

**Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân**

**Cấp cấp như luật lệnh.**

Đầu năm mừng 1 buổi sáng, chọn kiết thời nào là tùy mình, làm Pháp này trọn năm bình an, không tai họa, rất hay. Đây là công thức chánh truyền của Lỗ Ban Tiên Sư Môn. (Nghỉ răng cửa nuốt nước miếng 36 lần, dùng ngón cái tay mặt hoặc bắt Ấn Kiết Tường (Quán Âm) vạch 4 xỏ 5 ngang dưới đất trước nhà mình rồi niệm Chú trên 3 lần, nhớ mỗi biến khi niệm nín thở, sau đó người Nam bước chân trái, người

Nữ bước chân phải qua khỏi những nét Bùa đã vạch, bước qua bước lại 3 lần sau đó đi thẳng 36 bước dừng quay đầu nhìn lại. Sau đó thì mình muốn đi đâu thì tùy.)

Câu Ngộ phụng Lỗ Ban Tiên Sư v.v... là tổng nhiếp cho những pháp nào về làm lợi cho sanh nhơn, như buôn bán, cầu tài, ăn nói, hộ mạng, đòi nợ v.v...! Khi chữ Bùa Lỗ Ban nào trong những công dụng trên mà không có Chú thì dùng câu này, hoặc dù có Chú sau đó đọc thêm câu này 3 lần thôi vô cùng tốt. Như khi dùng Pháp Tứ Tung Ngũ Hoàn có đọc hay không cũng được.

PHÉP CHÀ (HỘI GIÁO), làm cho kẻ thù, quan quyền quên mình, bỏ qua không truy cứu, hay có thể cầu cho thoát ngục, giảm án, trừ thù oán, hoá giải mọi sự công kích hãm hại mình, làm cho kẻ thù quên đi mình v.v....mình tự cầu hay cầu cho người khác cũng được (phải biết và khẩn vái tên họ tuổi người đó).

Mỗi chiều chạng vạng em ra sân (lộ Thiên), (6, 7 giờ) ra ngoài Trời chấp tay thành kính vái, đọc 7 lần thôi mỗi hướng. Tuần tự đông, tây, nam, bắc... vị chi 28 lần tất cả. Làm chừng 3 đến 7 ngày thì hay rồi, nếu em là nữ làm 9 ngày càng tốt! Trước khi đọc thôi nên vái qua như sau:

**CẦU XIN ƠN TRÊN TRỜI, PHẬT, THẦY TỔ, MẸ SANH ME ĐỘ, TRÊN ĐÀU TRÊN CỔ, CỬU HUYỀN THẤT TỔ, BÊN NỘI BÊN NGOẠI, CẢM ỨNG CHỨNG MINH PHÙ HỘ cho con** (tên họ tuổi v.v... trừ điều gì xấu với mình v.v... nói ra) (3 lần)

Sau đó chấp tay đọc Chú Chánh sau đây thôi 4 hướng, 7 lần thôi mỗi hướng:

**A A CẮC TA  
A LY CÂY NA  
CẮC TA NA BI  
MA TY CẮC TA  
A LO IN LA MÔ HA MÁCH  
DA HU A CU BA XI.**

(Phép này linh nghiệm lắm ai xài cũng được. Trong thời gian cầu tránh không ăn thịt heo tốt hơn, và câu này còn công dụng ra Tòa, kiện tụng, Quan Tư tất thắng)

**QUÁN ÂM ĐỘ TRÌ SANH NHƠN CHÚ:**

Bái thỉnh nam hải liên hoa tướng tạ lâm sơn, thượng trần Càn Khôn Phô Đà thần thông Phật Pháp. Đại dương liễu chi đầu Quý Thần kinh, vạn ức nhãn thủ vô biên, vô biên biến...

**Tây Thiên thọ triển hiển oai linh  
Phật Tổ Như Lai tăng pháp ký  
Quan Âm Thánh Tổ hiện lai lâm  
Cam Lộ luyện tập linh đơn chánh  
Trị bịnh giải ách miễn tai ương  
Đại diện đại lực đại pháp hóa  
Diện Sĩ Thần Vương diệt yêu tinh  
Thập nhị phát nguyện thiệm nhơn thọ  
Hộ Pháp Long Thần bảo trình tường**

**Bá vạn Kim Cang chư Thiên Tướng**  
**Đại hùng đại triển trừ ác ôn**  
**Hồng Hải Nhi lang, Hồng Hải Nhi lịnh**  
**Long Nữ Kim Tra, Long Nữ đình**  
**Từ bi cứu nạn Thiên Địa ứng**  
**Tường vân điều chuyển tại kim đàn**  
**Kim quang phóng xuất kim thân hiện**  
**Phò trì đệ tử bảo an ninh**  
**Đệ tử thành tâm cung khẩn thỉnh**  
**Quan Âm Thánh Tổ giáng lai lâm**  
**Cứu thế cứu dân cứu đệ tử (tên họ tuổi...)**  
**Tiêu tai giải nạn đặc kiết tường**  
**Án chiêu tài Quán Âm phù linh cảm ứng tá ha.**

Bất cứ ai tin tưởng và có thờ Quán Thế Âm, mỗi ngày tụng chú này 7, 9, 21 lần đều được bình an, trừ các tai nạn, trừ bùa ngãi thư ếm, làm ăn khấm khá, có tài có lộc, mưu sự đắc thành.

GIẢI OAN KẾT CHÚ, tụng sau bát nhã và vãng sanh, bất cứ thời kinh nào cũng được, giải oan kết, thù oán nhiều đời, nhất là các vị làm thầy, cộng nghiệp nhiều.

**Giải kết, giải kết, giải oan kết**  
**Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp**  
**Tẩy tâm địch lự phát kiên thiên**  
**Cung đối phật tiền cầu giải kết (đệ tử khẩn cầu được giải kết)**  
**Giải kết, giải kết, giải oan kết**  
**Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp**  
**Bá thiên vạn kiếp giải oan thù**  
**Vô lượng vô biên đặc giải thoát**  
**Giải liễu oan gia diệt liễu tội**  
**Vạn tội băng tiêu liên trì hội**  
**Liên trì hải hội nguyện an lành**  
**Vô thượng bồ đề xin phổ độ**

Án sủ lam, án bộ lâm, diệt kim tra, kim tra tăng kim tra, ngô kim vị nữ giải kim tra, chung bắt dữ nữ kết kim tra.

Án tường trung tường, cát trung cát, ma ha hội lý hữu thù luật, nhứt thiết oan gia ly ngã (cách) thân, ma ha bát nhã ba la mật.

**Nam mô giải oan kết bồ tát (3 lần)**

\* tụng cho mình đọc: nhứt thiết oan gia ly ngã thân..., tụng giải cho người đọc: ly cách thân.v.v...

**CẨM KHẨU NHƠN**

**Thiên khai ư Tý**  
**Địa tịch ư Sửu**  
**Nhơn sanh ư Dần**  
**Tam Giáo truyền cảm Đạo Thần Tiên**

**Như tam hóa mạng  
Quan Công hầu trực  
Như lai cấm khẩu.**

BÀI CHÚ SAU RẤT ĐIỀU DẶNG, KHI LUYỆN TUYỆT ĐỐI CỬ THỊT HEO! CÁCH SỬ DỤNG CỦA BÀI CHÚ NÀY NHƯ SAU:

1L (L = lần) sên vô chi se đôi cột tay trái kẻ thù run sợ.

3L thổi nhánh cây cắm xuống đất cản truy kích.

13L cho thoát khỏi lạc trong rừng biển cả

20L mỗi đêm sẽ thấy kết quả các việc gì mình cầu xin.

30L mỗi ngày thoát tù.

1000L luyện 40 ngày trúng số

**À lâm tá rô cây fa fà a la rốp pì cà pì a sờ binh finh à lâm dặc hà anh cây  
thà hùm fi tốt li liêu Wà a fà là à lây him chơi rôn à pà pê ta ri mi hiêm pi hi chà  
rò tim minh sách chí liêm fa chà Á lo hùm ca sà finh mắc câu lò.**

THUẬT XUẤT HÀNH TRẦN ÁC

Ai đi đêm tối, sợ gặp phải cọp rắn, hoặc những điều sợ hãi thì lấy ngón tay cái bên trái bấm vào cung bản mệnh (tuổi gì bấm cung ấy) và lúc bước chân ra đọc một câu thần chú: "*Tứ tung ngũ hoành, ngô kim xuất hành. Vũ Vương vệ đạo, Si Vưu ty binh, hổ lương bất đắc động, xà hủ bất đắc kính, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân mệnh, cấp cấp như luật lệnh*". Như thế thì không sợ hãi gì cả.

## TỨ XUYÊN TỬ VÂN ĐẠO TRƯỞNG SỞ TRUYỀN LINH TỔ HỘ THÂN PHÙ

Từ Vân Đạo Trương nói: Hiện nay thấy các môn phái bàng môn tả đạo mê hoặc dân gian bằng vu thuật mà nói là chính đạo để truyền bá khắp nơi. Chủ yếu là để lấy tiền, làm bại hoại huyền môn tôn chỉ. Xưa Thái Thượng là đại từ, Khâu tổ là đại huệ, nay xin truyền thụ một Pháp Phù hộ thân, học được mọi người sẽ có được Tâm Chính Đạo, để hộ thân tu mệnh, tránh tà xa hung.

Phù này xuất xứ tự “Linh Bảo Văn Kiểm - Cửu Sách - Đại Biểu Phù Thức”, gọi là “Linh Tổ Hộ Thân Phù”. Mỗi lần nhìn thấy trai giới đạo trường, đọc tụng “Ngọc Đế Chính Triều” tấu lên Cửu Thiên, sau đó đeo Đạo Phù này, tức thì Trấn Cương Phong Cửu Xú, Hạo Khí Quân Hung, tức thì khai Hoàng Đạo, có thể thông hiểu Ngọc Kinh. Cho nên Phù này dùng hộ thân, vô cùng tinh diệu.

### Tác Phù Pháp:

1. Trước khi tác phù, phải tắm rửa sạch sẽ, súc miệng, sau đó hướng mặt về phía nam đốt một nén hương, lễ 3 cái rập đầu chín cái, tĩnh tọa trước án.

2. Nhắm hờ hai mắt, niệm thầm tam tịnh chú (*Tịnh khẩu, tịnh thân*) lấy bút, nước, chu sa, giấy vàng xông trên khói hương.

3. Quán tưởng trong thân mình hóa ra năm thần thú (Huyền Vũ, Thanh Long, Chu Tước, Bạch Hổ, Kỳ Lân) hộ vệ xung quanh, tiếp niệm “*Tịnh Thiên Địa Chú*”.

4. Dùng bút vẽ hình phù (Nhớ một hơi phải thành, không thể đình đốn hoặc mất tập trung)

5. Vẽ phù xong hai tay bắt quyết Thái Cực trên phù, đứng lên, niệm thầm “*Linh Quan Chú*”. Chú xong, dùng chân trái dậm mạnh, một cái vào đất. Quán tưởng vạn đạo kim quang đều thấm vào Đạo Phù.

Mọi sự hoàn tất, tại hương vị làm lễ Tam Bái Cửu Khấu. Đốt chín phân Kim tiền là được.

Phù này giúp cho người có tâm đạo hộ thân, luôn có muôn nghìn linh lực ứng thân.

Chí tâm xưng niệm: **Thái Ất Lô Thần ứng hóa Thiên Tôn!**

Phù này của Từ Vân Đạo Trương Tứ Xuyên Thanh Dương Cung truyền! Công đức thật vô lượng!





## PHÒNG THÂN NAM BẮC Đẩu BÍ QUYẾT

Lấy ngón cái tay trái chiều theo hình vẽ các vị trí trong lòng bàn tay niệm:

Tham, Cự, Lộc, Văn, Liêm, Vũ, Phá tất cả bảy chữ.

Niệm tiếp dưới đây:

Âm đọc: **Khôi,Chước, Hoan, Hành, Tất, Phủ, Phiêu.**

Tiếp đó niệm thầm: **Đài Đẩu Linh Linh, hạ cái ngã thân, Thần bất kiến ngô hành, Quỷ bất kiến ngô hình, ngô kim hữu thỉnh, tảo tứ giáng Linh, Đạo trường hoàn mãn, thỉnh quy Thiên Đình. Ngô**

**phụng Thái Thượng Lão Quân sắc, cấp cấp như luật lệnh.**

Chú hộ thân này dùng khi nào:

Không kể là Địa Sư hay người thường, vào lúc giờ không tốt đến chỗ đất không tốt, đến tang gia hoặc người có trọng bệnh, dễ mang họa hoạn vào người, lúc đó không thể không đề ý cẩn thận. Vì trước khi đến một điểm nào đó trước tiên nên xem ngày giờ cẩn thận. Nếu không xem được ngày giờ hoặc bắt buộc phải làm thì dùng thất tinh chú này có thể tránh được sát, độc.

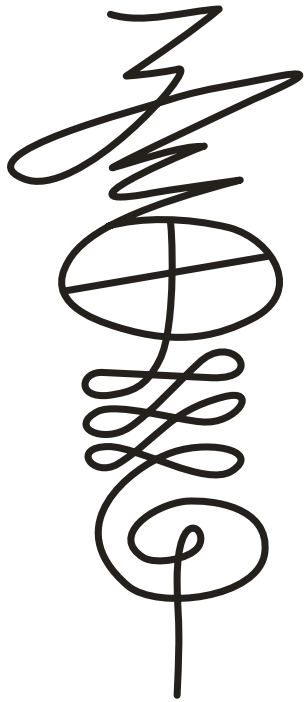
Ngoài ra: Địa Sư ra ngoài làm việc, đến mộ, đo đạc, có lúc không cẩn thận dễ bị tổn hại, đơn giản nhất là dùng phép này để phòng thân.

Quy Hồn Chú:

**Thiên Hồn Địa Phách, Nhật Nguyệt giao cầu, Thần quy giáng cung, khí phản ngọc hải. Nhất như Thiên Cương, Đại Thánh Luật Lệnh.**



CỬU THIÊN LÔI PHONG ÁN, uông,  
dán cửa, đeo tà ản trong người xuất ra:



**Nam Mô Ngũ lô phong Cửu Thiên  
Huyền Linh Tôn, Cấp Cấp Lai Trợ  
Ngã.**

ĐỐT TẮM XÃ XUI:



DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG PHÙ



NỘI NGOẠI TÀ TÂM THỐI PHÙ



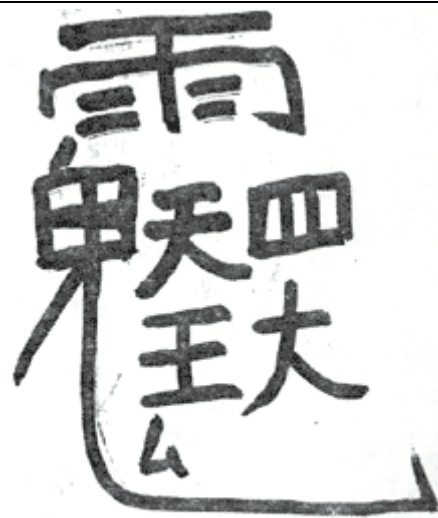
KIM ĐÀO TÔN GIẢ BẢO MẠNG PHÙ  
vẽ bỏ túi hay đeo trong người, thường  
linh tính biết trước nạn tai mà tránh.



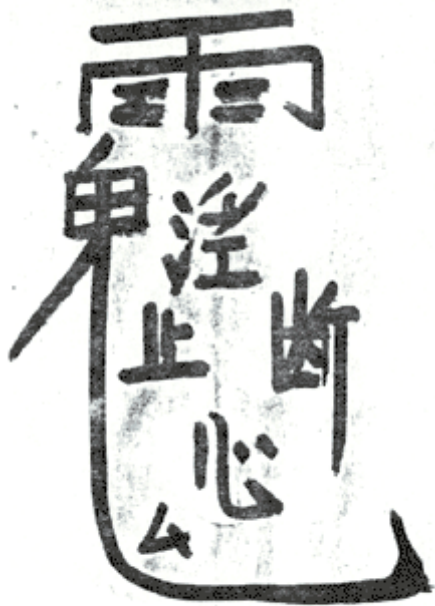
TRỪ TAI MA GIỚI PHÙ



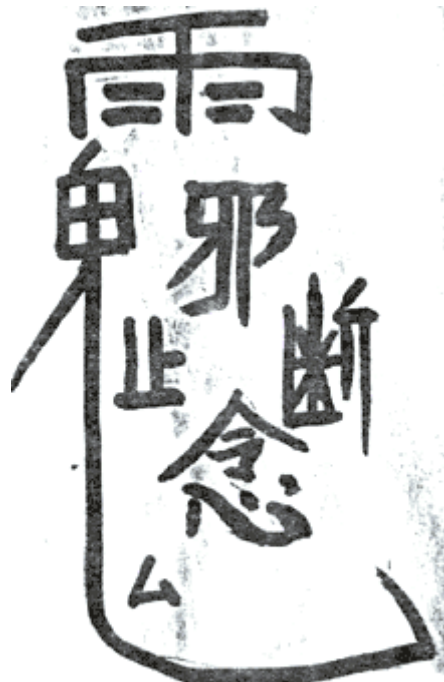
TRỪ TÀ THẦN, TÀ TINH, OAN HỒN  
YÊU TỬ PHÙ



Tứ Đại Thiên Vương  
(hộ thân)



Bùa giải phá ái tình  
(vẽ trong áo)



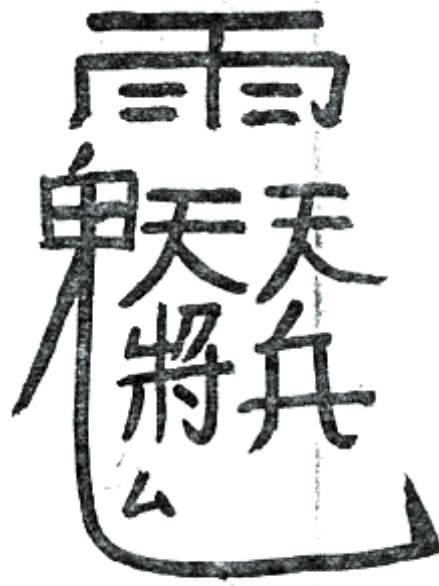
Bùa giải phá ái tình  
(vẽ trong áo)



護身

chữ Hộ Thân ở trong phù

Hộ Kim Thân Giáp  
(hộ thân không sợ ngại)

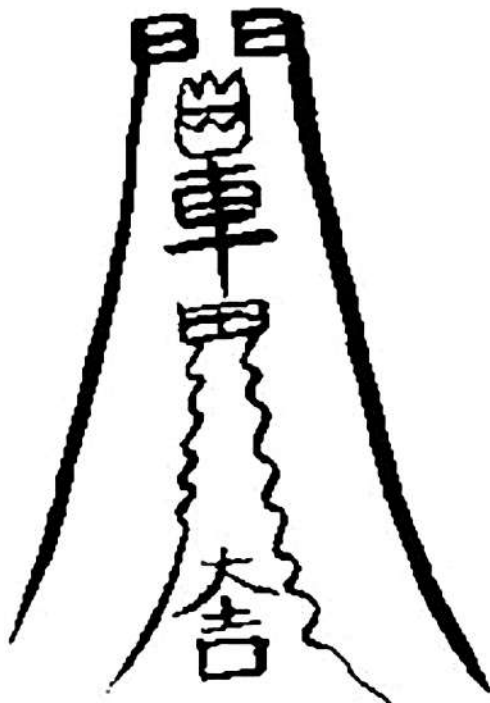


Thiên Bình Thiên Tướng  
(hộ thân)



Xe Châu Đại Kiệt  
(xe cô bình an)

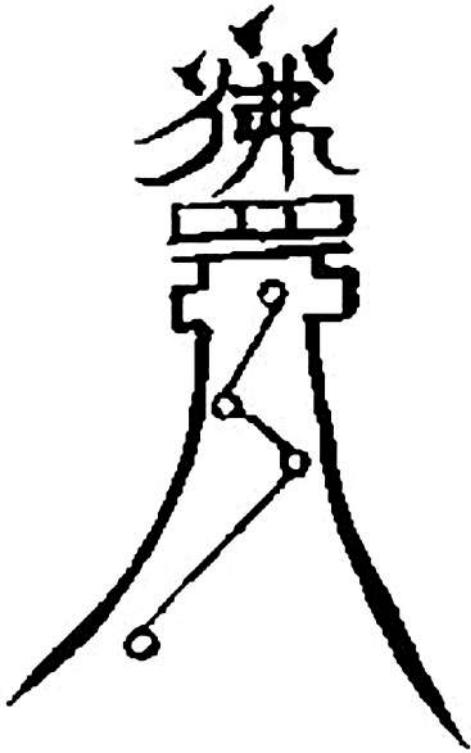
NGŨ LÔI ÁP SÁT PHÙ dùng trần trạch, hộ Am, trần gia đường cũng được, dán phía trên ngoài cửa nhà phía trước, trong linh phù có 5 chữ Lô và kim, mộc, thủy, hỏa, thổ 2 bên rất là linh ứng.



Phù này đeo trong người, xuất môn bình an.



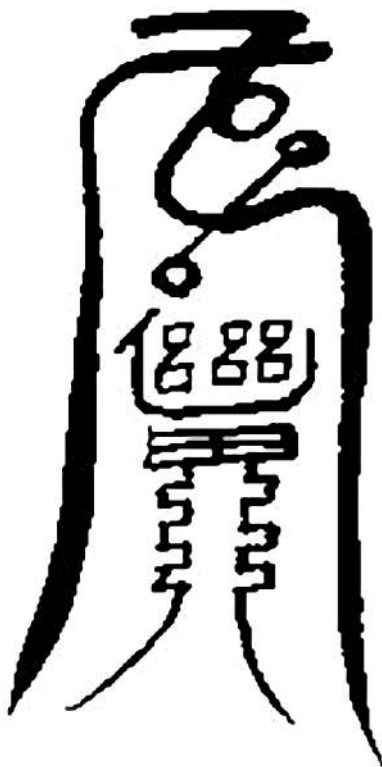
Tránh nạn đao binh, đeo phù này, gặp hung hóa cát.



Phù này đeo trong người, có thể tránh được cạnh tranh khâu thiệt.



Đây là phù hộ thân Ngọc hoàng đại đế.



Đeo phù này, người người kính yêu (nhân nhân kính ái)



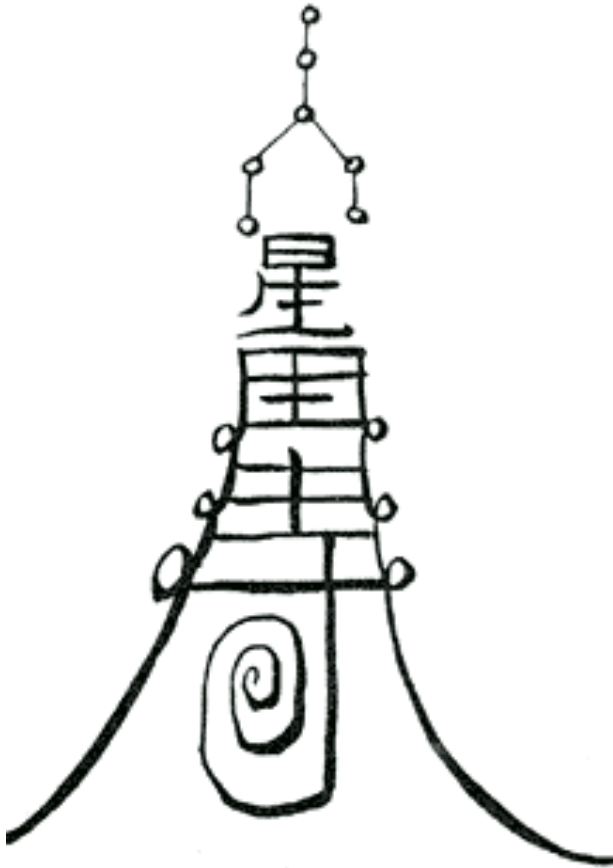
Đeo phù này, uy phong (khí diệm) áp nhân, khiến người nể sợ (úy cụ).



Đeo phũ này, chớ nhìn thấy tự lui.

Chiêm bao đeo





Thiên Tử Trường Thọ Phù

Ở trên đầu phù là vị Tinh Phù Bắc Đẩu Thất Tinh, đây cũng là ấn ký của chữ Thọ, là Bắc Đẩu Thất Tinh Chủ Thọ. Đeo trong người. Ai đeo sẽ được trường thọ, không thể chết non, không gặp chuyện bất ngờ, trong người được bình an

Bài kệ để nhớ

Tuấn Kiệt Đáng cứu thế  
Thọ Mạng nghi liễu trường  
Mạc Vy Vô Tử Nhất  
Thử phù thì hộ hàng



**Phù đi xe con, xe máy bình an:** bất luận là bạn ngồi xe hay chạy xe máy, phù này có thể hoá giải sự cố giao thông, tránh sự cao hứng trên đường đi, bình an trở về. Phù này có thể dùng lúc mới mua xe hoặc lúc khai quang xe, phương pháp khai quang xin không giới thiệu.

DÙ HẠN NẶNG TỚI ĐÂU MÀ TRÌ CHÚ THẤT TINH DIÊN MẠNG cũng sẽ hoá giải được tất cả.

Mỗi ngày vào giờ sanh của mình Bạn nên xoay về hướng Đông đánh lễ vị *Bổn Mạng Tinh Quân của mình* (sanh giờ nào niệm Danh Hiệu vị đó 7 lần lạy 7 lạy và sau đó trì Chú sau đây 108 lần (khoảng 20 phút thôi) .

**ÚM TÁP ĐÁ NHI NẶNG DÃ, BÁN NHÁ MẶT NHÁ DÃ, NHIỄM PHỔ THA MA TA PHẠ NHỊ NẶNG RA KHẮT SƠN BÀ PHẠ ĐÔ XOÁ HA.**

(Nếu có người mỗi ngày tụng Thần chú này quyết tội nghiệp tẩy trừ và tất cả sở nguyện cầu đều được thành tựu. Nếu mỗi ngày tụng Thần chú này 108 biến, thân mình và tất cả quyến thuộc đều được phò hộ. Nếu tụng 500 biến được sức

đại oai thần trong 500 do tuần, tất cả ma vương, các ma chúng, kẻ chướng ngại và vô lượng ác quỷ không dám gần gũi, thường được ủng hộ.) Ngoài ra mỗi ngày niệm thêm CHÚ TRẦN THỦ sau đây 7 lần sẽ đặng bình an, trừ các hung sự: (trừ tai nạn, hộ thân khi đi đâu, xuất hành v.v... dùng ngón tay cái vẽ tứ tung, ngũ hoành (4 xỏ, 5 ngang) dưới đất chân đạp lên rồi niệm chú 3 lần xong bước đi không ngoái đầu nhìn lại, mọi sự sẽ thuận lợi, bình an! )

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)**

**NAM MÔ THANH LONG MÃNH TƯỚNG TẠ NGÔ TẢ**

**BẠCH HỔ GIÁNG LINH TÙNG NGÔ HỮU**

**CHU TƯỚC ĐĂNG QUANG TẠ NGÔ TIỀN**

**HUYỀN VŨ CHÁP BINH TÙNG NGÔ HẬU**

**TIỀN HẬU TẢ HỮU HỘ NGÔ THÂN**

**NAM MÔ HỔ TÙNG XÀ THỦ PHONG ỨNG GIÁNG LINH**

**ÁN THỔ ĐỊA BÔN TRÌNH**

**CẤP CẤP NHƯ CỬU THIÊN HUYỀN NỮ LUẬT LỊNH SẮC NHIẾP.**

**THẦN BỐ THIÊN LA ĐỊA VỎNG, HỘ NGŨ PHƯƠNG, CẦU TỬ TUNG  
NGŨ HOÀNH, ÁN OANH OANH TÁ HA.**

1. Tham Lang tinh (sao Tham Lang). Người sanh giờ Tý hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu gặp nguy nạn, nên dùng món ăn gạo, lúa mạch cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Tham Lang tinh, Thị Đông phương Tới Thắng thế giới Vận Ý Thông Chứng Như Lai Phật.**

2. Cự Môn tinh (sao Cự Môn). Người sanh giờ Sửu, giờ Hợi đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp nguy nạn, nên dùng món ăn lúa, nếp cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Cự Môn tinh, thị Đông phương Diệu Bảo thế giới Quan Âm Tự Tại Như Lai Phật.**

3. Lộc Tồn tinh (sao Lộc Tồn). Người sanh giờ Dần, giờ Tuất đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn lúa tẻ cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Lộc Tồn tinh, Thị Đông phương Viên Mãn thế giới Kim Sắc Thành Tự Như Lai Phật.**

4. Văn Khúc tinh (sao Văn Khúc). Người sanh giờ Mão, giờ Dậu đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Văn Khúc tinh, Thị Đông phương Vô Ưu thế giới Tới Thắng Kiết Tường Như Lai Phật.**

5. Liêm Trinh tinh (sao Liêm Trinh). Người sanh giờ Thìn, giờ Thân đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt mè cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Liêm Trinh tinh, Thị Đông phương Tịnh Trụ thế giới Quảng Đạt Trí Biện Như Lai Phật.**

6. Vũ Khúc tinh (sao Vũ Khúc). Người sanh giờ Ty, giờ Mùi đồng hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn nên dùng món ăn hạt đậu lớn cúng dường kinh này và đeo bôn Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Vũ Khúc tinh, Thị Đông phương Pháp Ý thế giới Pháp Hải Du hí Như Lai Phật.**



7. Phá Quân tinh (sao Phá Quân). Người sanh giờ Ngọ hướng nơi vị tinh tú này mà hạ sanh. Nếu khi gặp hoạn nạn, nên dùng món ăn hạt đậu nhỏ cúng dường kinh này và đeo bùa Tinh Phù thì được đại kiết. **Nam Mô Phá Quân tinh, Thị Đông phương Lưu Ly thế giới Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật.**

(Ví dụ: Bạn sanh vào giờ Tuất thì cứ vào giờ đó thì vào Đạo Tràng đánh lễ, trì niệm. Bàn thờ mình xoay hướng nào cũng không sao, mình cứ nhắm về hướng Đông mà đánh lễ. Lúa Tẻ là loại thóc chưa xay ra thành gạo vậy thôi, cứ để 1 chén lúa, đốt 7 ngọn đèn cây, 3 cây nhang, 7 chung hay ly nước lạnh, hoa quả dâng cúng. :

**NAM MÔ LỘC TỒN TINH THỊ ĐÔNG PHƯƠNG VIÊN MÃN THẾ GIỚI KIM SẮC THÀNH TỰU NHƯ LAI PHẬT** (Niệm 7 lần lay về hướng Đông 7 lay).

Sau đó ngồi Bán Già hay Kiết Già mặt xoay về Đông mà trì Tâm Chú: **ÚM TÁP ĐÁ** v.v... mỗi ngày trì trong giờ mình sanh là 108 biến hay nhiều hơn càng tốt, ngoài ra lúc đi, đứng, nằm, ngồi trì thêm tùy hỉ, nhiều thì tốt thôi!

Về Linh Phù Tinh Quân có 7 cái tất cả, ai thuộc vị nào bùa mệnh thì vẽ đeo cái đó, mỗi khi trì niệm công phu xong vẽ uống 1 lá càng tốt, cũng có thể Phóng lớn lộng kiếng trì chú thôi vào đề thờ trong Đạo Tràng của mình.

Thật ra Thất Tinh Quân, 7 danh hiệu Phật đó đều là hoá thân của Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai mà ra! Bạn nên hết lòng tụng trì. Giải tai ương, ách nạn. Độ chúng sanh an lạc thiết nghĩ Ngài không kém bất kỳ hạnh nguyện của mười chư Phật Sát Độ khác!)

**Nam Mô Tham Lang tinh, Thị Đông phương Tối Thắng thế giới Vận Ý Thông Chứng Như Lai Phật.**

**Nam Mô Cự Môn tinh, thị Đông phương Diệu Bảo thế giới Quan Âm Tự Tại Như Lai Phật.**

**Nam Mô Lộc Tồn tinh, Thị Đông phương Viên Mãn thế giới Kim Sắc Thành Tựu Như Lai Phật.**

**Nam Mô Văn Khúc tinh, Thị Đông phương Vô Ưu thế giới Tối Thắng Kiết Tường Như Lai Phật.**

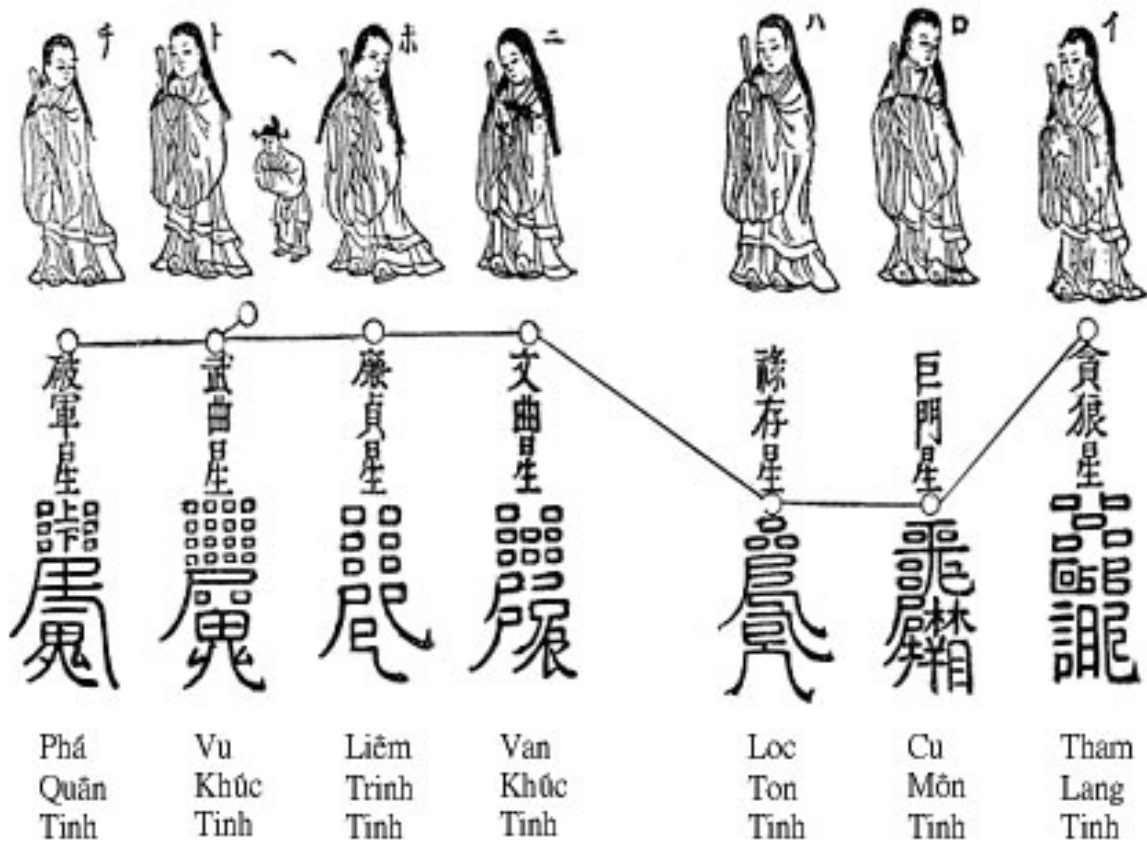
**Nam Mô Liêm Trinh tinh, Thị Đông phương Tịnh Trụ thế giới Quảng Đạt Trí Biện Như Lai Phật.**

**Nam Mô Vũ Khúc tinh, Thị Đông phương Pháp Ý thế giới Pháp Hải Du hí Như Lai Phật.**

**Nam Mô Phá Quân tinh, Thị Đông phương Lưu Ly thế giới Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Phật.**

Quý vị nào vẽ Linh Phù Thất Tinh sử dụng không cần vẽ hình nhân biểu tượng và chữ Tàu phía trên, chỉ cần chiếu theo Tinh Quân Phù bùa mạng giờ sanh của mình vẽ đúng nét là đặng linh ứng, xấu đẹp không sao, khi vẽ cần nín hơi, tập trung tinh thần, tắm rửa, súc miệng sạch sẽ.

## BẮC Đẩu Thất Tinh Phủ



## D. CÁT TƯỜNG TẶNG ÍCH

CHÚ CẦU TÀI (PALI NAM TÔNG của Lục Cả Miên truyền). Sáng thay nước bần Thờ của mình đốt nhang rồi đọc 5 lần câu sau đây :

**Nặc mô ta sắ, phắ cá quá to, á rá há to, sam ma sam bud' ta sắ** (3 lần lạy Tam Bảo 3 lạy)

**Ê mê hê ly ba thu ba ty, ca rê hê Bud' Thăn Thơm Măn Son Khăn, a bi bót cha đệt mi,**

**Bud' Thăn mê ta**

**Thơm măn mê ta**

**Son khăn mê ta**

**Bud' Thăn à nách**

**Thơm Măn à nách**

**Son Khăn à nách**

**Một kho luôn kha-nhum hon ... ( tên họ tuổi mình v.v...) ê hý mặc mặc.**

(đọc câu này 5 lần sáng, chiều)

Còn bài sau đây khi nào cần tới tiền thì mình đọc, hoặc đọc lúc đi đứng, nằm ngò v.v... đều được. Xài những Phép này không được chửi bất kỳ Mẹ của người nào, nên đi Chùa cúng dường hoặc cúng dường cho vài Vị Tăng nào đó thức ăn đồ mặc v.v... trước khi mình luyện, cầu xin. Làm vài ngày là thấy kết quả liền thôi:

**Bút thắc nắ mắ ắ ú nắ mô Bút tha đắ, Qui lắ tha đô qui lắ cô na đắ, qui lắ hĩn xắ qui lắ tha sĩ qui lắ tha xắ qui lắ dịt thi đô, Bút ta sắ ma ni mắ mắ, Bút ta sắ Swa hom.**

Bùa Chú nên đọc theo các biến lễ như: 1, 3, 5, 7, 9 lần là tiểu số. Các biến đại số là: 12, 18, 21, 36, 72, 49, 108 lần v.v.... thì sẽ linh nghiệm.

**CHÚ CẦU TÀI ĐỌC NGAY BÀN THỜ THẦN TÀI SÁNG CHIỀU.**

**Trương Thần Táo, Quan Thần Địa, Tài Thần Chí, Chơn Thân Hạ Giáng, Hiện Thân Lai Lâm Hộ Trì Đệ Tử (tên họ tuổi v.v...) Cầu Tài Hưng Vượng, Vạn Sự An Khương (3 lần)**

NẾU NHƯ NGƯỜI NÀO THIẾU (NỢ) TIỀN BẠN, thì bạn hãy dùng câu chú này vừa đọc vừa tưởng đến mặt người thiếu nợ, nam đọc 7 lần/nữ đọc 9 lần hớp nuốt, đọc càng nhiều càng tốt:

**Mẹc Mẹc Mẹc Mẹc Mệt Tố Nó Ế Tẹc Ắ Ú Sa.**

PHÉP HỘ MẠNG VÀ THẬU MỌI THỨ CÓ LỢI VỀ CHO MÌNH, trừ các thứ hung bạo của trần gian, đọc mỗi ngày 7 lần, hay nhiều hơn càng tốt (21, 36, 72, 108, 500 lần v.v... tùy ý).

**A LI BỐT SẮC  
CHẮC NỐT TÍC MỐT  
BA LÔ CA CHÉP  
GOA LA MI MÁC  
PHỐT SẮC TẮC NỐT  
U LA CHẮC MỐT  
GÔ NẮC TẠC MỐT  
GOA RAY MÁC BỐT  
TON MÁC SA RI  
SO NÍCH TA SỐT.**

Đọc nơi bàn thờ Phật hay Quán Âm cũng được.

**CẦU TÀI PHÁP (của Nam Tông Thailand)**

**1)- NẮC MÔ TA SẮC  
PHẮC CÁ QUÁ TO  
Á RÁ HÁ TO  
SAM MA SAM BÚT TA SẮC.**

(Đánh lễ Như Lai , đọc 3 lần , lạy 3 lạy)

**2)- BÚT THẮC NẮ MẮ Ắ Ú, NẮC MÔ BÚT THA ĐẮ  
QUI LẮC THA ĐÔ, QUI LẮC CÔ NA ĐẮ, QUI LẮC HĨN XẮ, QUI  
LẮC THA XỈ, QUI LẮC THA XẮ, QUI LẮC DỊT THI ĐÔ, BÚT TA SẮC MA  
NI MẮC MẮC, BÚT TA SẮC SWA HOM.**

Chú này rất hay, nên làm theo những điều cần thiết sau đây:

Không được chửi thề. Không uống rượu.

Cúng dường ẩm thực cho Chư Tăng hay Nhà Chùa v.v...

Trì tụng khi đi, đứng, nằm, ngồi... (không cần đọc câu số 1)

Đọc mỗi khi tay mình đụng tới tiền.

Liên tục làm vậy tiền tài sẽ vào hanh thông, buôn bán sẽ phát đạt, người phước khí lớn có thể trúng số v.v...

**CHÚ THẦN TÀI XIÊM** (Thái Lan)

**Nắ lư mô linh sa hánh thù thấn lu cà fựt, danh là danh na sang thì sườn lãnh ca, Nắ Mô Pút Thê Đấ.**

(Nơi đây chúng tôi đã phiên âm từ chữ Pali ra theo lối đọc của tiếng Việt, câu chú này có thể đọc 3, 5, 7, 9, 21, 36, 72, 108 lần tùy ý mỗi ngày, khi đốt nhang bàn thờ Tài Thần, Thổ Địa)

**TRONG LÚC MÌNH KẾT VÈ TÀI CHÁNH QUÁ, NIỆM KINH NÀY 100 LẦN VÔ NƯỚC UỐNG VÀ RỬA MẶT, RỒI ĐI XIN VIỆC LÀM HAY ĐI VAY MƯỢN:**

**Chắc khô rô, cô quý mà sanh tế, kê cò qui sô quý ong** (đi dọc đường cử chửi thề, nói giỡn)

**CHÚ KÊU KHÁCH ĐẾN CỬA HÀNG, TIỆM QUÁN CỦA MÌNH CHO ĐÔNG:**

**La ly a thô a úc kha mao ta da rô hô chặc bon sum chô đô lốt.** (sáng đọc 21 lần cúng bánh, kẹo, trái cây, rượu trắng, bắp rang ngay bàn thờ Thổ Thần hay ngay cửa.)

**MUỐN BÁN NHÀ MAU LẼ** thì nên làm 1 mâm lễ vật cúng Địa Chủ, đất đai nơi đó. Bày mâm ngay cửa (bên trong nhà), đồ cúng gồm có: *1 bộ tam sanh* (con tôm, cái trứng, miếng thịt ba rọi luộc để chung 1 đĩa), *3 chung rượu trắng*, *3 ly nước lạnh*, *1 đĩa gạo muối*, *3 lá trầu + cau*, *giấy tiền vàng bạc*, *bánh kẹo*, *bông*, *trái cây* (không cúng cam, ổi, khế), *đốt 2 ngọn đèn cây*, *3 cây nhang* thành tâm khấn vái như sau:

**NGŨ PHƯƠNG NGŨ THỔ LONG THẦN, TIỀN HẬU ĐỊA CHỦ TÀI THẦN, THÀNH HOÀNG BỔN XỨ, THÀNH HOÀNG BỔN CẢNH, ĐẤT ĐAI VIÊN TRẠCH, MÔN KHẨU THỔ ĐỊA, ĐẤT NƯỚC ÔNG BÀ. ĐÊM 5 CANH CÓ 5 DU THÁNH, NGÀY 6 KHẮC CÓ 6 DU THẦN TUẦN VẮNG TUẦN DU ĐÔNG TÂY NAM BẮC CẢM ỨNG CHỨNG LỄ CHO ĐỆ TỬ** (Tên, họ, tuổi v.v...), **THỈNH CHƯ VỊ LAI LÂM HIẾN HƯỞNG LỘC PHẨM CHI NGHI, LỄ TUY BÁT TỨC, TÂM KÍNH HỮU DƯ, NHỜ CHƯ VỊ ĐỘ đệ tử bán nhà đặng nhanh chóng.** (3 lần)

Sau đó đọc câu này 9 lần rồi hít vào:

**KHẨU ĐỘNG NIỆM CHƠN NGÔN LAI TỐC GIÁNG ĐỘ BÁN NHÀ THẬU 12 CON GIÁP LẠI MUA.**

**PHÉP ĐỌC MUA BÁN ĐẤT:**

**Ô sá bá chá thá quý bé, pút thom son dặc sa hắc mắc ú te ton te ton nặc mắc ắc ốtt.** (mỗi ngày đọc 108 lần)

**CHÚ CẦU TÀI:**

**Phụng thỉnh Tam Thanh giáo chủ cứu độ dương gian, trên ông Hắc Đế ra  
lịnh**

**Nam mô Đông phương Thanh Đế**

**Tây phương Bạch Đế**

**Nam phương Xích Đế**

**Bắc phương Hắc Đế**

**Trung Ương Huỳnh Đế .**

**Thần Lô, Long Thần, Tài Thần, Trạch Thần, Thổ Thần, ngũ phương ngũ  
thổ nghiêm trang chỉnh tề hộ độ đệ tử (tên họ tuổi...), sở nguyện thành tâm, sở  
cầu thương mãi hiệp thuận, đa nhơn lai đáo (hay tài lợi sung mãn v.v...).**

(Sáng, chiều 2 thời đốt nhang ngay Đạo Tràng hay bàn thờ Thổ Thần đọc 5 lần  
mỗi khi)

**CHÚ CÚNG TÁO QUÂN ĐƯỢC PHƯỚC:**

**Om xu qua ranh nu xoa ha (7 lần)**

**KỶ TÁO HOẠCH PHÚC PHÁP:** (cách cúng táo quân được phúc)

Chọn ngày mậu thìn trong tháng 5, mua 1 cái đầu heo luộc lên cùng trà rượu  
nhang đèn mà tế táo công trong nhà, mọi việc cầu nguyện thường được xuôi xẻ,  
không bị tai nạn uổng tử.

**CẦU TÀI CHÚ:**

**Thần phụng thỉnh Trương Thiên Sư đại linh tôn, Cửu Thiên Huyền Nữ,  
Linh San Thánh Mẫu, Địa Tạng, Quán Thế Âm Bồ Tát giáng hạ đàn tràng cộng  
lai chứng giám, sở nguyện thành tâm, sở cầu hoạch tài như ý.**

**Thiên linh Địa linh Thánh linh Thần linh, Tài Thần linh linh, ngã linh  
linh, Thần phù lai ứng nghiệm.**

**Thiên hoà Địa hoà Nhơn hoà, khẩu xuất niệm chơn ngôn thần chú linh,  
cầu tài mãi mại linh, Thiên thuận Địa thuận Nhơn thuận, Nhơn linh, Thần Tài  
thuận linh linh cấp cấp như luật lịnh.**

**CẦU TÀI KHẨN CẤP**

**Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, tiên hậu địa chủ Tài Thần**

**Thổ năng sanh bạch ngọc, địa khả xuất huỳnh kim hô giáng...!**

(Cầu ngay bàn thờ Thổ Địa, Thần Tài, lễ vật *bánh kẹo, rượu trà, nhang đèn, 5  
lá trầu, 5 miếng cau* (khô cũng được), *bộ tam sanh*)

Tam Sanh là: con tôm, cái trứng, miếng thịt ba rọi, 3 thứ luộc để chung 1 đĩa, 3  
thứ tượng trưng: thủy tộc, gia cầm, gia súc! đó là tiểu Tam Sanh, ngày xưa Vua Chúa  
tế lễ cúng: heo, bò, dê là đại Tam Sanh. Giả dụ như dù không có 1 thứ lễ vật nào đó...  
vẫn linh như thường, nhưng nếu có thể chúng ta nên cúng cho đủ để tỏ lòng.

CÁCH ĐỀ XẢ XUI, TRỪ XÚI QUẦY V.V..., nay vài hàng đóng góp ghi ra đây để bà con tiện bề thử nghiệm, cách này tại hạ thường dùng cho các vị thân chủ, người quen cũng hữu hiệu lắm!

Nấu 1 nồi nước lớn trong đó có 5 cây xả (lấy gốc luôn), 5 loại gai thực vật (không đủ thì lấy cây bông Hồng chặt ra 5 khúc cũng được), bỏ 1 lá Đại Bi Chú Thủy thanh tịnh Phù hay Cửu Phụng phá ướ Phù vào (ai không có Phù thì lấy vài cây chân nhang trên bàn thờ Phật hay Cửu Huyền nhà mình thế vào), tắt cả nấu sôi lên, khi đã sôi thì bỏ vào 1 nắm muối hạt và chút rượu trắng vào nhấc xuống trùm mền lại xông, có thể nấu xôi nồi nước xông trong phòng, giường nằm hay ngoài xe của mình sau đó v.v...! Xả không cần rửa cũng được, có phần gốc chỗ búp to to thì đủ, chân nhang trong chùa tốt mà, ý tưởng hay đó Bạn! khi nấu trong lúc chờ sôi nên niệm OM MA NI PAD MÊ HÙM nhé! càng nhiều càng tốt.

CHÚ CẦU TÀI, TRẦN TRẠCH.

**Cung thỉnh bốn gia Đông Trù Tư Mạng Táo Phủ Thần Quân, Thổ Địa Đại Vương, Tài Thần linh quang, tiền hậu Địa chủ Tài Thần, Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, thập bát Long Thần, liệt vị Thần linh, long mạch Thần quang, Thần kỳ bốn thổ cảm ứng chứng minh cho đệ tử (...nói tên họ tuổi mình ra) Bốn thổ an vị trần trạch quang minh tôn kính, hiệp gia bình an vạn sự hưng, chiêu tài tiến bảo tự đương minh.**

**Các nhựt an thần, Thần phổ chiếu trần trạch quang minh (3 lần)**

(Chú này đương nhiên có công năng trừ Tà, Ma xâm nhập gia cư, thổ trạch của mình)

**TÀI THẦN TÂY TẠNG** không chỉ có 1 vị Hoàng Tài thần như mọi người thường gọi mà là tất cả 5 vị do nhiều hoá thân khác nhau, nhưng ngài Hoàng sắc là chánh về cầu tài nên thường được gọi như là 1 đại diện .

HOÀNG TÀI THẦN TÂM CHÚ:

**OM DZAMBHALA DZALENTRAYE SVAHA**

**(Om Jăm Pa La cha linh cha na de xoá ha brum. )**

(đọc như trên, ngoài ra đi, đứng, nằm, ngồi đều trì được trừ lúc vào nhà vệ sinh)

Hoàng Tài Thần chủ về PHÁP TÀI: trì tụng chú của Ngài hành giả sẽ được tăng trưởng thêm về Phật Pháp và công đức cũng như tiền bạc, theo kinh điển Mật Tông thì ngài hiện thân trừ thiên ma quấy phá lúc Phật Thích Ca Mâu Ni lần đầu thuyết Bát Nhã Tâm Kinh, sau đó Thế Tôn thọ ký cho Ngài như nguyện làm Thiên Tài-Hộ Pháp.

Hoàng Tài Thần là hóa thân của Bảo Sanh Như Lai (Ratnasambhava) ngự tại nam phương trong Mandala tượng trưng Bình



Đẳng Tánh Trí. Hoàng Tài Thần có 8 vị thần tướng vận chuyển về tài và Tứ Đại Thiên Vương theo hộ Pháp.

**BẠCH TÀI THẦN TÂM CHÚ:**

**OM PADMA TROTHA ARYA DZAMBHALA SIDDHAYA HUM PHAT**

Bạch Tài Thần chủ về TÂM TÀI: chủ trừ các phiền não về tài và hóa giải các định nghiệp.

Bạch Tài Thần là hóa thân từ giọt nước mắt bên phải của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát (Tara Độ Mẫu là hóa thân từ giọt nước mắt bên trái), Bạch Tài Thần có 4 vị Đồ Cát Ni (Dakini), hộ trợ, vận chuyển về tài lộc.

**HỎA TÀI THẦN TÂM CHÚ:**

**OM DZAMBHALA DZALIM DZAYA NAMA MUMEI E SHE E.**

Hỏa Tài Thần coi về ÁC TÀI: năng trừ các kẻ thù về tài, làm cho trí huệ tăng trưởng.

Hỏa Tài Thần là hóa thân của Ngài Kim Cang Tát Đỏa (Vajrasattva)

**HẮC TÀI THẦN TÂM CHÚ:**

**OM JLUM SVAHA OM INDRAYANI MUKHAM BHAMARI SVAHA.**

Hắc Tài Thần là hóa thân của A Súc Bệ (Akshobya) Diệu Sắc Thân Như Lai, ngự tại hướng đông của Mandala tượng trưng Đại Viên Chứng Trí.

Hắc Tài Thần coi về TÀ TÀI: chủ trừ các tà quỷ, oan gia đến báo vì tài.

**LỤC (XANH LỤC) TÀI THẦN TÂM CHÚ:**

**OM DZAMBHALA DZALIM DZAYE SVAHA.**

(Om Jăm Pa La Cha Linh Cha Na De Xoá Ha)

Lục Tài Thần coi về YẾU TÀI: năng trừ yếu mệnh vì tài.

Lục Tài Thần là hóa thân của 1 trong Tứ Đại Thiên Vương.

Đàn Pháp Tài Thần này rất vi diệu, khó kể hết được. Nếu Bạn có trì Chú của Chư Vị này, trước nên trì *Kim Cang Tát Đỏa bách tự minh chú* hay *Đại Bi* hoặc các *thần chú linh cảm của Quán Thế Âm* thì công năng sẽ tăng rất nhiều. Nếu chỉ thuần túy cầu xin tài lộc, chỉ trì tâm chú của Hoàng và Hắc Tài Thần là đủ rồi. Nghi quỹ và các phụ Pháp, cách thức còn nhiều, xin phép chỉ nói tới đây.

**QUÁN ÂM CHIÊU TÀI CHÚ**

**1) Phật Hộ Thời Thời Tiến Lộc Lang Quân**

**Thần Mãi Mãi Sanh Ý Vượng**

**Quán Âm Thánh Hộ Mạng Chiêu Tài Trán (đọc 3 lần)**

**2) Quán Âm Thánh Tổ Chiêu Tài Trán**

**Chuyển Quản Dương Gian Thông Tài Sự**

**Vận Thời Đông Tây Nam Bắc Trung Ương Tài**

**Nhật Nhật Tài, Nguyệt Nguyệt Tài**

**Niên Niên Tài, Thời Thời Tài**

**Ngũ Lộ Ngũ Phương Tài**

**Hữu Tài Lai Vô Tài Khứ**

**Đại Hiển Oai Linh Cấp Cấp Như Luật Lịnh (đọc 7 lần)**

(3 hay 7 lần sau chú chánh Quán Âm độ trợ sanh nhơn )

**CHÚ VÀ PHÙ QUÁN ÂM ĐỘ TRÌ SANH NHƠN CHÚ (Pháp Cầu Tài):**

Linh Phù thì in ra *một tấm để thờ, một tấm đeo trong người*, và thường xuyên đọc tụng Chú này mỗi ngày, bất cứ thời gian nào trong ngày cũng được! Trước khi Trì Chú này nên đọc 5 biến Đại Bi Chú trước thì Linh Ứng tăng lên gấp trăm lần.

Nếu ai phát lòng cầu nguyện Pháp này và quý vị Thầy Bà nào trước khi cấp phép này cho thân chủ thì nên trì trước đó 5 biến Chú Đại Bi sẽ đạt công đức viên mãn cho mình và cả cho người.

**QUÁN ÂM ĐỘ TRÌ SANH NHƠN CHÚ**

1)- **Bái thỉnh Nam Hải Liên Hoa Tướng Tạ Lâm Sơn,  
Thượng Trấn Càn Khôn Phổ Đà Thần Thông Phật Pháp,**

**Đại Dương Liễu Chi Đầu Quỷ Thần Kinh,  
Vạn ức Nhãn Thủ Vô Biên, Vô Biên Biến ...**

**Tây Thiên Thọ Triển Biển Oai Linh,  
Phật Tổ Như Lai Tăng Pháp Ký,  
Quán Âm Thánh Tổ Hiện Lai Lâm,  
Cam Lộ Luyện Tập Linh Đơn Chánh,  
Trị Bệnh Giải Ách Miễn Tai Ương,  
Đại Diệu Đại Lực Đại Pháp Hóa,  
Diện Sỹ Thần Vương Diệt Yêu Tinh**

**Thập Nhị Phát Nguyện Thiệm Nhơn Thọ,  
Hộ Pháp Long Thần Bảo Trinh Tường,  
Bá Vạn Kim Cang Chư Thiên Tướng,  
Đại Hùng Đại Triển Trừ Ác Ôn,  
Hồng Hải Nhi Lang, Hồng Hải Nhi Lịnh  
Long Nữ Kim Tra, Long Nữ Đình,  
Từ Bi Cứu nạn Thiên Địa Ứng  
Tường Vân Điều Chuyển Tại Kim Đàng  
Kim Quang Phóng Xuất Kim Thân Hiện  
Phò Trì Đệ Tử Bảo An Ninh**

**Đệ Tử Thành Tâm Cung Khấn thỉnh**

**Quán Âm Thánh Tổ Giáng Lai Lâm**

**Cứu Thế Cứu Dân Cứu Đệ Tử (tên họ tuổi âm lịch của mình .....)**

**Tiêu Tai Giải Nạn Đắc Kiết Tường**

**Án Chiêu Tài Quán Âm Phù Linh Cảm Ứng Tá Ha**

(đọc 7 lần nguyên bài từ trên xuống)

2)- **Phật Hộ Thời Thời Tiến Lộc Lang Quân**





**Thần Mãi Mại Sanh Ý Vượng**  
**Quán Âm Thánh Hộ Mạng Chiêu Tài Trấn**  
 (đọc 3 lần nguyên bài)

3)- **Quán Âm Thánh Tổ Chiêu Tài Trấn**  
**Chuyển Quản Dương Gian Thông Tài Sự**  
**Vận Thời Đông Tây Nam Bắc Trung Ương Tài**  
**Nhứt Nhứt Tài, Nguyệt Nguyệt Tài**  
**Niên Niên Tài, Thời Thời Tài**  
**Ngũ Lộ Ngũ Phương Tài**  
**Hữu Tài Lai Vô Tài Khứ**  
**Đại Hiển Oai Linh Cấp Cấp Như Luật Lịnh**  
 (đọc 7 lần nguyên bài)

SAU ĐÓ ĐỌC THÊM 3 HAY 7 LẦN QUÁN ÂM LINH CẢM CHƠN NGÔN:

**Án ma ni bát di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đặt ba đặt, tích đặc ta nạp, vi đặt rị cát, tát nhi cán nhi tháp, bốc rị tát tháp cát nạp, bồ ra nạp nạp bốc rị, thu thất ban nạp nại ma lô kiết, thuyết ra da tá ha. (3 lần)**

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

**NAMAH SAMANTA BUDHANAM, APRATIHA TASHASANANAM TADYATHA, OM KHA KHA KHAHI KHAHI HUM HUM, JVALA JVALA PRAJVALA PRAJVALA, TISTA TISTA, STRI STRI, SPHAT SPHAT, SHANTIKA SHRIYE SVAHA.**

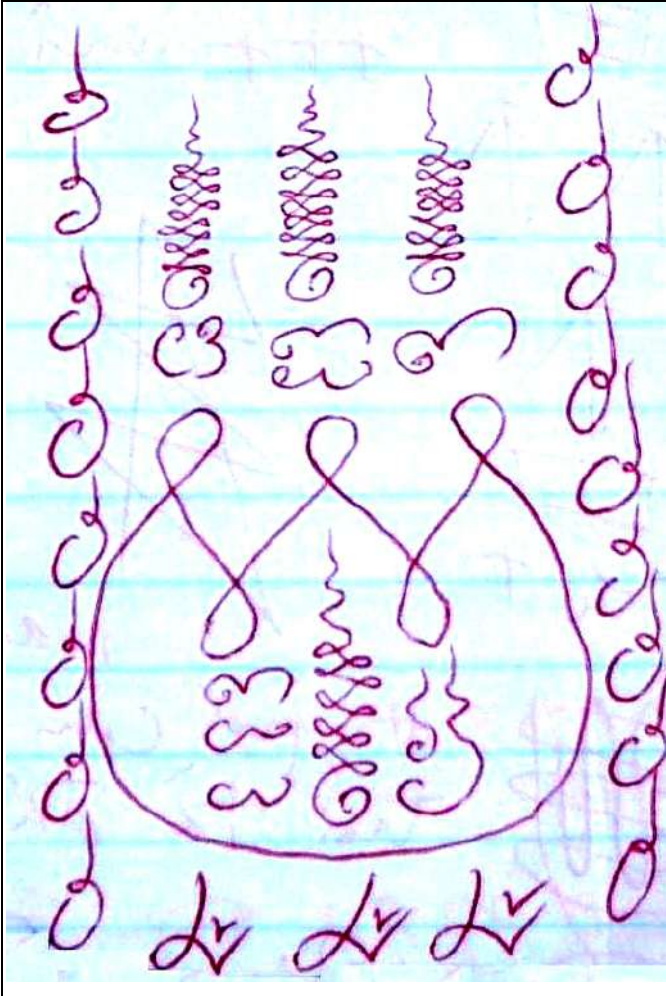
**QUAN ÂM ĐỘ TRÌ GIA MÔN KINH! phật tử Quan Âm gia môn kinh, bảo ngã gia môn vạn sự hưng, bảo ngã gia nội đại phú quý, bảo ngã gia môn thêm tài đình. nhật nhật tụng kinh hữu thất' biến, thần phật thính chi bất cam hiềm, tiền nhật hữu tội kim nhật giải, kim nhật giải tội hữu vạn biến. Nhật nhật tụng kinh hữu thiên bàn, kháo thân kháo phật tối thái sơn, nhất lai bảo nam nhị bảo nữ, bảo ngã hợp gia độ bình an. Bái phật bái thần bái từ bi, cầu thần cầu phật lai bảo an, gia trung đại tế phật lai bảo, gia nội hữu sự phát mạng khai. bái đáo lô để hương hựu hương, bái đáo đăng quang trúc hựu hồng, bái đáo gia nội đại phú quý, bái đáo tử tôn đô bình an. quan âm trụ tại phổ đà sơn, gia nội phụng kính đô nhất bàn, hữu nhân tụng đắc quan âm kinh, thiên ta bách nạn tận tiêu hội. quan âm nương nương tại gia viên, tảo tảo vãng vãng nương phù trì, ma ha phật tổ lai tứ phúc, tứ ngã gia môn phúc lộc toàn. nam mô bồ tát ma ha tát, ma ha chư phật bảo bình an. Nam Mô A Di Đà Phật (7 lần)**

**Án ma ni bát di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đặc ba đặt, tích đặt ta nạp, vi đặt rị cát, tát nhi cáng nhi tháp, bốc rị tát tháp cát nạp, bồ ra nạp nạp bốc rị, thu thất ban nạp nại ma lô kiết, thuyết ra da tá ha. (7 lần)**

(Trì quan âm gia môn kinh trên mỗi ngày, giải tai ách chướng nạn, hưng vượng phú quý, tùy sở cầu mà có, cầu tài có tài, cầu con có con... thần phật luôn ngự trị, phù trì nơi nhà mình.)

## PHÉP BÁN NHÀ NHANH:

Lấy một miếng ván mỏng loại ván bằng cây đào, bề ngang 5 phân bề dài 3 tấc dùng 5 đồng tiền cổ Thuận Trị, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh, theo thứ tự này từ trên xấp xuống dán dính vào miếng ván mỗi đồng cách khoảng 3 phân trong đó có 4 cái cách khoảng và trong mỗi cái cách khoảng viết 1 chữ từ trên xuống là chiêu tài tấn bửu, nhớ 5 đồng tiền bề chữ phải để ở trên mặt và đầu chữ ở trên chân chữ ở dưới, rồi đem ra trước nhà chôn dưới đất, nhớ đặt phía đầu chữ ở ngoài lộ chân chữ phía trong nhà và lúc chôn đừng cho ai thấy, có ý thích thì làm thử xem.



**BÙA BÁN CÁC THỨ CỬA XIÊM:** bán nhà, bán xe, bán ghe, bán tàu v.v... đều được hết! Làm 3 lá, 1 lá dán trên cái gì mình muốn bán, 1 lá đốt ngay đó và 1 lá bỏ túi (hay Bóp). Chú như sau:

**Ly a thô a úc kha mao, ta da rô hô chặc bon sum chô dô lốt.** (Đọc 7 lần thôi vô mỗi lá, 3 lá vị chi 21 lần).

Ngoài ra người buôn bán tiệm quán có thể tụng Chú này để kêu khách đến cho đông, đọc Chú này có thể dục người đã hẹn với mình mà đến trễ, chưa thấy tới v.v....



Bùa Kim Mẫu Sắc Lệnh, làm 2 lá: 1 để dán bàn thờ Thổ Địa hoặc như lá phướn cắm trước nhà, lá thứ 2 bỏ túi, và sắm sửa lễ vật để cúng bàn thờ Thổ Thần hoặc trước cửa cái, bao gồm bộ tam sanh (miếng thịt 3 chỉ, cái trứng, con tôm đều luộc chín), đĩa gạo muối, ly rượu đế hoặc Vodka loại ngon, bông hoa trái cây; rồi vái Ngũ Phương ngũ Thổ Long Thần Thổ Địa Tài Thần chứng lễ gia trì (giúp đỡ) cho... cái gì đó... tùy tâm thành mà cầu nguyện ...v.v.. Sau đó xin qũe âm dương lấy 2 đồng xu rồi xin qũe âm dương 3 lần, nếu như 2 lần của qũe úp qũe ngửa thì việc cầu nguyện sẽ như ý. Cầu khẩn bán nhà cấp thành, đốt ở miếu thổ địa gần nhà, như ý.

THƯƠNG MÃI PHỒN THẠNH PHÙ (cát tường) Bùa Thương mãi, 7 chữ Khẩu theo Đồ Thất Tinh, công dụng buôn may, bán đắt, ăn nói lợi khẩu, vẽ để trong người. bỏ trong Cashier

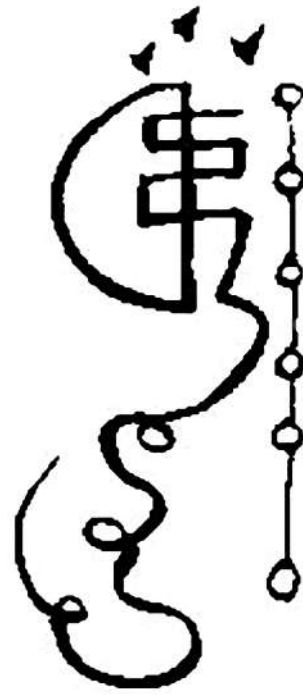


THIÊN TỬ TÀI PHÚC PHÙ (cát tường) vẽ 1 lá dán bàn thờ Tài Thần, 1 lá đeo luôn trong người sẽ như Phước tự Thiên giáng, hay gặp hoạnh tài bất ngờ, người nào phước to có thể trúng số.

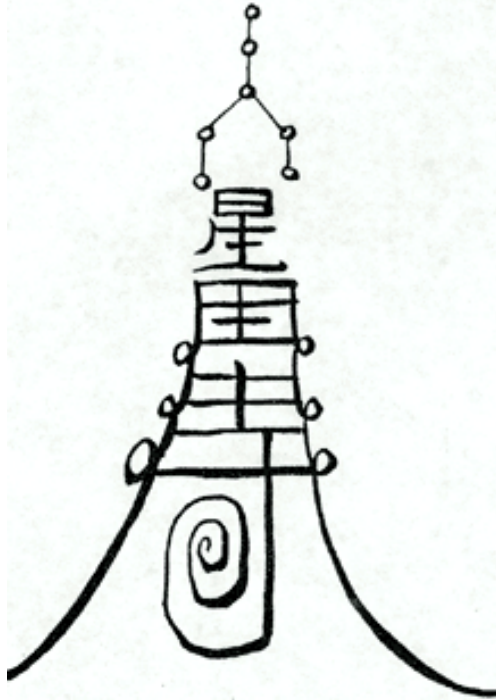




Đeo phù này lâu dài, tất trúng thưởng lớn, rất kì lạ.

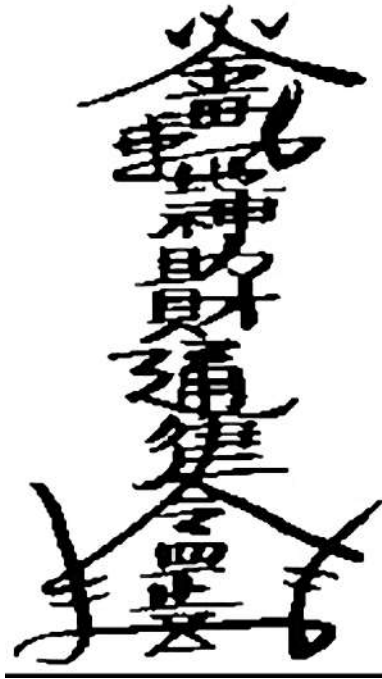


Người reo xúc xắc, lúc gọi điêm, đeo phù này trong người, mỗi lúc gọi tất trúng.



Thiên Tử Trường Thọ Phù

Ở trên đầu phù là vị Tinh Phù Bắc Đẩu Thất Tinh, đây cũng là ấn ký của chữ Thọ, là Bắc Đẩu Thất Tinh Chủ Thọ. Đeo trong người. Ai đeo sẽ được trường thọ, không thể chết non, không gặp chuyện bất ngờ, trong người được bình an  
 Bài kệ để nhớ  
 Tuần Kiệt Đáng cứu thế  
 Thọ Mạng nghi liễu trường  
 Mạc Vỵ Vô Tử Nhất  
 Thử phù thì hộ hàng



Phù này phối hợp thất phật kim, như ý kim thiêu hóa, thương gia có thể đại phát lợi cho mua bán, linh phù đứng đầu cầu tài (vẽ 3 lá, 1 lá dán bàn thờ Thổ Địa, Thần Tài, 1 lá đốt ngay cửa cái, 1 lá bỏ túi hoặc đeo trong mình)

CẢI BIẾN TĂNG GIA TÀI VẬN KINH THƯƠNG CHIÊU TÀI THÁI  
PHIẾU TRUNG TƯỚNG ĐỔ VẬN HOẠCH ĐẮC THIÊN TÀI HỆ LIỆT PHÙ  
CHÚ



Phù thứ nhất dán tại nơi sễ kinh doanh hoặc dán trên xà phía cửa chính của cửa hàng, có tác dụng lôi kéo khách làm tăng thêm tài lợi; Đạo phù thứ hai dán phía trên của quày thu ngân, có tác dụng làm cho tiền lãi đầy chặt kết; Đạo phù thứ ba dán nơi kết bạc, có tác dụng làm cho tiền lãi không bị thất thoát sử dụng lãng phí, giúp tích lũy tư bản, tăng tiền tài tiền hao ít.

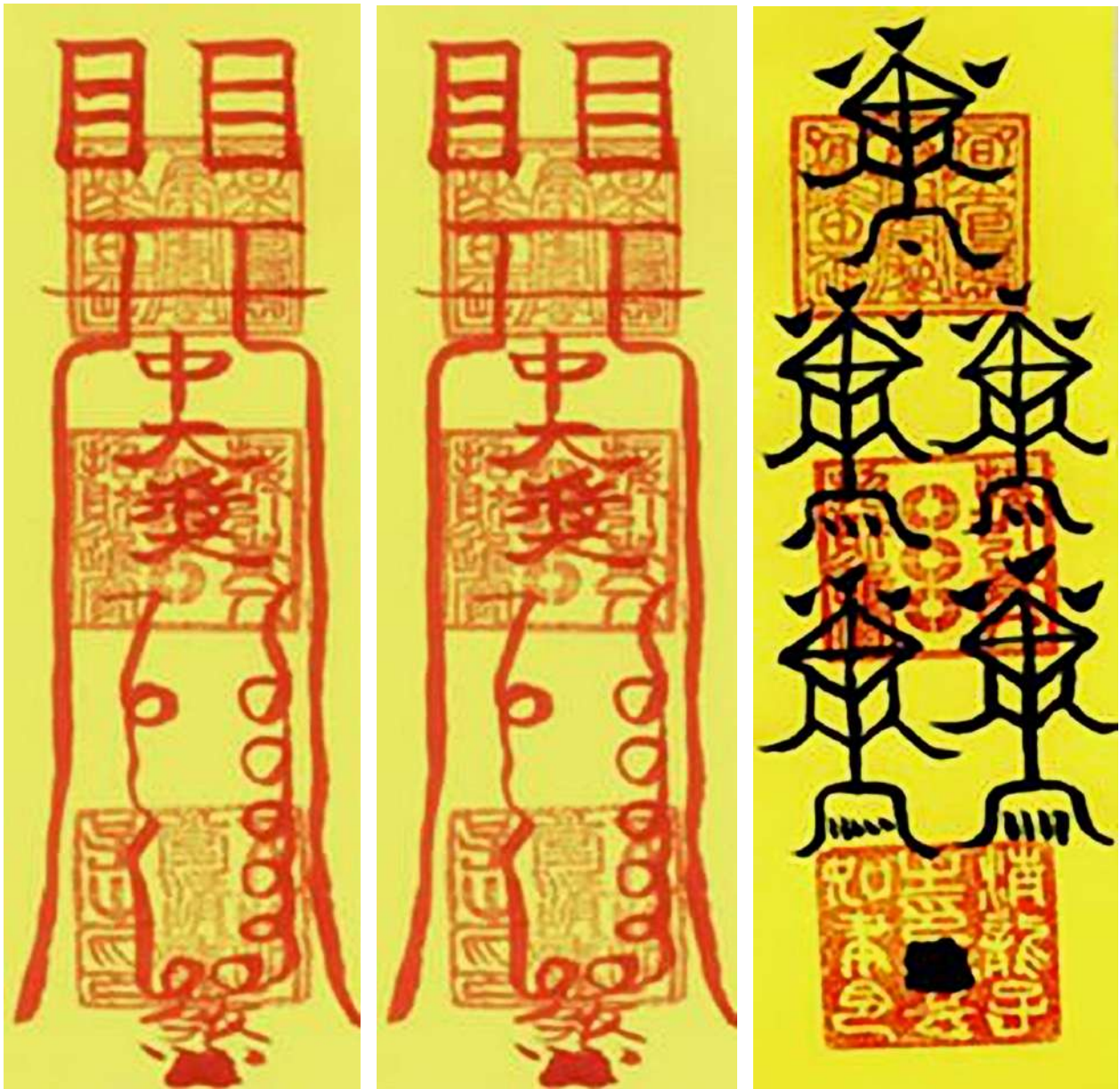


Đạo phù thứ nhất mang theo người hoặc dán nơi thờ thần tài, tác dụng mang tài lộc cho bạn, tăng cường nguồn vốn; Đạo phù thứ hai dán ở trong nhà, có tác dụng tăng tài và nguồn tài, lượng biến dẫn khởi chất biến, tự nhiên tiền tài tiến trạch; đệ tam trưng thị thiếp vu tự gia hoặc điểm phô chính môn thượng, kì tác dụng thị nhượng quý thần vi nễ chiêu tài hộ tài.

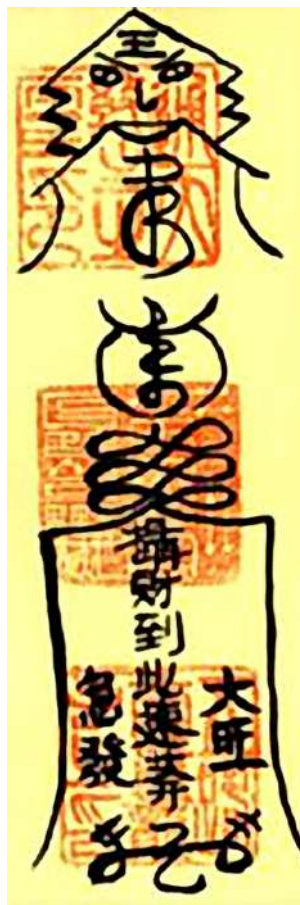


Đạo phù thứ nhất là phù ngũ quý vận tài, phù này thường mang theo người, ngũ quý ngầm giúp mở mang tài lộc và tiền lãi, phù này là bí pháp. Đạo phù thứ hai là phù gúp cho may mắn về tài, mang phù này theo người, được may mắn (lợi bất ngờ) về tài vận và tiền tài. Đạo phù thứ ba là ra ngoài được tài lộc như ý, phù này mang theo thân, nếu dùng lâu, có thể ra ngoài được tài như ý.







Ba phù này mua số số trúng thưởng phúc thái, túc thái, thể thái, lục hợp thái, ba phù phải phối hợp cùng sử dụng. Trong đó có hai lá phù phải mang theo người lâu dài mới có thể trung thưởng như ý, không được nóng vội, dục tốc tắc bất đạt.



Bảy đạo phù này là phù dùng để cải biến tài vận, cách dùng là mỗi ngày thiêu hoá một tờ, yêu cầu thiêu hoá theo thứ tự, không được thay đổi. Thích hợp sử dụng mọi lúc tài vận không tốt đẹp suôn sẻ.

















Chín đạo phù trên đây là tổng hợp những phù cải tài vận, yêu cầu đặc biệt mà cách sử dụng đơn giản. Thích hợp cho những người muốn cải biến tài vận sử dụng, có thể phối hợp với bộ cải biến tài vận ở trên, hiệu quả biến đổi tốt.

## Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम्

Namaḥ samnta buddhanām

अप्रतिहता संस्रानाम्

apratihata śāsanām

तद्यथा ॐ क्ख क्ख क्ख हि क्ख हि

Tadyathā oṃ kha kha khā hi khā hi

हूँ हूँ ज्वा ज्वा प्रज्वा

hūṃ hūṃ jvala jvala prajvala

प्रज्वा तिष्ठ तिष्ठ श्ति रि

prajvala tiṣṭhā tiṣṭhā ṣṭi ri

श्ति रि सफट सफट संतिका

ṣṭi ri sphaṭ sphaṭ śantika

श्री य स्वहा

śriye svāhā

**E. HÔN NHÂN - GIA ĐÌNH****CẢM TÌNH HÒA HỢP**

Tam tương tam quân ngô hành binh.  
 Vĩnh thị thiên niên hòa hảo.  
 Thất tổ tiên sư hàng lai giai hòa hợp.  
 Lệnh y phu thê tại phòng nội.  
 Nhị bát thập lục hoa đương khai.  
 Phụng thỉnh đào hoa hàng lâm lai.  
 Nhật dạ phu thê tại phòng nội.  
 Lương nhân toàn tâm tương ý ái.  
 Phu thê hợp tác nhật dạ tại.  
 Hoa lý quả tử cát phúc nội.  
 Nhật dạ hòa hợp kết duyên lai  
 Thần binh hỏa cấp như luật lệnh

**HÒA HỢP NAM NỮ.**

Thiên thuận Địa hòa Nhơn phối hiệp,  
 Ái sắc nhập khẩu hách âm dương.  
 Thanh y thuận đức sát phong thần  
 Quan bảo nhơn gia nam nữ thân  
 Phong lưu mỹ mạo nhơn gia tử  
 Nam tình nữ nguyện đa tình ý  
 Nhơn sanh số tại bửu tảo trung  
 Cấp cấp như Lỗ Ban Tổ Sư, Ngọc  
 Hoàng hầu thất luật lệnh nhiếp.

## PHÉP LÀM CHO VỢ CHỒNG YÊU NHAU:

Lấy loại cỏ: cô phong độc dao thảo mang trong người thời vợ chồng rất yêu mến nhau. Loại cỏ này sinh ở vùng lĩnh nam, ngọn giống đuôi chiếc đàn hay đuôi chim, có 2 mảnh khi đóng khi mở, hễ nó thấy người thời tự rung động nên gọi là độc dao thảo.

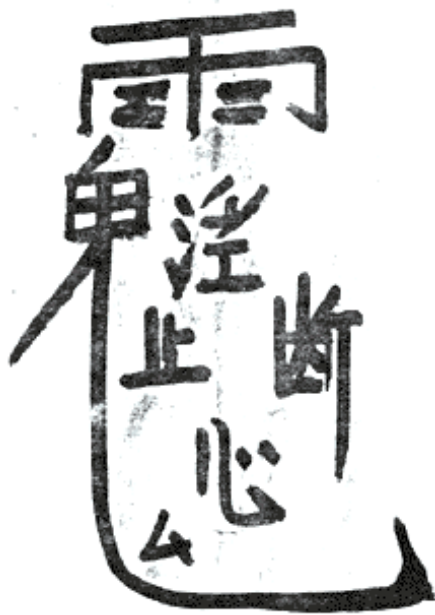
## XEM SINH TRAI HAY GÁI :

Người Tây Phương có phương thuật để đoán sinh con trai con gái như sau:

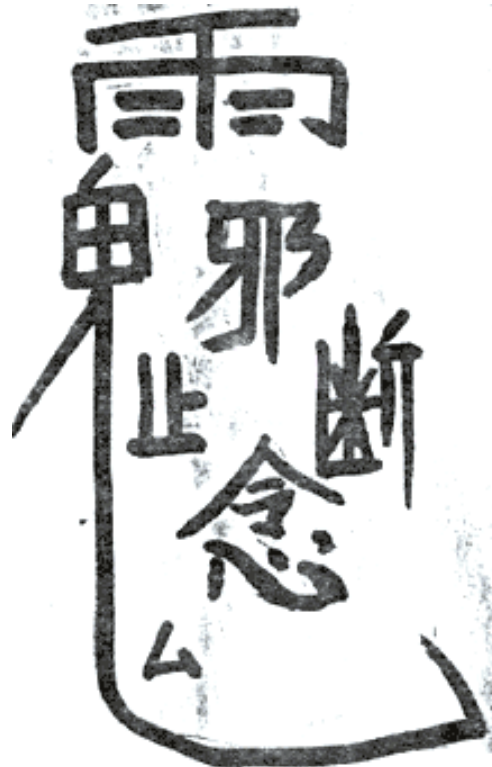
Nhổ một sợi tóc dài của người đàn bà ấy rồi buộc một đầu vào chiếc nhẫn cưới của bà ta. Để ngay trên bụng bà ta nằm ngửa (cách độ 1cm), nếu lắc qua lại thì sinh trai, nếu quay vòng thì sinh gái.

## THUẬT THÔI SINH

Đàn bà sinh khó khăn, chồng lấy cái nôi đất đập vỡ toang cho chóng sinh. Hoặc là chồng cởi dây lưng treo ngòi trên nóc nhà, hoặc bắt người đàn bà lấy cái chạc trâu thì chóng sinh - Khi đẻ rồi mà bắt hạnh đưa trẻ không khóc được thì gỡ mảnh sành rậm lên một lúc, tự nhiên nó tỉnh mà khóc được.



Bùa ngải phá ái tình  
(vẽ trong áo)



Bùa ngải phá ái tình  
(vẽ trong áo)



Phù này chuyên trấn hỏa khí gia trạch gây cãi nhau, giấy đen chữ trắng để dán.



Tiểu hải xung phạm thổ thần, hóa âm lập giải



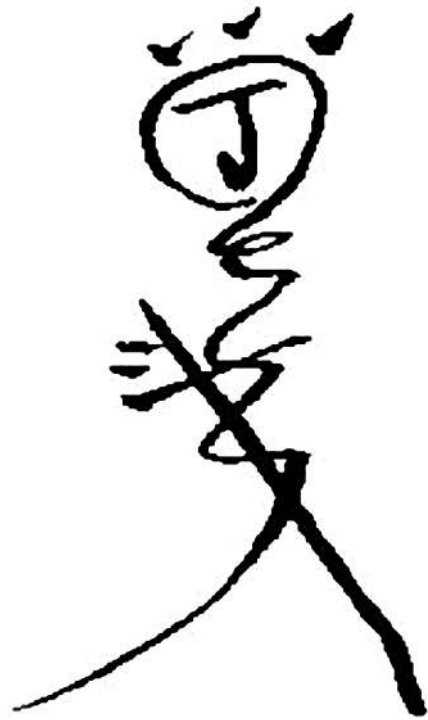
Phù này hài đồng đeo, phá hết thầy quan sát. Dùng cho bé gái



Phù này hài đồng đeo, phá hết thầy quan sát. Dùng cho bé trai



Đây là phù cảm tình hợp hảo. Vợ chồng có thể cùng uống, gái làm tiền chớ dùng.



Toàn sinh con gái, không có con trai, người vợ uống phù này vào ngày sinh, sẽ được con trai, hữu linh hữu nghiệm.



Nếu phu khắc thê, ngày kết hôn đeo phù này, thoát khỏi chết.



Nếu thê khắc phu, ngày kết hôn đeo phù này, thoát khỏi chết.

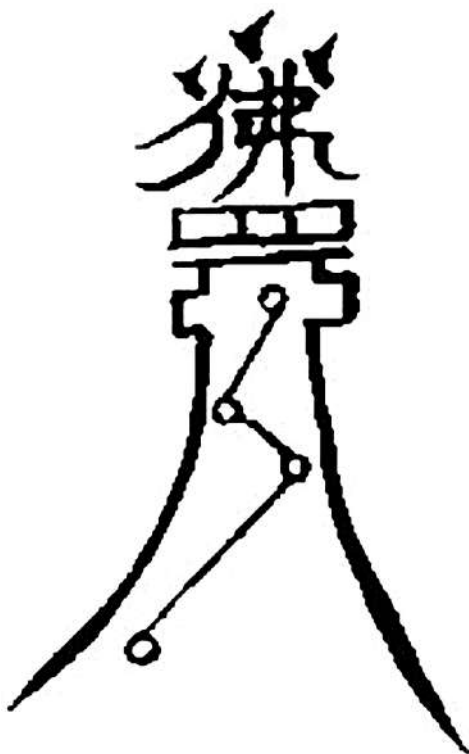




Hảo dã du (dắt con hát đi chơi, chơi đi), cờ bạc, đốt phù này cho vào nước uống, có thể cải tà quy chính.



Phù hàng đầu giúp vợ chồng hợp hòa, hai người cùng uống. Hay vẽ đeo trong người, hoặc để gói nằm.



Phù này đeo trong người, có thể tránh được cạnh tranh khẩu thiệt.

HÔN NHÂN, NHÂN DUYÊN, DUYÊN PHẬN, HÒA HỢP LOẠI PHÙ LỤC



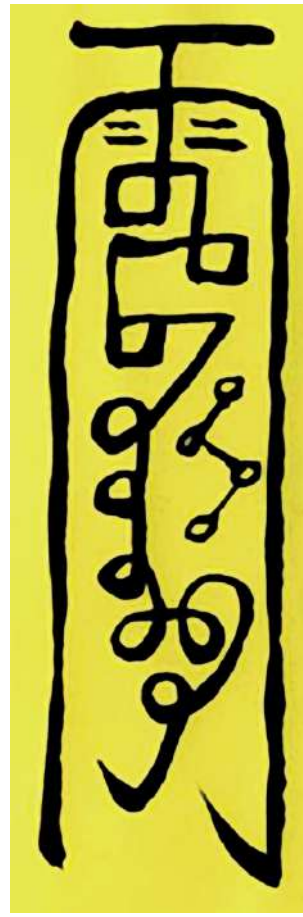


(Thứ tự viết trên giấy đỏ, trắng, vàng chữ đen)

Đây là 3 phù chuyên trị cô đơn, tương tự, tính cách hướng nội, phù chú cho những người đào hoa vận không tốt. Phù thứ nhất và thứ hai là phù tăng duyên, dùng lâu đào hoa vận tự đến, phù thứ ba làm cho thiếu nữ thiếu nam tự đến, sau khi dùng tự nhiên cơ hội ngoài dự kiến có thiếu nam hay thiếu nữ đẹp tới nơi bạn đang sống, tăng thêm nhân duyên vận.



**Nam nữ tương tư:** như hai bên nam nữ có tình ý, dùng phù này, nam cho vào trong giày của nữ, nữ cho vào trong gối của nam, có thể giải ngay được nỗi khổ tương tư.



**Phù làm cho người hoà hợp:** bất kể là vợ chồng, gia nhân, đồng chí, đồng sự, bằng hữu... sau khi xuất hiện mâu thuẫn hoặc sinh tranh chấp, dùng phù này có thể hoá giải, hoà hợp như xưa.

## F. CÔNG VIỆC

CÔNG TÁC THUẬN LỢI

Tá mệnh cứu tiêu.

Du quan thái không.

Bôn vân hô phong.

Triệu mỗ truyện âm thân.

Thượng đế mệnh như triệu.

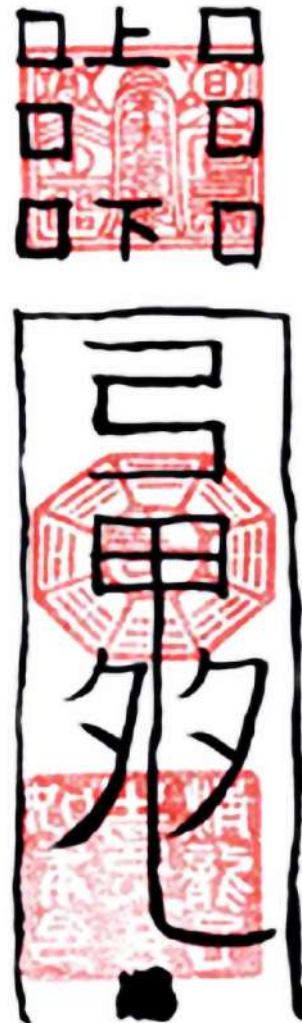
Lôi đình tiết linh.

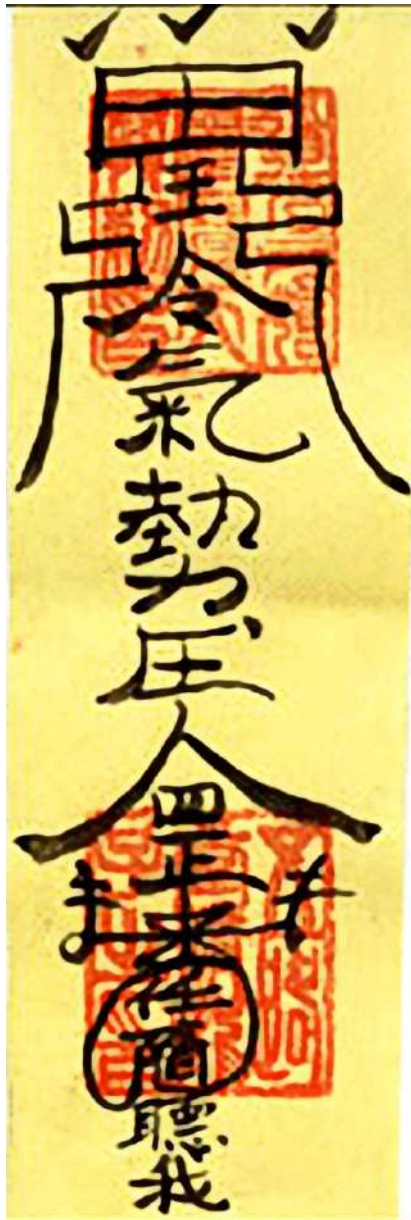
Úy đế anh thắng đảng.

Tam giới tóc hàng lâm.

Cấp cấp như luật lệnh.

BA PHÙ NÀY LÀM CHO MỌI SỰ THÀNH TỰU NHƯ Ý: một dùng đem theo người, một cho vào trong gói, một đeo trước ngực. Ba phù này mang theo người lâu có thể có tác dụng làm cho công việc của bạn thuận lợi, không gặp người xấu việc xấu.





Phù thứ nhất để chế tiểu nhân, mang phù này theo người tiểu nhân tự tránh.

Phù thứ hai tạo khí thế chế áp: phù này có tác dụng khi ra ngoài làm việc không siêng nịnh không kiêu ngạo, tăng thêm sự tự tin, tự mình thấu triệt quyết định trước sự áp chế của người.



Phù hàng đầu khai công đại cát. Dùng dán ở đại môn

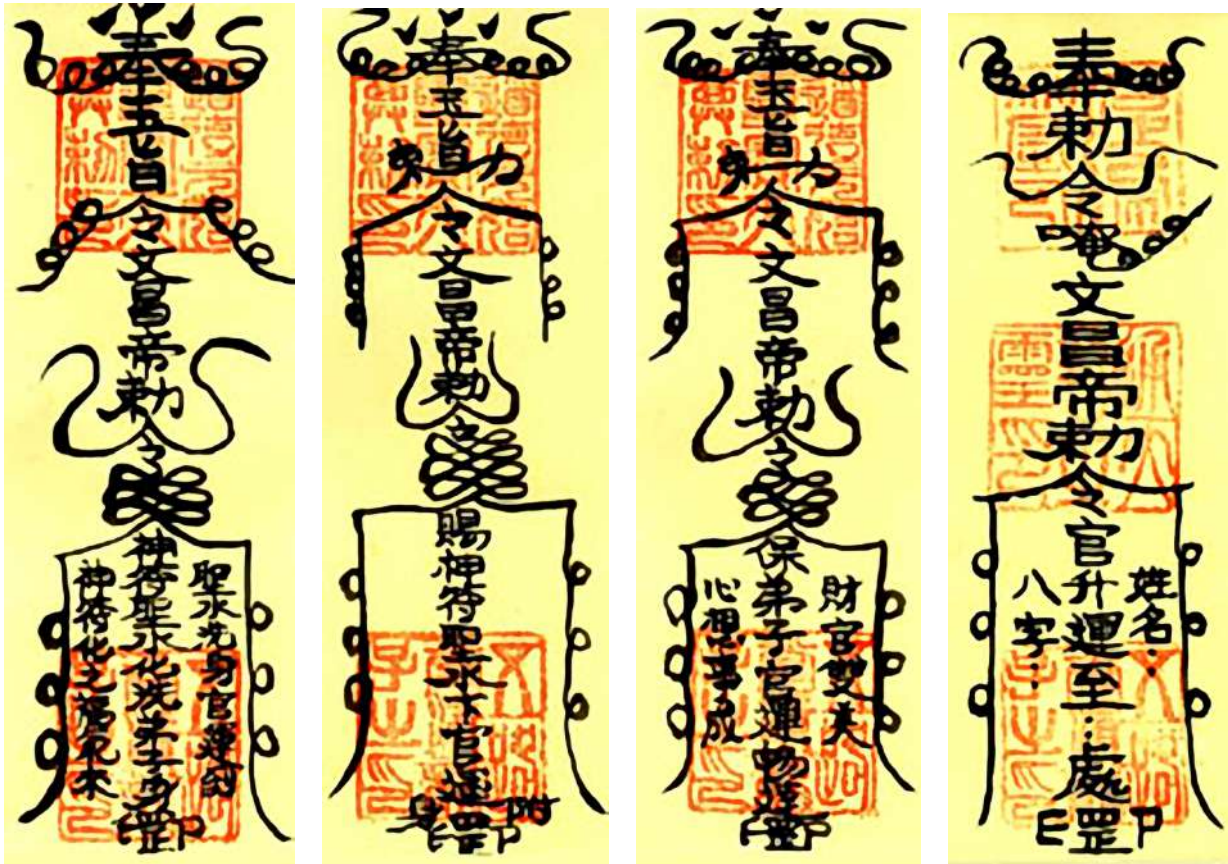


Phù hàng đầu khai công đại cát. Dùng dán ở phòng cơ khí hoặc phòng xưởng.



Công nhân công xưởng bất hợp, dùng phù này thiêu cho vào nước, công nhân uống, đại thuận.

Bộ phù dưới đây là phù thăng quan: một dùng tắm rửa, một dùng uống, một đeo vào người, một dùng để dán hoặc để phối hợp với tháp Văn xương ở cơ quan, có tác dụng khởi quan vận, giữ quan...



## G. PHÁ TÀ TRỪ SÁT

CÁCH THỬ XEM NGƯỜI ĐÓ CÓ BỊ BÙA có nhiều cách lắm, cũng "Vọng, Vãn, Vãn, Thiết" như Trung Y vậy! có nghĩa là: xem cử chỉ, nghe cách nói chuyện của bệnh nhân, hỏi các câu hỏi liên quan như: nằm mơ thấy gì? chiều chạng vạng có nặng 2 vai không? hay nhức đầu nữa bên v.v... sau cùng là cầm tay bệnh nhân đọc chú, nếu có bị Bùa thư, Ngải ếm là con bệnh phản ứng liền, đọc chỉ cần 21 lần thôi. câu chú này tiếng Pali (Nam Phạn), các sư Miên, Lào, Thái hay dùng

Chú: **Mô ni ta mô cô ra ma, Bud kinh ni Bud thăn, bần bách sần thăn bần bách.**

CHÚ HOÀ GIẢI, ĐỌC CAN GIÁN KẼ GÂY LỘN, ĐÁNH LỘN V.V...

ÍT TEN HA RĂN SÔ Ắ. (3 lần)

ĐUÔI NGƯỜI HÀNH HUNG, QUẬY PHÁ.

Đọc thôi ngay kẻ đó, nam 7, nữ 9 lần: **Ề HẾ NA XÀ XẮ SO Ế.**

MUỐN GIẢI CÁC THỨ BÙA, dù bất cứ loại Bùa Phép nào trên thế gian này!  
Đơn giản 1 chút như sau:

**ÁN THIÊN THÂU, CHỈ ĐỊA THÂU, BÁT BỘ KIM CANG TRỊCH  
THẦN ẮN, LINH LINH TẮN KHỨ.**



Đọc 3 lần thôi vô Bùa đó, dùng Ấn kết tường búng vô hoá giải rồi đem ra trước sân đốt đi, nói **TỔNG THẦN** 3 lần, bảo: hãy qui về Đạo Tràng hay Thầy Tổ của quý vị đi, cho họ nắm gạo muối là được!

**ẤN ĐỒ PHẠM HAY BỊ HÀNH** thì đọc câu sau thôi vô nước phun vô mặt và cho uống sẽ hết:

**Ề HẾ ẮC CA RA KIA THA, DOL TẮN SOL TẮN QUÍ TẮN CẮC RÊ, Ề HẾ MẮC MẮC.** (7 lần)

TRỪ TẮT CẢ BÙA HAY NGÃI NÊN ĐỌC:

**ÁN HẮN THẠC DỊ TỨC TA BÀ HA, ÁN LAM LAM TÁ HA.**

CHÚ NAM TÔNG TRẦN NHÀ TRỪ MA QUỶ, TRỘM ĐẠO, PHÁO KÍCH:

**Om mắc' Pút Thăn ma ha Pút Thăn**

**Om mắc Pút thăn ma ha pen thăn**

**Úc pắc cúc tắc sô thê đắc si lắc nắc mắc si lô, si lắc Pút Thô, Nặc Mô Pút Thê Đắc.**

Đọc thôi vô 4 viên đá nhỏ hay 4 cục sỏi, đất v.v.....đề 4 góc nhà, và đọc chú này vô nước rải từ trong nhà ra cửa trừ xui xẻo ô uế gia trạch.

CHÚ NAM TÔNG TRỪ BÙA PHÁ PHÉP HẠI MÌNH:

1)- **Ề HẾ NẮ MẮ BÀ TÁ, NẮ MÔ BÚT THÊ DẮ.**

2)- **OM MẮ NẮ MẮ Ắ Ú, Ú NẮ Ắ Ú, Ắ NẮ MẮ Ú.**

(2 câu trì câu nào cũng được, trì niệm, đọc 21 lần thôi vô nước uống, xối đầu.)

TRỪ THUỐC ĐỘC BUÀ MÊ:

**Ề hế mắc quắn xung, ắ quắn xung, ú quắn xung.**

ĐUÔI TÀ NHẬP XÁC:

**Ế TẾ BẾ SÔ SAM BÔ THI, BÚT THĂN KÔL NẶN THƠM MẶN KÔL NẶN SON KHẶN KÔL NẶN, BẾ CẶN SO HO SA THO CA BÔ MÍ.**

CHÚ TRỪ NGÃI VÀ ĐỌC THÔI ĐỒNG CỐT KHÔNG LÊN ĐƯỢC:

**Ô MA SA RẶN SA RA MẮ TẾ SẮ RÔ MẮ Ắ.** (3 lần)

KÊU PHÉP PHẢN NGƯỢC LẠI CÁC THẦY THƯ, ẾM HAY LÀM ẮC HẠI NGƯỜI, đọc 12 lần thôi vô nước cho người bệnh uống và đọc thôi vô chỗ đau của người bệnh, bình tướng thần của ông Thầy đó sẽ về phá lại ổng:

**Ung Bút đà đá mô tăn gô, ma ta bi tu a, sá ri do anh, tơ cà sá dà ca.** (12 lần)

Câu dưới đây cùng công dụng như trên nhưng của Phái Chà (Châu Giang).

**Kôl u hy da in na ma hú sa na fa rum mi nal chinh, ni fa co la sa mén cuốt kôl ranh mal fa fa.** (7 lần)

NGŨ ĐẠI TÂM CHÚ ở Phẩm 1 của Kinh Lăng Nghiêm, Theo Sankrit và HánViệt như sau:

CHEDANI (Sắt Đà Nề)  
 AKALA (A Ca Ra)  
 MRTYU (Mật Rị Trụ)  
 PARI-TRANA (Bát Rị Đát Ra Da)  
 KARIN (Nảnh Yết Rị)

Những đoạn Chú này là Pháp Pháp Ác, trừ Ma Thuật, Bùa Ngãi, Thu, Ếm, Trừ của Tà Ma Ngoại Đạo. Muốn biết dùng thế nào và trong trường hợp nào cũng dễ lắm. Cứ trai giới và kiêm cuốn Nghi Thức Tụng Niệm của Phật Giáo mở đoạn "Công Phu Khuya" ở đầu sách vào lúc 4 giờ sáng mà chí thành tụng niệm khoảng trăm ngày thì biết thôi đó mà!

XẢ XUI , TRỪ XUI QUÃY v.v....., cách này cũng hữu hiệu lắm:

Nấu 1 nồi nước lớn trong đó có 5 *cây xả* (lấy cả gốc luôn), 5 loại gai thực vật (không đủ thì lấy cây bông Hồng chặt ra 5 khúc cũng được), bỏ 1 lá *Đại Bi Chú Thủy thanh tịnh Phù* hay *Cửu Phụng phá uế Phù* vào (ai không có Phù thì lấy *vài cây chân nhang trên bàn thờ Phật hay Cửu Huyền* nhà mình thế vào), tắt cả nấu sôi lên, khi đã sôi thì bỏ vào 1 nắm muối hột và chút rượu trắng vào nhắc xuống trùm mền lại xông, có thể nấu sôi nồi nước xông trong phòng, giường nằm hay ngoài xe của mình sau đó v.v....! (Xả không cần rẻ cũng được, có phần gốc chỗ búp to to thì đủ, khi nấu trong lúc chờ sôi nên niệm **OM MA NI PAD MÊ HÙM**)

NGŨ SÁT CHÚ dùng để trừ tà ma, trị thư ế, đầu phép trừ các tà sư ngoại đạo, có thể đánh cả thần tiên, hung thần ác sát v.v.....(tùy nghi sử dụng song phải cẩn trọng). Ngũ Sát Phù gồm có danh hiệu: Hoả Hoả Chân Nhân, Lôi Công Điện Mẫu và Kim Thần Thất Sát tọa trấn. Tuy nhiên đây là Chú Pháp thuộc về Ngũ Lôi Pháp Bộ nên có thể dùng với bất kỳ loại Ngũ Lôi Phù nào.

**NHỨT SÁT THIÊN HÔN**  
**NHỊ SÁT ĐỊA ÁM**  
**TAM SÁT MA QUỶ YÊU TINH**  
**TỨ SÁT TÀ NHƠN, TÀ ĐẠO, TÀ PHÁP , TÀ SƯ**  
**NGŨ SÁT BINH TƯỚNG THẦN NGOẠI ĐẠO**  
**NAM MÔ NGŨ LÔI SÁT THẦN LAI TRỢ NGÃ.**

HỘ MỆNH VÀ TRỪ TÀ, THU, ẾM. Sáng thức dậy đọc 10 hay 21 lần, tối đi ngủ cũng đọc như vậy, trừ tất cả các Pháp Tà Đạo hay ác nhân hãm hại mình, kẻ nào chửi tâm hại mình sẽ bị tai họa âm thầm 1 cách vô cùng huyền bí. Đây là 10 Danh Hiệu của Đấng Giác Ngộ, thường xuyên trì tụng rất được gia trì, ân điển.

**Ế TẾ BẾ SÔ PHA CA QUA** (10 danh hiệu Phật , đọc luôn câu này)  
**A RA HĂNG**  
**SAM MA SAM BUD' THÔ**  
**VI CHA CHÁ RA NA SẮM PAN NHÔ**  
**SU GA TÔ**  
**LÔ CA VÍ ĐU**  
**A NÚT TA RÔ**  
**PU RI SẮ THẨM MA SẮ RÁ THI**

**SÁT THA ĐÊ VA MA NÚT SA NẶNG  
BUD' THÔ  
PHA GA WA TI .**

CHÚ TRỪ TÀ!

**Ngai Thiên Hoàng Hoàng, Địa Hoàng Hoàng, Khởi Diệu Nhơn Hoàng, Địa Hoàng Địa Phủ Tá Tịch Lỗ Ban, Hộ Mạng Đệ Tử Trừ Khử Tà Tinh, Trịch Linh Phù Cấp Cấp Như Luật Lịnh.** (đọc thổi tà xuất ra)

**CÁCH MỞ CÁC LOẠI THU:**

Dùng 7 trứng hột gà cho Nam, 9 trứng cho Nữ, luộc lên, 1 chén lớn dầu dừa. Sau khi thỉnh Tổ Thầy van vái tác bạch lý do v.v... mọi thứ. Sau đó Sên các Phép mở Thu, Ếm họa Bùa trừ thư Ếm v.v... Thổi vào trứng gà và chén dầu dừa đó! Sau cùng đọc Chú sâu đây thổi vô, Chú này căn bản là 10 Danh Hiệu Thế Tôn nhưng đã biến thể nên đôi khi có vài âm hơi khác, xin Quý vị cứ theo công thức này mà làm. Khi đọc thổi vô hột gà đọc xuôi xuống và đọc ngược lên thổi, còn khi sau đó mở thì cầm 1 hột gà nhúng vô dầu dừa đó, đọc 1 câu kéo 1 cái theo hướng đi của Chú! Kéo theo chiều ngang từ trên xuống trái qua phải, ngang từ dưới lên phải qua trái, đọc chẻ tre từ trên xuống, đọc ngược lại từ dưới lên. Chỉ 4 thế như vậy là đủ cắt nát hết Tà Pháp của Tà sư nào đã Thu, Ếm khổ chủ?! Sau này kẻ đó sẽ vĩnh viễn không sử dụng được tà pháp đó nữa! Nếu muốn chắc ăn làm 3 hôm liên tục!

Thần chú sau đây có 8 câu, mỗi câu có 8 chữ, trừ câu cuối có 7 chữ thôi, được ghi như sau:

**Ế TẾ BẾ SÔ PHA CA QUA A  
RA HẶNG SA MA SA QUI'T HÔ QUI  
CHIA CHA RA NA SA PA NO SÔ  
CA TA LÔ CA QUI TU A NU  
TA RÔ BÔ RI TA THA SA MA  
RA THẾ XOA THA TÊ QUA MA NU  
SA NẶN QUI'T HÔ PHA CA QUA TÊ  
A QUI SÔ NU SA NU TÊ .**

Đọc ngược lại là :

**TÊ NU SA NU SÔ QUI A  
TÊ QUA CA PHA HÔ QUI'T NẶN SA  
NU MA QUA TE^ THA XOA THẾ RA  
MA SA THA TA RI BÔ RÔ TA  
NU A TU QUI CA LÔ TA CA  
SÔ NÔ PA SA NA RA CHA CHIA  
QUI HÔ QUI'T SA MA SA HẶN RA**

## A QUA CA PHA SÔ BÊ TÊ Ê

(Âm đọc như vậy nhưng khi dùng hột gà chấm dầu dừa kéo thì phải theo hướng nghịch lại từ dưới lên như đã nói trên ..v..v ..... thì khi đọc tới thể kéo từ trên xuống sẽ là Ê RA CHIA CA TA RA SA A v.v.... cứ như vậy mà suy ra, viết ra sẵn học thuộc lòng là tốt nhất )

Đây là thuộc về Phép lớn bên Ngũ Phương Phật, còn nhiều biến hóa bên trong lắm!

## HAI CHỮ BUÀ PHÁ PHÉP, MỞ THƯ ẾM

Khi chữa thì Triệt (họa) bùa Tổ trên đầu cho nó ra, triệt Ngũ Lôi và các buà phá phép mở thư ếm nơi chỗ đau. Thầy phải hô triệt từ thủ cấp xuống vai, vai xuống ngực, ngực xuống bụng, bụng ra thủ túc, đọc liên tục nhiều lần như vậy và **Cấp Cấp Như Luật Lịnh**, khi bình tượng tà ra thì hai đầu ngón chân cái sẽ nghiêm vào đĩa gạo muối.

## BÙA PHÁ PHÉP

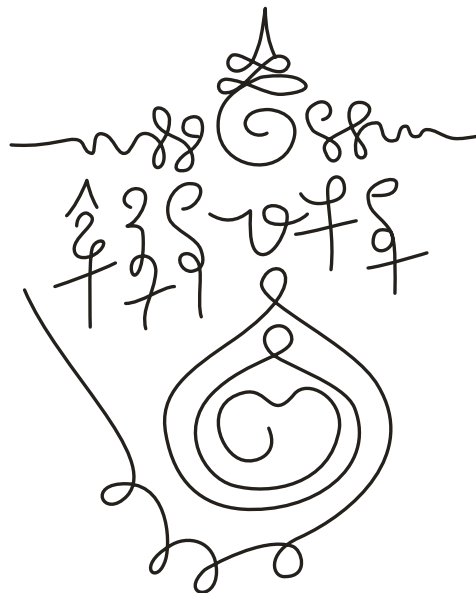
Dùng câu chú

**Mô ni ta mô cô ra ma, búd kinh ni búd  
thần, bần bách sần khấn bần bách.**



## BÙA MỞ THƯ ẾM

**Ề hế ná má bà tá. Nặc mô puốts thia dá.**



- Còn 2 chữ Buà phá phép mở thư ếm thì dùng cho bệnh về đàn binh nói chung như là thư ếm buà mê thuốc lú thì dùng 2 chữ này và câu kinh hội phép 4 hướng như trên và sên buà chú vào ly nước: 1 nửa phun từ đầu xuống chân bệnh, 1 nửa cho bệnh nhân uống. Công thức cứ làm như vậy.

Nếu người đó bị nặng thì vẽ 3 lá sên buà chú vào, cho người đó uống 1 lá bụng đói vào giờ Mão sáng, trưa, tối để chặn lại không cho âm binh tượng tà vào nữa.

Lấy 9 cái hột gà, mỗi lần dùng 1 cái hột gà nhúng vào dầu dừa, rồi tuần tự kéo theo hướng đi của các câu Chú: mỗi câu 1 vạch ngay từ trên xuống trái qua phải; ngược từ dưới lên phải qua trái; xuôi cột dọc từ trên xuống trái qua phải; ngược cột dọc từ dưới lên phải qua trái. tuần tự làm cho hết 9 trứng như vậy, sau khi kéo xong mỗi trứng thì liệng nó xuống khe chân bệnh (tức dưới háng).

Thầy TDT dạy: mỗi khi mình mở bệnh thư ếm về đàng binh thì cần 1đĩa gạo muối, 3 cây nhang đốt gác trên đĩa gạo muối, giấy tiền vàng bạc, ly nước lạnh, tất cả điều để dưới chân để mà dụ cho nó ra; còn đầu thì nằm hướng về bàn thờ Tổ.

**SÁC LỊNH CẦU THƯỢNG ĐẾ VÀ HỘI TỔ TƯỚNG CHÀ TRỪ TÀ PHÁP, THU ẾM!** đọc vái thôi vô nước cho uống và sên vô gạo (không muối) dải dưới giường bệnh nhân đó, Phép này hay lắm! Sáng dậy và trước khi đi ngủ mỗi ngày chỉ cần đọc 21 lần, khi đọc mặt xoay về hướng Tây, hôm nào mình làm bệnh mà dùng tới Chú này thì đừng ăn thịt heo.

Ba nuôi của TDT người Chà ở Châu Giang dùng câu này mở bệnh không bao giờ thất thủ đó! hãy tự tin tất thấy linh ứng!

**BIS' MI LA HIA RÉT MA NIA RA HIM**

**A HU, DDU BI, CA LY, MA TIN, LA HI, TA MA, TI MIN, COL TY, SẠC RY, MA KHA LẮC.**

Về Phép Chà làm mỗi ngày sên vô nước cho uống và vãi gạo đã Tom Phép ở đầu giường Bệnh và dưới sàng v.v..., trước khi làm Phép Chà khẩn thêm :

**ÔNG HA LY ở tay mặt**

**ÔNG BU CÁCH ở tay trái**

**ÔNG U MƠI ở trán**

**ÔNG U SA MẶN ở ót**

**ÔNG TỔ CHÂU GIANG ở Cù Lao Ba tiếp độ cho đệ tử v.v...**

(Vái 3 lần như trên)

Có những Vong Linh chưa siêu thoát nơi đó hay trong vụ việc chữa trừ Bệnh có sự hàng phục gây nên đau đớn (dù ngoài ý muốn mình, do Phép đụng nhau thôi) cho chư vị Bình Tướng bên kia bất đắc dĩ.

Cách hay nhất là nên lập 1 bàn Hương Án (nếu có sẵn thì thôi). Hương, Đăng, Hoa Quả, gạo muối, nước lạnh, 6 chén cháo trắng (cúng chay hoàn toàn) kiên thiên phụng thỉnh khẩn vái như sau, đặc biệt khởi sự nên vào lúc giờ Ngọ hay Tý (nên thành Tâm ăn Chay vái ngày lúc cầu):

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)**

**NAM MÔ TAM BẢO CHỨNG MINH**

**NAM MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT**

**NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

**NAM MÔ CHƯ NHƯ LAI, CHƯ BÒ TÁT, CHƯ TỔ, CHƯ THIÊN, CHƯ THÁNH, CHƯ THẦN, CHƯ VỊ THỔ ĐỊA LONG THẦN** đưa các Vong Linh vô hình oan trái, khuất hại về bên kia Thế Giới .

(Vái như trên 3 lần, sau đó *tay mặt Thủ Án Kiệt Tường ngay ngược*, tay trái cầm chuỗi lần đúng 108 biến *Tỳ Lô Giá Na Chú* sau đây, hoặc nếu siêng làm 500 biến

càng tốt, trong lúc Trì Niệm Thần Chú nếu không rành các Thánh Phạm Tự nhiều chỉ cần tưởng chữ OM nơi Tam Tinh sắc Trắng là được rồi. Mỗi ngày có thể làm theo Tứ Thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu càng nhiều càng tốt, làm trong 3 ngày liên tục thì tất cả Binh Gia Tướng Soái gì mà bị oan khuất, đau khổ sẽ được siêu sinh hết Họ sẽ nhớ ơn mình lắm, Công Đức thật không nhỏ và coi như chắc chắn trừ Căn bệnh đó, khi mình ngũ hoặc Bệnh Nhân đó sẽ nằm thấy Binh Gia di chuyển tháo lui v.v... rất thần kỳ)

TỶ LÔ GIÁ NA THẦN CHÚ:

**OM A MÔ GA, VAI RÔ CHA NA, MA HA MU ĐRA MA NI, PÁD MA JAWALA, PRA WA THA DA HÙM HẠT RI BRUM.** (108 hoặc 500 biến)

BÀI THUỐC GIẢI BÙA PHÁ PHÉP cùng trì tụng chú sau đây coi như chặn lại, nếu phước lớn cũng có thể khỏi.

Thuốc giải :

QUĂNG ĐỒNG TỬ

ĐẠI MÃ ĐÀU

THẠCH CAO

Mỗi thứ 1 lạng sắc 3 chén còn 1 chén chia ra uống làm 2 hoặc 3 lần trong ngày, khi uống bụng đói, ngoài ra cũng 3 vị ấy bỏ cân lạng bằng nhau (nhiều hơn, bao nhiêu tùy ý, nhiều thì tốt) nấu trong nồi nước cho sôi rồi trùm mền xông như xông cảm vậy.

CHÚ PHÁ PHÉP, TRỪ BÙA: (Khuyên đương sự trì tụng liên tục lúc đi, đứng, nằm, ngồi. (khi nằm và lúc trong restromm không nên trì ra tiếng)

**ÁN HÃN THẠC DỊ TỨC TA BÀ HA, ÁN LAM LAM TÁ HA.**

(trì liên tục những khi có thể)

**NAM MÔ VẠN THIÊN GIỚI LINH**

**NAM MÔ VẠN PHÁP HUYỀN MINH**

**NAM MÔ PHẬT TỔ, PHẬT THẦY, PHẬT MẪU ĐỘ SINH**

**NAM MÔ THẦY TỔ HIỂN LINH PHỔ ĐỘ**

**Nạn nhân..... phùng hung hoá kiết, tiêu tai giải nạn, tậ bệnh tiêu trừ.**

**CẨM HÒA CHÚC SANG PHÁP**

**Phù dương phù dương, hỏa thiêu đông bích, đông bích cùng lạn, thượng phó hà bá, hoàn phó nhâm quý, hỏa tinh độc diệt, nhập địa thiên lý, cấp cấp như luật lệnh.**

**TRỪ TÀ MA, QUỈ QUÁI**

**Ngai Thiên Hoàng Hoàng, Địa Hoàng Hoàng, khởi diệu Nhơn Hoàng, Địa Hoàng Địa phủ, tá tịch Lỗ Ban hộ mạng đệ tử, trừ khử tà tinh trịch linh phù cấp cấp như luật lệnh.**

**PHÉP ĐÁNH TÀ TINH :**

**Sắc thần tiên linh linh đã diệt tà tinh, ôn hoàng thối tán, kiêm pháp sự không thủ chấp thần tiên cấp cấp như Thiên Hoàng ngươn quân luật lệnh sắc.**

**Nhút đã thượng giới tinh  
 Nhị đã trung giới tà  
 Tam đã hạ giới ma  
 Cấp cấp như Mi Hoa thần nữ luật lệ.**

NGŨ QUÝ HỖN THIÊN CHÚ

**Tinh linh tinh linh  
 Bất tri tính danh  
 Thụ nhĩ ngữ quý  
 Đáo ngô đàn đình  
 Thuận ngô giả cát  
 Nghịch ngô giả hung  
 phụ ngô liễu đạo  
 Khuông ngô thành chân  
 Lệnh nhĩ ban vận  
 Tức tốc tựu hành  
 Nghịch ngô lệnh giả  
 Thốn trăm khôi trần  
 Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân  
 Cấp cấp như luật lệ.**

PHÉP GIẢI BÙA MÊ THUỐC LÚ:

Cho uống mật con chó mực (Đen tuyền)

Hoặc dùng Bài thuốc:

Xuyên Đại Hoàng: 1 lạng

Bạch Giới Tử: 5 chỉ

Đại Quy Phiến: 1 lạng

Tả Diệp: 1 lạng

Chỉ Xác: 1 lạng

Ngải nàng thâm: 2 chỉ .

Hợp tán thành bột cho uống mỗi lần 5 chỉ. Ngày một lần sáng sớm đói bụng , hòa nước ấm mà uống.

NGƯỜI BỊ BÙA NGÃI LÂU NGÀY (100 ngày trở đi) tính tình, tâm thần cổ quái vì bị tà lực vô hình khống chế, nên không còn thẹn thùng hay vui vẻ như người thường! Ngũ Bộ Chú của Mật Tông Phật Giáo sau đây có thể trừ tất cả tà thuật, bù ngãi:

**OM RAM**

**OM SI RAM**

**OM MA NI PAT MÊ HÙM**

**OM CHA LÊ CHU LÊ CHU-N ĐÊ XÓA HA**

**OM BRUM.**

NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG

**Nam mô A Di Đà Phật (3 lần)**

Nam mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát  
 Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật  
 Nam mô Chư vị Thần Phù Tỳ Lô giảng nội ứng , cảm ứng chứng minh  
 Nam mô thông Thiên ngũ Lôi Công át trấn Tây Đông  
 Nhược hữu tà thần chư ác quỷ  
 Mạng ngũ Lôi hạ trước cảnh vô tông  
 Đã vật, vật ly hình  
 Đã tà, tà tán  
 Đã quỷ, quỷ tan  
 Phật Tổ Lỗ Ban Tiên Sư lai tốc giảng.  
 Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh  
 Nam mô Tổ Sư Lỗ Ban Cửu Thiên Huyền Nữ cấp cấp như luật lệnh.

#### CHÚ PHẢN TÀ SƯ TÀ PHÁP

Phép này tương truyền là của Khương Thái Công dùng để trừng trị Đinh Hầu vì không về triều kiến Chu Võ Vương -- "Thái Công Toàn Quỷ" .

Các phép này cũng chép trong "Lỗ Ban Thư":

#### 1. Kim Dao Lợi Tiền Phù Chú:

Phụng thỉnh Minh Thiên Ngọc Hoàng Tôn, Linh Tiêu Bảo Điện phóng quang minh, cấp cấp thỉnh cấp cấp linh, thỉnh Kim Tiêu Vân Tiêu Bích Tiêu, Vương Mẫu tốc lai lâm, tá hướng hoàng kim giáo tiền, giảng lạc tiền ma thàng, ma thàng tiền đắc phân phân toái bất dung tình, nhược hữu vu sư tà giáo lai sử pháp, Thiên Lôi nhất hưởng phích nhĩ thân, cẩn tỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, Ngô Phụng Thái Thượng Lão Quân Cấp Cấp như luật lệnh.

#### 2. Thiên La Địa Võng Phù Chú:

Minh Minh Ngọc Hoàng Đại Đế Ngọc Tôn, Nhất đoạn thiên ôn lộ, nhị đoạn địa ôn môn, tam đoạn nhân hữu lộ, tứ đoạn Quỷ vô môn, ngũ đoạn ôn lộ, lục đoạn phi đạo, thất đoạn tad sư lộ, bát đoạn tai ôn ngũ miếu Thần, cửu đoạn vu sư tà giáo lộ, thập đoạn ngô sư hữu lộ hành. tự tủng lão sư đoạn quá hậu, nhân lai hữu lộ, nhất thiết tà sư tà pháp khứ Quỷ vô môn, nhược hữu thanh kiểm hồng diện nhân lai sử khứ, đạ tại thiên la địa võng bất dung tình, cẩn thỉnh Nam Đầu Lục tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

#### 3. Đông Nam Can Thiết Dũng Can Phù Chú:

Ngô tại thử xứ hoạch tỉnh cách, Ngô tại thử xứ hoạch tỉnh cách, hoạch tại ngô để vạn trượng khanh, thàng nhược hữu tà sư yêu ma pháp, phản thủ đạ tại khanh tỉnh tồn, đạ tại nam lý bất dung tình, nhất thiết Si Mi Võng Lượng hóa phong trần , cẩn thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

#### 4. Kim Tiền Phi Dao Phù Chú :



Thiên linh linh, Địa linh linh, Lỗ Ban tứ phi đao tùy đới thân, nhược hữu tà sư nhân lai sử pháp, kim đao tam bả bất dung tình, nhất bả trăm liễu xà đầu, nhị bả trăm liễu xà mạn thân, tam bả trăm đắc đầu bì nhân tình hôn, tứ thiên khứ. Thỉnh Đường Tam Tạng, Nam Mẫu Ngạn thượng thỉnh Quán Âm, cấp cấp như luật lệnh.

#### **5. Ngũ Lô Du Trì Hỏa Phù Chú:**

Thử du bất thị phi phạm du, Lỗ Ban tứ ngô thiêu tà sư, tà pháp du, đệ tử đầu đới hỏa mạo, thân xuyên hỏa y, cước đạp hỏa hài, thiêu đắc đông phương tà sư, thiêu đắc tây phương tà sư, thiêu đắc bắc phương tà sư, thiêu đắc nam phương tà sư, thiêu đắc trung ương tà sư, thiêu đắc đông phương tà pháp, hoài thai phụ nhân, nhất thiết võng lượng hóa hôi trần, cần thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

#### **6. Thiết Vi Thành Phù Chú:**

Thiên hạo hạo, Địa hạo hạo, Thiên Linh Linh, Địa Linh Linh, Đệ Tử đỉnh kính, Hồng Châu đắc Đạo, Lỗ Quốc Tiên Sư, Kim nhật giá khởi thiết vi thành, tứ diện bát phương bất hiển hình, đồng tường bích vạn trượng cao, tà pháp sư nhân trạm bất long, vạn pháp bất năng xâm kỳ thân, nhất căn thẳng tử bát trượng thâm, đồng thẳng thiết thẳng gia trung tâm, bất luận kim đao tịnh ngọc tiền, kim đao ngọc tiền bất thêm thẳng, đệ tử gia hạ Ngũ Lô oanh, tà sư tà pháp hóa hôi trần, cần thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

#### **7. Giải Thoái Pháp Phù Chú:**

Phụng thỉnh Hồ Ly Tổ Sư lai giải thoái, nhất thỉnh Thiên Giải Sư, nhị thỉnh Địa Giải Sư lai giải thoái, Lai nhân thất phách tam hôn, nhất thiết Sơn Tinh hòa Thủy Quái, vu sư tà yêu bất cảm lai, nhược hữu thanh nhân bạch nhân lai sử pháp, phản thủ áp tại hải để tồn, cấp cấp như luật lệnh.

#### **8. Bách Giải Tà Pháp Phù Chú:**

Nam mẫu ngạn thượng nhất thất thảo, trú dạ thanh thanh bất kiến lão, Vương Mẫu bàn đào lai giải thoái, bách bàn tà pháp đô giải liễu. Nhất giải hoàng nghĩa đoan công, nhị giải Nam Mẫu vạn pháp, tam giải bách nghệ pháp, tứ giải tam sư pháp, ngũ giải thiết tượng pháp, lục giải hoa tượng pháp, thất giải ngôa tượng pháp, bát giải thạch tượng pháp, cửu giải mộc tượng pháp, thập giải cát bổ pháp, Thiên Địa giải, niên nguyệt giải, nhật thời giải, Phụng Thỉnh Hồ Ly Tổ Sư, nhất thiết Tổ Sư bách bàn giải thoái, cần thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

Thủ văn giải thoái.

#### **9. Giải Thoái Chỉnh Nhân Phù Chú:**

Linh Tiêu Bảo Điện Diệu Trung Vân, lưỡng điều kim Long đầu đảo đầu, Phụng tể tam tiêu Tổ Sư tốc tốc giảng lai lâm . Nhất thoái Thích Ca Phật , nhị thoái Lý Lão Quân, tam thoái Ngô Sư Tuyên Chân Ngữ, tứ thoái tứ thể tứ giáp binh, ngũ thoái ngũ hồ ba.

### 10. Bách Giải Phù Chú:

Con Lôn sơn thượng nhất oa thảo , thất thập nhị niên trường bất lão, ngô phụng Sư nãi lai trang Thiên Địa, chư sư tà pháp bàn giải liễu, nhất nhị tam tứ ngũ, kim mộc thủy hỏa thổ, ngô Sư hành lệnh tad pháp hóa thổ, cần thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

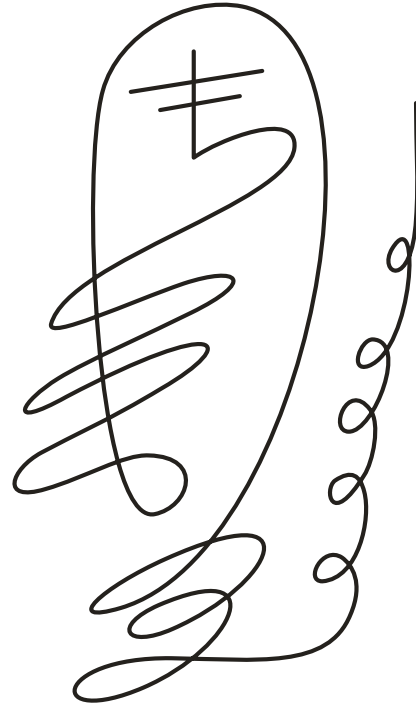
### 11. Thu Tà Pháp Phù Chú:

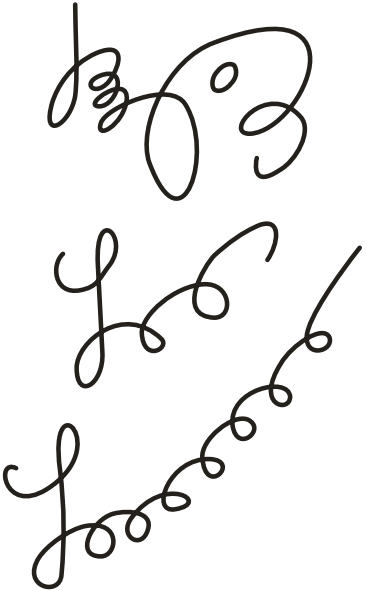



Khởi nhân khán Thanh Thiên, truyền độ Sư Tôn tại diện tiền, nhất thu thanh y hòa thượng, nhị thu xích y đọa công hoàng y đạo nhân, tứ thu bách nghệ nhị sư, nhược thị tà pháp sư nhân xung tả thủ văn hữu thủ thoát tiết, hữu thủ văn xung, tả thủ thoát tiết, khẩu trung niệm chú, khẩu thổ tiên huyết, thu tha tà sư tam bộ nhất cốn, ngũ bộ nhất diệt, tả nhân lưu lệ, hữu nhân lưu huyết, tam hồn táng mệnh, thất hồn quyết mệnh, áp nhập vạn trượng tể trung, hỏa tốc thụ tử, cần thỉnh Nam Đầu Lục Tinh, Bắc Đầu Thất Tinh, ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.

NGŨ LÔI HỎA, TRỪ TÀ: Nhứt Án  
Đông Nhì Án Tây Tam Án Ngũ Lôi  
Hỏa trợ ngã Cấp Cấp Phật Tổ A Di  
Đà Phật.

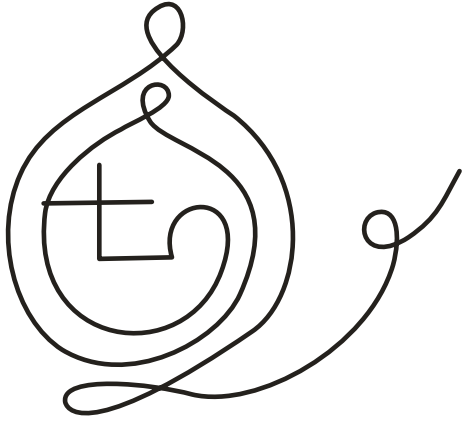


LÀM BÌNH TÀ MA, 1 tô nước, 2 tay  
bung cho uống: Namô Vạn Bang Sơn  
Thủy thất Đảnh Cao Sơn thất Vị  
bảy bà cảm ứng chứng minh...

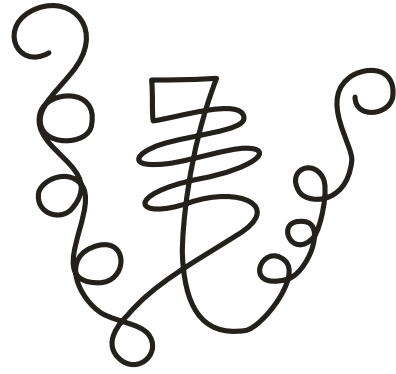


<p>TRỤC NGÃI, THƯ HỌA CHỖ BỊ</p> 	<p>MẮC NGÃI KHOÁN CHO UỐNG:</p> 
<p><b>BÙA TRỤC</b>          Hình vẽ Bùa lên, 3 lần mỗi đèn dẫn lưu hương:  <b>Pháp Sư Thọ Đáo Lão Ban Chơn</b>  <b>Truyền Triệu Ngũ Động Âm Bình Linh</b>  <b>Thần Sở Tại Thâu bắt cho dạng (tên họ tuổi...) cửa nhà... về sát nhập Lão Ban Cấp Cấp.</b></p> 	<p><b>CHỮNG TÂM LÔI</b>          Luyện vô bàn tay đánh tà ma, yêu quỷ! thần tiên phải té nhào. Xin cẩn thận kẻ gieo nghiệp - Mô Phật  <b>Ngô lôi đạo tổ, án hình hội chưởng tâm lôi, Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh.</b></p> 

UỐNG TRỪ TÀ



UỐNG MỞ THƯ, MỞ BÙA



DIỆT NGHIỆP CHƯỚNG PHÙ



NỘI NGOẠI TÀ TÂM THỐI PHÙ



TRỪ TÀ THẦN, TÀ TINH, OAN HÔN  
YÊU TỬ PHÙ

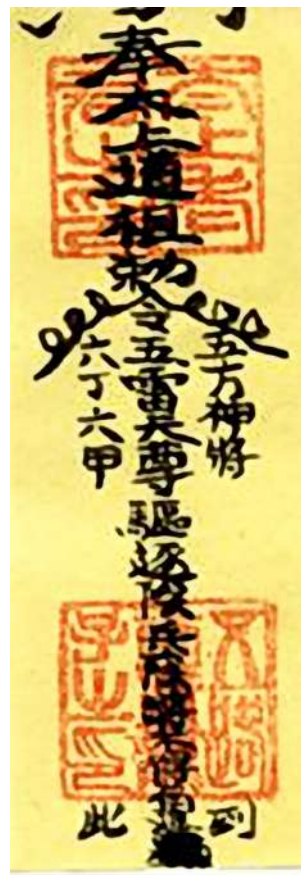


TRỪ TAI MA GIỚI PHÙ





Năm phù dưới đây để khử tà, trấn tà, trấn quỷ, hộ thân, đương nhiên những phép dùng phù tốt nhất không được truyền lại. Những phù này có thể dùng theo các cách: mang theo người, dán ở đầu giường, đeo trước ngực, uống. Dùng những phù này có thể tin tưởng trong sinh hoạt tự nhiên bình an tự tại, không có cảm kỳ, tà khí môi vận bất xâm thân, bách quỷ lánh xa.

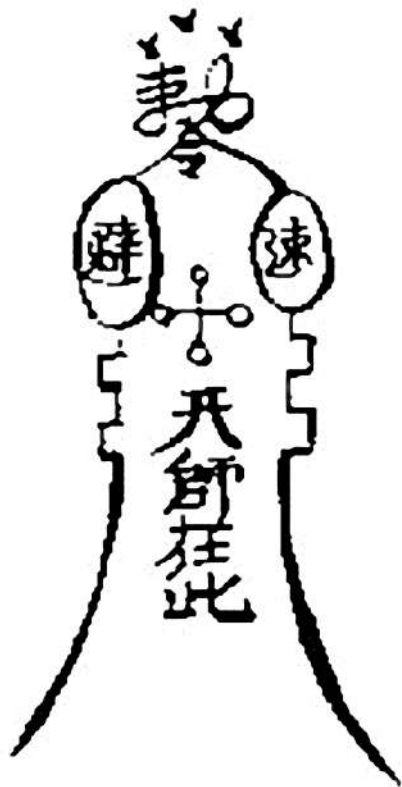




Bị tà bám theo, cho phù này, tà thoát tán



Phù này thu bách sát, nơi có sắt khí, dán thì đại cát



Đi đêm đeo phù này, ma quỷ (quần quỷ) lánh xa.



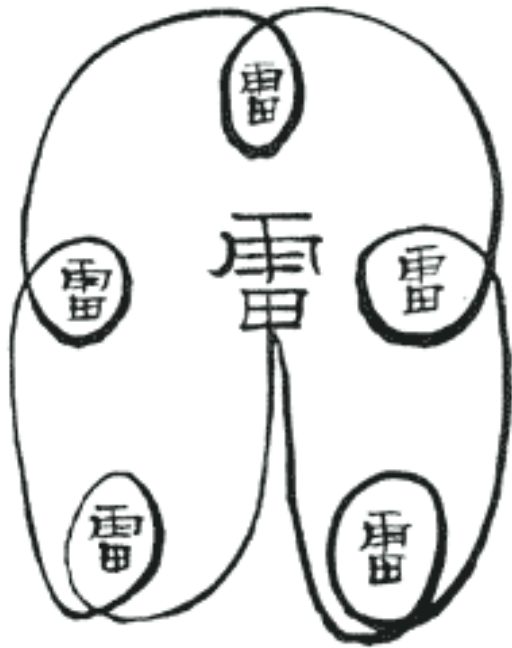
Xung phạm phi ma tinh, uông (hoặc đeo) phù này giải ngay.



Xung phạm bạch hổ tinh, uống (hoặc đeo) phù này giải ngay.



Xung phạm sao chổi (tảo trừu tinh), uống (đeo) phù này giải ngay.



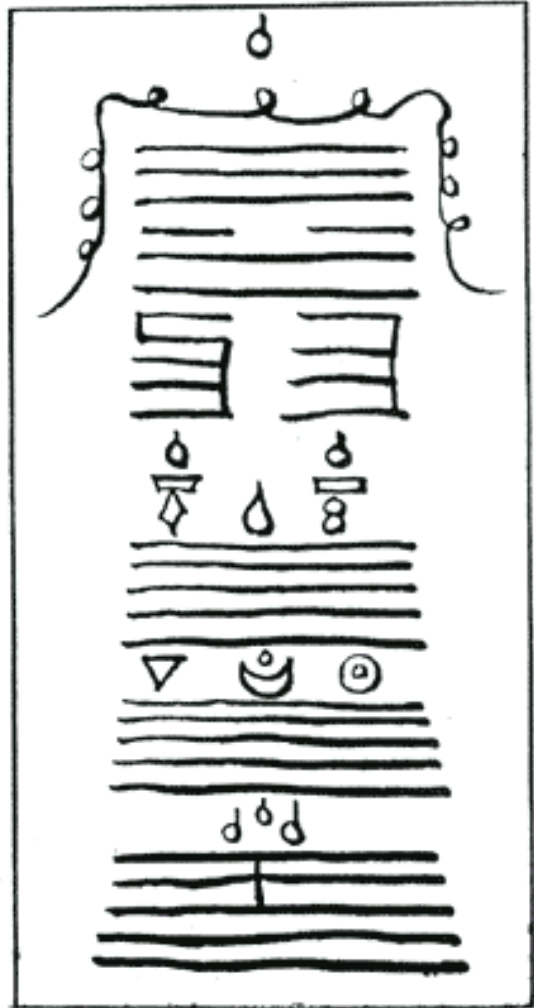
Ngũ Lôi Thần Chương

Vẽ vào lòng bàn tay, niệm chú thầm trong cuốn họng (không ra tiếng), chú viết:

Đông Khởi Thái Sơn Lôi  
 Tây Khởi Hoa Sơn Lôi  
 Nam Khởi Hành Sơn Lôi  
 Bắc Khởi Hằng Sơn Lôi  
 Trung Khởi Tung Sơn Lôi  
 Ngũ Lôi Tốc Phát ...  
 Ông Hồng Hồng ...  
 Cấp cấp như luật lệnh

Sau khi vẽ xong, nắm lòng bàn tay lại thành quả đấm thoi lên, đi đến điểm có ma quỷ, tay trái hướng về trước, giăng ra mở ra chướng, miệng niệm:

**Ông Hồng Hồng**



Mật Giáo Thiên Địa Trán Đàn Phù

Thiên Địa Trán Đàn Phù vô cùng có giá trị, tìm tàng thiên địa nhật nguyệt tinh, còn hàng phục ký nữa thật là kết giới của thiên địa. Có thần Đại Quang Minh, có Đại Bạch Tàn Khai Thiên, gồm có Thiên Địa Đại Pháp Lục.

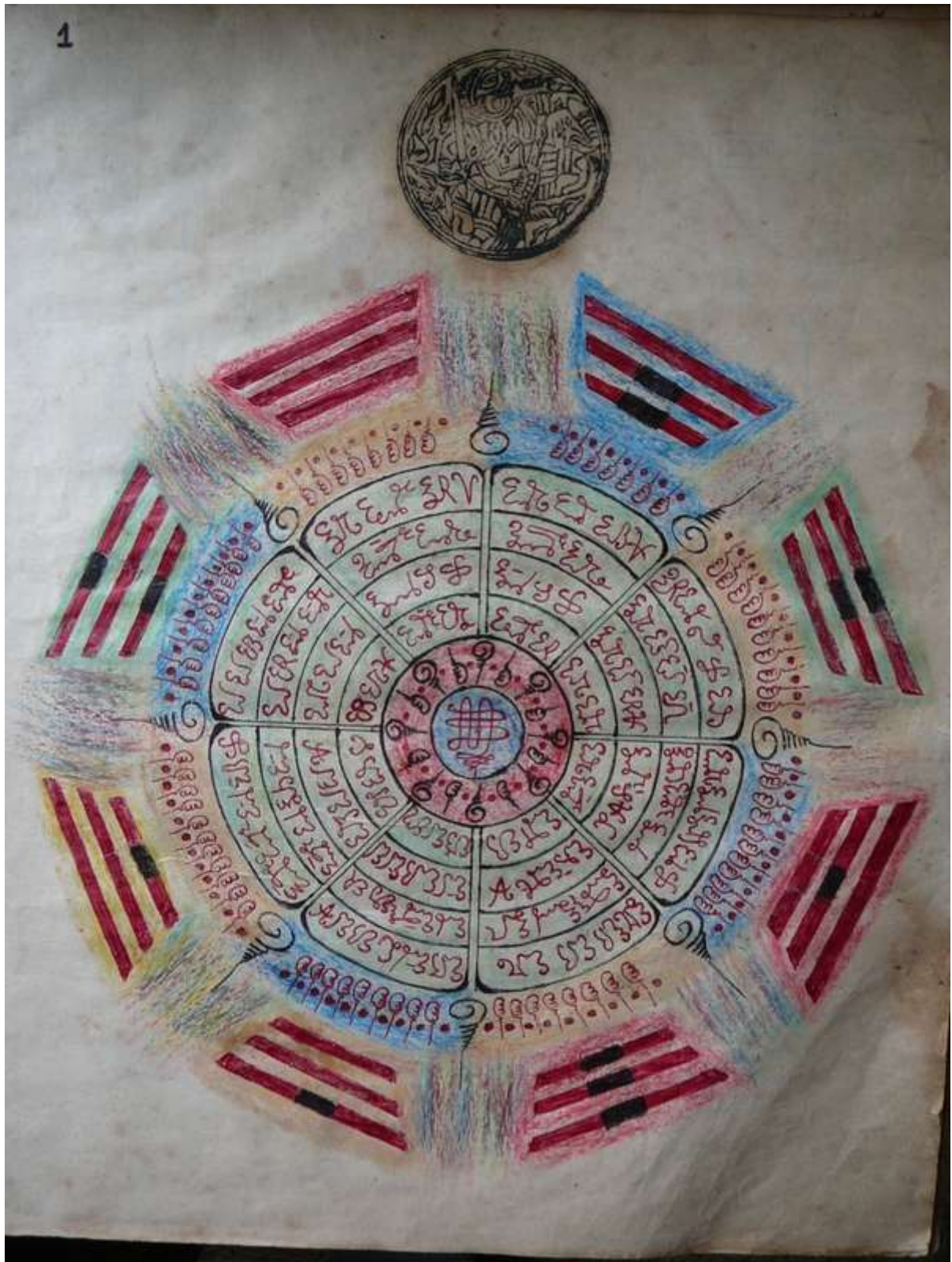
Treo ở trên Mật Đàn gọi là Thiên Địa Kết Giới. Lá bùa này vừa ra, yêu ma quỷ quái hết hồn, hết vía rồi!



Bùa Tổ Lục để trấn bình an trong nhà, trừ thư ếm:



Bùa Bát Quái Lèo trần gia trừ Đạo Tặc Ma Quỷ ếm đối độ làm ăn khá: Bùa Bát Quái Lèo Bạu đọc 10 danh hiệu Phật



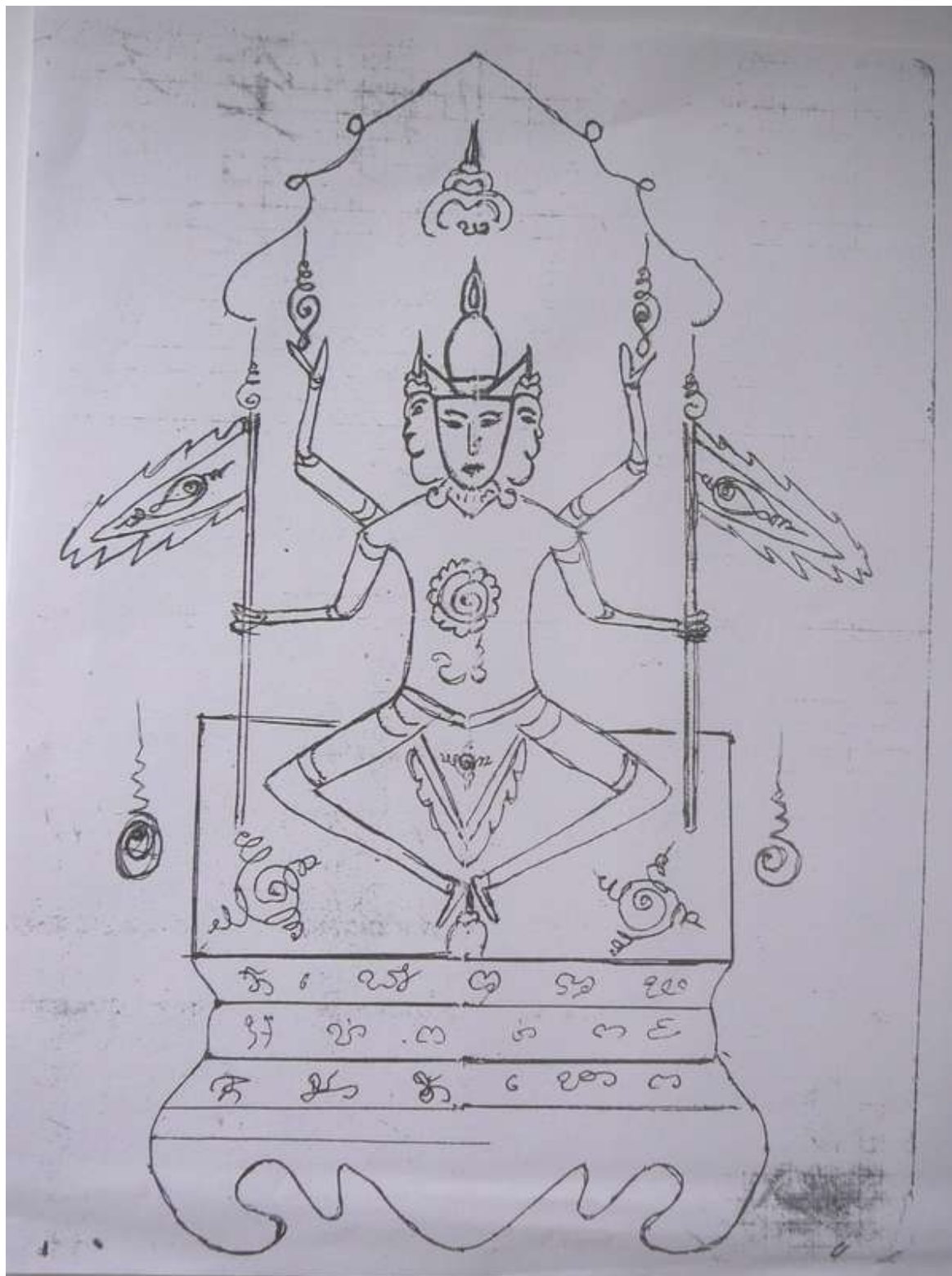
Linh Phù trừ tà ma xui xẻo ếm đối, và rất nhiều công dụng khác của Phật Môn, Tam Thiên: Bùa Vạn Thiên Giới Linh có con rồng quân kiếm nên niệm Đại Bi Chú thêm: **A, VĂM, RĂM, HĂM, KHĂM.**



Bùa Hul Na Mal (Thần Khí Hindu), sức mạnh hàng phục gồng hộ thân tình duyên may mắn...



Phật Tổ Ba Mặt Xiêm tấu sắc thờ, xâm hộ mạng...



Hai hình Hul Lò Mal (Ông Tề) và Câu Thần Chú để luyện





Võ Ông Tê:  
 Hul Lò Mal Qúi ia Rul Lắc Hắc Cô Pia Nô Pắc Húc Pia Nô Sic Thi Rích  
 Thi Hul Lò Mal Na Sic Thi Rết Chia Sách Téc Péc Hú Swa Hắc Swa  
 Hăn.

Tất cả chỉ cần Photo rồi nín hơi niệm Chú thôi vô thôi là được! Còn Bùa Thần Khí thì dùng Chú của Bùa đó.

## Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम्

Namaḥ samnta buddhanām

अप्रतिहता सासानाम्

apratihata śāsanām

तद्यथा ॐ ख ख ख हि ख हि

Tadyathā oṃ kha kha khā hi khā hi

हूँ हूँ ज्वल ज्वल प्रज्वल

hūṃ hūṃ jvala jvala prajvala

प्रज्वल तिष्ठ तिष्ठ शि रि

prajvala tiṣṭhā tiṣṭhā ṣṭi ri

शि रि सफट सफट संतिका

ṣṭi ri sphaṭ sphaṭ śantika

श्री य स्वाहा

śriye svāhā

## H. TRẦN ÂM DƯƠNG TRẠCH

Tất cả những linh phù trần trạch đều 1 cách dụng giống nhau, vẽ dán trên cửa phía ngoài. Khi không dùng nữa tháo ra đốt, vái: **TỔNG THẦN** 3 lần.

CHÚ KHOÁN CÁC LOẠI DỜI ĂN, HUYẾT VẬN, MỤC SÙNG, SÙNG TRẠCH, CHÚ NÀY CÒN CÓ THỂ GIẢI ẾM NHÀ CỬA:

**Nam mô tiền Tổ Lỗ Ban, hậu Tổ Lỗ Ban**

**Đệ tử xin kính bút dụng hưng yên, bát dụng hương đăng**

**Sư Phó tốc giảng lai lâm**

**Cứu trợ đệ tử trừ chủ gia tai họa khú**

**Càn, khảm, cấn, chấn, tổn, ly, khôn, đoài**



**Kim, thủy, mộc, hỏa, thổ  
Ngũ hành tương sanh  
Cấp cấp như luật lệnh.**

**CHÚ CẦU TÀI, TRẦN TRẠCH.**

**Cung thỉnh bốn gia Đông Trù Tư Mạng Táo Phủ Thần Quân, Thổ Địa Đại Vương, Tài Thần linh quang, tiền hậu Địa chủ Tài Thần, Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, thập bát Long Thần, liệt vị Thần linh, long mạch Thần quang, Thần kỳ bốn thổ cảm ứng chứng minh cho đệ tử (...nói tên họ tuổi mình ra) Bốn thổ an vị trần trạch quang minh tôn kính, hiệp gia bình an vạn sự hưng, chiêu tài tiến bảo tự đương minh.**

**Các nhựt an thần, Thần phổ chiếu trần trạch quang minh (3 lần)**

Chú này đương nhiên có công năng trừ Tà, Ma xâm nhập gia cư, thổ trạch của mình, tuy nhiên trường hợp Ma nhập thân hay Quỷ ám v.v... nên dùng 1 thần chú khác, KIM CANG GIÁM SÁT CHÚ sau đây cũng coi là thích hợp:

**NAM MÔ KIM CANG TRAI ĐÀNG GIÁM SÁT, TRÌ GIẢ KHAI HOA, THẦN TIÊN PHỤC VỌNG, TRÌ KHỬ KHÚ LẠI, TRỪ TÀ SÁT QUỶ, NGŨ VỊ THẦN MÔN, NGŨ ÁN LÔI PHÙ, TỨ VỊ THIÊN LONG, KIM ĐÀNG QUI TƯỚNG, ĐẠI TẢ LÔI PHONG, TRÌ NAM QUÁN ĐẢNH, SÁT QUỶ LÔI PHÙ, TRỪ TA VẠN TƯỚNG, GIÁM SÁT OAI LINH THẦN TIÊN PHỤC VỌNG.**

**NAM MÔ KIM CANG ĐẠI PHÁ LÔI PHÙ TÁ HẠ.**

**TRỪ QUỶ TÁO**

**Nam mô Dương Tiễn hội Càn Khôn, thần linh trợ lực, thiết pháp côn thần, hội thần linh đã tà đã quỷ cấp cấp như luật lệnh.**

**GIẢI ẾM ĐỐI NHÀ CỬA.**

**Thiên Dương Địa Âm  
Nhị khí hóa thân  
Tam Hoàng phổ chiếu  
Kiết diệu lâm môn  
Hoa hương tán thái  
Thiên nhạc lưu âm  
Nghinh thỉnh gia đình**

**Chư tà mộc nhập  
Thủy hỏa nam xâm  
Môn Thần hộ trì  
Sát Quỷ chư tinh  
Thần oai quảng đại  
Chánh đại quang minh  
Thái Ất sắc lệnh.**

**TRẦN TRẠCH:**

**Sắc Lệnh Lỗ Ban tiên Sư Bảo Hộ Gia Trạch Bình An Đại Cát Bách Vô Cấm Kỵ Cấp Cấp như Luật Lệnh. .**

**CHÚ VÁI ĐẤT ĐAI, THỔ ĐỊA, THẦN TÀI v.v...**

**Nam Mô Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần, Tiền Hậu Địa Chủ Tài Thần, Thành Hoàng Bốn Xứ, Thành Hoàng Bốn Cảnh, Đất Đai Dương Trạch, Đất Nước Ông Bà Cảm Ứng Chứng Minh Phù Hộ Đệ Tử... (tên họ tuổi v.v...) Gia Trạch Bình An, Thương Mãi Hiệp Thuận, Đa Khách Đáo Lai V.v...**

(sáng chiều 2 lần thắp nhang cầu nguyện đọc 3 lần, khi mình đi chỗ lạ ngủ qua đêm hay ngủ nơi khách sạn v.v... cần vái câu này, cũng như là dùng lễ ra mắt vậy)

**AN THIÊN ĐỊA CHƠN NGÔN:** (nhà cửa không lộn xộn, xào xáo)

**Na Mặc Sa Mãn Tá Búd Đa Nam, Om Đu Ru Đu Ru Pơ Ri Thi Vi Dê Xoá Ha** (7 lần)

**TRỪ QUỶ TÁO**

**Nam mô Dương Tiễn hội Càn Khôn, thần linh trợ lực, thiết pháp côn thần, hội thần linh đã tà đã quỷ cấp cấp như luật lệnh.**

**CHÚ GIẢI YÊM NHÀ CỬA:**

**Nam mô tiền Tổ Lỗ Ban, hậu Tổ Lỗ Ban**

**Đệ tử xin kính bứt dụng hưng yên, bất dụng hương đăng**

**Sư Phó tộc giáng lai lâm**

**Cứu trợ đệ tử trừ chủ gia tai họa khú**

**Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài**

**Kim, thủy, mộc, hỏa, thổ**

**Ngũ hành tương sanh**

**Cấp cấp như luật lệnh.**

**CHÚ NAM TÔNG TRẦN NHÀ TRỪ MA QUỶ, TRỘM ĐẠO, PHÁO KÍCH:**

**Om mặc' Pút Thăn ma ha Pút Thăn**

**Om mặc Pút thăn ma ha pen thăn**

**Úc pắc cúc tắc sô thê dắc si lắc nắc mắc si lô, si lắc Pút Thô, Nặc Mô Pút Thê Dắc.**

Đọc thôi vô 4 viên đá nhỏ hay 4 cục sỏi, đất v.v.....đề 4 góc nhà, và đọc chú này vô nước rải từ trong nhà ra cửa trừ xui xẻo ô uest gia trạch.

**CHÚ CẦU TÀI , TRẦN TRẠCH.**

**Cung thỉnh bốn gia Đông Trù Tư Mạng Táo Phủ Thần Quân, Thổ Địa Đại Vương, Tài Thần linh quang, tiền hậu Địa chủ Tài Thần, Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, thập bát Long Thần, liệt vị Thần linh, long mạch Thần quang, Thần kỳ bốn thổ cảm ứng chứng minh cho đệ tử (...nói tên họ tuổi mình ra ) Bốn thổ an vị trần trạch quang minh tôn kính, hiệp gia bình an vạn sự hưng, chiêu tài tiến bảo tự đương minh.**

**Các nhựt an thần, Thần phổ chiếu trần trạch quang minh (3 lần )**

Chú này đương nhiên có công năng trừ Tà, Ma xâm nhập gia cư, thổ trạch của mình, tuy nhiên trường hợp Ma nhập thân hay Quỷ ám v.v... nên dùng 1 thần chú khác, Kim Cang Giám Sát Chú sau đây cũng coi là thích hợp:

**NAM MÔ KIM CANG TRAI ĐÀNG GIÁM SÁT, TRÌ GIẢ KHAI HOA, THẦN TIÊN PHỤC VỌNG, TRÌ KHỬ KHÚ LẠI, TRỪ TÀ SÁT QUỶ, NGŨ VỊ THẦN MÔN, NGŨ ÁN LÔI PHÙ, TỨ VỊ THIÊN LONG, KIM ĐÀNG QUI TƯỚNG, ĐẠI TẢ LÔI PHONG, TRÌ NAM QUÁN ĐẢNH, SÁT QUỶ LÔI PHÙ, TRỪ TA VẠN TƯỚNG, GIÁM SÁT OAI LINH THẦN TIÊN PHỤC VỌNG.**

**NAM MÔ KIM CANG ĐẠI PHÁ LÔI PHÙ TÁ HẠ.**

TỨ TUNG NGŨ HOÀNH TRẦN TRẠCH.

**Nhứt tung khai Thiên môn  
 Nhị tung bế Địa hộ  
 Tam tung lưu Nhơn môn  
 Tứ tung cấm Quỷ lộ  
 Nhứt hoành giải nạn khổ  
 Nhị hoành độ thân nhơn  
 Tam hoành trừ hung ác  
 Tứ hoành sát tà nhơn  
 Ngũ hoành cấm hung thần  
 Nam mô Lỗ Ban Tiên sư  
 Thái Thượng Lão Quân  
 Ngô phụng phù hiển hiện.**

GIẢI ẾM ĐỐI NHÀ CỬA.

**Thiên Dương Địa Âm  
 Nhị khí hóa thân  
 Tam Hoàng phổ chiếu  
 Kiết diệu lâm môn  
 Hoa hương tán thái  
 Thiên nhạc lưu âm  
 Nghinh thỉnh gia đình  
 Chư tà mộc nhập  
 Thủy hỏa nam xâm  
 Môn Thần hộ trì  
 Sát Quỷ chư tinh  
 Thần oai quảng đại  
 Chánh đại quang minh  
 Thái Ất sắc lịnh.**

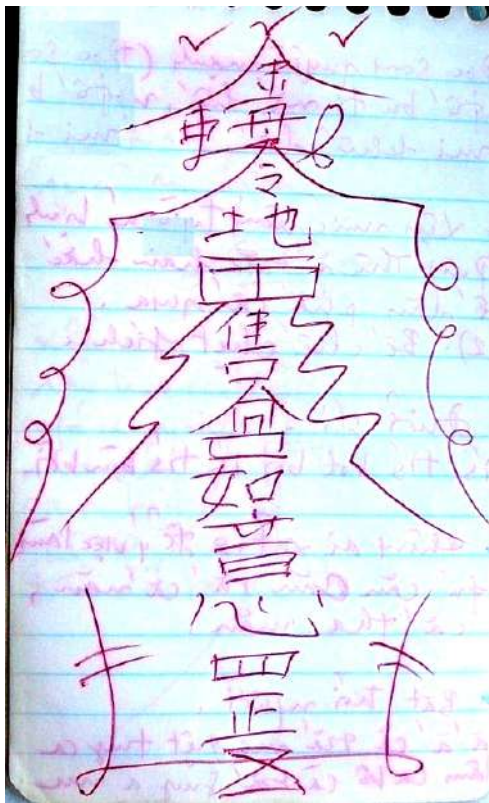
## THUẬT TRẦN KÊ TRỘM

Tôi sợ kẻ trộm vào nhà thì dựng ngược một cái chổi ở cửa ra vào và đọc một câu thần chú: "*Chém đầu thằng Chích, nich đầu thằng Cược, treo ngược cành đa, chém cha thằng kẻ trộm*". Hoặc đọc: "*Chém đầu thằng Chích, nich đầu thằng Cược, ăn cơm tháng Ba, ăn gà tháng Bảy, chém này đầu đi*"... Như thế dầu có kẻ trộm, cũng rợn mà không dám vào nhà.

## THUẬT TRỪ TÀ GIẢI ĐỘC

Ngoài các sự trồng nêu, rắc vôi bột, cành đa, lá dứa ngày Tết, dán bùa yểm bùa khi có người chết... còn quanh năm muốn cho yên bình ngoài cửa ngõ thì dựng một cái cột đá khắc năm chữ "*Khương Thái Công tại thử*" hoặc muốn giữ cho tà thần trong nhà thịnh vượng thì xây một *con chó đá* ngoài cửa ngõ.

BÙA KIM MẪU SẮC LỆNH, hãy làm 2 lá: 1 để dán bàn thờ Thổ Địa hoặc như lá phướn cắm trước nhà, lá thứ 2 bỏ túi, và sắm sửa lễ vật để cúng bàn thờ Thổ Thần hoặc trước cửa cái, bao gồm bộ tam sanh (miếng thịt 3 chỉ, cái trứng, con tôm (đều luộc chín), đĩa gạo muối, ly rượu đế hoặc Vodka loại ngon, bông hoa trái cây; rồi vái Ngũ Phương ngũ Thổ Long Thần Thổ Địa Tài Thần chứng lễ gia trì (giúp đỡ) cho... cái gì đó... tùy tâm thành mà cầu nguyện v.v.. Sau đó xin quẻ âm dương lấy 2 đồng xu 1 cent rồi xin quẻ âm dương 3 lần, nếu như 2 lần của quẻ úp quẻ ngửa thì việc cầu nguyện sẽ như ý. (hình ở dưới)



TRẦN TRẠCH, MỠ NHÀ BỊ ẾM TÀ QUỶ, v.v...  
 câu Chú cửa Linh Phù mỗ nhà bị ế, chữ này rất hay, đây là Linh Phù cửa Thái Ất Thiên Tôn, Thầy cửa tất cả chư Tiên, nhà nào bị ế đối, phá hại bằng tà thuật, chỉ cần thượng Bùa này trấn ngay chánh Môn Thái Ất Đại Tiên sẽ tiêu ngay Tà thuật, binh tướng ế đối ngay đó! Chú:

**THIÊN DƯƠNG ĐỊA ÂM NHỊ KHÍ HOÁ THÂN**

**TAM HOÀNG PHÔ? CHIẾU KIẾT DIỆU LÂM MÔN**

**HƯƠNG HOA TÁN THÁI THIÊN NHẠC LƯU ÂM**

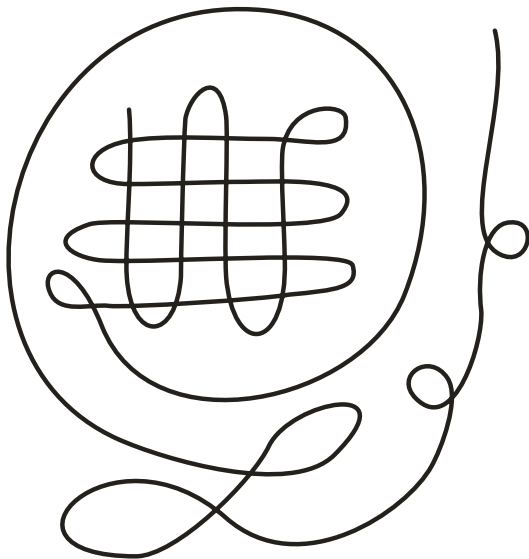
**NGHINH THỈNH GIA ĐÌNH CHƯ TÀ MỘC NHẬP THỦY HÓA NAM XÂM**

**MÔN THẦN HỘ TRÌ SÁT QUỶ, CHƯ TINH**

**THẦN OAI QUĂNG ĐẠI, CHÁNH ĐẠI QUANG MINH**

**THÁI ẤT SẮC LỊNH.**

Trừ ế đối nhà mình để thêm 2 chậu xương Rồng 2 bên ngoài cửa .



TỨ TUNG NGŨ HOÀNH TRẦN TRẠCH:

- Nhứt Tung Khai Thiên Môn
- Nhị Tung Bế Địa Hộ
- Tam Tung Lưu Nhân Môn
- Tứ Tung Cầm Quỷ Lộ
- Nhứt Hoành Giải Nạn Khổ
- Nhị Hoành Độ Thân Nhân
- Tam Hoành Trừ Hung Ác
- Tứ Hoành Sát Tà Nhân
- Ngũ Hoành Cầm Hung Thần
- Nam Mô Lô Ban Tiên Sư
- Thái Thượng Lão Quân
- Ngô Phụng Phù Hiển Hiện.



Địa Linh Áp Quỷ Đao Phù

Lá phù này dùng để xin Thổ Thần tránh nạn tai, cầu bình an.

Thí dụ: Năm phía hướng Đông, Tây là đại lợi, hướng Nam, Bắc là bất lợi. Đất của ta là hướng Nam, Bắc, bất lợi. Hoặc khi mua đất lại của người đã dùng, không biết đất có sạch không? Còn có linh khí không? Vẽ 4 bùa này chôn xuống đất, chọn ngày "Trừ Nhật". Dù năm bất lợi đều không ảnh hưởng về niên sát, nguyệt sát, hay nhật sát nữa. Chôn xong 4 bùa này âm binh trong phạm vi cuộc đất đó sẽ bỏ đi, miếng đất sẽ trở lại sạch sẽ.



Địa Linh Áp Phong Sát Phù

Dùng phù này để áp chế "Phong Sát" trong địa lý. Thí dụ tìm được cuộc đất tốt, đại địa lý, địa khí theo mẫu loa truyền thẳng lên, từ dưới lên cao đến tới đỉnh phong, đây là kiểu cô cao của đại địa lý, miếng đất kia có vòng khoen xoay vòng. Vị trí địa lý này như là vị đế vương tam công, cúi xin thiên sơn vạn loan.

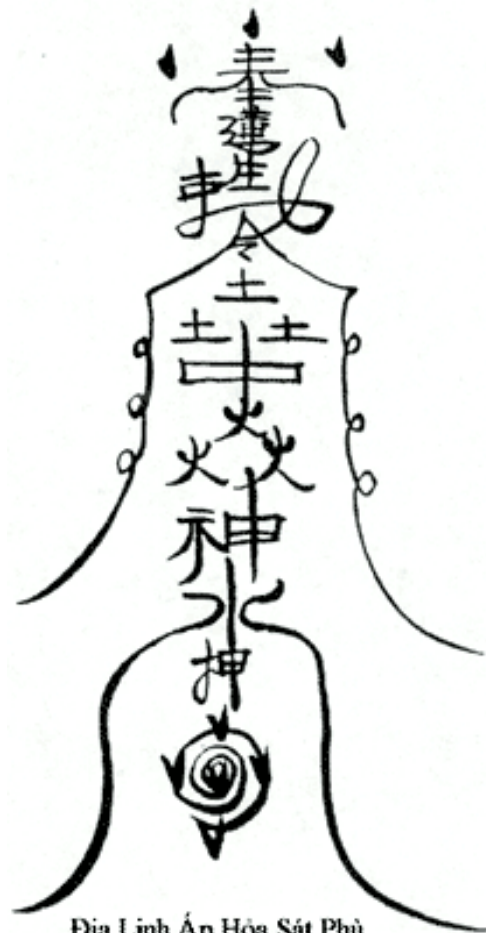
Dùng phù vẽ trên 4 miếng trúc, hướng về 4 phương, chọn ngày "Định Nhật" chôn xuống, tức là trừ Phong Sát.

Người đời sau được đại địa lý này phù hộ làm quan (có thể lên đến "Đế Vương Tam Công")



Địa Linh Áp Thủy Phù  
(trần trạch)

đây thêm một phù dùng cầu xin Thần Đất xem đất tốt hay xấu, và áp chế nếu cần. Đây là sắc lệnh "Ngũ bạch thanh tịnh thủy linh phù". Thầy Phong Thủy xem xét cuộc đất, địa hình, phát hiện ra "Lâm Đầu Thủy" "Phản Cung Thủy" "Dâm Thanh Thủy" "Bát Diêu Thủy Sát". Nên tìm ra phần then chốt của Thủy với Phong Thủy, rồi đào hố sâu 7 tấc, chọn ngày "Trừ Nhật" hay "Định Nhật" chôn lá bùa này xuống, hung sát bất sanh, cầu thần cho tai qua nạn khỏi, cuộc đất được bình an.



Địa Linh Áp Hỏa Sát Phù  
(trần trạch)

"Hỏa sát" tức là "Hỏa Khang" trong địa lý.

Nhiều đất sinh tồn tại ở trong quan tài, kiến sâu đi lại trong động huyết, rần rết xâm nhập vào huyết là cho gia đình hiem con cái, xương cốt người chết đa sô đen thui

Địa linh của "Hỏa Khang" ảnh hưởng rất lớn cho con cái đời sau: như bị phong cùi, trong gia đình có người chết bất đắc kỳ tử, tuổi thọ ngắn, con cháu ly hương làm ăn cực khổ, hay mắc tai ương họa nạn.

"Địa Linh Áp Hỏa Sát Phù" chính là "Thổ Trung Hòa". Nên dùng "Thần Thủy" trần áp, chọn ngày trừ nhật, đem lá bùa này, chôn vào chính giữa mồ mả, thì có thể trừ khử "Hỏa Sát", và tất cả ảnh hưởng của Hỏa Sát có thể lập tức tiêu tan.

Bùa để cứu độ chúng sanh!



Nhật Nguyệt Trán Trạch Phù

Phù này dán ở cửa cái, trên tường, trong phòng khách, trên bàn thờ, trong nhà bất cứ chỗ nào, hay để trên mật đàn cũng được. Ấn ký trong phù này là Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát và Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát. Yếu chỉ là sắc lệnh hợp hộ kiết tường, ký hiệu trong phù bao gồm có ông bà, nội ngoại, cha mẹ, vợ chồng, con cái 4 đời, tất cả đều được che chở. Khi viết phù Nhật Nguyệt Trán Trạch Phù phải thỉnh hai vị Bồ Tát Nhật Quang và Nguyệt Quang.



#### Địa linh áp thổ sát phù

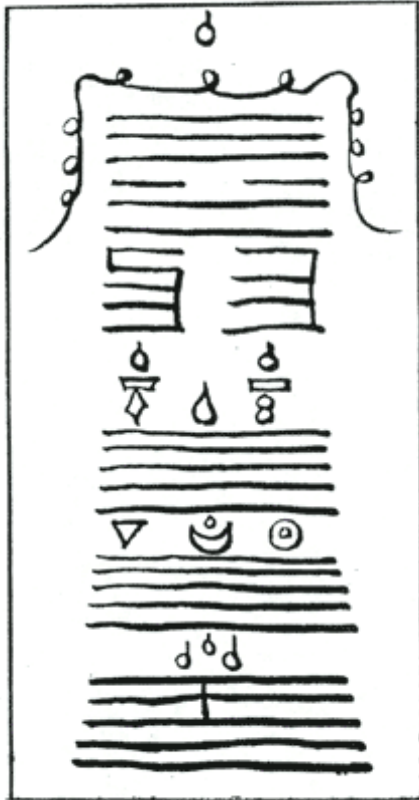
Phù này dùng câu Thần Đất xem đất xấu tốt để cát mộ. Trong phù là sắc lệnh "Ngũ bạch thanh tịnh thổ" hóa giải những gì xung khắc đến đất đai, "Thổ Sát", thí dụ như khai công miếng đất kỵ ngày giờ con nít xung khắc thổ địa, đêm khóc không ngừng. Dùng bùa này chôn vào đất, đêm lập tức ngưng khóc.

Trong lá phù có "Ngũ Bạch Tứ Thổ" có oai lực thần rất lớn, nếu đất không sạch, coi như bị Thổ Sát. Chắc có tà tinh, dị linh nằm trong đất. Đào sâu 7 tấc ở chu vi của miếng đất, bỏ 4 lá bùa này chôn lại.

Tốt nhất là chọn ngày "Trừ Nhật" hoặc "Định Nhật" thì đây là kiết giới, có nghĩa là Tà Linh, Dị Linh không được nhập vào cuộc đất này.

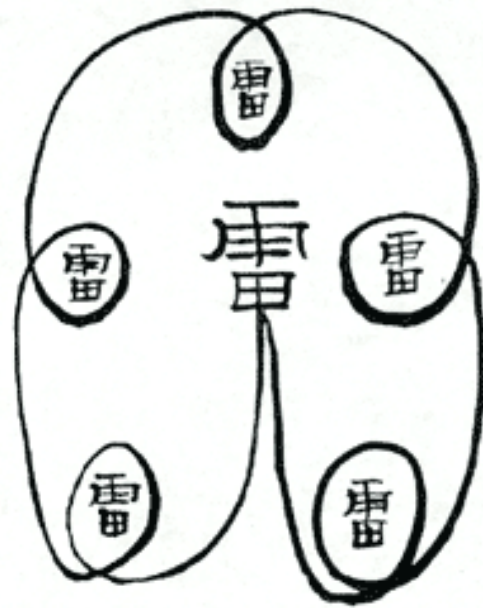
Tóm lại, nếu phong thủy có Thổ Sát thì dùng bùa này chôn xuống đất, tức là để áp chế Thổ Sát, áp chế tất dụng của Thổ Sát.





Mật Giáo Thiên Địa Trấn Đàn Phù

Thiên Địa Trấn Đàn Phù vô cùng có giá trị, tìm tòi thiên địa nhật nguyệt tinh, còn hàng phục ký nữa thật là kết giới của thiên địa. Có thần Đại Quang Minh, có Đại Bạch Tàn Khai Thiên, gồm có Thiên Địa Đại Pháp Lục.  
Treo ở trên Mật Đàn gọi là Thiên Địa Kết Giới. Lá bùa này vừa ra, yêu ma quỷ quái hết hồn, hết vía rồi!



Ngũ Lôi Thần Chương

Vẽ vào lòng bàn tay, niệm chú thâm trong cuốn họng (không ra tiếng), chú viết:

Đông Khởi Thái Sơn Lôi  
Tây Khởi Hoa Sơn Lôi  
Nam Khởi Hành Sơn Lôi  
Bắc Khởi Hằng Sơn Lôi  
Trung Khởi Tung Sơn Lôi  
Ngũ Lôi Tóc Phát ...  
Ông Hồng Hồng ...  
Cáp cáp như luật lệnh  
Sau khi vẽ xong, nắm lòng bàn tay lại thành quả đấm thoi lên, đi đến điểm có ma quỷ, tay trái hướng về trước, giăng ra mở ra chưởng, miệng niệm:  
Ông Hồng Hồng

Táo Phù



dùng dán Táo



Trần cửa cảm thú vô



Trần Trạch Bình An  
(dán ở cửa)



Đây là bùa ngũ lô chính pháp, an trạch áp (đè ép) sát dùng đại cát (trần trạch, hộ Am, trần gia đường cũng được, dán phía trên ngoài cửa nhà phía trước, trong linh phù có 5 chữ Lô và kim, mộc, thủy, hỏa, thổ 2 bên rất là linh ứng.)



Thất tinh trần trạch, phù bình an hàng đầu.



Nếu gặp thầy địa lý ác, phá hoại minh đường thủy, phù này an ở bia mộ, chuyển hung thành cát.



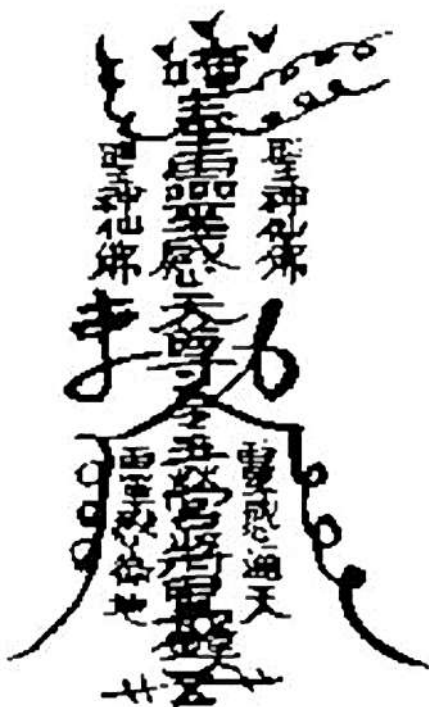
Phù hàng đầu giúp trần trạch bình an, phù này đại lợi cho nhà mới.



Trước mặt có cột đối thẳng cửa, nên dùng phù này để trấn.



Gia trạch tịnh phù, cho vào nước, vẩy khắp sân, tường, tự đắc bình an.



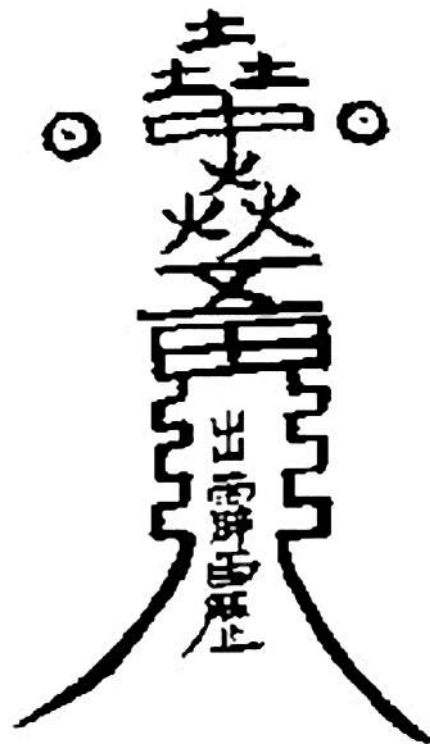
Phù này là linh phù miếu thờ an ngũ doanh tướng quân. Có thể được đại linh cảm



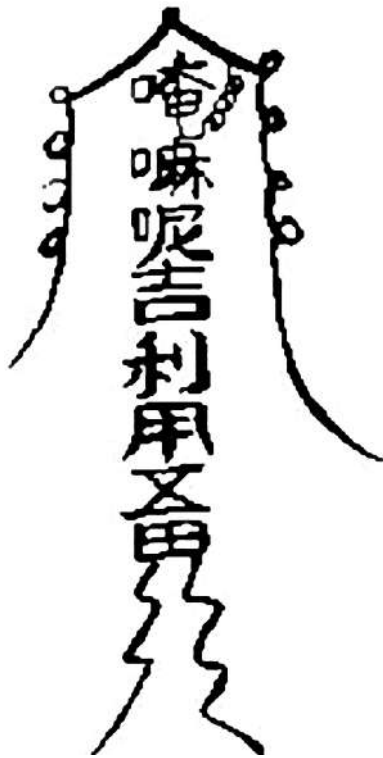
Phù này công dụng hơi nhiều, thảo trái (đòi nợ) hoặc khuất phục đối phương, đeo đại cát



Phù này rất lợi hại (lệ hại), dán trong nhà, có thể trừ mọi loại tà, nếu không khăn cấp không dùng



Nếu có người lộng tà (làm ma tà) ở mộ, trong mộ chôn phù này, người đó gặp phải tai ương, phong thủy không bị phá hại.



Nhà không hưng vượng an phù này, đại đại hưng vượng



Phù này dán ở đại môn, mọi loại tà không dám nhập



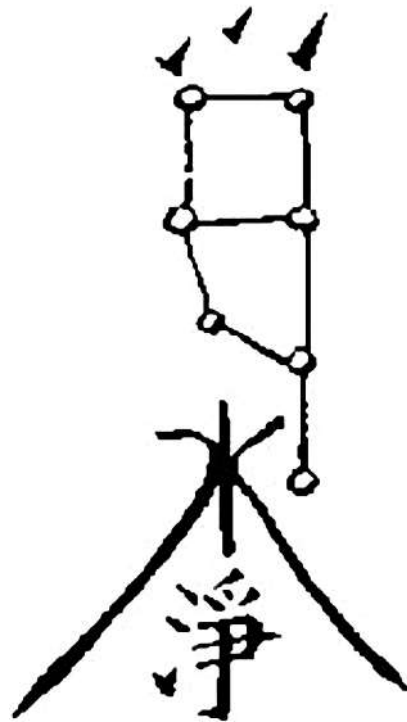
Trong nhà thường có sâu bọ đến, dùng phù này, rượu hùng hoàng phun, dán các xứ, tắc tuyệt.



Nếu có ác mộng, uống phù này, tắc chuyển cát.



Hay có hỏa tai, mau dán phù này, chú ý mọi thứ hỏa, tự nhiên vô tai



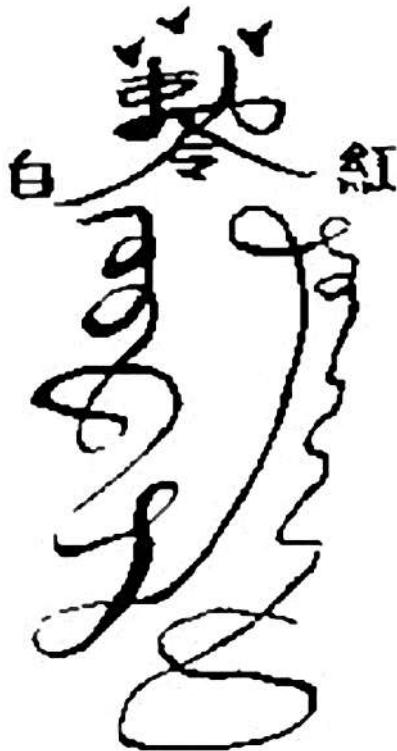
Nước uống không sạch, biến sinh tật bệnh, cho phù này vào nước, nước biến thanh tịnh. Những nơi hoang vu, có thể dùng. (Tịnh thủy phù)



Trong nhà thường có kẻ trộm (lương thượng quân tử) đến (quang lâm), vẽ phù này ở phía trước, tặc nhân tâm phiền không quay lại nữa



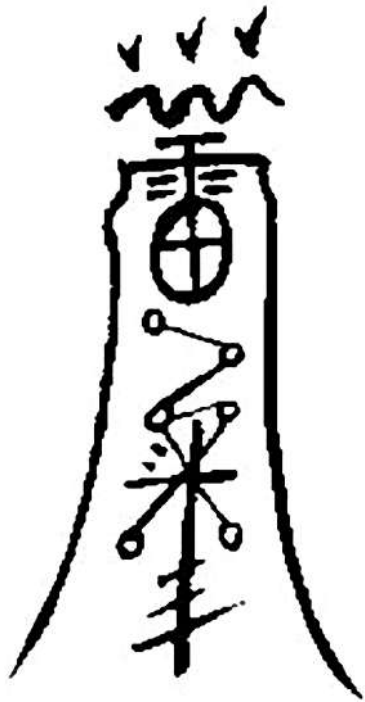
Thử nãi lão quân trần trạch phù chi nhất



Việc hiếu hỷ (hồng bạch hỷ) tang, sợ bị xung phạm làm hại, đeo vào không kỵ



Thấy âm thanh hình ảnh quái lạ, dùng giấy hương vẽ đó viết, lập tức giải.



Phù này dùng tránh đao binh, phối hợp Phật hiệu, rất linh



Phù này dán ở nơi nuôi lục súc, ôn dịch không sinh



Phù này thu bách sát, nơi có sát khí, dán thì đại cát

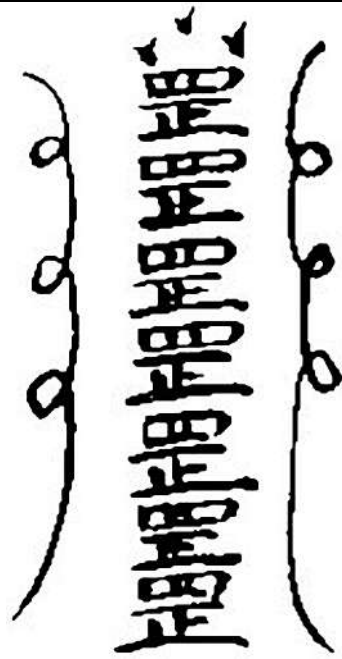


Phù này an phần (mộ) địa đầu, phát đạt như ý





Phù hộ tinh quân áp sát. Dùng trần trạch, hướng về cửa ngoài dán đại cát



Làm phù 7 chữ cương. Nếu có người dùng phù ma tà tới, uống trước phù 7 chữ cương, không sợ (bất phạ) bị hại



Sự khẩn cấp, cầu thành hoàng, đốt phù này cảm ứng thần tốc



Sự khẩn cấp, cầu Lã tổ, đốt phù này, cảm ứng thần tốc



Phù này là phù phá thổ. Dùng đại thuận lợi



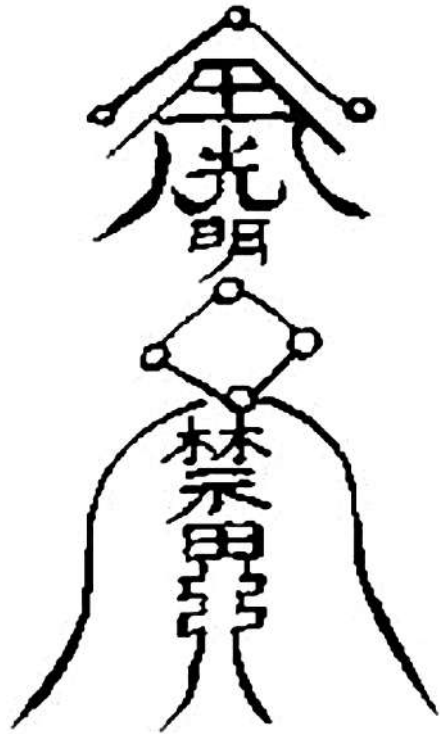
Đây là linh phù hàng đầu để cầu tài. Hoá tại điểm khẩu, tài vào như thủy nhập



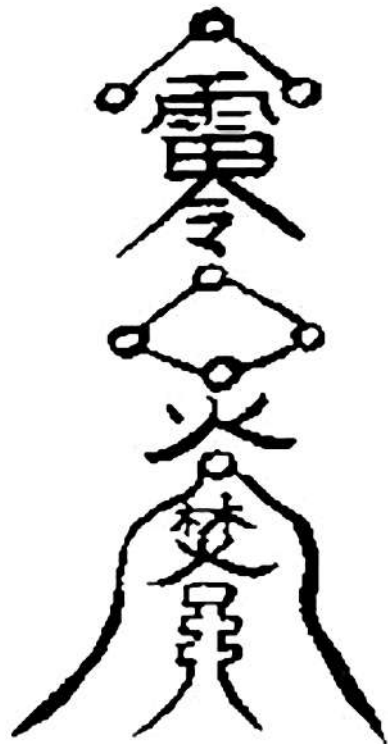
Đây là phù Tuế đức trấn trạch. Có phù này, không sợ xung Thái tuế



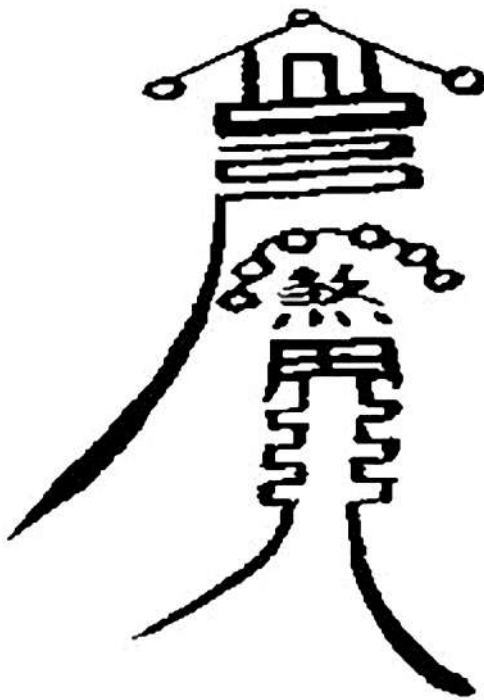
Chân Phật tông khai (mở, giải bày) linh phù.



Nhà dán phù này, quý ảnh tự trừ



Đây là phù lô hỏa, chuyên trị hồ (cáo).  
Đại lục thượng ngân phổ biến



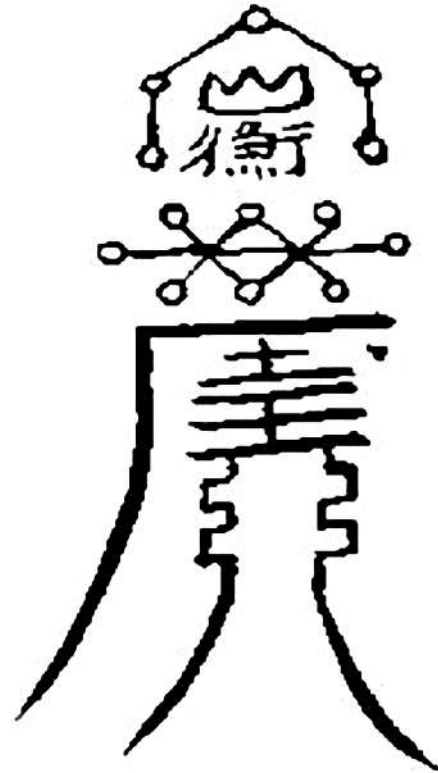
Giữa (trung ương) nhà mới đốt phù này, người khác dùng ác thuật, đều vô hiệu. Đồng tứ phương áp thổ thần hợp dụng, đại kiến hiệu lực.



Tân ốc trấn đông phương thổ thần phù, đốt ở phương đông.



Tân ốc trấn tây phương thổ thần phù, đốt ở phương tây



Tân ốc trấn nam phương thổ thần phù, đốt ở phương nam



Tân ốc trấn bắc phương thổ thần phù, đốt ở phương bắc.



Phù này an phần (mộ) địa đầu, phát đạt như ý

phòng thâu gia (trộm cắp)



**Lâu không cư trú:**  
 như trong nhà thường  
 không có người ở hoặc  
 lâu không có người cư  
 trú, trong nhà tất phát  
 sinh âm khí, âm khí  
 nặng tất tà khí sinh,  
 dùng phù này dán  
 trong nhà, tà khí, âm  
 quỷ, quỷ quái tự trừ.



**Kẻ trộm cắp vật tự tránh:** như lúc trong nhà có nhiều người gian xảo, sợ bị rình rập trộm cắp vật, dán phù này có thể bảo vệ gia đình bình an vô sự, kẻ trộm tự tránh.



**Kẻ trốn tránh tự đến:** như người nhà bị trộm, bị cướp, không làm sao tìm thấy dấu vết, dùng phù này, có thể kẻ gây án tự nhiên bị cơ quan công an bắt được, làm cho bực tức tiêu tan.



**Phòng ốc khởi vận phù:** Không kể là bạn mua nhà mới, làm nhà, nhà ở đã lâu, nhà thuê, mở cửa hàng buôn bán các loại, để giải trừ những tai hoạ phát sinh hoặc ngăn chặn những tai hoạ xấu sắp xảy ra như hung tai, hoạ sát, tà quỷ... có thể dùng 5 phù này để điều chỉnh phong thuỷ của phòng ốc, có lợi cho khởi vận, khởi quan vận, khởi tài vận, khởi gia vận...



Phù này làm cho kẻ trộm cướp tự lộ mặt, phù này dùng tất cả 5 lá, như trong nhà bị kẻ trộm không tìm được, sau khi dùng phù này, kẻ trộm cướp tự đầu thú, nhận án của pháp luật.

PHÙ TRẦN HẾT THẢY TÀ:

**Công dụng:** Nếu gia trạch bất yên, âm hồn xuất hiện, dùng phù này trấn, không thể không nghiệm.

**Chú ngữ:** Thiên hữu thiên tướng, Địa hữu địa chi, thông minh chính trực, bất thiên bất tư, trảm tà trừ ác, giải khốn an nguy, như can thân nộ, phẫn cốt dương hôi



TRẦN TRẠCH AN GIA:

**Công dụng:** Nếu người thường trong nhà dán phù này, có thể tiêu họa nhận được phúc, đẩy lùi điềm gở.

**Chú ngữ:** thiên lô ân ân, địa lô hôn hôn, lục giáp lục đình, văn ngã quan danh, bất đắc lưu đình, nghênh tường giáng phúc, vĩnh trấn long thân.





TRẦN GIA TRẠCH LƯU NIÊN BÁT  
LỢI PHÙ

**Công dụng:** Nếu trong nhà lưu niên xung phạm, mọi người đều tật bệnh, sự quái dị xuất hiện, nên dùng phù chú này để trấn.

**Chú ngữ:** phần hương chiêu cáo, gia trạch lục thân, các cư các vị, vật loạn vật văn, tiêu tai giáng phúc tọa trấn môn đình.



TRẦN HUNG TRẠCH QUÁI DỊ PHÙ

**Công dụng:** Hầu hết hung trạch hoặc thấy quỷ quái, hoặc làm hại người sống, lấy phù này trấn có thể an cư.

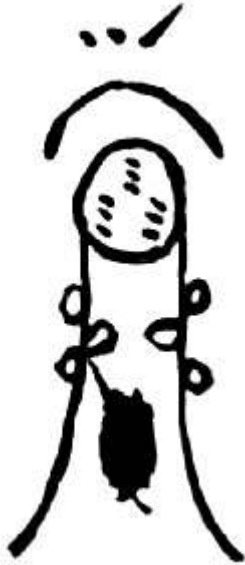
**Chú ngữ:** điều điều minh minh, thiên địa hôn trầm, lôi điện phong hòa, quan tướng lại binh, nhược văn quan danh, tấn tốc lai lâm, khu trừ u lệ, nã tróc tinh linh, an long trấn trạch, công tại thiên đình.



TRẦN TÂN TRẠCH QUỶ SÙNG PHÙ

**Công dụng:** Nếu làm nhà mới, chợt có quý quái xuất hiện, nên dùng phù này để trấn.

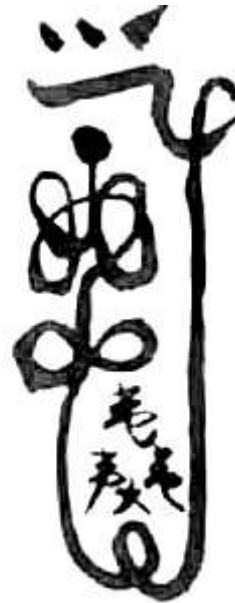
**Chú ngữ:** ma tinh ác quỷ, cổ động tinh linh, cử đầu đồng thị, phủ thủ đồng thính, thượng hữu lục giáp hạ hữu lục đỉnh, tao nhiều vi lệ, định can lôi đình, thái thượng hữu lệnh, mệnh ngã thi hành



TRẦN TRẠCH PHẠM TỨ HUNG PHÙ

**Công dụng:** Phương vị của trạch phạm phải tứ đại hung sát, dùng phù này có thể giải.

**Chú ngữ:** lôi tố thánh đế viễn xử thiên tào chương quản thần tướng đặng tân trương đào năng cảnh vạn ác bắt xá ma yêu lôi thanh nhất chân vạn kiếp toàn tiêu



TRẦN TRẠCH PHẠM NGŨ QUỶ PHÙ

**Công dụng:** Nếu trong nhà mất trộm hoặc để quên mất... đều do Ngũ quý cả, dùng phù này để trấn.

**Chú ngữ:** ngũ quý ngũ quý, bôn trục mang mang, mê nhân tàng vật, ban vận vô thường, ngã phụng sắc lệnh, trục lệ tị hoang, như cảm hữu vi, hóa cốt phi dương.



TRẦN TRẠCH PHẠM THẮT SÁT PHÙ

**Công dụng:** Nếu phạm Thắt sát, gia trạch không yên, bệnh tật mồm mép, cả năm không dứt, cần phải dùng phù này để trấn.

**Chú ngữ:** Thanh long cư ngã tả, Bạch hổ thị ngã hữu, Châu tước hộ ngã tiền, Huyền võ lập ngã hậu, tứ phương tứ thần tướng, tướng ngã nguyên hình thủ, thắt sát thị hung thần, an cảm nhập ngã hộ.



## ĐỊA LINH ÁP MỘC SÁT PHÙ

*Trong Đất của mình bị phạm bởi cây cối (Cây ở huyết vị Hung, có hình thể xấu, rễ cây ăn vào mộ huyết), Rể cây đâm vào quan tài, tiểu sành gây họa cho người nhà, hoặc các vật có hình thể Chử Nhật (Mộc) xâm phạm thì dùng phù này chọn ngày, giờ mà trấn!*

## I. LOẠI KHÁC

KÝ NỮ TƯ PHÁP :

Vào ngày mùng 5 tháng 5 (âm lịch) hay mùng 7 tháng 7 bắt 1 con thạch sùng dùng 1 cái ống tre mà đục, dùng châu sa mà bôi đến khi nào nó đỏ thì thôi , sau đó trích lấy máu nó nhỏ vào nơi kín của người đàn bà thì chấm đó giữ mãi không phai đến khi có giao cấu với đàn ông mới mất .

1 cách khác: dùng máu của 1 con dơi (thử



dạ phi), hoa thảo thạch (phi hoa nhũ thạch )và nước vỏ trái cam (giả nhuyễn vắt nước) hoà 3 thứ vào nhau rồi nhỏ trên trán hay chỗ kín.

**CHÚ HỘI BINH TƯỚNG**, ai cảm thấy mình đủ Sắc để Triệu Thỉnh và thích ứng dụng thì lấy dùng, xin nhớ đây chỉ dành cho 3 ngày hội Binh Tướng lớn đó là: 16 - 1, 16 - 7 và 16 - 10 Âm Lịch ứng theo Thượng, Trung, Hạ Ngươn thôi các ngày 16 trong tháng khác cũng không đọc, chẳng hạn 16 theo Tiết Khí thì đúng tháng 10, tuy nhiên bị Nhuận nên vẫn là tháng 9, nên cũng phải để tháng sau mới đọc.

**THẦN KIM PHỤC VỌNG ĐÀNG TRÀNG PHỤNG THỈNH TIÊN ÔNG TIÊN CUNG, TRẦM TRẦM TỊCH TỊCH TỐC GIẢNG OAI LINH, THIỆU UY LỤC PHŨ NGŨ VỊ THẦN LÂM, THIÊN ĐÌNH CHÍNH SOÁI THÁI THƯỢNG HỒNG QUÂN, TỀ THIÊN NGŨ CHIẾN BINH TƯỚNG NGŨ HÀNH ĐỒNG PHỤ CÁC THIÊN BINH LA HÁN.**

**BINH CANG BINH TỤC, BINH RỪNG BINH SOÁI, BINH TẢ BINH HỮU, BINH PHŨ BINH HỎA, BINH PHONG BINH THỦY , BINH KIM BINH MỘC, BINH KHÔNG BINH THỔ, NGŨ ĐẠO HÀNH BINH CÙNG BINH ĐẠI CÀN ĐỒNG HÀNH TƯỚNG SOÁI, CÙNG BINH NGŨ HOÀNH CÙNG LÀ BÁT QUÁI, THÁI GIÁM QUAN CÔNG, NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG, ĐẠO PHŨ ÂM BINH, CÙNG LÀ BÁT QUÁI NGŨ ĐÀI CÙNG LÀ ĐẠO PHŨ DIÊM ĐÌNH ĐỒNG HÀNH ÂM BINH, TIÊU DIỆN HỘ PHÁP, THIÊN LONG, KIM CANG THẦN TƯỚNG VẠN CHUYỂN KHẮP CÙNG TÀ CÁC QUỶ, NGŨ CUNG THIÊN LA ĐỊA VĨNG, BẮC ĐẤU THIÊN KHÔNG, ĐỊA THỦY ĐỒNG ÔNG TRUNG CANG SƠN MỘ ĐỒNG VỀ BÁCH CHỨNG.**

**THẦY TRIỆU THIÊN LINH CẦU, THẦY TRIỆU HỒNG ĐIỀU ĐẠI BÀNG, THẦY TRIỆU PHI HỎA XÀ TINH, THẦY ĐÀ PHỤC THỈNH CÁC OAN HÒN CÁC ĐẶNG ÂM BINH, CÔI TRÊN CÔI DƯỚI CÔI TRUNG VỀ ĐÂY, ĐÔNG VỀ ĐÂY NGHE THẦY TRUYỀN THẦ?M KHOÁN AN CỨNG LƯƠNG PHẠN, KIM NGÂN, TIỀN TÀI, NGŨ SẮC, Y BỐ, PHẨM VẬT... hộ trì cho Sư v.v... (3 lần)**

**PHÉP GÔNG :**

1) **Ế tế quý tế** (hít sâu đọc liên tục nín hơi, câu này cũng dành để thử học trò mới nhập môn Thầy cho đọc Thầy cầm dao chém không đứt để thêm tin tưởng)

2) **Ú ca sả nả má, nô mừng ả.**

**PHÉP CHẠY NHANH HƠN XE HỒI:** Luyện 21 ngày, mỗi ngày tàn 1 cây nhang, khi sử dụng đọc 7 lần thôi vô cọng cỏ ngậm vô miệng chạy.

**Ú ả khăn ú thô, phét két quý nia sanh tố.**

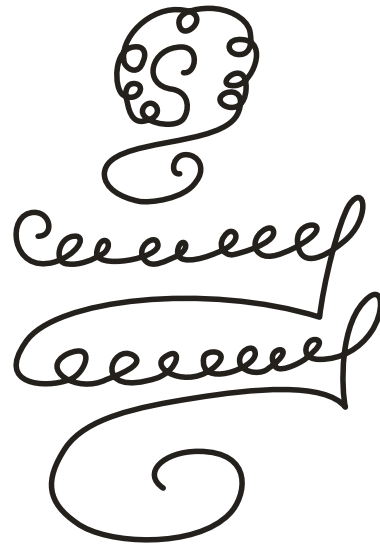
**THẦN QUYỀN ĐẠO 5 ÔNG:**

**Nắc mắc pác tắc mô la căn (3 lần)**

**Ô CA SA MA BÀ TẠ (đọc liên tục)**

VỖ THẦN:

È hế mê bờ rây cô ma dẫn mặc  
mặc, è hế ấ tế dấ mắc mắc, ru hắc  
nung hắc.



CHÚ CẦU THẦY CHỊU ĐÒN, đỡ các thứ khí giới công kích, bị đánh hội  
đồng v.v... kêu liên tục:

Tờ rum măn in tăn ây xây kôl măn lết lạt tế đốt thăn sắc rắc măn cu sam  
măn (7 lần)

ĐÁNH KHÔNG ĐAU:

Tô sắc ắc sắc na mê tăn nắ mê tế ý cá sắ (7 lần)

ĐÁNH XÁP LÁ CÀ ĐỌC LIÊN TỤC:

Mê bá rá ú

CHÚ GÒNG, luyện ngó nhang hay mặt Trời hợp nuốt:

Á mách Phật chiếu, anh ru hắc nung hắc, xê hết xê mắc mô bờ tía ca quít  
ba tu tha qua ca mắc mắc.

Nam mô Đức Phật, Đức Tổ, Đức Thầy, 136 vị Lục Tổ, Tây Phương Phật  
độ cho con:

Súng bắn không trúng

Đâm không lủng

Chém không đứt

Đánh không đau.

CHÚ GÒNG CỨNG NHƯ SẮT :

Ắ Rặc Hắng nắc

Ắ Rặc Hắng mắc

Ắ Rặc Hắng ắc

Ắ Rặc Hắng ú

Ắ Rặc Hắng ú

Ắ Rặc Hắng ắc


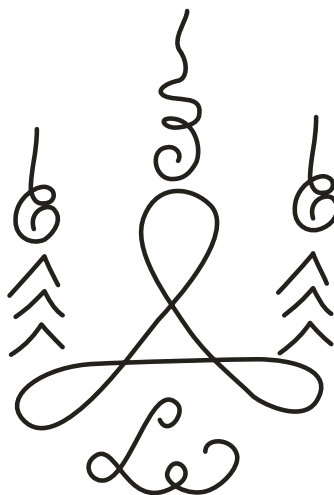

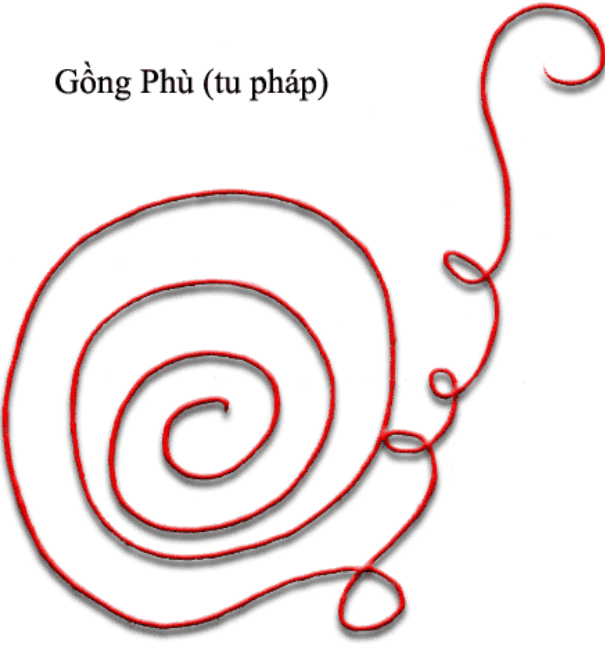
Ắ Rặc Hắng mắc

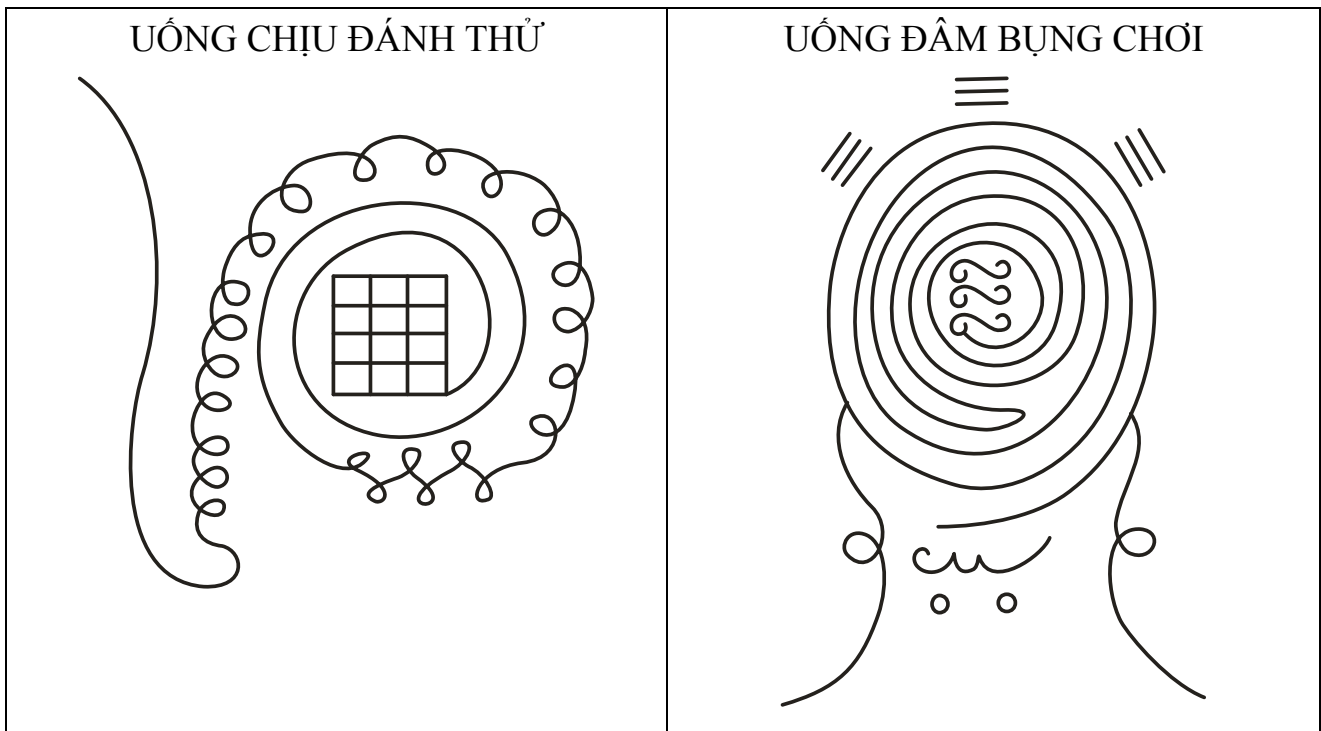
Ắ Rặc Hắng nắc .

Gồng này không kỵ đồ dơ, ô ướ gì cả, chỉ cử không ăn chó, trâu, lươn, ếch, khế  
không bắt hiểu cha mẹ, lấy vợ người khác.

**PHÉP GÔNG , TAY KHÔNG ĐỔ DAO, CÂY, GẬY, BÚA V.V...**

**Bách bách sanh ca ru , mà da du si ho lai manh mạch** (phép này phải luyện mặt trời 100 ngày)

<p>GÔNG: Vẽ vô chì làm dây cà tha đeo bản không trúng, chém không đứt</p> <p><b>È hế úc sắc búđ thê thăn thu bản ắc bi ten năn bô chia mí.</b></p> 	<p><b>TRỪ GÔNG</b></p> 
<p><b>Gông (tu pháp - hộ thân)</b></p>  <p><b>Na mô tol cờ linh mê đol tá lai hay col năn</b> <b>Bá bế á xá ngăm mô hăm mạch tờ ô má má</b></p>	<p><b>Gông Phù (tu pháp)</b></p>  <p><b>Gông phù: è hế con dẫn mờ rây mắc mắc</b></p>

**PHÉP CẮM GÀ GÁY:**

Lấy 1 nhánh hồ đào ở hướng đông nam dài khoảng 3 tấc uốn thành vòng tròn, lại dùng máu của con gà trống nuôi được 3 năm thoa vào, đến đêm để vào dưới chuồng gà gỏ 3 lần gà ngưng gáy luôn, nếu muốn gà gáy lại thời lấy cành liễu ở hướng đông nam gỏ lên chuồng gà 3 cái sẽ gáy lại tức khắc.

**PHÉP TRỪ CHUỘT:**

Lấy mắt và óc của con hồ ly đem phơi khô ở trong bóng mát rồi đem tán nhỏ, dùng máu ở trong mắt của con chó, lựa ngày Canh Ngọ, giờ Ngọ trộn lẫn làm thành hoàn đem để ở hang chuột, chuột vĩnh viễn sẽ không dám ra.

**PHÉP TRỪ MUỐI:**

Dùng mặt gỗ quế, lá cây bồ, bột gạo vàng phân lượng bằng nhau đem vò, chà lên thân thể muối không dám đến gần.

**PHÉP TRỪ RẶN:**

Dùng các vị: Bồ Hoàng, Chỉ Thực, Mộc Lan Bì số lượng bằng nhau, để vào tủ quần áo thời không sinh rận.

**LƯU NGƯ PHÁP (giữ cá)**

Lấy cái nhau của người sản phụ chia làm 4 chôn ở 4 góc ao, vuông, ruộng v.v... bên trên dùng chậu đầy lại thời cá sẽ không bao giờ đi mất.

**PHÉP TRỪ TƯỚC (chim sể)**

Dùng tần tiêu nấu chung với gạo nếp vo thành hoàn, chỉ ăn 1 hạt là chim chết.

**TRIỆU CẦM PHÁP (vời chim đến)**

Kiểm gỗ cây bị sét đánh đem về khắc thành hình con chim, đem treo ở trước nhà hoặc nơi nào đó các con chim thật sẽ tụ tập lại rất đông.

**HOÁ HÓA THUẬT :**

Nhằm ngày mùng 5 tháng 5, bắt 5 con bọ ngựa đem phơi trong bóng mát 100 ngày, đem để chõ mặt trời sẽ thấy có lửa.

**CHIÊU PHONG PHÁP:**

Chọn ngày kỷ Dậu đem đốt lông của 3 con gà trống của 3 nhà thành tro, tung tro ra gió sẽ đến ngay, lại tung ra gió sẽ ngừng.

**MỘT CÁCH CHIÊU PHONG KHÁC:**

Vào các ngày Đinh Dậu, Kỷ Dậu. lấy da chó đem đốt rồi tung lên gió sẽ đến mau như thần.

**Thuật tránh sét**

Khi trời mưa to có tiếng sét, động thấy chớm nhoáng thì gọi gà "*bập bập*" vài tiếng, để ông thiên lôi sợ mà trốn đi nơi khác.

**Thuật cứu gấu ăn mặt trời mặt trăng**

Khi mặt trời mặt trăng đen tối, có gấu ăn, e là điềm gỡ, kẻ đánh trống, người gõ mõ để đuổi gấu đi.

**Thuật giữ bão**

Khi bão to, nhà lung lay mạnh thì lấy đôi đũa cả mà chống vào hai chân cột cái thì nhà không đổ được...

**Thuật giục cây ra quả**

Cây trồng lâu chưa có quả, muốn cho có quả thì chờ đến ngày Đoan ngo, một người trèo lên cây, một người cầm vò kháo dưới gốc cây ba vái, hỏi đã chịu nẩy quả chưa, người trên cây nói "*chịu*", sang năm tự khắc có quả.

**Thuật nuôi súc vật**

Mua mèo hoặc chó con để nuôi, mới đem về phải ôm nó mà bắt nó vái lạy các con chó lớn và dặn dò: "*Từ rày không được cắn em nhé*". Như thế thì nó không cắn. Lợn chệ cảm viết năm chữ "*Khương Thái Công tại thử*" vào một mảnh giấy vàng rồi dán lên chuồng lợn, thì lợn khỏi bệnh. Lợn đi không về thì lấy cái đũa cả cắm đằng sau ông táo, hoặc úp cái bòn cho lợn ăn xuống đất và lấy một cành khế cắm vào cửa chuồng, thì lợn tự nhiên về. Gà mới mua về mà thả, chặt đuôi chôn trước cửa bếp, thì gà không đi mất.

**Thuật trừ ác điều**

Có cú kêu bên cạnh nhà, lấy chiếc đũa cả cắm đằng sau ông táo, hoặc lấy năm gạo muối, hoặc hòn đất trong bếp mà ném đuổi đi, thì tự nhiên nó phải chạy.

**Thuật trừ hoàng trùng**





**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN  
 ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC ĐẠI TỬ TÔN  
 ĐƯƠNG LAI HẠ SINH DI LẠC TÔN PHẬT  
 HOÀNG THIÊN, HẬU THỔ , CHƯ VỊ TÔN THẦN  
 CHƯ VỊ CỤU NIÊN, ĐƯƠNG NIÊN HÀNH KHIỂN  
 ĐƯƠNG NIÊN THIÊN QUAN, LƯU VƯƠNG HÀNH KHIỂN ĐÌNH  
 HỘI NIÊN . CHƯ VỊ NGŨ PHƯƠNG, NGŨ THỔ, LONG MẠCH, TÁO  
 QUÂN , CHƯ VỊ TÔN THẦN.**

Nay là phút Giao Thừa năm .....

Chúng Con là .....(tên họ tuổi mình và người phối ngẫu...)

Ngụ tại ..... Kiền thành cung khẩn:

Phút thiêng liêng Giao Thừa vừa tới, năm cũ qua đi, đón mừng năm mới, Tam Dương khai thái, vạn vật canh tân. Nay ngài Thái Tuế Tôn Thần trên vâng lệnh Thượng Đế giám sát vạn dân. Dưới bảo hộ sinh linh tẩy trừ yêu nghiệt. Quan cũ về triều để khuyết lưu phúc lưu ân. Quan mới xuống thay để đức hiếu sinh ban tài tiếp lộc. Nhân buổi tân Xuân, đệ tử (tín chủ) chúng con thành tâm. Sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung trần, dâng lên trước án. Cúng dâng Phật Thánh tạ hiến Tôn Thần, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.

Đệ tử cung thỉnh Ngài Cựu niên đương cai, Ngài Tân niên đương cai, Thái Tuế chí đức Tôn Thần, Ngài Bản cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương, Ngài bản xứ Thần linh Thổ Địa, Phúc Đức Chính Thần, các Ngài Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần, Tiền Hậu Địa Chủ Tài Thần, bản gia Táo Quân cập chư Thần Linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật.

Nguyện cho đệ tử mình niên khang thái, trú dạ cát tường, thời thời được chữ bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Trãi tâm lòng thành cúi xin chứng giám.

## **2. CÚNG CÔ HỒN (Hàng tháng cúng mừng 2 và 16)**

Nên cúng ngoài cửa phía ngoài, khoảng 3, 4 giờ chiều . Lễ vật tùy tâm, tam sanh hay miếng heo quay, con gà nấu cháo v.v... hoặc không có thì 12 chén cháo trắng, muối gạo 1 đĩa, bánh kẹo, giấy tiền vàng bạc ít nhiều tùy hi! 1 ly nước lạnh, đốt 2 cây đèn cầy tượng trưng âm dương để 2 bên bát nhang. Khấn đại khái như sau:

**Nam Mô Diệm Nhiên Vương Bồ Tát , thông lãnh chư vong lai thọ Pháp thực.**

**Nam mô Tiêu Diệm Đại sĩ, Hộ Pháp Vi Đà, mấy ông mấy bà các đảng âm binh, thập nhị loại cô hồn, chư vong chiến sĩ, khuất mặt khuất mày, chết sa cây**

sa cõi, sa cõi sa càn, đầu ghành cuối bãi mau mau về đây hưởng tài thọ thực, hộ trì cho bốn gia tôi (nói tên họ tuổi mình...), bình an khương thối, thương mãi hiệp thuận (3lần).

Sau đó tụng Khai Yết Hầu Chơn Ngôn sau đây 3 lần :

**ÁN BỘ BỘ ĐẾ RI, DÀ RI ĐA RI, ĐÁT ĐA NGA ĐA DA (3 lần)**

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN:

**ÁN TAM MUỘI DA TÁT ĐỎA PHẠM (3 lần)**

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN :

**NAM MÔ TÁT PHẠ ĐÁT THA NGA ĐA PHẠ LỒ CHỈ ĐẾ, ÁN TAM BẠT RA TAM BẠT RA HỒNG (3 LẦN)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

**NAM MÔ TÔ RÔ BÀ DA , ĐÁT THA NGA ĐA DA , ĐÁT DIỆT THA , ÁN TÔ RÔ TÔ RÔ, BÁT RA TÔ RÔ, BÁT RA TÔ RÔ TA BÀ HA (3 LẦN)**

NHỨT TỰ THỦY LUÂN CHƠN NGÔN:

**ÁN NOAN NOAN NOAN NOAN NOAN (3 LẦN)**

NHỮ HẢI CHƠN NGÔN :

**NAM MÔ TAM MÃN ĐA MÃU ĐÀ NĂM ÁN NOAN (3 LẦN)**

**NAM MÔ ĐA BẢO NHƯ LAI**

**NAM MÔ BẢO THẮNG NHƯ LAI**

**NAM MÔ DIỆU SẮC THÂN NHƯ LAI**

**NAM MÔ QUĂNG BÁT THÂN NHƯ LAI**

**NAM MÔ LY BỐ ÚY NHƯ LAI**

**NAM MÔ CAM LỒ VƯƠNG NHƯ LAI**

**NAM MÔ A DI ĐÀ NHƯ LAI**

(Danh hiệu Thất Phật này tụng 3 lần)

**Thần Chú gia trì Pháp thí thực**

**Phổ thí hằng sa chúng cô hồn**

**Nguyện giai bảo mãn xả sân tham**

**Tốc thoát u minh sanh Tịnh Độ**

**Qui Y Tam Bảo phát Bồ Đề**

**Cứu cánh đắc thành vô thượng Đạo**

**Công đức vô biên tận vị lai**

**Nhứt thiết cô hồn đồng Pháp thí thực**

**Nhữ đẳng cô hồn chúng**

**Ngã kim thí nhữ cúng**

**Thử thực biên thập phương**

**Nhứt thiết cô hồn cộng**

**Nguyện dĩ thử công đức**

**Phổ cập ư nhứt thiết**

**Ngã đẳng dữ cô hồn**

**Giai cộng thành Phật Đạo .**

THÍ VÔ GIÁ THỰC CHƠN NGÔN:

**ÁN MỤC LỰC LĂNG TA BÀ HA (3 lần)**

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

**ÁN NGA NGA NẰNG TAM BÀ PHẠ PHIỆT NHỰT RA HỒNG (3 lần).**

SAU ĐÓ TỤNG 1 BIÊN BÁT NHÃ VÀ 3 BIÊN VÃNG SANH.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH :

**Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không , độ nhứt thiết khổ ách .**

**Xá Lợi Tử sắc bất dị không , không bất dị sắc , sắc tức thị không , không tức thị sắc , thọ tướng hành thức diệt phục như thị .**

**Xá Lợi Tử thị chư Pháp không tướng bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng. bất giảm thị cố không trung vô sắc vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhân nhĩ tử thiệt thân ý, vô sắc thính hương vị xúc pháp, vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới ,vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử , diệt vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố BỒ ĐỀ TÁT ĐOẢ y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly diên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn.**

**Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại Thần Chú, thị đại Minh Chú, thị Vô Thượng Chú, thị vô đẳng đẳng Chú năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiệt bất hư, cố thuyết Bát Nhã Ba la Mật Đa Chú tức thuyết Chú viết:**

**YẾT ĐẾ YẾT ĐẾ , BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ TÁT BÀ HA.(3 Lần câu ngắn này)**

VÃNG SANH THẦN CHÚ:

**Mam mô A Di Đà bà dạ đát tha dà đát dạ, đát diệt dạ tha. A Di Rị đô bà tỳ, A Di rị đa tất đām bà tỳ. A Di rị đa tỳ ca lan đế, A Di rị đa tỳ ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)**

(Nếu cảm thấy Chú Bát Nhã dài quá, thì có thể không đọc mà chỉ đọc 3 lần chú Vãng Sanh cũng được)

Khi tàn nhang vãi gạo muối và tạt nước lạnh , đốt vàng bạc trước sân , đồ cúng bỏ hoặc cho người khác, kẻ đứng cúng không nên ăn.

Cứ cúng thường và đọc đầy đủ như trên mỗi tháng công đức thật chẳng nhỏ, hậu lai sẽ được khuất mặt họ họ tri, sanh hoạt, làm ăn khá thấy rõ ra.

### **3. PHÁP NGŨ HÀNH THÁNH MẪU:**

Cung thỉnh 5 Bà:

**Ốt mô lăng da qua tì ca, si ta na cum ba la si hê (5 lần, 5 lạy)**

Hội binh tướng Ngũ Hành:

Nam mô Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Hành Bình Gia, khắp cõi Ta Bà thời lai trợ ngã

KA HA RA BA A (5 lần)

Hội Pháp :

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH, THẦN LINH, PHÁP LINH, PHÙ LINH, THIÊN THẦN, THIÊN TƯỚNG, THIÊN BINH, hiển linh phổ độ.

KA HA RA BA A (5 lần)

NAM MÔ VẠN THIÊN GIỚI LINH

VẠN PHÁP HUYỀN MINH

PHẬT MẪU ĐỘ SINH

THẦY TỔ HIỂN LINH

NGŨ HÀNH KHAI HÓA MINH SINH

ĐỆ TỬ CUNG NGHINH CHỨNG GIÁM

NAM MÔ NGŨ HÀNH THÁNH MẪU

KIM THÁNH, THỦY THÁNH, MỘC THÁNH, HỎA THÁNH, THỔ THÁNH CẬP NGŨ ĐẠO HÙNG BINH:

KIM THẦN TƯỚNG, THỦY THẦN TƯỚNG, MỘC THẦN TƯỚNG, HỎA THẦN TƯỚNG, THỔ THẦN TƯỚNG khiển vạn vạn hùng binh, trùng trùng điệp điệp, thiên biến vạn hóa:

VŨ TRỤ CÀN KHÔN

THƯỢNG HẠ CÀN KHÔN

NỘI NGOẠI CÀN KHÔN

Thời lai trợ ngã .

Ka ha ra ba a (108 lần).

NAM MÔ TAM MÃN ĐA MỘT ĐÀ NĂM TẮT LỊ THỂ VI DUỆ TA BÀ HA. (21 lần)

NAM MÔ ÁN THƯƠNG KIẾT LỆ (2 lần) MA HA TAM MÃN DIỆM TẮT PHẠ, MA HA TAM MÃN DIỆM TẮT PHẠ HẠ. (21 lần)

TRIỆT ÁN KIẾT TƯỜNG RỜI ĐỌC: ÁN ĐỘ NẰNG PHẠ NHẬT RA , ÁN ĐỘ NẰNG PHẠ NHẬT RA HÁCH. (21 lần)

THA KIỀU CHA CHA RA THA KIỀU (21 lần)

RÔ LAU SÁI A LA , MA LA ĐA TẮT BA A (21 lần) .

Ngũ Hành Thánh Mẫu Phù (tu pháp)



#### 4. ĐIỂM TÂM TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Dùng kinh để điểm tâm, bỏ kinh vào trong lòng tượng.

Tượng mới chưa dùng thỉnh về từ các tiệm buôn cần tẩy uế, hay rửa cho sạch bụi. Dùng một bát nước sạch, trì chú Thanh Tịnh Pháp **Án Lam Xóa Ha** (21 hay 27 (9x3) lần) dùng với *án Bảo thủ* và *Kiết tường*. Dùng nước đó để rửa sạch tượng. Dùng một bát nước sạch, bỏ vào ít nước hoa, trì chú Thanh Tịnh Pháp **Án Lam Xóa Ha**, trì thêm *chú Cam Lộ Thủy* vào nước (7 hay 9). Dùng nước đó để rửa tượng. Nước đã dùng đổ ra trước sân hay vẩy chung quanh nhà, không đổ xuống cống.

In *Kinh Đại Bi Sám Pháp*, *Đại Bi Tâm Chú* với chủng tử Phạm ngữ, *Bát Nhã Tâm Kinh* với *chủng tử Phạm Ngữ*. Dùng nước hoa thơm thấm vào 4 góc và chính giữa kinh. Trì chú Thanh Tịnh Pháp vào trong kinh (7 hay 9 lần). Trì tụng kinh đó 7 hay 9 ngày.

Dùng chỉ ngũ sắc kết lại thành dây. Ngũ sắc là năm màu của ngũ hành: Vàng, Trắng, Đen (hay xanh da trời), Xanh lá cây, và Đỏ. Dùng *chú tẩy uế* rồi vừa kết chỉ vừa trì Lục tự Đại Minh Thần Chú **Án Ma Ni Bát Di Hồng**.

Sau khi đã đầy đủ, để kinh Bát Nhã phạn tự trên Kinh Đại Bi Sám Pháp, để Đại Bi Tâm chú phạn tự chồng trên kinh Bát Nhã, rồi cuốn tròn lại, cuộn sao cho thấy các chủng tử ở ngoài. Dùng dây chỉ ngũ sắc đã kết cột kinh lại. Có thể gấp lại và bỏ trong bao, dùng dây ngũ sắc cột miệng bao lại.

Vẽ 3 chủng tử **Om Ah Hum** (phạn tự hay Tạng tự đều được) canh vẽ sao cho chữ Om phân giữa hai lông mày, Ah ở miệng, và Hum ở cổ của tượng - khoản cách đều nhau. Hay in ra rồi lấy mực đỏ đồ lên. Khi vẽ chữ Om thì trì chữ OM, vẽ chữ Ah thì trì chú AH, vẽ chữ Hum thì trì chú HUM. Nếu tập vẽ các chủng tử, tập vẽ rồi mang tất cả ra ngoài đốt.

Dùng giấy có Om Ah Hum dán ở trong lòng tượng đúng theo vị trí như trên. Để kinh đã cuốn dựng đứng trong lòng tượng. Để cho chữ viết đúng, dùng để ngược xuống. Niêm kín lỗ rỗng dưới lòng tượng lại. Phân này luôn trì **Nam Mô Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Linh Cảm Ứng**.

Tất cả vật dụng đều phải dùng chú để tẩy uế!

Sau đó đọc *kinh an vị Phật* (xem trong kinh nhật tụng)

Các tượng Phật Bồ Tát khác cũng làm như thế. *Vẽ thêm chủng tử của vị Phật hay Bồ Tát của hình tượng ở phần đầu của chú Đại Bi Tâm phạn tự.*

Hình của Bồ Tát cũng theo trên mà làm. Dùng nước thanh tịnh để lau chùi khung ảnh. Phần sau của hình thì vẽ các chủng tử **Om Ah Hum** như đã dẫn ở trên.



Hay in ra dùng mực đỏ vẽ đồ lên các chủng tử rồi dán sau hình cũng được. Kinh và dây ngũ sắc để phía sau hình.

Đây là cách cho các bạn ở xa không phương tiện nhờ chư Tăng hay các thầy điếm nhận cho hình tượng chư Phật hay Bồ Tát.

Hình tượng đã thờ lâu ngày không cần phải làm.





**5. TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHƠN KINH****TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHƠN KINH**

Tư Mạng Táo Quân Bửu Cáo:

Nhất gia chi chủ, ngũ tự chi thân.

Tư hậu thiết ư, bắc đầu chi trung. xét thiện ác ư đông trừ chi nội.

Tứ phúc xá tội, di hung hóa cát. An trấn âm dương, bảo hựu gia đường

Họa tai tất diệt, hà phúc tất tăng. Hữu cầu tất ứng, vô cảm bất thông

Đại bi đại nguyện. Đại thánh đại từ.

Cửu thiên đông trừ. Tư mệnh Táo Quân. Đế Quân Phật Táo, Nguyên hoàng định quốc. Hộ trạch thiên tôn.(1 lần)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

**TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHƠN KINH.**

- TƯ MẠNG TÁO QUÂN. TÁNH TRƯỞNG, HÚY ĐƠN, TỰ TỬ QUÁCH, BÁT NGOẠT, SỞ TAM NHỰT (vía mùng 3 tháng 8 âm lịch), THÁNH DIÊN THỊ NHỰT NGHI THIẾT TRAI CÚNG DƯỠNG. THẬP NHỊ NGOẠT THẬP TỬ NHỰT TÝ THỜI THƯỢNG TÁU THIÊN TÀO, NGHI TIÊN Ứ NHỊ NGOẠT THẬP TAM NHỰT KIỀN THÀNH TRAI CÚNG KINH TỔNG CHÍ, TAM THẬP NHỰT HỒI VỊ VỤ, NGHI CHÍ THÀNH NGHINH TIẾP TRAI CÚNG TÁO THẦN. NẢI NHỰT GIA TƯ MẠNG CHI CHỦ CẢM ỨNG CHÍ LINH, MỖI NGOẠT THẬP TAM NHỰT, TƯƠNG NHỰT GIA SỞ VỊ THIỆN ÁC, LỤC TÁU THIÊN TÀO HÀO BẤT AN QUÍ GIÁNG TƯỜNG GIÁNG ƯƠNG, BÁO NHƯ ẢNH HƯỞNG, CẬN HỮU NAM NỮ ĐỘ HẢI PHẦN HƯƠNG ĐĂNG SƠN ĐẢO MIÊU BÁT GIA TRI HỮU TÁO QUÂN TƯ MẠNG TỐI HIỆN TỐI LINH, NHI BÁT AN CẦN KHÂM KINH, SỞ VỊ XÁ CẬN CẦU VIỄN, NHƯỢC NĂNG THÀNH TÂM KỈNH PHỤNG KINH HÀNH, THIỆN SỰ TẮT HỘ KIẾT KHÁNH, PHẠM NHƠN GIA KHẨU BÁT AN SỰ BÁT TOẠI Ý GIẢ VIỆC NHƠN QUÁT QUA THIÊU CHỦ, HỮU ĐỘC TÁO QUÂN NHI BÁT TRI GIÁC, CẬN NGỘ CAO NHÂN TRUYỀN THỌ TẶNG KINH, SỞ TẠI NGHI KỶ SỞ KHOẢN CƯ GIA TRIỀU TỊCH, PHẦN HƯƠNG TÁO TIỀN THƯỜNG GIÁO HƯ HOÀNG ĐẠI ĐẠO, KIẾP KIẾP HÓA SANH, BIẾN HÓA THÀNH HÌNH, MINH MINH DẠ DẠ, SANH SANH HÓA HÓA, THÁNH THÁNH HIỀN HIỀN, PHẬT PHẬT TIÊN TIÊN, NHƠN NHƠN QUỶ QUỶ, HỮU TÀ HỮU XÍ, HỮU ÔN HỮU TINH, DỊCH LỆ LƯU HÀNH, TỬ SANH BỊNH KHỔ. CHUYỂN VIẾT THƯỢNG CỔ, HẠ CHÍ NHƠN GIAN, KIẾT HUNG THIỆN ÁC, OAN HỒN TẠO TÁC, NHIÊM HOẠN THÂN TRUNG, TẬT BỊNH NAN THÔNG, TỬ THỜI HÀN NHIỆT, PHONG KHÍ CHI HUYẾT, TÀ MA XÂM LĂNG, KẾT THÀNH OAN TRÁI, CỪU THÙ CHẤP ĐỐI, NAM THƯƠNG YÊU TỬ, DỊCH LỆ ÔN HOÀNG, HÓA VI BÁ QUỶ, CHUYỂN VẠN THIÊN ĐỊA, TRỪ TÀ QUI CHÁNH, CHUYỂN THẦN VI THÁNH, CHUYỂN PHẬT VI TIÊN, CHUYỂN THIÊN VI ĐỊA, CHUYỂN SƠN VI THỦY, CHUYỂN ÔN VI QUỶ, CHUYỂN TÀ VI CHÁNH, CHUYỂN TỬ VI SANH, CHUYỂN HUNG VI KIẾT. TỔNG ÁC NGHINH TƯỜNG, TAM BÀNH

LỤC TẠC, HÓA VI THÁNH TIÊN. CHUYỀN THIÊN THIÊN ĐỘNG, CHUYỀN ĐỊA ĐỊA KINH, CHUYỀN NHỰT NHỰT MINH, CHUYỀN NGUYỆT NGUYỆT HIỆN, CHUYỀN PHONG PHONG CHÍ, CHUYỀN VỎ VỎ ĐÌNH, CHUYỀN SƠN SƠN TÀU, CHUYỀN LÔI LÔI OANH, CHUYỀN THỦY THỦY KIỆT, CHUYỀN HẢI HẢI BÌNH, CHUYỀN PHẬT PHẬT HIỆN, CHUYỀN TƯỚNG TƯỚNG HÀNH, CHUYỀN BÌNH BÌNH TÀU, CHUYỀN TẬT TẬT KHINH, TỬ CHI CỬU KHIẾU, BÁT MẠCH TAM TINH, NGŨ TẠNG LỤC PHỦ, THÂN THỂ AN NINH, TẢ PHỤ HỮU BẬT, TIỀN TỔNG HẬU KHINH, VẠN CHUYỀN THIÊN ĐỊA NHƠN VẠN VẬT HÓA SANH, TAM HOÀNG NHẤT LÝ, HỒN HIỆP ĐỒNG HÌNH, TÀ MA BÔN TÀU, TÍN CHỦ AN NINH, PHẬT THUYẾT THỊ KINH VĨ GIA TRÌ, CHUYỀN VẠN VẬT QUỶ DIỆT TÀ KINH, VẠN SANH HOAN DUYỆT ĐẠI CHÚNG MÃN CỤ TÍN THỌ PHỤNG HÀNH ĐƯƠNG KIẾT TỊNH, SÓC, VONG MINH ĐĂNG MỠI NGOẠT TAM THẬP NHỰT, VẮNG KIỀN THIÊN LỄ KÍNH TÁO THƯỢNG, THIẾT VẬT XAO QUA ĐẢO THIẾT CƯƠNG QUẾ THÔNG TÁN TÁO TIỀN THIẾT VẬT CA KHỐC CHÚ MẠ, TÁO NỘI BÁT KHẢ PHÂN HÓA TỰ CHỈ VẬT DĨ UẾ SÀI KÊ MAO THÚ CỐT, NHẬP TÁO VẬT VĨ, HÀI LÝ Y PHỤC HỒNG TÂM VẬT TỨC ĐẠP TÁO MÔN GIA PHỦ TÁO THƯỢNG TÁO BẢ HƯỚNG TÁO VẬT THỰC NGUỒN KHUYẾN NHỊ NHỤC TỰ NHIÊN THẦN AN GIA VƯỢNG PHƯỚC TẬP TIÊU TAI HỸ. (tụng 3 lần)

Nghi thức cúng vào giờ Hợi (22 giờ) các ngày: 7, 13, 23, 24 âm lịch hàng tháng, lễ vật gồm: 3 chung nước, 1 bình bông, trái cây, giấy vàng bạc cúng Táo Quân (có chữ ĐÌNH PHÚC TÁO QUÂN)

Thắp 7 ngọn đèn cây để trên đĩa cúng nơi bếp và 7 ngọn đèn cây để trên đĩa cúng trên bàn thờ ông Táo theo hình sau đây:

2 3

1 4 5 6 7

Sau đó tụng thêm chú Thất Tinh Diên Mạng sau đây 21 lần:

ÚM TÁP ĐÁ NHI NẰNG DÃ, BÁN NHÁ MẶT NHÁ DÃ, NHIỄM PHỒ THA MA TA PHẠ NHỊ NẰNG RA KHẮT SƠN BÀ PHẠ ĐÔ XÓA HA BRUM.

Ai tụng kinh này được phước, gia đạo bình an, không bệnh tật, làm ăn phát đạt, giải trừ xui xẻo, bá sự thuận lợi.

Tụng kinh đó 3 lần rồi vái: Phụng tống Hỏa Thần tam vị Táo Quân triều Thiên đấng đấng (3 lần) Tống Thần (3 lần), sau đó đốt giấy vàng bạc, lễ kim v.v...

Hỏi: Ngày 30 thỉnh ông Táo về thì nên đọc câu thần chú nào?

Anh có thể đọc như sau để thỉnh Táo Quân về:

**Phụng thỉnh Cửu Thiên Đông Trù tư mạng Táo Phủ Thần Quân định quốc hộ trạch Đại Thiên Tôn giáng hạ tạ vị (3 lần).**

Sau đó anh nên đọc An Thiên Địa chơn ngôn sau đây 7 lần, để gia trạch an ổn, chư vị Thánh Thần an tọa

Na mắc sa mấn tá bud đa năm, om đu ru đu ru đi ri đi ri ơ rít thi vi dề xóa ha (7 lần).

## 6. HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH (Còn Gọi Là Tài Thần Kinh)

HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI BẢO CÁO

Đại thương giám quân, thông kỳ binh tướng, hắc diện chu thân, thủ chấp kim giản. Ngũ long tu mãn.

Hộ triều hộ quốc, ái tích lương dân, sinh bình tiết kiệm, cự phú dụ nhân, nghĩa đảm trung linh.

Bồi phụ kim ấn, trăm yêu phược tà, trừ bạo hương lân, Huyền Đàn hách hách, Quỷ Mỹ Thần khâm.

Chính khí anh dũng, kim bảng phong Thần, vỹ thủy thiên cổ, quả báo cân cân, kim khuyết nội tướng.

Thụ mệnh trực hạt, tứ bộ Tài Thần, chuyên lý tài Thần vụ, tứ phúc thể nhân, tậ trung tậ hiếu.

Đại dũng đại nhân, gia đôi ngân tử công vương, Huyền Đàn nguyên soái. Huyền Hóa Tài Thần Thiên Tôn.

KÍNH TỤNG

HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH

Đôi Thần Kim Bảng, Hoàng Thiên Mệnh Ngã, Tôn Lý Tài Vụ. Kim Khuyết nội tướng. Huyền Đàn ứng hóa tài Thần thiên Tôn. Lặc đối u ngọc bệ. Hiệu viết (Kim Long Như Ý Chính Nhất Long Hồ Huyền Đàn Chân Kinh). Vạn kinh thiên điển hữu. Nhân gian vị kiến ngô kinh văn. Vũ Đế Chu triều kinh. Cái thể đức trọng hữu triều tôn. Ngã trú kinh nhất quyển, tứ bộ Tài Thần cái ban hành. Thiên hạ phẩm hạnh sùng cao văn. Dụ nữ đặc thể trần, bất khả thể vi khinh. Kinh văn tuy nhiên thiên bạch. Trí thiện tài phú văn vũ tinh. Huyền Đàn hách hách hữu Linh ứng, Đạo tôn Thiên Địa đồng. Đức phối Kiên Khôn bất hoại thân. Xử thế nhân các tuân hành. Quán tứ bộ Tài Thần Thiên Tôn. Mệnh tứ bộ tài Thần Thiên Tôn chiêu tài xứ mệnh. Du sát nhân gian thiện ác nhân. Thương thiện Phúc Lộc Thọ trường sinh. Tổ ác đa đoan nhi đương cải. Cách cổ đỉnh tân tội khinh. Ác quán mê đồ bất cải quá. Minh tư chấp pháp nan siêu thăng. Kiểm điểm thiếu nam kiêm thiếu nữ. Bất tuân thánh huấn phụ mẫu lệnh. Hoặc tổn âm dương tuyệt tử tôn. Nam nữ dâm tội bất khinh. Hữu thê nam phụ cộng hòa gian. Thao thiên đại họa đầu tương tàn. Như hữu tuân thủ cổ Thánh huấn. Di phong tây tục cừ hàn.

Phú quý vinh hoa nhân mạc yếm. Khuyến nhân mê tân bộ lan can. Thái Thượng Lão Quân phong huyền đàn gia. Tùy Trương Thiên Sư chi mệnh. Bồi phụ kim ấn tá Thiên kinh. Chưởng hạt thành hoàng thánh hiệu lệnh. Phúc đức tôn Thần cần tuân hành. Giá Sát nhân luân phụng khuyến nhân nhân tụng ngô kinh. Nhất gia lão ấu hưởng hà linh. Nhược ci vong hóa niệm. Cừ huyền thất tổ tậ khởi thăng. Thành ân Thiên Sư Uy Linh diệt trừ nhân gian tai chướng. Bảo

mệnh bảo mệnh hộ sinh. Trị yêu cầm quái. Suu phục tà kinh. Tảo phong trần chi ma sát .quỉ mị diệt hình tung nhất thiết tai ương hoá vi trần. Đại nhân, đại đức. Đại hiếu, đại trung. Huyền cơ thậm thâm vi diệu pháp. Đàn Linh hiển ứng đạt Thiên Đình. Ngọc Hoàng Thượng Đế kim khuyết nội điện. Triệu Đại Huyền Đàn Nguyên Soái. Đại thương giám quân. Hiệp vận hoàng đồ. Diện hắc tâm do xích. Anh dũng trung hiếu. Nghĩa khí quán căn khôn. Hộ triều hộ quốc. Ái tích triệu dân lập công huân. Thượng đế mệnh ngã giám đẳng đẳng. Nhâm ngô hiệu triệu thiên binh tướng. Bằng thỉnh địa phủ Thần. Nhật du Thiên hạ kiểm tra thiện Ác. Dạ đáo nhân gian giảng quả nhân. Thiên hạ thành hoàng tịnh cảnh chủ. Thế trụ tứ phương bát đạt thổ địa thần. Kiểm tra công quá giảng Thánh kinh. Như hựu nhân kỳ tứ phúc. Chuẩn hành tiêu phúc lai lâm. Khuyết đức chi nhân cầu sám hối. Hoàng Thiên bắt gia hối tội nhân. Giảng thư chi nhân khán thử kinh. Cầu tấn kim bằng định đề danh. Giáo dưỡng lợi nhân tịnh lợi kỷ. Lợi hại khán phân minh. Nhược cầu kinh doanh thương bội lợi. Kiểm điểm đầu bình yếu công bình. Muội tâm vô khuy hữu công đạo. Thiên tứ niên niên giả tài tinh. Hành nhân kinh lãng tụng. Đạo binh quỷ tặc bất tương xâm. Tam giảng tứ hải ngũ nhạc thướng. Thính đắc ngô kinh thanh. Phong lãng tức khắc bình. Nông dân như hữu bồi thử kim. Tác vật thương thương lạc hoàng kim. Phú quý vinh hoa ngũ cốc đại phong đăng. Tồi giới giảng thư nhân. Lãn đoạ khi học giáo dưỡng. Biên địa phòng hiểm loạn luân sinh. Thư sinh đương tiên giáo bằng hữu. Bằng hữu tín tâm nãi ngũ luân. Tứ xứ hoang phiến nhân tài vật. Vãng vãng phiêu đồ luân tẩm. Thâu khuy nữ sắc tội phi khinh. Tại sinh phụ mẫu bất tôn kính. Phiên thiên phúc địa kính hà nhân. Ngô kim kinh văn hoáoan tỉnh. Khoái khoái tu tâm mãnh tỉnh. Bất khả dĩ trụ dĩ thâm. Bá hành hiếu vi tiên. Hiếu cảm chấn thương Thiên. Bất hứa sinh thân nhân thế. Na thời hối quá dĩ vãn. Cấp tảo phế bội phục thánh văn .hồi đầu chư ác mạc tác. Miễn lực phụng hành chư thiện.

KÍNH TỤNG TRƯỞNG THIÊN SƯ TÁN VIẾT

**Gia hữu Tài Thần Kinh Bản Mệnh Tinh Hiển Linh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Mãn Môn Bảo An Ninh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Trạch Xá Kiến Thái Bình.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Phụ Mẫu Thọ Trường Sinh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Lão Ấu Tự Diên Linh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Vạn Sự Cộng Hòa Thành.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Hộ Lý Hộ Tâm Thành.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Độc Thư Bộ Thanh Vân.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Thương Nhân Vĩnh Xương Long.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Nông Dân Đại Phong Doanh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Hành Thuyền Ba Đào Tĩnh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Tường Vân Cảnh Phúc Lai.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Đạo Lộ Tự Thông Hanh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Đạo Binh Bất Tương Xâm.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Tật Bệnh Vĩnh Bất Sinh.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Ác Nhân Tâm Hướng Thiện.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Quốc Thái Dữ Dân An.**

**Gia hữu Tài Thần Kinh Càn Nguyên Hanh Lợi Trinh.**

CUNG THỈNH NGŨ LỘ TÀI THẦN THẦN GIÁ GIÁNG LÂM

**Thượng Thanh Chính Nhất Long Hồ Huyền Đàn Triệu Công Minh Vạn Linh Thiên Tôn.**

**Đông Lộ Vũ Tài Tôn Thần Tiêu Thăng Chiêu Bảo Thiên Tôn.**

**Nam Lộ Vũ Tài Tôn Thần Trần Cửu Công Chiêu Tài Thiên Tôn.**

**Tây Lộ Vũ Tài Tôn Thần Tào Bảo Nạp Trân Thiên Tôn.**

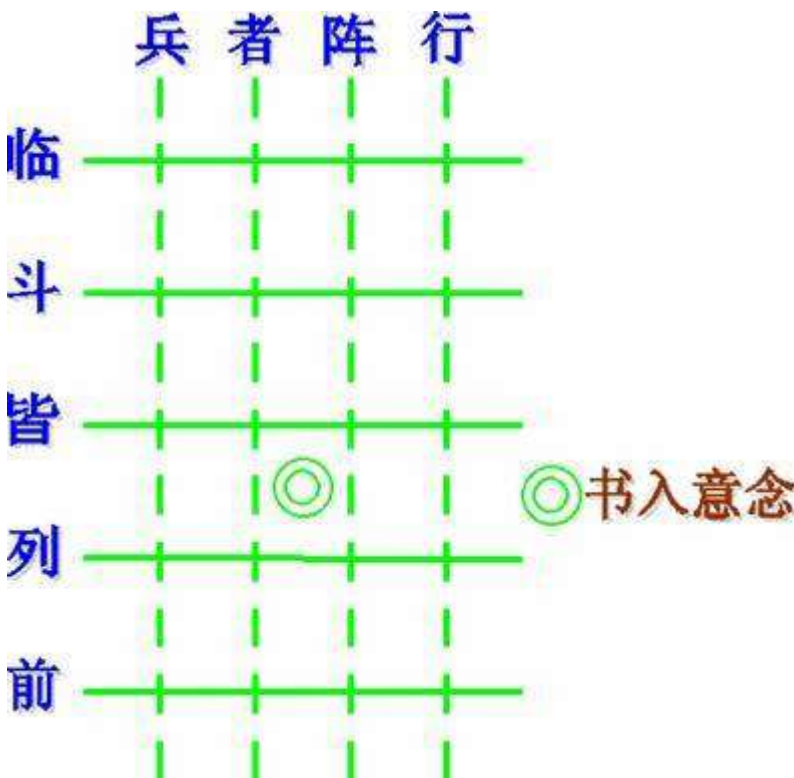
**Bắc Lộ Vũ Tài Tôn Thần Diêu Thiệu Tư Lợi Thị Thiên Tôn.**

**Thần Quang Phổ Chiếu , Ngũ Lộ Thần Tiên Tài.**

*(Triệu Công Minh Võ Tài Tôn Thần Thống Soái Tứ Lộ , Cũng Là Chính Trung Lộ)*

Đây là một Đàn Pháp Lớn Của Trương Thiên Sư , Phái Long Hồ Sơn !

**7. TỨ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP THI PHÁP YẾU QUYẾT.**



**Kỳ Môn Tứ Tung Ngũ Hoành Pháp:**

Đây là Pháp tối thù thắng, sát thương lực cực lớn, nếu hành giả sử dụng hoặc luyện tập nên cẩn thận kẻo phạm đến các chúng sinh vô tội.

Trước khi thi hành Pháp nên niệm thầm trong đầu như sau :

“ Đệ tử ..... nhân cố thi pháp, vi miễn thương cập vô cô, Kính Thỉnh Vô Oan Vô Cừ giả tiên hồi ty!”

Tay trái dùng Thiên Cương ấn, tay phải dùng kiếm

ấn, lấy kiếm ấn tay phải chỉ lên không trung vẽ tứ tung ngũ hoành, miệng niệm chín chữ , niệm một chữ họa một nét, sau cùng họa ý niệm cần thi hành vào giữa.

Hai tay dùng Kiếm quyết cùng Thiên Cương quyết, không có quyết chỉ không thành pháp.

◎ **Phương Pháp Đọc Sách Tăng Thêm Trí Nhớ**

Ngồi trước cuốn sách cần đọc, dùng kiếm chỉ họa tứ tung ngũ hoành, có thể gia tăng sự hiểu và nhớ của mình.

◎ **Hiểu Đề Bài Khi Thi Cử:**

Khi đi thi , gặp đề bài mà không hiểu trọng tâm của đề bài là gì dùng kiếm chỉ thi triển tứ tung ngũ hoành pháp, sau đó mở đề ra đọc lại một lần nữa, chỉ cần đọc một đoạn thôi là rõ ràng tất cả, hiệu quả thật là bất khả tư nghì.

◎ **Diệu Pháp Tăng Gia Khảo Vận Trong Công Việc, Thi Cử**

Dùng kiếm chỉ tại nơi chuẩn bị khảo thi họa lên không trung tứ tung ngũ hoành , sau cùng họa một chữ cảnh "景".

◎ **Pháp Làm Cho Mộng Đẹp Thành Sự Thật:**

Lấy tên của người mình thương mến, dùng bút đỏ viết hàng ngang trên giấy , tiếp họa tứ tung ngũ hoành, đặt dưới gối ngủ, sẽ nhanh đạt được giấc mộng của mình.

◎ **Ngủ Không Ngon Giấc Làm Phép Này :**

Dùng bút đỏ giấy vàng họa tứ tung ngũ hoành , tiếp tại trung gian viết một chữ an "安" , sẽ ngủ một mạch đến sáng .

◎ **Ăn cá chẳng may bị hóc xương ngang cổ , thì phải làm sao? ngay lúc đó soi gương dùng kiếm chỉ họa tứ tung ngũ hoành nơi cổ, tiếp họa một chữ diệu "妙" thì được.**

Đây là pháp tối thù thắng, lực sát thương rất mạnh, khi sử dụng nên nhớ đến sự thiện, tránh để sát thương chúng sinh vô tội

Trước khi làm Pháp niệm thầm:

“ Đệ tử mỗi mỗi nhân cố thi pháp , vi miễn thương cập vô cố, kính thỉnh vô oan vô cừu giả tiên hồi ty”

Cảnh cáo: Nếu dùng Pháp này mà tâm bất chính, sẽ bị phản tác dụng, xin các bạn cẩn thận! nên trong tâm nghĩ nhớ thiện niệm, không thể hại người, trước khi làm nên niệm thiện chú! tuyệt đối không được hại người, không thể lợi dụng làm những việc âm tổn! Nhớ kỹ! Nhớ Kỹ! Mong các Huynh Đệ đều Trân Trọng!

## 8. BÁI TỬ GIÁC VƯỢNG TRẠCH PHÁP

Tại nhà mới mua; Mới xây; Công Ty mới mở; Trước lúc động thổ hoặc tổng vệ sinh chỗ ở, sắp đặt lại bố cục phong thủy, có thể dùng phép này tạm thời có tháp nạp cát khí, ngăn cản khí xấu! Trong một chừng mực nào đó có thể nói tạm thời mang đến Vượng Khí cho Gia Trạch!

Tế bái bốn góc dùng các lễ vật như sau - lớn nhỏ như nhau: 3 cây trường thọ hương, Hương nhỏ 1 bó lớn, 5 miếng thịt lợn béo có da, rượu gạo 5 chén, trà 5 chén, nước trắng 5 chén, quần áo giấy 5 bộ năm màu, ngũ quả chia năm phần, ngũ sắc đậu (to tròn), 5 miếng đường, chứng vịt luộc 5 quả, hoa tươi, trà khô, hồng táo, gạo, 5 chiếc đĩa sứ lớn. (Cũng có Pháp môn thì tại nơi tế bái bên ngoài cửa cấm lá cờ lệnh ngũ sắc) ngoài ra thì tùy ý gia chủ!

Chọn lựa lấy một ngày giờ đẹp (nhưng nên trước giờ Ngọ) , trước hết đốt ba nén hương tế bái trời, sau đốt một nén hương, báo cáo Táo Quân cùng Thổ Địa, sau đó đem các đồ tế bái các góc thổ địa chia làm 5 phần, đặt tại chính đông, nam, tây, bắc, trung ương là 5 phương vị, mở tất cả các cửa chính cửa sổ cửa bếp khai táo, mở vòi nước, sau đó tiến hành cúng bái, khi cúng bái cần thành tâm chớ nghi ngờ cầu thả xúc phạm Thần Linh , nhớ kỹ!

Chủ nhà trước hết đốt 5 ngọn nến, sau đó châm hương cắm 5 phương vị, dùng tay trái cầm, tiếp đó cầm 3 cây trường thọ hương cầu khẩn Thần Linh phù hộ cho tiêu tai giải nạn, sau đó cắm 3 cây hương tại trung cung, tiếp dùng 12 cây hương lần lượt tế bái 4 phương vị mỗi nơi cắm 3 cây. Tiếp tục đốt 21 cây hương từ cửa lớn đi khắp nhà xông hương, miệng niệm chú cát tường, cuối cùng quay trở lại trung cung cắm tại bát hương giữa nhà.

Cuối cùng đốt 15 cây hương cắm tại 4 góc dư ba cây đem ra đầu ngõ cắm mang hết kim tiền áo giấy cho vào một cái thùng lớn đốt. Thu tro vào một cái túi giấy màu đỏ đem ra nơi sông hồ mà bỏ.

Tiếp sau đó dùng một cái khăn lông khô sạch gói Hoàng Bì, Dữu Tử, Bách, Đào, Thiên Diệp, cành Dương Liễu, cành Đào, Phù Dung gâm vào nước đun sôi sạch dùng đó mà rửa nhà cửa, tẩy rửa các vật dụng, mặt tiền nhà trong quá trình làm niệm thêm Tịnh Thiên Địa Chú thì càng tốt vậy!

## 9. KHÁC

THỈNH HỘI PHẬT CÚNG NGÀY RẼM, MỪNG 1, ĐẦU NĂM (Chú Nam Tông).

**Bud' thắc bô chía mà ha đâý chô**  
**Thơm mắc bô chía mà ha ba bâu**  
**Son khắc bô chía mà ha thol năn**  
**Ọt tà cạ ọt tà căn**  
**Lét chắc bô pha**  
**Ắc ha posh chắc năn**  
**A ha bô chia năn**  
**A hắng bô chia mí. (3 lần)**

## KHI THAY BÁT HƯƠNG:

Bàn phật xin nhớ làm theo nghi thức An Vị Phật trong kinh nhục tụng (nghi thức tụng niệm).

Bàn thờ Cửu Huyền có thể để phía dưới bàn thờ Phật cũng tốt thôi, tuy nhiên không được trên bàn Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần (Thổ Địa, Tài Thần).

Thờ Cửu Thiên Đông Trù Tư Mạng Táo Quân thì nên thờ trong bếp chỗ sạch sẽ lân cận đó! Nên kiểng Táo Quân chơn kinh mà tụng 3 biến khi thượng Trang thờ, quan trọng nhất là trong nghi thức thượng Trang, lập Vị phải đọc An Thiên Địa chú, xin ghi lại đây tiện cho khỏi phải kiểng:

**NA MẮC SA MẶN TÁ BUD' ĐA NAM, OM ĐU RU ĐU RU ĐI RI ĐI RI  
PO RÍT THI VI ĐÊ XOÁ HA. (7 lần)**

(NAM MÔ TAM MẶN ĐÀ MỘT ĐÀ NĂM ÁN TÔ RÔ TÔ RA ĐỊA VĨ TA BÀ HA).

Câu trên là nguyên âm, trong ngoặc là Việt dịch từ Hán Phạn, đọc cái nào cũng được.

LẬP BÀN THỜ Thường thì trước khi thờ phượng, lập bàn thờ thì cần nhờ Pháp Sư tụng kinh, làm nghi thức an vị, khai quang điểm nhãn là được rồi! nếu dưới đít tượng Tài Thần hay Ông Địa đó có cái lỗ trống thì bỏ vào đó vài tờ 1 dollars, lấy giấy đỏ dán kín lại, cúng kiểng thì nên chọn ngày vía Thổ Thần (mùng 10 âm lịch) hay mùng 2, 16 âm lịch sáng sớm, cúng 1 bộ tam sanh, hay miếng thịt heo quay, heo luộc cũng được, 5 chung trà, 5 chung rượu trắng, 5 lá trầu cau (khô cũng được) nhang 5 cây, đèn cây đốt 3 cây, bánh kẹo, hoa quả tùy hỉ, vái như sau:

**Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bốn cảnh đất đai viên trạch, môn khẩu thổ địa chứng tri chứng giám phò trì cho đệ tử... (tên họ tuổi v.v...), gia trung hưng vượng, phước thọ khương ninh (3 lần).**

PHÓNG SINH DÙNG BÀI KỆ NHƯ SAU:

**Nhữ đấng phi tiềm túc nghiệp đa,**

**Hạnh đức kim triêu hội chủ gia, (\*)**

**Ngã kim phóng nhữ du du khứ,**

**Nguyện kỳ tín chủ phước hà sa.**

**Nam mô Trường Thọ Vương Bồ Tát ma ha tát (3 lần)**

sau đó thả tự do cho các loài bạn muốn phóng sinh

(\*) đổi câu *chủ gia* thành *chủ nhân* nếu bạn đang trên đường đi xa nhà và có ý muốn phóng sinh, mua, đọc kệ, rồi thả tự do cho súc vật.

MÙNG 23 LÀ NGÀY PHẢI ĐƯA ÔNG TÁO VỀ TRỜI lúc đưa ông Táo về trời nên đọc câu thần chú nào để tiễn đưa Ông Táo về Thiên Đình:

Tụng Táo Quân kinh 3 lần rồi vái: **Phụng tống Hỏa Thần tam vị Táo Quân triêu Thiên đấng đấng (3 lần) Tống Thần (3 lần)**, sau đó đốt giấy vàng bạc, lễ kim v.v...



NGÀY 30 THỈNH ÔNG TÁO VỀ THÌ NÊN ĐỌC NHƯ SAU ĐỂ THỈNH TÁO QUÂN VỀ: **Phụng thỉnh Cửu Thiên Đông Trù tư mạng Táo Phủ Thần Quân định quốc hộ trạch Đại Thiên Tôn giáng hạ tạ vị** (3 lần).

Sau đó anh nên đọc An Thiên Địa chơn ngôn sau đây 7 lần, để gia trạch an ổn, chư vị Thánh Thần an tọa

**Na mắc sa măn tá bud đa năm, om đu ru đu ru đi ri đi ri ơ rít thi vi đề xóa ha** (7 lần).

BỘ CƯƠNG ĐẠP ĐẦU phân làm hai bộ Âm và Dương.

Âm đầu bắt đầu từ chữ Tham dần chữ Phá thì dừng, ngẩng nhìn saio bắc đầu bái 24 bái, gõ rỗng 36 cái liền, chuyển thân sang Dương bộ. Dương bộ cũng bước như thế nhưng theo chiều ngược lại.

Trước hết tắm rửa sạch sẽ, tịnh khẩu, tịnh thủ, tâm bình khí tịnh, thay trang phục làm Pháp Sư.

Tại nơi vắng vẻ, hoặc trong phòng kín đáo thiết lập đàn tràng, Đàn dùng lụa màu vàng, bày lễ Tam Sinh nước, trà, quả, cơm thắp chín cây hương cắm tại lư hương.

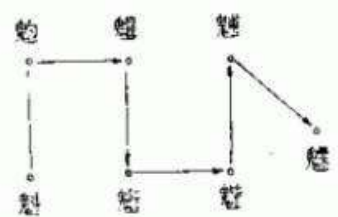
*Giấy hoàng kim, hương thơm, nước trắng một chậu, cùng tất cả ngựa xe binh mã bằng giấy* (tất cả đều đã được luyện qua 100 ngày). *Kiểm thất tinh, lệnh bài, hốt.*

Sau khi chuẩn bị mọi sự cẩn thận, bắt đầu luyện như sau:

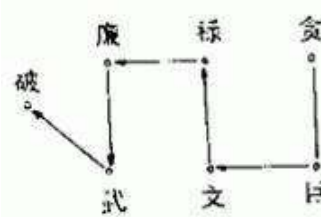
Ngẩng đầu bái 24 bái, bước tới trước đàn, tâm bình khí hòa, niệm Tổng Chú 7 biến, mặt quay về hướng bắc, tay phải cầm lệnh bài, tay trái kết kiếm quyết, gõ mạnh lệnh bài một cái, thành tâm tịnh Thần Tướng nhanh chóng giáng lâm, mặt niệm tổng chú. Ngay lúc đó quán tướng Thần Tướng giáng trước Đàn Tràng hỏi: “Lệnh triệu ngô hà khứ xử dụng? - Lệnh triệu tôi có việc gì sai khiễn?” Cần đáp ngay rằng: “Thái Thượng chi pháp thụ ngô. y chi nhậm ngô chi hành, thỉnh Thần hội hợp hộ ngô chi thân, y ngô biến hóa, ứng ngô chi Đạo, tùy ngô già ẩn, cấp cấp như luật lệnh!”

Nói xong lại gõ lệnh bài một cái. Hai tay chấp Hốt, hướng về Thần triều lễ bái 8 bái, tại nơi Tướng lệnh đốt hương thơm, dựng lệnh bài phía trước, niệm An thần chú, dâng Lễ Vật lên cung hiến. Tiếp tục niệm chú, tay trái cầm Hốt, tay phải cầm kiếm, lấy ngựa giấy đốt thành tro, các đồ cúng đem bỏ xuống nước, riêng lễ tam sinh thì tự mình thụ hưởng, sau đó hạ Đàn, đi không quay đầu lại. Ra xa khoảng 130 bước thì cởi bỏ Đạo y cất đi. Khi gặp tai nạn, dùng phép này lập tức Thần đến!

Chú Ý: Tại lúc luyện Bộ Cương Đạp Đầu nhất định không để cho người khác cùng súc vật tới nơi đó.



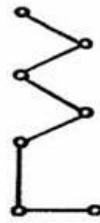
Bộ Dương Đầu Đò



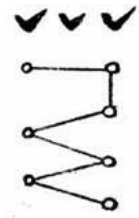
Bộ Âm Đầu Đò



Mặt Trước Lệnh Bài



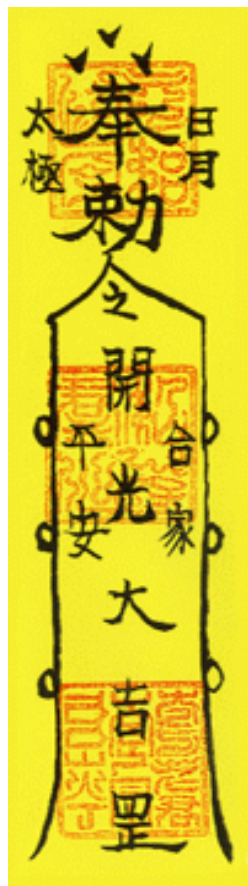
Mặt Sau Dùng Cho Dương Bộ



Mặt Sau Dùng Cho Âm Bộ

Dưới đây là phù chú để thiêu khi hô thần nhập tượng (điểm nhãn), phù chú này giúp cho thông thần, đúng lúc lúc khai quang (điểm nhãn) tượng thần Phật, mời Thần hoặc Phật tốc giảng kim thân, theo như sở cầu.





**30 VỊ PHẬT VÀ BỒ TÁT TRONG THÁNG.** Có thể mỗi ngày đánh lễ một vị để kết duyên với chư Phật và Bồ Tát.

- |                                       |                                   |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| - Mừng 1: Đỉnh Quang Phật             | - Mừng 17: Long Thọ Bồ Tát        |
| - Mừng 2: Nhiên Đăng Phật             | - Mừng 18: Quán Thế Âm Bồ Tát     |
| - Mừng 3: Đa Bảo Phật                 | - Mừng 19: Nhựt Quang Bồ Tát      |
| - Mừng 4: A Súc Phật                  | - Mừng 20: Nguyệt Quang Bồ Tát    |
| - Mừng 5: Di Lặc Phật                 | - Mừng 21: Vô Tận Ý Bồ Tát        |
| - Mừng 6: Nhị Vạn Đẳng Phật           | - Mừng 22: Thí Vô Úy Bồ Tát       |
| - Mừng 7: Tam Vạn Đẳng Phật           | - Mừng 23: Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát |
| - Mừng 8: Dược Sư Phật                | - Mừng 24: Địa Tạng Vương Bồ Tát  |
| - Mừng 9: Đại Thông Trí Thắng Phật    | - Mừng 25: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát  |
| - Mừng 10: Nhật Nguyệt Đẳng Minh Phật | - Mừng 26: Dược Thượng Bồ Tát     |
| - Mừng 11: Hoan Hỷ Phật               | - Mừng 27: Lư Già Na Bồ Tát       |
| - Mừng 12: Nan Thắng Phật             | - Mừng 28: Đại Nhựt Phật          |
| - Mừng 13: Hư Không Tạng Phật         | - Mừng 29: Dược Vương Bồ Tát      |
| - Mừng 14: Phổ Hiền Bồ Tát            | - Mừng 30: Thích Ca Như Lai.      |
| - Mừng 15: A Di Đà Phật               | (ngày dư tháng thiếu thì tùy tâm) |
| - Mừng 16: Đà La Ni Bồ Tát            |                                   |

Giờ nào đánh lễ chư Phật hay chư Bồ tát đều tốt. Giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu cần bản cho các hành giả tu trì.

Tý 11-1 (11 giờ tối - 1 giờ sáng)

Mão 5-7 (buổi sáng)

Ngọ 11-1 (buổi trưa)

Dậu 5-7 (buổi chiều)

Chọn giờ nào cho thích hợp với thời biểu của mình, điểm chính là đừng để ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày, hay đừng để sinh hoạt hằng ngày ảnh hưởng khi mình trì chú. Nghĩa là tránh đừng để bị phân tâm trong lúc trì chú và giữ gìn sức khỏe. Nếu muốn thì chọn giờ, giờ Tý hay giờ Mão thì tốt.

Thí dụ vào ngày mừng 4 âm lịch thì đánh lễ A Súc Phật

**Nam Mô A Súc Phật** (đọc 1 lần, 1 lạy)

Nên đánh lễ khi nào thì tùy tâm, nên lấy bài vở hành trì của mình ra mà nghiệm thì hay.

HỘI PHẬT, ĐÁNH LỄ NHƯ LAI, đọc 3 lần, lạy 3 lạy:

**NẮC MÔ TA SẮC**

**PHẮC CÁ QUÁ TO**

**Á RÁ HÁ TO**

**SAM MA SAM BÚT TA SẮC.**

THỈNH HỘI PHẬT CÚNG NGÀY RẪM, MỪNG 1, ĐẦU NĂM (Chú Nam Tông).

**Bút thắc bô chia mà ha đây chô**

**Thơm mắc bô chia mà ha ba bầu**

**Son khắc bô chia mà ha thol năn**

**Ọt tà cạ ọt tà căn**

**Lết chắc bô pha**  
**Ắc ha posh chắc năn**  
**A ha bô chia năn**  
**A hăng bô chia mí. (3 lần)**

Bài Chú sau rất hay nhưng ít người biết rõ công dụng. Rất oai lực để HỘ MỆNH VÀ TRỪ TÀ, THU, ẾM. Sáng thức dậy đọc 10 hay 21 lần, tối đi ngủ cũng đọc như vậy, trừ tất cả các Pháp Tà Đạo hay ác nhân hãm hại mình, kẻ nào chủ tâm hại mình sẽ bị tai họa âm thầm 1 cách vô cùng huyền bí. Đây là 10 Danh Hiệu của Đấng Giác Ngộ, thường xuyên trì tụng rất được gia trì, ân điển.

**Ế TẾ BẾ SÔ PHA CA QUA ( 10 danh hiệu Phật , đọc luôn câu này)**  
**A RA HĂNG**  
**SAM MA SAM BUD' THÔ**  
**VI CHA CHÁ RA NA SẮM PAN NHÔ**  
**SU GA TÔ**  
**LÔ CA VÍ ĐU**  
**A NÚT TA RÔ**  
**PU RI SẮ THẨM MA SÁ RÁ THI**  
**SÁT THA ĐÊ VA MA NÚT SA NĂNG**  
**BUD' THÔ**  
**PHA GA WA TI .**

Các chú căn bản cần nhớ trước khi trì tất cả các chú như sau:

**TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN**

**Ấn Lam Xóa Ha (đọc 3 lần)**

(rồi thở vào, hơi thở dài, đồng thời quán lửa thiêu đốt hết tất cả ô uế bất tịnh ở thân mình - từ đầu xuống chân)

**TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN**

**Ấn Ta phạ bà phạ, Truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ hám.**  
 (đọc 3 lần)

(rồi thở vào, hơi thở dài, quán thân khẩu ý đều thanh tịnh, sau đó tất cả trong đạo tràng đều thanh tịnh)

**HỘI PHẬT, ĐÁNH LỀ NHƯ LAI**

**NẮC MÔ TA SẮC**

**PHẮC CÁ QUÁ TO**

**Á RÁ HÁ TO**

**SAM MA SAM BÚT TA SẮC .**

(đọc 3 lần , lạy 3 lạy - khi ở ngoài nhà, đạo tràng, thì tâm lạy)

**AN THIÊN ĐỊA CHƠN NGÔN**

**Na MẮc Sa Mãn Tá Búd Đa Nam, Om Đu Ru Đu Ru Pơ Ri Thi Vi Dê Xoá Ha (7 lần)**

(hết phần chú căn bản)

Khi dâng cúng các phẩm thực có các chú như sau:

**BIỂN THỰC CHÂN NGÔN**, tức khi đọc lên thì (quán) đồ ăn từ ít biến thành nhiều.

**Nam mô tát phạ đát tha nga đa phạ lô chỉ đế, án tam bạt ra tam bạt ra hùm (3 lần)**

**CAM LỒ THỦY CHÂN NGÔN**, để (quán) biến nước ít thành nhiều

**Nam mô tô rô bà da đát tha nga đá da, đát diệt tha, án tô rô tô rô bát ra tô rô bát ra tô rô ta bà ha (3 lần)**

**PHỔ CÚNG DƯƠNG CHÂN NGÔN**, tức sau khi thức ăn uống biến ra nhiều, người ta đọc chú đó để (quán) cúng dường khắp tất cả chư Phật, chư Thánh, chư Thần.

**Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra học (3 lần)**

**Nam mô Phổ cúng dường bồ tát ma ha tát (3 lần)**

*(hết phần cúng dường)*

**CAM LỒ THỦY CHÂN NGÔN**

**Nam mô tô rô bà da đát tha nga đá da, đát diệt tha, án tô rô tô rô bát ra tô rô bát ra tô rô ta bà ha**

phạn văn: **Namah sūrābhaya tathāgata tadyathā om sūra sūra pātrasūra pātrasūra svāha** (kính lễ đức Như Lai Cam Lồ Vô Úy Như thị chú viết Án! Cam lồ, Cam lồ, bát cam lồ, bát cam lồ, thành tựu). Chữ tô rô là phiên âm phạn của chữ sura, sura là rượu, đây là một chú biến thứ rượu bất tử.

**THỌ SANH KINH**: (Trước khi trì tụng các loại thần chú linh cảm của Đức Quán Thế Âm nên đánh lễ theo danh hiệu chư vị Bồ Tát sau đây)

**-Nhứt thiết phục đánh lễ nhi thối tam tạng đồng lai khứ thủ kinh , trực giảng Tây Thiên trước quốc thành, thủ đắc Đại Thừa chơn ảo diệu, Bạch mã đà lai hội chơn kinh.**

**-Nam mô Hội Chơn Kinh Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)**

**- Phật quang chủ chiếu bốn mạng ngươn thân, tai tinh thối độ, phước tinh lâm cửu diệu bảo trường sinh, vận hạn hoà bình , phước thọ vĩnh khương ninh.**

**NAM MÔ TÂY PHƯỚC THỌ BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

**NAM MÔ TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

**NAM MÔ VIÊN THỌ TRƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

**NAM MÔ TIÊU TAI CHƯỚNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

**NAM MÔ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

**NAM MÔ ĐẠI HOAN HỖ BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)**

NAM MÔ TRƯỜNG AN LẠC BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ GIẢI OAN KẾT BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ PHƯỚC THỌ VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ TÀO KHỔ QUAN BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ CỨU DIỆU TINH BỒ TÁT MAHA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ MỘC ÁCH TINH BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)  
 NAM MÔ CHƯ THIÊN THẦN BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

KHAI KINH KỆ: (đọc 1 lần , sau đó tụng chú)

**VÔ THƯỢNG THẠM THÂM VI DIỆU PHÁP  
 BÁ THIÊN VẠN KIẾP NAN TAO NGỘ  
 NGÃ KIM KIẾN VẤN ĐẮC THỌ TRÌ  
 NGUYỆN GIẢI NHƯ LAI CHƠN THIỆT NGHĨA.**

ĐẠI BI TÂM CHÚ:(Chú Đại Bi Tâm Xuất Tượng)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni.

Na mô Rát na tra dạ da, Na mô A rị da, A va lô ki tê sa va ra da, Bô đi Sát toa da, Ma ha Sát toa da, Ma ha ca ru ni ca da, AUM ! Sa va la va ti, Súyt đa na tát si-a, Na ma sát cờ rít toa ni manh a rị da, A va lô ki tê sa va ra lanh ta pha, Na mô ni la canh tha, Sát ri ma ha ba ta sa mi, Sặt vách va ta su bần, Át si dum! Sặt va sát toa na mô ba sát toa, na mô pha ga, Ma pha tê tu. Tát đi-da tha, AUM ! A va lô ca, Lô ca tê, Ca la ti, I Si ri, Ma ha bô đi sát toa, Sa phô sa phô, Ma ra ma ra , Ma si ma si rít đà du, Gu ru gu ru gà ma-in, Đu ru đu ru phạ si da ti , Ma ha Phạ si da ti , Đà ra đà ra , Đi ri ni, Xoa ra da, Já la já la, Mạ mạ (pháp danh tên họ tuổi âm lịch của người đang đọc và nguyện vọng) Phạ ma ra, Muýt đi li, Ê hy ê hy, Si na si na, A la sin ba la sá ri, Ba sa phạ si-nin, Phạ ra xá da, Hu lu hu lu bờ ra, Hu lu hu lu sít-ri, Sa ra sa ra, Si ri si ri, Su ru su ru, Buýt đà da buýt đà da, Bô đà da bô đà da, Mét tri dê, Ni la canh ta, Tri sa ra na, Pha da ma nê, Soa va ha, Si ta da, Soa va ha, Ma ha Si ta da, Soa va ha, Si ta da dê, Xoa va ra da, Soa va ha, Ni la canh thi, Soa va ha, Bờ-ra ni la, Soa va ha, Sít ri sim ha muýt kha da, Soa va ha, Sặt va ma ha a sít ta da, Soa va ha, Sặt cờ-ra a sít ta da, Soa va ha, Bát-đơ-ma Kê sít ta da, Soa va ha, Ni la canh tê banh ta la da, Soa va ha, Mô phô li sần ca ra da, Soa va ha, Na mô rát na tra dạ da, Na mô a rị da, A va lô ki tê, Sa va ra da, Soa va ha, AUM! Sít đi dẫn tu, Manh tra, Ba ta da, Soa va ha.

Bờ Rum! (đọc 5 lần)

BÁT NHÃ TÂM CHÚ:

Án, Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bô-dề tát bà ha. (21 lần)

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật (đọc 10 lần)

Nam mô A DI ĐÀ PHẬT (đọc 10 lần)

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát (đọc 10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (đọc 10 lần)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (đọc 10 lần)**

Xin đem công-đức trì-niệm này,  
Hồi-hướng bốn-ân và ba cõi.  
Nguyện khắp pháp-giới các chúng-sanh,  
Đồng sanh Cực-lạc thành PHẬT-đạo.

**Nam-mô Ta-bà giáo-chủ, bốn-sư THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT, Tây-phương Cực-lạc thế-giới, tiếp-dẫn đạo-sư A-DI-ĐÀ PHẬT, đại-bi QUÁN THẾ-ÂM BỒ-tát, đại-lực ĐẠI THỂ-CHÍ BỒ-tát, Thanh-tịnh ĐẠI-HẢI CHỨNG BỒ-tát, Thập-phương tam-thế biến pháp-giới Tam-bảo. (đọc 1 lần, xá ba xá, niệm tổng thần 3 lần)**

GIẢI KẾT CHÚ: tụng thêm Chú Giải Kết sau đây ở các thời khoá sau Bát Nhã và Vãng Sanh Chú

**Giải kết giải kết, giải oan kết  
Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp  
Tỷ tâm địch lự phát kiên thiên  
Cung đối Phật tiền cầu giải kết  
Giải kết giải kết, giải oan kết  
Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp  
Bá thiên vạn kiếp giải oán thù  
Vô lượng vô biên đắc giải thoát  
Giải liễu oan gia diệt liễu tội  
Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội  
Liên Trì hải hội nguyện an lành  
Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ**

**ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM, DIỆT KIM TRA, KIM TRA TẶNG KIM TRA, NGÔ KIM VỊ NHỮ GIẢI KIM TRA, CHUNG BÁT NHỮ DỮ KẾT KIM TRA.**

**ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT, MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT, NHỨT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN, MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT.**

**Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần).**

(Tụng 3 lần nguyên bài chú mỗi ngày sau khi đọc các Pháp Sám v.v...)

**DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHON NGÔN:** (Rất cần thiết cho người bái sám, trì càng nhiều càng tốt, mỗi ngày 21, 49, 72, 108 hay 500 lần càng tốt, Thần Chú này do lòng Đại Bi của Quán Thế Âm Bồ Tát mà có)

**OM AROLIKO SWAHA. (om a rô li kê xoá ha )**

**KÊU CHƯ THẦN:**

**Ề hế mê brây cô ma dẫn mặc mặc**

**KÊU CHƯ THÁNH:**

**Ề hế no ni quãn sắc nha thô**



KÊU TRẠNG:

**Ề hế Bút Thô đùm a rây mặc mặc**

KÊU TÀ ĐÁ:

**Ề hế Bút Thô rốp bờ xây mặc mặc**

KÊU CHƯ VỊ ÔNG TÀ:

**Ề hế cà sa đá mặc mặc, ề hế bề xê mặc mặc, Bút thô rốp bòn Tà Mun, Tà Mi, Tà Bạch, Tà Sơn, Tà Sa, Tà sét, Tà Á Rặc, Tà Hồng xây xây lon do mo.**

KÊU LỤC:

**Ề hế mắc mắc Lục ơi... chú kha bút thu bút thăn ề hế cà răng mặc mặc.**

Trạng là những Vong con nít lia đời lúc nhỏ tùy theo nhân duyên mà Hồn theo về các Cõi, Cung khác học Đạo. Có người học về thuốc, có người học coi bói, chữa bệnh v.v... giúp đời, khi thành tài "thi đồ" được phong "Trạng", thường khi mượn xác ai đó trong nhân gian nhập vào hành Đạo! Thường khi nhập vô nói giọng trẻ con, rất thích bánh kẹo, đồ chơi.

Tiếng Miên TA = Thần, Lục = Thầy. Người Việt hay gọi trại trại ra thành Tà. Ông Tà tức là Ông Thần vậy thôi! Tà Đá là chỉ những Ông Thần bản thổ nhập vào những tảng đá có linh ứng với sự cầu đảo của dân chúng, được hưởng hương khói, có Miếu thờ. Riêng chữ Lục là Thầy nhưng bao hàm nghĩa những Pháp Sư chánh Đạo đời xưa đã khuất núi nhưng vẫn đang tu luyện ở 1 thế giới khác. Khi người học Pháp kêu họ tức tốc giáng trợ, rất linh ứng.

THÁI DƯƠNG CHÚ

**Đông phương Phù Tang cung  
Trập thủ triều kết lân  
Thái Dương động minh cảnh  
Liêu liêu hà sở chung  
Kim ngã bái kim thổ  
Hậu thiên vọng anh tư  
Hoàng Hoa tương ngọc nữ  
Lâm hiên giáng thủ phù.**

NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG

**Nam mô A Di Đà Phật (3 lần)  
Chuẩn Đề Vương Bồ Tát  
Tỳ Lô Giá Na Phật  
Chư vị Thần Phù Tỳ Lô giáng nội ứng, cảm ứng chứng minh  
Nam mô thông Thiên ngũ Lôi Công át trấn Tây Đông  
Nhược hữu tà thần chư ác quỷ  
Mạng ngữ Lôi hạ trực cảnh vô tông  
Đã vật, vật lý hình  
Đã tà, tà tán**

THÁI ÂM CHÚ

**Ngưỡng vọng cổ bát biểu  
Duy nguyệt dụng âm tinh  
Trung hữu thái tổ tinh  
Thiên nhân giá lục biên  
Diệu hoa quang tam cực  
Hỗn minh chiếu Tam Thanh  
Ân cần cầu chí Đạo  
Ngũ sắc ha, lai nghinh.**

**Đã quý, quý tan  
Phật Tổ Lỗ Ban Tiên Sư lai tốc giảng.  
Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lệnh  
Nam mô Tổ Sư Lỗ Ban Cửu Thiên Huyền Nữ cấp cấp như luật lệnh.**

VẬN CHUYỂN CHÚ

**Tả chuyển Càn Khôn động  
Hửu chuyển Nhựt Nguyệt minh  
Thiết tả Hoàng Thiên hóa  
Nhứt điểm quý thần kinh  
Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân  
Cấp cấp như luật lệnh sắc.**

LUYỆN CÀN KHÔN QUYỆN :

**Phụng thỉnh tâm thỉnh phó cảm Thái Ất cứu khổ Thiên Tôn lai ứng hiện  
ta bà ha.**

**Án Thái Ất Thiên Tôn lai tốc giảng ta bà ha**

**Án Càn Khôn quyện tất thành diệu bửu, ứng hiện ta bà ha**

**Án Bát Tý đa pháp Thiên Tôn ứng hiện ta ba ha**

**Án nhựt nguyệt tinh tú, niên, ngoạt, nhựt, dạ, thời, ứng hiện linh linh cấp  
cấp, Càn Khôn quyện hiện thần thông diệu hóa đã sát tà tinh, hô phong hoán vũ,  
thu nhựt nguyệt chi linh khí, tùy tâm cảm niệm chi nghi, đệ tử kiên thành  
thượng khẩn thỉnh. Tiên Thánh hội đồng lai giảng hạ.**

**Cấp cấp Lỗ Ban lai trợ ngã**

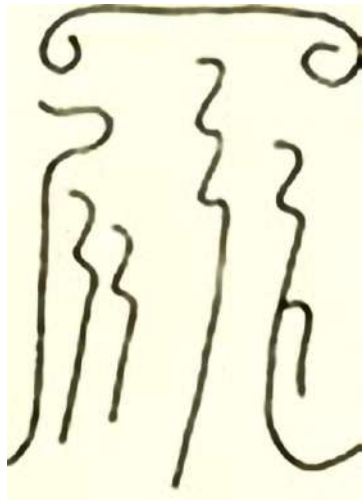
**Cấp cấp Tổ Sư lai ứng hiện.**

KHIÊN

**Tư tưởng đại thiên thần nữ thâm nhập lôi cuốn xuất nhập vô hình thần  
khí, cấp cấp thần phù Bồ Tát Bồ Tát.**

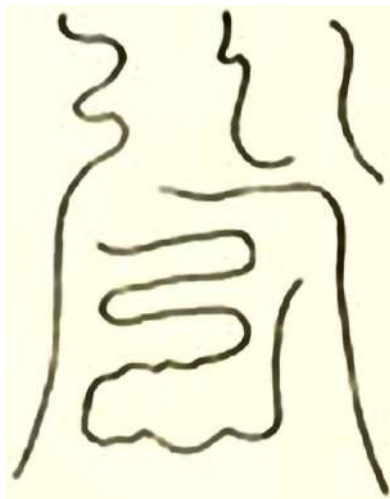
NHẬP TỬ (24) GIẢI ÁCH PHÙ (廿四解厄符)

 <p>三災</p> <p>Tam tai</p>	 <p>四殺</p> <p>Tứ sát</p>	 <p>五行</p> <p>Ngũ hành</p>
 <p>六害</p> <p>Lục hại</p>	 <p>七傷</p> <p>Thất thương</p>	 <p>八難</p> <p>Bát nan</p>



九星

Cử tinh



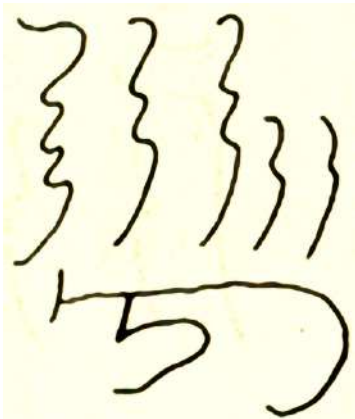
夫妻

Phu Thê



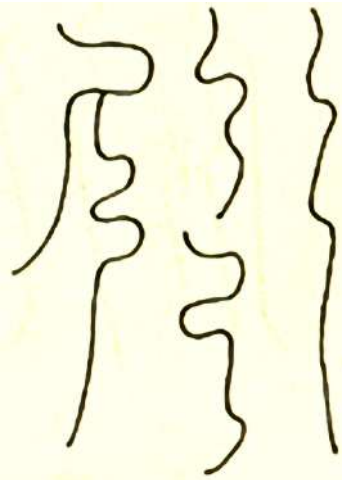
男女

Nam Nữ



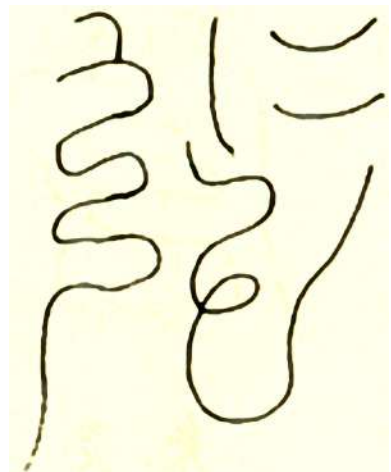
產生

Sinh sản



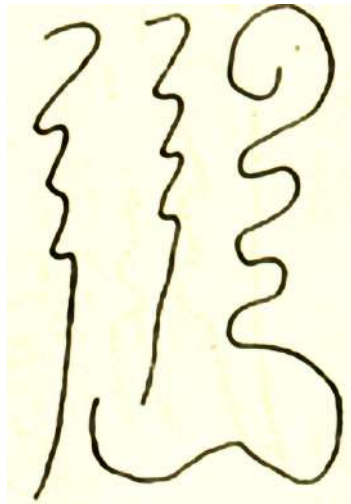
復連

Phục liên



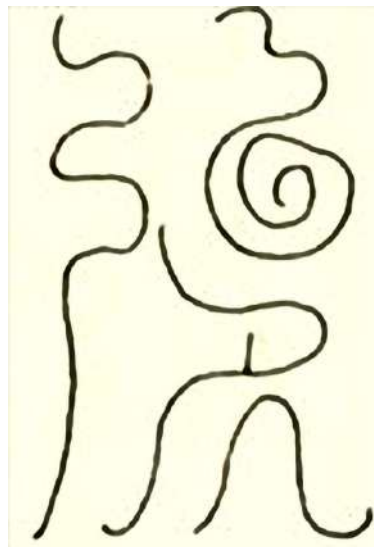
疫癘

Dịch lệ



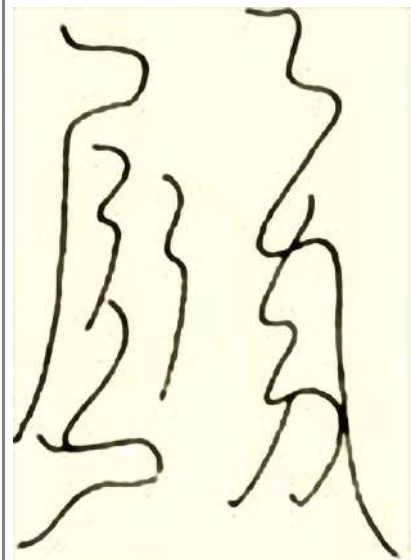
疾病

Tật bệnh



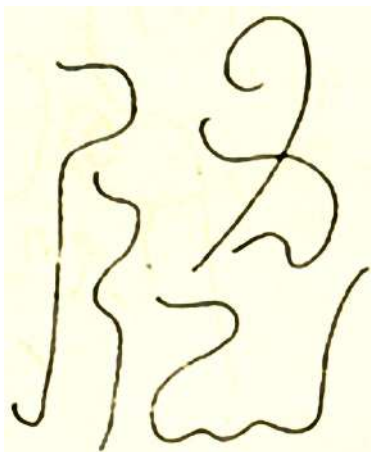
精邪

Tinh tà



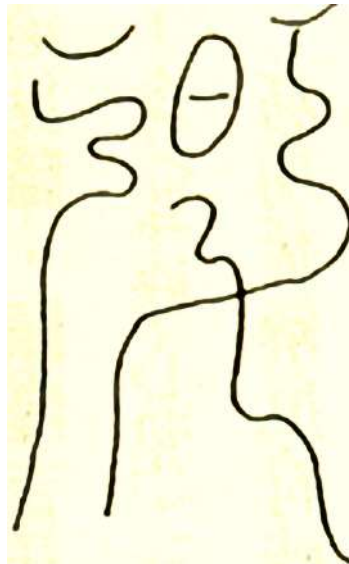
虎狼

Hổ lang



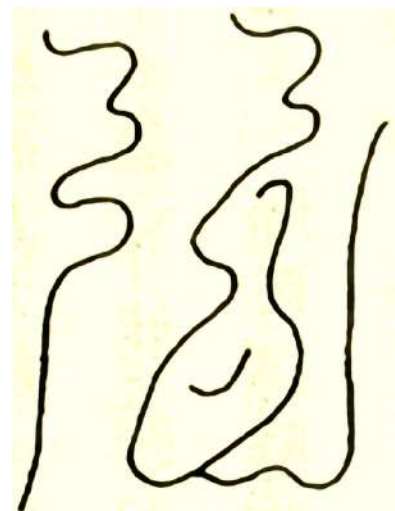
蟲蛇

Trùng xà



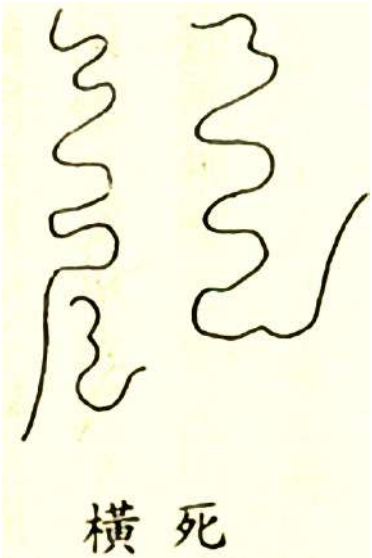
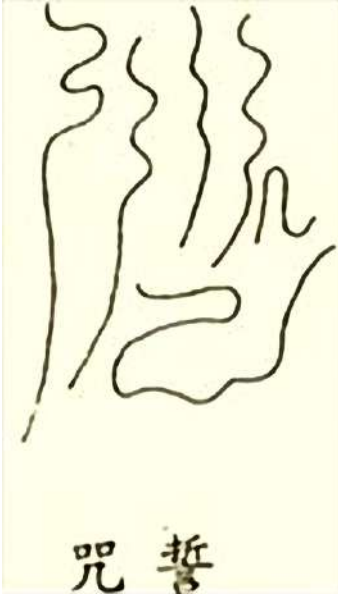
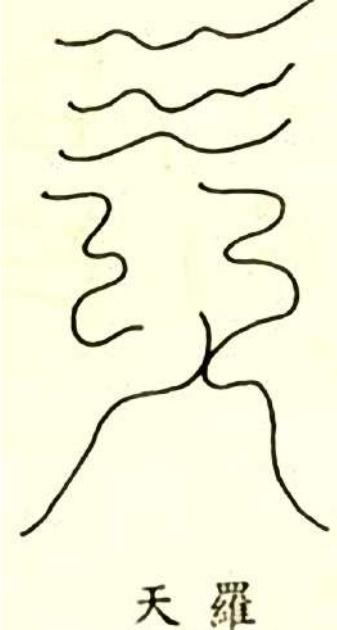
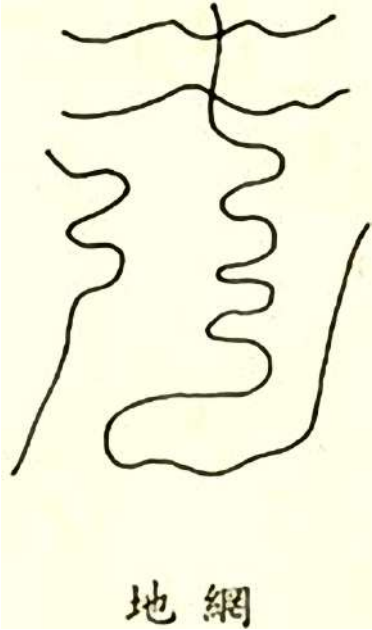
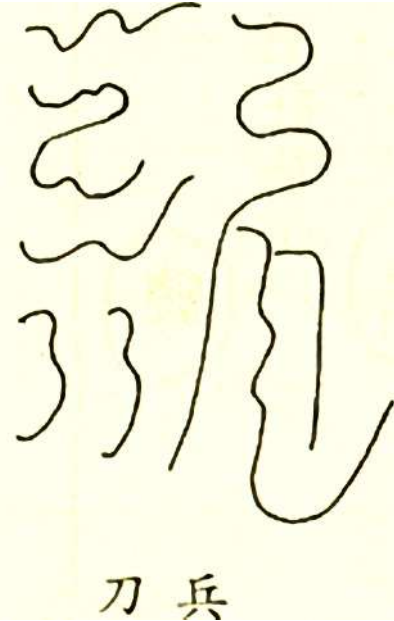
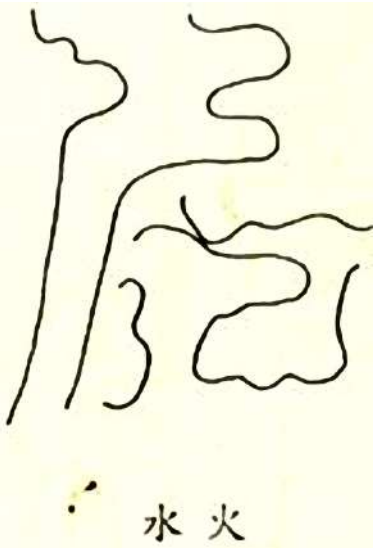
劫賊

Kiếp tặc



枷棒

Gia bổng (gông, đánh gậy)

 <p>橫死 Hoành tử</p>	 <p>咒誓 Chú thệ (thề)</p>	 <p>天羅 Thiên la</p>
 <p>地網 Địa võng</p>	 <p>刀兵 Đao binh</p>	 <p>水火 Thủy hoả</p>

PHI THIÊN XÁ - BÍ MẬT PHÁP

Bất luận âm hay dương trạch, nếu đã phạm vào các hung sát, tất nhiên hung họa sẽ đến ngay, các loại hóa giải thần sát đều là nên né tránh, người hiểu biết không phạm đến các loại thần sát, nên tránh nên né, được vậy cầu phúc đắc phúc, cầu tài đắc tài, cầu quan đắc quan, cầu nhân duyên đắc nhân duyên, tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Còn nếu bất hạnh phạm phải thần sát, mà bất buộc phải làm thì có một phương pháp có thể giải trừ các loại hung thần ác sát, đó là: “Phi Thiên Xá Pháp”.

Thông Thư luận bàn ngày Thiên Xá như sau: “Ngày Thiên Xá Nhật mà tế tự, cầu phúc, cầu tự, trai đàn, kết hôn, giá thú, sửa mộ, chôn cất, Tốt.”

Thiên Xá nhật **mùa xuân** là ngày *Mậu Dần*, **mùa hạ** là ngày *Giáp Ngọ*, **mùa thu** là ngày *Mậu Thân*, **Đông** là ngày *Giáp Tý*.

Kinh Dịch có câu: “Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhân lập ư Dần” - Tức là Trời mở ra ở hội Tý, Đất đóng lại ở hội Sửu, Người xuất hiện ở hội Dần”

Đạo nói: “Trời sinh dưỡng vạn vật, mà tha thứ cho các tội lỗi, Giáp Mậu là Thiên Can Chi Đức, Tý Ngọ là Âm Dương Chi Thành, Dần Thân là Âm Dương Chi Lập, từ đó can phối chi mà thành Thiên Xá, mở ngục xóa oan, ban ơn, tha tội, cầu phúc, tất cả đều rất tốt lành. Cũng tốt khi khởi công tu tạo, nhập trạch, làm trăm sự đều cát tường. Người đời thường lấy ngày đó để tu tạo mộ phần cực tốt.

Phong Thủy Địa Lý tham khảo lựa chọn thời gian, phối hợp các nhân tố ngày với phương vị loan đầu (Hình thể) bằng cách dùng phép “Phi Thiên Xá Pháp”, nguyên tắc là để phối hợp ngày tốt và phương vị tốt. Nguyên lý như sau: Lấy phủ nguyệt can chi (Can Chi của Tháng) độn nhập trung cung, Thuận phi theo cửu cung bát quái (Lường Thiên Xích), được ngày thiên xá thì gọi là “Thiên Xá Đáo Phương”. Dùng hướng đó làm hướng tu tạo, xây sửa mộ, cầu phúc, xuất hành đều rất tốt. Có thể không chế các hung sát. Một năm 365 ngày - 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông chỉ có được 6 ngày Thiên Xá các bạn nên khéo dùng vậy. Được như thế mới gọi là kẻ Trí Giả thông hiểu lẽ trời đất vậy!

**CÁC NGÀY KỶ TRONG THÁNG**, theo âm lịch. Theo văn hóa cổ truyền những ngày này không nên nhận việc mới, giao tế buôn bán, khởi sự đầu tư tài chánh, mua nhà cửa v.v.

**Một, Chuột đào lỗ đi hoang,  
Hai, Ba, Bảy, Chín, Trâu toan kéo cày.  
Tháng Tư, thì Chó sửa ngày,  
Bước qua Mười Một, cội ngay Dê nằm.  
Sáu, Mười, Mười Hai, Tám, Năm,  
Rồng nằm biển bắc, tối tắm ba đào.  
Làm thầy phải nhớ cùng nhau,  
Truyền ngày sát chủ về sau đời đời.**

Tháng 1 kỵ ngày Tý.  
Tháng 2, 3, 7, 9, kỵ Sửu.  
Tháng 4, kỵ ngày Tuất.  
Tháng 11, kỵ ngày Mùi.  
Tháng 6, 10, 12, 8, 5 kỵ ngày Thìn.

**NGÀY SÁT CHỦ CHO TANG SỰ** là ngày kỵ về mai táng: Nhập quan, hạ huyệt, động huyệt, hay cải táng v.v. Những việc như thế thì tránh các ngày như sau:

**Nhút Ty, Nhị Tý, Tam Dương vị,  
Tứ Mão, Ngũ Hầu, Lục Khuyển quy.  
Thất Ngưu, Bát Trư, Cửu Mã phi,  
Thập Kê, Thập Nhút Hồ, Thập Nhị Long.**

Tháng 1 kỵ ngày Ty. Tháng 2 kỵ ngày Tý. Tháng 3 kỵ ngày Mùi.  
Tháng 4 kỵ ngày Mão. Tháng 5 kỵ ngày Thân. Tháng 6 kỵ ngày Tuất.  
Tháng 7 kỵ ngày Sửu. Tháng 8 kỵ ngày Hợi. Tháng 9 kỵ ngày Ngọ.  
Tháng 10 kỵ ngày Dậu. Tháng 11 kỵ ngày Dần. Tháng 12 kỵ ngày Thìn.

NGUYỆT KỶ

**Mùng Năm, Mười Bốn, Hai Mươi Ba**

**Đi chơi cũng thiệt, hưởng là đi buôn.**

Câu thơ trên nói đến ba ngày Nguyệt Kỵ, mùng 5, 14, 23. Nguyệt là trăng là tháng. Các tháng có ngày Nguyệt Kỵ như sau:

Tháng 1, 4, 7, 10, kỵ ngày mùng 5.

Tháng 2, 5, 8, 11, kỵ ngày mùng 14.

Tháng 3, 6, 9, 12, kỵ ngày mùng 23.

*ghi chú: Cho dễ nhớ  $1+3=4$ ,  $4+3=7$ ,  $7+3=10$  ...*

NGÀY VỄ PHÙ KHÔNG LINH,... Các pháp sư tránh các ngày này không tác pháp, Ngày Thần Cách. Hành giả tu hành và trì chú thì không kỵ.

<b>Tháng Giêng, tháng Bảy, Xà leo,</b>	Tháng 1, 7 kỵ ngày Ty
<b>Tháng Hai, tháng Tám, Mèo trèo lên cây,</b>	Tháng 2, 8 kỵ ngày Mão
<b>Tháng Ba, tháng Chín, thì Trâu kéo cày,</b>	Tháng 3, 9 kỵ ngày Sửu
<b>Tháng Tư, tháng Mười, cuộc cười Lợn lang,</b>	Tháng 4, 10 kỵ ngày Hợi
<b>Tháng Năm, tháng Mười-một, Gà vàng,</b>	Tháng 5, 11 kỵ ngày Dậu
<b>Tháng Sáu, ra đàn thấy 12 con Dê.</b>	Tháng 6, 12 kỵ ngày Mùi

*ghi chú, cho dễ nhớ, khởi tháng Giêng ở cung Tỵ đi ngược chiều kim đồng hồ, cách một cung điểm một tháng*

NGÀY KỶ PHÒNG SỰ là các ngày mùng 1 và 15 của mỗi tháng.

**CĂN BẢN HỌC CHỌN NGÀY (Trạch Cát Thuật)**

Luận về chọn ngày thì trong một tháng không mấy khi chọn được một ngày hoàn toàn tốt, chủ yếu là cân nhắc rồi lựa chọn tùy theo mục đích sử dụng .

Những yếu tố của ngày tốt

Việc phân định ngày tốt chủ yếu căn cứ theo yếu tố Ngũ Hành của Can Chi của ngày như sau:

- **Ngày Can sinh Chi (Đại Cát):** có vai trò rất quan trọng khi tiến hành đại sự : Đinh Sửu, Bính Tuất, Ất Tỵ, Đinh Mùi, Giáp Ngọ, Mậu Thân, Canh Tí, Nhâm Dần, Kỷ Dậu, Tân Hợi, Quý Mão, Bính Thìn.

- **Ngày Chi sinh Can (Tiểu Cát):** cũng là những ngày tốt: Giáp Tí, Bính Dần, Đinh Mão, Tân Mùi, Nhâm Thân, Quý Dậu, Canh Thìn, Tân Sửu, Canh Tuất, Tân Hợi, Nhâm Tí, Mậu Ngọ.

**- Ngày Thiên Giải:**

+ Từ Lập xuân đến trước Lập Hạ: Nhâm Dần, Quý Mão

+ Từ Lập Hạ đến trước Lập Thu: Ất Tỵ, Giáp Ngọ

+ Từ Lập Thu đến trước Lập Đông: Mậu Thân, Kỷ Dậu

+ Từ Lập Đông đến trước Lập Xuân: Canh Tí, Tân Hợi

Ngoài ra cần chú ý kết hợp với các yếu tố sau để cân nhắc sự tốt xấu của ngày cần xem:

(Khi dùng việc cần chú ý can chi ngày không hình xung khắc hại phá đối với



người dùng).

+ 28 sao quản mỗi ngày:

<b>Sao</b>	<b>Tốt xấu</b>
<b>Giác</b>	Hung: Chủ cản trở, việc khó thành
<b>Cang</b>	Cát: Chủ sự vui mừng
<b>Đê</b>	Cát: Chủ sự vui mừng
<b>Phòng</b>	Hung: Mọi việc trắc trở
<b>Tâm</b>	Hung: Chủ tai họa, bệnh tật
<b>Vĩ</b>	Hung: Chủ điều ác
<b>Cơ</b>	Hung: Chủ điều bất lợi, khó thành
<b>Đẩu</b>	Hung: Chủ điều bất lợi, khó thành
<b>Ngưu</b>	Hung: Chủ lao khổ, gian nan
<b>Nữ</b>	Cát: Chủ sự thuận lợi, hoà thuận
<b>Hư</b>	Cát: Chủ tốt lành cho mọi việc
<b>Nguy</b>	Hung: Chủ tai họa ầm đàu
<b>Thất</b>	Cát: Chủ sự thuận lợi
<b>Bích</b>	Cát: Chủ sự thành đạt
<b>Khuê</b>	Cát: Chủ sự thành đạt
<b>Lâu</b>	Cát: Chủ tài lộc
<b>Vị</b>	Hung: Chủ tai họa
<b>Mão</b>	Cát: Chủ sự thuận lợi
<b>Tất</b>	Cát: Chủ về tài lộc
<b>Chuỷ</b>	Cát: Tốt lành cho mọi việc
<b>Sâm</b>	Cát: Chủ về tài lộc
<b>Tĩnh</b>	Hung: Chủ sự hao tán
<b>Quỷ</b>	Hung: Chủ sự thất thoát
<b>Liểu</b>	Cát: Chủ phúc lộc
<b>Tinh</b>	Hung: Chủ tai họa ầm đàu
<b>Trương</b>	Cát: Chủ tài lộc
<b>Dực</b>	Cát: Chủ tài lộc
<b>Chẩn</b>	Hung: Chủ sự ly tán tai họa

- **Bảng 12 chỉ trực:** Ngày Dần đầu tiên của tháng Giêng là trực Kiến, rồi theo thứ tự an trực Kiến, Trừ, Mãn, Bình, Định, Chấp, Phá, Thành, Thu, Khai, Bế.

**Trực**      **Tính chất**

**Kiến**      Trung tính. Không hung không cát, tránh khai trương, động thổ. Nên cầu cúng, lễ bái

<b>Trừ</b>	Cát. Tránh hành đại sự, nên tiền bỏ cái cũ. Kỵ ký kết hợp đồng, xuất hành, cưới gả. Nên vệ sinh nhà cửa, dọn dẹp, bế mạc.
<b>Mãn</b>	Trung tính. Tránh hành đại sự. Nên xuất hành, họp bạn, nhập trạch. Kỵ cãi cọ, kiện tụng
<b>Bình</b>	Cát. Mọi việc có thể tiến hành. Kỵ động thổ, kiện tụng.
<b>Định</b>	Trung tính. Nên ổn định không nên hành sự. Nên xuất hành, khai trương. Kỵ an táng, cưới gả.
<b>Chấp</b>	Trung tính. Chỉ lợi cho củng cố tu sửa
<b>Phá</b>	Hung Mọi việc bất thành. Kỵ động thổ, khai trương, xuất quỹ
<b>Nguy</b>	Hung. Không nên mạo hiểm
<b>Thành</b>	Đại cát. Tốt cho mọi việc
<b>Thu</b>	Cát. Nên xuất hành, lễ bái. Kỵ tang lễ, động thổ
<b>Khai</b>	Cát. Lợi cho khai trương, kinh doanh, kỵ tang lễ
<b>Bế</b>	Hung. Mọi việc bất lợi trừ phục kích đợi thời.

### Ngày xấu cần tránh

Những điều cần tránh khi chọn ngày để làm những việc lớn:

- Ngày có Can, Chi trùng với Can Chi tuổi của người cần xem. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Đinh Ty

- Ngày có Can trùng với Can tuổi của người cần xem, còn Chi xung với Chi tuổi. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Đinh Hợi (Chính xung Chi).

- Ngày có Can xung với Can tuổi của người cần xem, còn Chi trùng với Chi tuổi hoặc Chi xung của tuổi. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Quý Ty hoặc Quý Hợi (Chính xung Can).

- Ngày Nguyệt Kỵ : Mùng 5, 14, 23 hàng tháng. Tổng các số trong 3 ngày trên là 5, 5 tượng trưng cho sao Ngũ Hoàng Thổ ở trung cung là sao tối độc, rất tối kỵ cho khởi sự mọi việc.

### - Ngày Thọ Tử:

Tháng	Ngày	Tháng	Ngày
Giêng	<b>Tuất</b>	Bảy	<b>Sửu</b>
Hai	<b>Thìn</b>	Tám	<b>Mùi</b>
Ba	<b>Hợi</b>	Chín	<b>Dần</b>
Tư	<b>Ty</b>	Mười	<b>Thân</b>
Năm	<b>Tí</b>	Mười một	<b>Mão</b>
Sáu	<b>Ngọ</b>	Chạp	<b>Đậu</b>

- Ngày Chi khắc Can (Đại hung): Canh Ngọ, Bính Tí, Mậu, Dần, Tân Ty, Quý Mùi, Giáp Thân, Ất Dậu, Quý Sửu, Nhâm Tuất.

- Ngày Ngũ Ly (Đại Hung): Nhâm Thân, Quý Dậu, Giáp Thân, Ất Dậu, Mậu Thân, Kỷ Dậu

- Ngày Can khắc Chi (Tiểu Hung): Ất Sửu, Giáp Tuất, Nhâm Ngọ, Mậu Tý, Canh Dần, Tân Mão, Quý Tỵ, Ất Mùi, Đinh Dậu, Kỷ Hợi, Giáp Thìn.

- Tránh dùng ngày hoặc giờ Không Vong: Tránh dùng ngày Không Vong trong tháng hoặc giờ Không Vong trong ngày.

**- Bảng Lục Diệu mỗi ngày :**

Tháng 1, 7: Ngày 1 là Túc Hỉ : Tốt vừa, sáng tốt chiều xấu, cần làm nhanh

Tháng 2,8: Ngày 1 là Lưu Liên : Xấu, mọi việc khó thành

Tháng 3, 9: Ngày 1 là Tiểu Cát : Tốt, mọi việc tốt lành, ít trở ngại

Tháng 4, 10: Ngày 1 là Không Vong : Xấu, mọi việc bất thành

Tháng 5, 11: Ngày 1 là Đại An : Rất tốt, mọi việc đều yên tâm hành sự

Tháng 6, 12: Ngày 1 là Xích Khẩu : Xấu, đề phòng miệng lưỡi, cãi vã.

Rồi theo thứ tự 1 Đại An, 2 Lưu Liên, 3 Túc Hỉ, 4 Xích Khẩu, 5 Tiểu Cát, 6 Không Vong tiếp theo các ngày trong tháng.

**- Tam Sát**

Kiếp sát, tai sát, tuế sát, gọi là tam sát,

Năm Thân Tý Thìn, ở tị, ngọ, mùi,

Năm Tị Dậu Sửu ở dần, mão, thìn,

Năm Hợi, Mão ,mùi, ở thân dậu, tuất,

Năm Dần Ngọ Tuất ở hợi tỵ sừ.

(Tam Tai thực chất là Tam hợp cục xung với Tam hội cục)

**- Tam Tai:**

Thân Tý Thìn tam tai tại Dần Mão Thìn

Dần Ngọ Tuất tam tai tại Thân Dậu Tuất

Hợi Mão Mùi tam tai tại Tỵ Ngọ Mùi

Tỵ Dậu Sửu tam tai tại Hợi Tý Thủy .

( Tam tai thực chất là Tam hội cục tiết thoát Tam hợp cục )

Thiên Địa Hung Bại			
Tháng	1	Ngày	7 + 21
	2		8 + 19
	3		1 + 12
	4		9 + 25
	5		25 + 15
	6		1 + 20
	7		8 + 21
	8		2 + 18
	9		3 + 16
	10		1 + 14
	11		15 + 14
	12		9 + 25

Xích Tùng Tử Hạ Giảng			
Tháng	1	Ngày	7 + 11
	2		9 + 19
	3		15 + 16
	4		9 + 22
	5		9 + 14
	6		10 + 20
	7		8 + 23
	8		18 + 29
	9		2 + 30
	10		1 + 14
	11		2 + 21
	12		1 + 30

**Bảng - Lục Giáp Tuần Trung Không Vong (Chỉ luận ngày giờ - Không luận năm tháng)**

Can	Chi - Lục Giáp Tuần					
<b>Giáp</b>	<b>Tý</b>	<b>Tuất</b>	<b>Thân</b>	<b>Ngọ</b>	<b>Thìn</b>	<b>Dần</b>
Ất	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi	Tị	Mão
Bính	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn
Đinh	Mão	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi	Tị
Mậu	Thìn	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ
Kỷ	Tị	Mão	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi
Canh	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	Tuất	Thân
Tân	Mùi	Tị	Mão	Sửu	Hợi	Dậu
Nhâm	Thân	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	Tuất
Quý	Dậu	Mùi	Tị	Mão	Sửu	Hợi
<b>Không vong</b>	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn	Dần	Tý
	Hợi	Dậu	Mùi	Tị	Mão	Sửu

**Bài Thơ Triệt Lộ Không Vong**

Giáp Kỷ, Thân Dậu tối vi sâu,  
 Ất Canh, Ngọ Mùi bất tu cầu,  
 Bính Tân, Thìn Tị hà tất hướng,  
 Đinh Nhâm, Dần Mão nhất tràng ưu,  
 Mậu Quý, Tý Sửu tọa cao đường.  
 Thời phạm Không Vong vạn sự hư.  
 (Lấy Can ngày tính Chi giờ)

**GIỜ TRÙNG TANG LIÊN TÁNG**

Tuổi: Thân, Tý, Thìn chết nhằm năm, tháng, ngày, giờ Ty.

Tuổi: Dần, Ngọ, Tuất chết nhằm năm, tháng, ngày, giờ Hợi.

Tuổi: Tỵ, Dậu, Sửu chết nhằm năm, tháng, ngày, giờ Dần.

Tuổi: Hợi, Mão, Mùi chết nhằm năm, tháng, ngày, giờ Thân.

Như vậy, khi liệm, chôn cũng tránh mấy giờ này? Cải táng (đào lên đem chôn chỗ khác) cũng phải tránh những ngày, giờ trùng tang liên táng này?

## IV. TU PHÁP

### A. THỦ ÁN

**Chú ý: Kẻ chưa được Quán Đảnh 2 Tông Mật Tiên Gia và Mật Tông Phật Giáo thì không được Kết Ấn bùa bãi, hãy liệu sức mình, nếu không xét mình tự tung tác Nghiệp, đó hoàn toàn không phải do lỗi kẻ viết người dịch v.v...**

XIN QUÝ BẠN CHƯA QUEN THUỘC VỚI CÁCH DÙNG ÁN LƯU Ý:

**Đã kiết thủ ấn, ý muốn ngưng, thì phải xả ấn trên đỉnh đầu.** Xả ấn là buông tay ấn. Cho dù là thủ thôi, cũng phải làm theo pháp đã trình.

Trên 2 bàn tay 10 ngón của chúng ta, dù bất bất cứ ngón nào chung với ngón nào cũng là Ấn cả, có Ấn mình biết hoặc không mà thôi, cho nên khi công phu xong hay tập bất xong mình nên Xả Đảnh (vuốt thả ra trên đầu), như vậy thì không đụng chạm với Linh Giới! vì khi mình kiết Ấn cũng như giương cây cung hay lên đạn vào nòng súng vậy! buông ra bừa bên ngoài sẽ vô tình xẹt trúng phần Linh Giới, trong Linh Giới từ cấp dưới là Ma, Quỷ, vong linh cho đến cao là chư Thần, Thánh v.v..., nếu trúng làm họ bị thương sẽ không hay, nên xin quý vị ghi nhớ.

THỦ ÁN TRÌ TÂM CHÚ CỦA NGÀI  
 THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THỂ  
 ÂM BỒ TÁT:

**Om Vajra Dharma Hrih**



Hai tay, hữu áp tả, bên cạnh đầu ngón

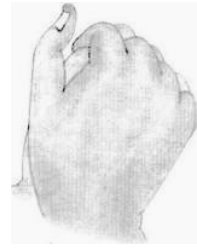
trở và ngón đeo nhẫn đung nhau.

THỦ ẤN DÙNG VỚI CÁC QUÁN THẾ  
ÂM BỒ TÁT TÂM CHÚ SAU:

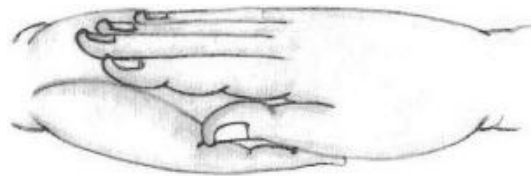
**Om Aroliko Svaha**

và

**Om Mani Padme Hum**



**Tadyatha Gate Gate Paragate  
Parasamgate Bodhi Svaha**



QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHƠN NGÔN  
(Avalokitesvara mantra)

**Namah Samanta Buddhanam Sarva Tathagata  
Avalokita Karuna Maya Ra Ra Ra Hum Jah**

Thủ ấn: Hai tay nội phộc, hữu áp tả, ngón cái phải  
đựng thẳng. Hữu áp tả là tay phải ở trên tay trái.



Cầu nguyện như sau:

**Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng.**

**Nam mô ơn trên Tam Bảo chứng minh, oai Thần hộ niệm cho đệ tử..v.v...**

**Nam mô thập phương thường trụ Tam Thế Phật**

**Nam mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

**Nam mô chư Như Lai, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư Thiên, chư Thánh, chư Thần,  
chư vị Thổ Địa Long Thần đưa các vong linh vô hình về bên kia thế giới. (3 lần)**

Sau đó trì tâm chú trên có thể thêm: **Hật rị, Brum** cuối câu.

Những linh Phù Mật Tông thuộc về phụ Pháp của Quán Âm Bồ Tôn, ai muốn sử dụng những linh phù này linh ứng, hiệu nghiệm nên trì Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, chỉ cần 21 biến mỗi ngày thì được!

**Thủ Nhân thông Thiên Đại Tổng Trì**

**Chấn động tam Thiên thế giới thi**

**Hữu duyên, vô duyên hàm nhứt hóa**

**Từ bi phổ độ Diêm Phù Đề.**

**Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát chứng minh.**

**Đại Bi Đại Chú thông Thiên Địa**

**Nhứt bá, nhứt thiên Thập Vương hoan**

**Đại từ đại bi năng khử bệnh**

**Nghiệp kính nhứt chiếu biến cao huyền.**

THỦ ẤN TRÌ ĐẠI BI TÂM CHÚ  
Liên Hoa Ấn 1



QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT CHƠN NGÔN  
(Avalokitesvara mantra)

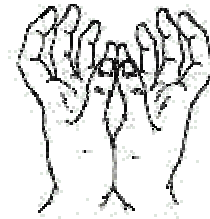
**Namah Samanta Buddhanam Sarva  
Tathagata**

**Avalokita Karuna Maya Ra Ra Ra Hum Jah**  
Hình đã đăng với chú của ngài Quán Thế Âm Bồ Tát là chủng tử của ngài. Chủng tử tiếng phạn là bija, là chữ phạn thanh tịnh biểu tượng cho chính sắc thân của chư Phật, Bồ Tát ...

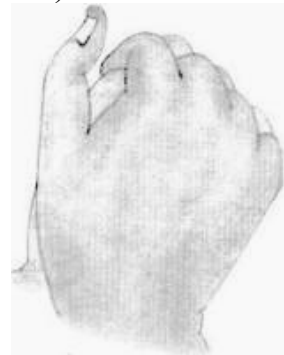
CHỦNG TỬ CỦA A DI ĐÀ NHƯ LAI  
**Namo Ratna-trayaya. Namah Arya  
Amitabhaya Tathagataya Arhate Samyak-  
sambuddhaya. Tadyatha, Om, Amrte,  
Amrtod-bhave, Amrta-sambhave, Amrta-  
garbhe, Amrta-teje, Amrta Vi-krante,  
Amrta-Vikranta Gamini, Amrta Gagana  
Kirti-kare, Amrta Dundubhi-svare Sarvatha-  
sadhane. Sarva Karma-klesa Ksayam-kare  
Svaha.**

CHỦNG TỬ CỦA THÍCH CA MÂU NI PHẬT  
**namah samanta buddhanam bhah sarva-  
klesa nirsudana sarva dharma vasita  
prapta gagana samasama svaha**

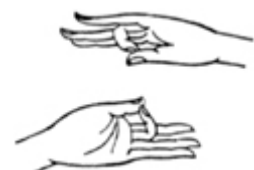
Liên Hoa Ấn 2



Hai tay chắp, mười ngón chụm đầu, hai lòng bàn tay không chạm, (như Liên Hoa Ấn 1) sau đó giương mở các ngón như hoa sen nở nụ, hai ngón cái và hai ngón út chạm dính vào nhau. (Liên Hoa Ấn 2)

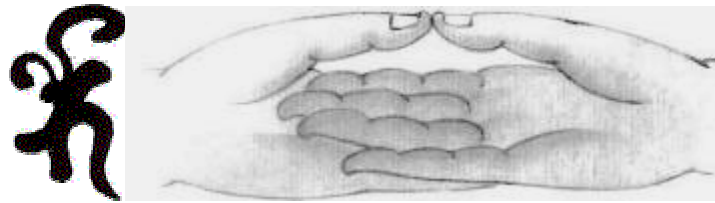


Thủ ấn: Hai tay nội phộc, hữu áp tả, ngón cái phải dựng thẳng. Hữu áp tả là tay phải ở trên tay trái.



CHUNG TỬ CỦA DƯỢC SƯ NHƯ LAI

**Namo Bhagavate Bhaisajya-guru-vaidurya-prabha-rajaya  
Tathagataya Arhate Samyak-sambuddhaya. Tadyatha, Om  
Bhaisajye Bhaisajye Bhaisajya Samudgate Svaha.**



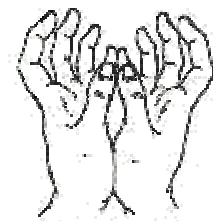
THỦ ÁN TRÌ ĐẠI BI TÂM CHÚ

Hai tay chắp, mười ngón chụm đầu, hai lòng bàn tay không chạm, (như Liên Hoa Ấn 1)

Sau đó giương mở các ngón như hoa sen nở nụ, hai ngón cái và hai ngón út chạm dính vào nhau. (Liên Hoa Ấn 2)



Liên Hoa Ấn 1



Liên Hoa Ấn 2

AMOGHAPASA MANTRA (BẮT  
KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG  
QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT)



ॐ अ ष च (व र य हूं क र्क

Om Amogha Vijāya Huṃ Phaṭ  
Aum A mô gha vi chà y da hùm phát

HAYAGRIVA MANTRA (MÃ ĐÀU  
QUÁN ÂM BỒ TÁT, SƯ TỬ VÔ UÝ  
BỒ TÁT)



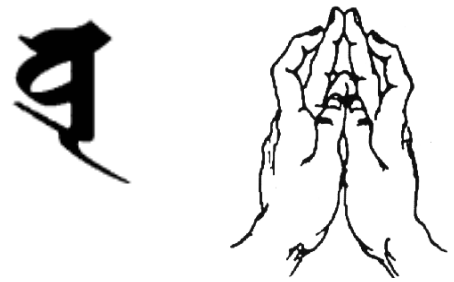
ॐ अ मृ त् क र्क व हूं क र्क ष्ट द

Om Amṛtodbhava Huṃ Phaṭ Svāhā  
Aum Am ri tốt ba qua hùm phát xóa hà



CHUNG TỬ CỦA PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ

Om cha lê chu lê Chuôi Đê xoá ha brum



Phật Mẫu Chuẩn Đề Thân Chú

ॐ षः स प्र ञं स शु ञ् व द क टी ञं
न दु ष उं व व व व व ह्रि ष द

Namah saptānam samyakṣaṃbuddha koṭhinām
Tadyathā om caḷe cūle cundi svāhā

VĂN THÙ NGŨ TỰ CHÂN NGÔN

Viết chú còn được viết:

Om Arapacana Dhih

Hay: Om Arapacana Dhih Svaha



Văn Thù Ngũ Tự Chân Ngôn

ॐ ष ऽ र प व न वीः

om A Ra Pa Ca Na Dhīḥ

KSITIGARBH MANTRA (ĐỊA TẶNG VƯƠNG BÒ TÁT)

ॐ ह ह ह ( व श्र य ष द

Om Ha Ha Ha Vismaye Svāhā

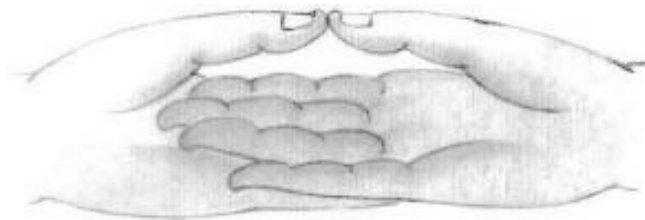
Aum ha ha ha Vis ma dê xóa hà

CHUNG TỬ TÂM CHÚ VÀ THỦ ÁN CỦA A DI ĐÀ PHẬT



ॐ अमृतं तेज हरं हूं

om amṛta teje hara hūṃ



MAITREYA MANTRA (DI LẶC PHẬT)

ॐ श्री उय श्व द

Om Maitreya Svāhā  
Aum mai trê da xóa ha

Bạch Tản Cái Phật Mẫu Thần Chú  
Sitapatra Mantra

हूं म म हूं वि श्व द

Hūṃ Ma Ma Hūṃ Ni Svāhā



Om sarva tathagata anika sitapatra hum phat! hum mama hum ni svaha

# MỘT SỐ THỦ ẤN PHỔ BIẾN



供飯印

Cúng Phạn Ấn (Cúng Dường Cơm)



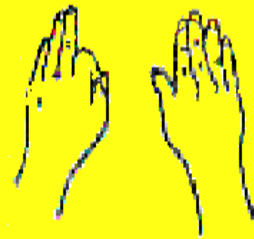
施食印

Thí Thực Ấn (Cúng Dường Tài Vật Thức Ăn)



供養印

Cúng Dưỡng Ấn (Cúng Dường Thức Ăn)



施甘露手印

Thi Cam Lộ Thủ Ấn (Hóa Nước Cam Lộ Cúng Dường)



釋迦牟尼佛手印

Thích Ca Mâu Ni Phật Thủ Ấn



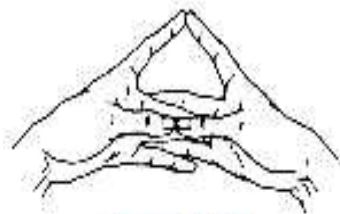
藥師佛手印

Dược Sư Phật Thủ Ấn



藥師法界定印

Dược Sư Pháp Giới Định Ấn



平等手印

Bình Đẳng Thủ Ấn



Kim Cương Hiệp Chương Ấn



Liên Hoa Đồng Tử Thủ Ấn



Giải Oan Kết Thủ Ấn



Kim Cương Câu Thủ Ấn



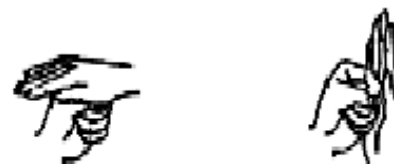
Phá Địa Ngục Thủ Ấn



Khuyến thỉnh Địa Thần Ấn



Khai Yết Hầu Thủ Ấn



Bảo Loa Thủ Ấn



Phật Khám Thủ Ấn

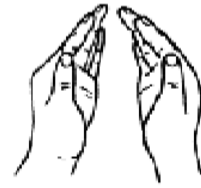


Địa Tạng Bồ Tát Thủ Ấn



地藏菩薩根本印

Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ấn



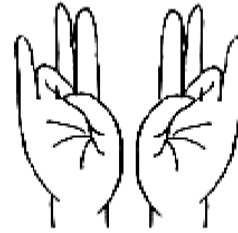
多寶如來手印

Đa Bảo Như Lai Thủ Ấn



吉祥天印

Cát Tường Thiên Ấn



白財神手印

Bạch Tài Thần Thủ Ấn



甘露明王手印

Cam Lộ Minh Vương Thủ Ấn



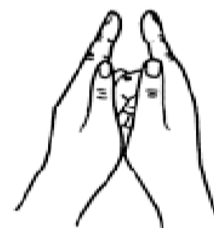
紅財神手印

Hồng Tài Thần Thủ Ấn



滿願印

Mãn Nguyện Ấn



寶勝如來手印

Bảo Thắng Như Lai Thủ Ấn



藥師法界定印

Dược Sư Pháp Giới Định Ấn

轉輪王印



Chuyển Luân Vương Ấn



三山印 (獅子印)

Tam Sơn Ấn ( Sư Tử Ấn )

大白傘蓋印



Đại Bạch Tán Cái Ấn



不動明王劍印

Bất Động Minh Vương Kiếm Ấn



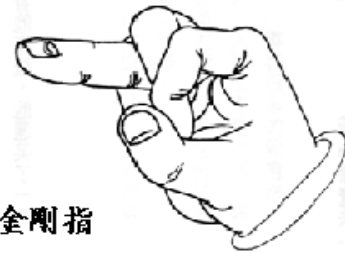
五路財神手印

Ngũ Lộ Tài Thần Ấn



妙色身如來手印

Diệu Sắc Thân Như Lai Thủ Ấn



金剛指

Kim Cương Chỉ



Trưởng Thọ Ngũ Thiên Nữ Thủ Ấn



Tứ Đại Thiên Vương Thông Tâm Ấn



Hỏa Đầu Kim Cương Thủ Ấn



Đồ Cát Ni Thủ Ấn



Tâm Thắng Phật Mẫu Thủ Ấn



Dược Xoa Đại Tướng Ấn



La Hán Tinh Tiến Ấn



Đại Kim Cương Thủ Ấn



大梵天手印

Đại Phạm Thiên Thủ Ấn

降三世明王手印



Hàng Tam Thế Minh Vương Thủ Ấn



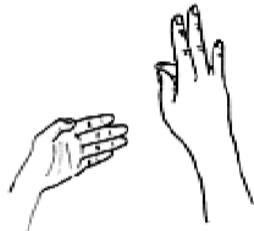
緣度母  
手印

Lục Độ Mẫu Ấn



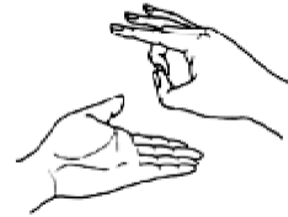
解脫往生手印

Giải Thoát Vãng Sinh Ấn



施乳海手印

Thi Nhũ Hải Thủ Ấn



離怖畏如來手印

Ly Phó Úy Như Lai



大三昧手印

Đại Tam Muội Ấn



大日如來五智印

Ngũ Trí Ấn





Bát Đại Phật Đỉnh Ấn



Cha Lê Chu Lê Phật Mẫu Ấn



Kim Cương Tam Muội Ấn



Tứ Tung Ngũ Hoành Ấn



Nhan Vương Hộ Quốc Ấn



Uy Quang Như Đức Ấn



Hàng Phục Nhiếp Phục Ấn

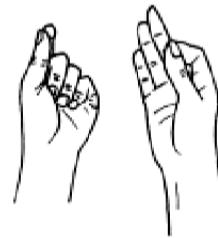


Tôn Thắng Như Lai Ấn



握固印

Ác Cồ Ấn



廣博身如來手印

Quảng Bác Thân Như Lai Thủ Ấn



準提佛母手印

Chuẩn Đề Phật Mẫu Ấn



愛染明王印

Ái Nhiễm Minh Vương Thủ Ấn



賀利帝母召請印

Hạ Lợi Đế Mẫu Chiêu thỉnh Ấn



摩利支天護持印

Ma Lợi Văn Thiên Ấn








遮文荼手印

Già Văn Đồ Thủ Ấn



龍王手印

Long Vương Thủ Ấn

 <p>阿彌陀佛定印 A Di Đà Phật Định Ấn</p>	 <p>Uê Tích Kim Cang Ấn</p>
 <p>九字真言總印 Cửu Tự Chân Ngôn Ấn</p>	 <p>地藏菩薩根本印 Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ấn</p>
 <p>隱形手印 Ấn Hình Ấn</p>	

## PHÙ CHÚ CHI ẤN ( Chỉ Pháp )



**Đạo Chỉ:** Ngón giữa tay trái cùng ngón vô danh co vào giữa.

Ngón cái dè lên đầu hai ngón giữa và vô danh.

Tay phải tay trái như nhau.

Pháp Sư tác pháp hay dùng.

**Tam Thanh Chỉ:**

1. Tay Trái năm ngón dựng thẳng lên.
2. Ngón giữa và ngón vô danh thu vào lòng bàn tay.
3. Ngón cái, ngón trỏ, ngón út, tất cả đưa thẳng lên, là thành quyết .
4. Ấn chỉ này dùng bưng nước phép hoặc tác pháp trên mặt nước.

**Ngũ Lôi Chỉ:**

1. Tay trái năm ngón thu vào lòng bàn tay, nên chú ý không để các móng tay lộ ra ngoài.
2. Trái phải hai tay như nhau.
3. Dụng thời phủng khởi (Cáp) nhất hạ, thuyết (Đả) cước đọa nhất hạ chủ tiền dụng lực thế, nhất khí hoàn thành.

**Kim Cương Chỉ:**

1. Tay phải ngón vô danh quặt sau lưng ngón giữa.
2. Ngón trỏ trạm vào ngón vô danh, đầu ngón quặt xuống.
3. Ngón cái, ngón út đầu thu vào lòng bàn tay, ngón giữa trở lên cao.
5. Pháp này dùng làm các Pháp sự, cũng để thư phù.

**Thỉnh Thần Chỉ:**

Ấn chỉ này để dùng khi thỉnh Thần.



**Bát Quái Chỉ:** Chỉ Ấn này dùng sắc Bát Quái, An Bát Quái hoặc dùng cho các pháp, phá các sát lực, còn rất nhiều.





**Thái Thượng Lão Quân Chỉ:**

Chỉ Ấn này giống như hai chữ Thái Thượng. Pháp Sư dùng pháp này để sắc mệnh Thần Bình Pháp Tướng, Ý như Đạo tổ giảng thân tới, có thể gia tăng uy lực.



Ngũ Lộ Tài Thân Ấn



Thổ Địa Công Chiêu Tài Ấn



Quang Minh Ấn



Áp Tính Ấn



Na Sát Truy Sát Ấn



Trúc Quỷ Ấn

### CỬU THIÊN HUYỀN NỮ ÁP SÁT CHỈ

Đạo Giáo thường hay dùng các hình tượng bát quái, bắc đẩu, 28 tinh tú tượng trưng cho vũ trụ vận hành và thời gian thay đổi, cho lên Chỉ Quyết cũng là một loại hình tượng của ứng Phù, thông qua Quyết Văn, trên tay hình thành hình ảnh của Vũ Trụ, cho nên nói là “Vũ Trụ tại trên tay, vạn hóa sinh trên thân”. Cho nên Đạo Gia mỗi khi sử dụng Chỉ Quyết đều có các niệm lực, tiếp nối với các nguồn năng lực đậm đặc của Vũ Trụ, thông qua chỉ ấn khấp pháp với kết ấn, dựa vào đó mà đến.



Cái quyết định lực quyết pháp của mỗi chỉ ấn cao hay thấp chính là ở nhân tố định tính của người dùng, chính là ở sự tu hành nông sâu của người dùng ấn.

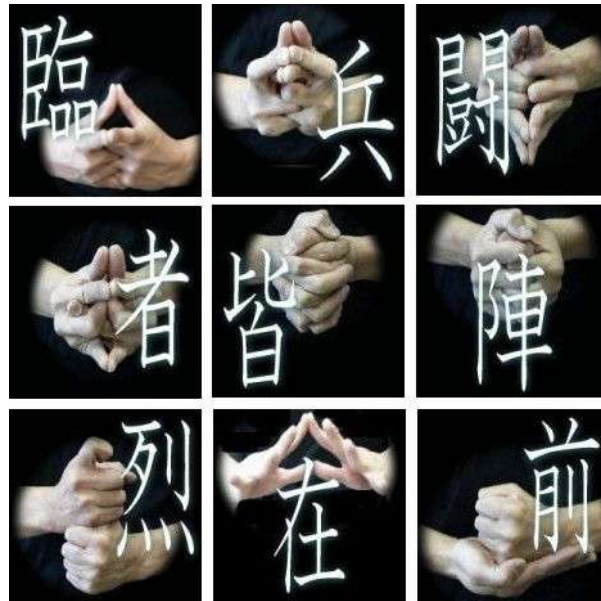
Tóm lại nếu chỉ quyết mà thiếu chú ngữ với niệm lực, thì công dụng không bao nhiêu, tức là không có thần lực. Cho nên người tu Đạo cần nhất phải bền chí, siêng năng tập luyện mới có được định lực, niệm lực tốt.

Cửu Thiên Huyền Nữ Áp Sát Chỉ, thường dùng trong lúc tế tổng áp sát, lúc bình thường rất ít dùng, nên ít người thấy.

### CỬU TỰ ẤN:

Nên nhớ nếu không hiểu hết giá trị của chín chữ? khó nói là sẽ đắc pháp này!

Chín chữ nguyên là do Ngài Cát Hồng (Bão Phác Tử) đời Đông Tấn chép trong nội thiên Viết rằng: Lâm, Binh, Đẩu, Giả, Giai, Sở, Tô, Tiên, Hành, thường mang theo (Hiểu, ghi nhớ, tu niệm) thì không có gì không thông. Đó là nói, thường xuyên niệm đọc chín chữ có thể trừ hết tà ác. Đông Mật (Mật tông Nhật Bản) chịu ảnh hưởng Đạo Giáo nước ta (Trung Quốc) nhưng chép nhầm thành (Số Tổ Tại Tiên) hoặc (Trận Liệt Tại Tiên) và dùng từ trước tới nay. Nói đến chín chữ thì có ý nghĩa sau:

**Lâm**

Thân Tâm Ổn Định

Biểu thị Lâm sự bất động dung, bảo trì bất động bất thành đích ý chí, biểu thị kiên cường đích thể phách.

Kết hợp Thiên Địa linh lực, giảng tam thể tam muội gia hội

Thủ ấn: Bất Động Minh Vương Ấn

Chú Ngữ: Kim Cương Tát Đỏa Tâm Ấn

**Đầu**

Vũ Trụ cộng minh

Dũng mãnh quả cảm, tao ngộ khôn nạn phản dũng xuất đầu chí đích biểu thị.

Thống hợp nhất thiết khôn nạn, lý thú hội.

Thủ ấn: Ngoại Sư Tử Ấn .

Chú Ngữ: Kim Cương Tát Đỏa Pháp Thân Chú .

**Binh**

Năng lượng.

Biểu thị diên thọ hòa phản lượng đích sinh mệnh lực.

Hành động khoái tốc như phiêu , giảng tam thể yết ma hội

Thủ ấn: Đại Kim Cương Luân Ấn.

Chú Ngữ: Giảng tam thể Minh Vương Tâm Chú.

**Giả**

Phục Nguyên

Biểu thị tự do chi phối tự kỷ khu thể hòa biệt nhân khu thể đích lực lượng.

Vạn vật chi Linh Lực, nhậm ngã tiếp hợp, nhất ấn hội.

Thủ ấn: Nội Sư Tử Ấn

Chú ngữ: Kim Cương Tát Đỏa giảng ma chú.

**Giai**

Nguy cơ thành ứng

Biểu thị tri nhân tâm, thao túng nhân tâm đích năng lực.

Giải khai nhất thiết khôn nhiều, tứ ấn hội.

Thủ ấn: ngoại phước ấn.

Chú ngữ: Kim Cương Tát Đỏa Phổ Hiền Pháp Thân Chú.

**Liệt**

Thời không không chế

Biểu thị cứu tế tha nhân đích tâm.

Phân liệt nhất thiết trở ngại tự kỷ đích chướng ngại, vi tế hội.

Thủ ấn: Trí quyền ấn

Chú ngữ: Đại Nhật Như Lai Tâm Chú.

**Tiền**

Quang minh Phật Tâm

Biểu thị Phật cảnh, tức khởi nhân đích cảnh giới

Ngã tâm tức thiện, vạn hóa minh hợp, căn bản thành thân hội.

Thủ ấn: Bảo Bình Ấn (Hoặc ấn hình ấn)

Chú ngữ: Ma Lợi Chi Thiên Tâm Chú .

**Trận**

Tâm điện thành ứng ấn thân

Biểu thị tập phú thứ dữ cầu ái vu nhất thân đích năng lực.

Thấu thị, động sát địch nhân tâm lý, cung dưỡng hội.

Thủ ấn: Nội phước ấn

Chú ngữ: Liên Hoa Sinh Đại Sĩ Lục Đạo Kim Cương Chú.

**Tại**

Ngũ Nguyên tổ không chế

Biểu thị cánh năng tự do tự tại sử dụng khởi năng lực.

Xử vạn vật quân vi bình tề, tam muội gia hội.

Thủ ấn: Nhật Luân Ấn

Chú ngữ: Đại Nhật Như Lai Tâm Chú.

Kỳ thực mật tông hướng lai giảng cứu tế lễ chú ngữ, đảo vị tất thị thụ Đạo Giáo đích ảnh hưởng, phản nhi thị Đạo Giáo căn Phật Giáo học liễu bất thiếu đồng tây.

**B.HỒ TRỢ...**

**Trước khi thấy Âm Giới** (thế giới vô hình nói chung), mắt mình như có 1 làn sương kéo qua 1 chập, sau đó thì dần dần mới thấy!

Người muốn sử dụng bất cứ loại Bùa nào cũng cần có tu tập, trì chú, thiền định v.v... như thế mới phát sinh quyền năng, hiệu quả.

**Về nguyên tắc trước khi tụng một thần chú** nào cũng nên tụng chú làm Thanh Tịnh và chú An thổ địa thần linh kể cả trước khi đọc kinh. Một số Thần chú lớn như Thủ Lăng Nghiêm Chú càng phải thực hiện nghiêm ngặt điều này vì những



Thần chú này khi tụng đọc sẽ gây ra xáo trộn lớn cho các vị quỷ thần nhỏ, thổ địa ở xung quanh.

CÁC CHÚ CĂN BẢN CẦN NHỚ TRƯỚC KHI TRÌ TẤT CẢ CÁC CHÚ NHƯ SAU:

CHÚ TỊNH KHẨU NGHIỆP khiến mồm miệng thanh tịnh hơn:

**Tu rị tu rị ma ha tu rị ta bà ha (3 lần)**

CHÚ TỊNH THÂN NGHIỆP:

**Tu đa lị Tu đa lị, tu ma lị tu ma lị Ta bà ha (3x)**

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án Lam Xóa Ha (đọc 3 lần)**

(rồi thở vào, hơi thở dài, đồng thời quán lửa thiêu đốt hết tất cả ô uế bất tịnh ở thân mình - từ đầu xuống chân)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:

**Úm Xoa phà va sút sạt va đạt ma xoa phà va sút đa. Hùm Úm Răm Răm Răm (3-7x)**

Hoặc

**Án Ta phạ bà phạ, Truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ hám.**  
(đọc 3 lần, rồi thở vào, hơi thở dài, quán thân khẩu ý đều thanh tịnh, sau đó tất cả trong đạo tràng đều thanh tịnh)

Hoặc chỉ cần đọc: **Úm Răm (Úm Lam) xoa ha (7x)**

Có thể quán tưởng chữ phạm LAM trên đỉnh đầu làm thanh tịnh hành giả và môi trường xung quanh.

TỊNH TAM NGHIỆP THẦN CHÚ

**Thân trung đa nội cảnh.**

**Tam vạn lục thiên thần.**

**Động tác lý hành tàng.**

**Tiền kiếp tịnh hậu nghiệp.**

**Nguyện ngã thân tự tại.**

**Thường trụ tam bảo trung.**

**Đương ư kiếp hoại thời.**

**Ngã thân thường bất diệt.**

**Tụng thử chân văn thời.**

**Thân tâm khẩu nghiệp giai thanh tịnh.**

HỘI PHẬT, ĐÁNH LÊ NHƯ LAI

**NẮC MÔ TA SẮC**

**PHẮC CÁ QUÁ TO**

**Á RÁ HÁ TO**

**SAM MA SAM BÚT TA SẮC.**

(đọc 3 lần , lạy 3 lạy - khi ở ngoài nhà, đạo tràng, thì tâm lạy)

AN THIÊN ĐỊA CHÚ:

**NA MẮC SA MẶN TÁ BUD' ĐA NAM , OM ĐU RU ĐU RU ĐI RI ĐI RI  
PO RÍT THI VI ĐÊ XOÁ HA. (7 lần)**

**(NAM MÔ TAM MẶN ĐÀ MỘT ĐÀ NĂM AN TÔ RÔ TÔ RA ĐỊA VÍ  
TA BÀ HA).**

(hết phần chú căn bản)

CHÚ HỘ THÂN:

**Úm Va Ji na a nghĩ ni bờ ra nàm bi đá da xoá ha**

**Úm xi răn xi răn xi răn (tức là Úm xỉ lâm) (3-7x)**

Hoặc "**Úm xỉ lâm bộ lâm**" x7.

Nếu muốn chấn huyết để không cho tà ma xâm phạm nên kết ấn Kim cang quyền rồi ấn 7 lần vào mỗi 1 nơi trong các vị trí trọng yếu như: Trán, 2 mang tai, yết hầu, mỏ ác, rốn, 2 bên hông, 2 đầu gối, đốt sống lưng (tuỷ sống), sau gáy, 2 vai. Mỗi khi dùng tay ấn vào các vị trí này thì miệng niệm chữ HÙM liên tục đến 7 lần thì thôi.

Nếu quá trình trì tụng có kết ấn thì trước hết nên kết **ấn Kiết tường**: *Đầu ngón áp út cong lại chạm vào đầu ngón tay cái, các ngón còn lại duỗi thẳng ra* (ấn này ta thường thấy ở tay trái tượng đức Quán thế âm bồ tát ở các chùa). Sau đó dùng 1 tay đã kết ấn này vẽ chữ phạn LAM lên lòng bàn tay kia, ngược lại tay kia kết ấn vẽ chữ LAM lên tay còn lại. Quán tướng bàn tay mình trong sạch. Mục đích nhằm làm thanh tịnh 2 bàn tay trước khi kết các Ấn khác.

Tất nhiên vẫn phải tắm rửa, rửa tay sạch sẽ, xức dầu thơm vào 2 tay trước khi tụng chú thì tốt hơn. Tùy điều kiện, cơ duyên mà niệm các bài chú trên trước mỗi nghi lễ. Nhưng có thể không nên quá cầu nệ, cốt yếu cần niệm 2 bài chú thanh tịnh và an thổ địa trước (bài 3 và 4) trước khi tụng chú thì hơn.

MUỐN XỬ DỤNG HIỆU QUẢ KINH CHÚ GỐC PALI, mỗi ngày ta nên trì niệm kinh ân đức phật 7, 21 ,49 hay 108 lần, vào lúc sáng sớm hay chiều tối

**Ê tể bẻ sô ba gá qua, á rá hăn sam ma sam buôt đô, vic cha chá rá ná sám  
banh đô, sú gác tô, lô ca quý đư, ã nut ta rô, phú rí sá đam, má sa rá thi, sá tha  
đô qua ma nú sa năn, buôt đô, ba ga qua tê.**

Và niệm qui y tam bảo 3 lần:

**Na mô ta sa ba ga qua tô, ã ra hăt tô, sam ma sam buôt ta sá.**

Rồi kinh chú bên trên nào mình muốn, nên chấp tay niệm cho nhiều, không kể số lần, cho nhập tâm là 1, hai là cho đều đặn mỗi ngày thì rất tốt.

KIỂM PHÉP

Muốn biết là bùa, khấn phép, tượng Phật... có còn linh nghiệm hay không thì ta tay trái hoặc tay phải nắm vật ấy trong lòng bàn tay và thầm đọc chú thử phép (Chỉ áp

dụng cho những ai đó mang đến nhờ ta kiểm tra mà thôi). Đọc 21 lần câu Chú kêu thử phép của 36 Vị Lục Tổ sau đây, 7 lần hít vô 1 lần, 3 lần 7 vị chi 21 vậy:

**NÔ MÔ Ề HẾ BUỐT THÔ RÉP PHỜ RÂY MẮC MẮC ( 21 lần )**

**(NÔ MÔ Ề HẾ BUD' THÔ RÉP FỜ RÂY MẮC MẮC.)**

Không thấy gì là phép trong đó không còn, hơi hơi nóng bàn tay thôi thì còn nhưng yếu, nếu tê rần bàn tay mình thì phép còn mạnh lắm.

**HỘI PHÉP:** (Câu này hội 84 ngàn phép Phật về.)

**Ề hế ề hế ca tế sách tắc sắc hắc sa thơm mắc khanh thia, núc phia wên nắc a dẫn, ề hế ề hế kia tha. (3 lần)**

**SÁNG THỨC DẬY** còn trên giường đọc 3 lần nhắc nhở Phép mình nhạy bén hoài:

**Hết đô bạch cho đô ế tế bế sô féc ca quia fręc tổ sắ bo-rờ mây dol tế , Ê hí sách thi mê chặc phặc. (3 lần)**

**TỐI KHI LÊN GIƯỜNG** trước khi ngủ cũng đọc 3 lần nhắc nhở như vậy:

**Ả rặc hặng bút thô, Nặc Mô Bút Thê Dắ. (3 lần)**

**TRƯỚC KHI ĂN CƠM ĐỌC:**

**Ề hế no túc, no phách, no bắ, no rắ chia tổ sắ**

**TRƯỚC KHI ĂN CƠM** đọc chú sau đây đồng thời quán chữ RAM vào thức ăn:

**Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)**

**Án Lam Bạt Ra Dạ Da (3 lần)**

**TRƯỚC KHI UỐNG NƯỚC ĐỌC** và quán chữ Ram như trên :

**Phật quán nhất bát thủy**

**Bát vạn tứ thiên trùng**

**Nhược bát trì thử chú**

**Như thực chúng sanh nhục**

(1 lần)

**Án Phạ Tát Bát Ra Ma Ni Tá Ha (3 lần )**

**KHI ĐI NGỦ** đọc:

**Nhất thiện nhất thiện diệt bá hung (3 lần)**

**OM MA NI PAD' MÊ HÙM (21 lần)**

**KHI VÔ NHÀ VỆ SINH HAY CHUI QUA SÀO QUẦN ÁO HOẶC TRƯỚC KHI GIAO HỢP ĐỌC THÂM, TẦY UẾ KHÔNG DỚ PHÉP MÌNH: (3 lần)**

**Bút thắ bắ ca sa**

**Thơm mắ bắ ca sa**

**Son khản bản ca sa**

NHỮNG CÂU CHÚ TÂY UẾ: (Tùy ý mỗi người, dùng câu nào cũng được)

1)- **Nhứt tẩy uế Thiên thanh**

**Nhị tẩy uế Địa linh**

**Tam tẩy uế đắc thọ trường sinh**

**Tứ tẩy uế linh thiêng hiển hách.**

2)- **Thiên nhứt sanh thũy, Địa lục thành chi, Thần thũy sái tịnh, uế trực trần phi, Án nguyên hanh lợi trình cấp cấp như luật lệnh.** (thối vô chén có 1 cái bông hay nhánh Lựu hoặc Liễu, cầm vật đó nhúng nước rãi 4 phương)

3)- **Dĩ thanh tịnh thũy, biến sái thập phương, nghiêm khiết Đạo tràng, tuyệt vô triêm uế.**

**OM RAM XÓA HA** (7 lần)

(vô nước rãi 4 hướng trong Đạo tràng mình cho thanh tịnh trước khi làm Lễ, như câu số 2)

4)- **Án thành thanh như thũy**

5)- **Thanh thanh như thũy nhứt nguyện như khai trùng, quế trùng Thiên Án khai tống giải trừ uế trực, Xê ron mê ú cà ta sà lạnh mol hú.**

PHÉP MỌI TÂY UẾ CHO NHỮNG THÂN CHỦ, ĐỆ TỬ NỮ KHI BỊ "KỆT" Ô UẾ VẤN THỈNH PHÉP XÀI ĐƯỢC LINH ỨNG.

**Ô MA BẮN CAL**

**Ô MA BẮN KÊN**

**Ô BẮN PHI MÊN**

**DẮC KHOL NỪNG.**

Đọc 5 lần thối vô chén nước có hoa, sau đó cầm 1 nụ hoa nhúng nước đó vừa rải trên đầu, người đó vừa đọc thêm 5 lần nữa, sau đó cho uống chén nước đó thì dù đang lúc kinh nguyệt vẫn thỉnh Bùa Phép xài được như thường.

KHI ĂN ĐỒ BỊ PHẠM như dấp cá, ngò om, khế. Chó, trâu, mèo, rắn, rùa v.v... đọc câu này 7 lần vô nước uống giải. Nhớ đó là do vô tình bị trúng thối, đừng cố ý ăn không hay:

**È hế ắc ca ra kia tha dol tăn sol tăn quý tăn các rê è hế mắc mắc.** (7 lần)

**BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN:**

**ÁN BỐI TỰ RA, MẠI TỰ QUA**

**NGŨ BÁT CHƠN, LẬU TỰ TA**

**Ý BÁT CHUYÊN TÂM TẮT TA**

**MẬU TỤNG KINH THIÊN ĐẤM THA**

**HƯƠNG HOA TỊNH THỦY THÀNH TÂM Ý**

**BỒ KHUYẾT VIÊN MÃN TỘI TIÊU MA**

**CHƯ PHẬT LONG THIÊN CẦU SÁM HỐI.**

**NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TẮT** (3 lần)

(Vị nào công phu, trì chú mà chưa đủ duyên gặp Sư Phụ truyền đầy đủ căn bản Đàn Pháp, Ấn Khuyển v.v... thì sau cùng lúc trì xong đọc BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN này xem như cũng đầy đủ công đức vậy.)

**GIẢI KẾT CHÚ** (Bạn có thể tụng thêm Chú Giải Kết sau đây ở các thời khoá sau Bát Nhã và Vãng Sanh Chú):

**Giải kết giải kết, giải oan kết  
Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp  
Tẩy tâm dịch lự phát kiên thiền  
Cung đôi Phật tiền cầu giải kết  
Giải kết giải kết, giải oan kết  
Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp  
Bá thiên vạn kiếp giải oán thù  
Vô lượng vô biên đắc giải thoát  
Giải liễu oan gia diệt liễu tội  
Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội  
Liên Trì hải hội nguyện an lành  
Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ**

**ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM, DIỆT KIM TRA, KIM TRA TẶNG KIM TRA, NGÔ KIM VỊ NHỬ GIẢI KIM TRA, CHUNG BÁT NHỬ DỮ KẾT KIM TRA.**

**ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT, MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT, NHỨT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN\*, MA HA BÁT NHẢ BA LA MẬT.**

**Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần).**

(Tụng 3 lần nguyên bài chú mỗi ngày sau khi đọc các Pháp Sám v.v....)

\* tụng cho mình đọc: **nhứt thiết oan gia ly ngã thân**, tụng giải cho người đọc: **ly cách thân**.

**DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN:** (Rất cần thiết cho người bái sám, trì càng nhiều càng tốt, mỗi ngày 21, 49, 72, 108 hay 500 lần càng tốt, Thần Chú này do lòng Đại Bi của Quán Thế Âm Bồ Tát mà có)

**OM AROLIKO SWAHA. (om a rô li kê xoá ha)**

KHI TRÌ CHÚ, TỤNG KINH, BAI SÁM V.V... Ở GIAI ĐOẠN ĐẦU HÀNH GIẢ THƯỜNG BỊ KHẢO (trong giấc ngủ thường mơ thấy vong linh... nhất mình), vì mình dùng phương pháp ấy để thúc nghiệp, giải nghiệp thì đương nhiên phải chịu "nghiệp đồ" chứ! cốt lõi là phải giữ tâm kiên định, tinh tấn nỗ lực hơn. Bạn có thể trì thêm câu Chú diệt ác mộng của Nam Tông PaLi sau đây sau khi công phu, đọc 7 hoặc 21 lần là đủ rồi:

**TÚC KHẮC PÁD TA  
CHẮC NÍCH TÚC KHA  
PHÉC DÍA PÁD TA  
CHẮC NÍCH PHÉC DÍA.**

Nếu trong vòng 2 tuần mà vẫn còn thấy thì Bạn nên *tụng kinh cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình 49 ngày* , và hồi hướng cho các vong linh vô hình tại Bản Thổ chỗ mình cư ngụ .

**CHÚ TOM TRẦN KHI LUYỆN PHÉP NGOÀI TRỜI** (Luyện mặt Trời, mặt Trăng, Sấm chớp v.v...). Khi hành giả tu luyện ngoài lộ Thiên sợ Bà xẹt, Ông đả, Cô Cậu đặng vên trên đầu mình đánh xuống thử phép cho nên phải trấn trước khi luyện, lấy 4 viên sỏi, đá hay 4 cục đất nhỏ để vào lòng bàn tay mặt, tay trái bắt ấn kiết tường chỉ vô, niệm câu chú sau đây thổi vào rồi thả 4 hướng xung quanh mình, không vị nào đánh mình được.

**NAM MÔ THÁI THƯỢNG TIÊN ÔNG, CUNG THỈNH THÁI THƯỢNG TỔ SƯ TRỢ ĐỆ TỬ ĐỊNH THÂN TÂM CẤP TỐC TRỪ CHƯ VỊ HUNG THẦN VIỄN KHỨ.**

(Khi luyện xong nhớ xá 4 hướng, khi xá mỗi hướng nói **TỔNG THẦN** 3 lần để xả cho Thần Binh Thần Tướng của Thái Thượng Tổ Sư họ về nguyên vị )

**CHÚ PALI DIỆT DỤC.**

**Om mắc nô mô ế tế bế sô phắc ca qua Ắ rặc hắng sam ma sam Pút Thô, Ắ rặc hắng tắch chô sô pắc tế, pha la tế chô sách thi tế lê đế chô, rịch thư sách thi tế chô, chậy dặch chậy đô quý nia sol tế.**

(Chú này các Sư Nam Tông còn trẻ đi tu hay trì mỗi ngày diệt sắc dục rất hay, tâm tư không còn nghĩ bóng sắc, Chú này thích hợp cho người có lòng hướng Đạo mà còn sức vóc.)

**THÂU NGẢI THEO MÌNH CHỊU SAI KHIẾN:** (Bài này của ông Bình Linh Công, Đạo Hiệu Bạch Y Bạch Giáp ở Thất Sơn truyền)

**A RẶC COL TA COL CHIA, KHẮP A RO CHI MỊCH, KHẮP A RẶP RÚT BÚT THIA, KHẮP MÊ BIỆT KHA, Ê HÍ MẶC MA Ê HÍ MẶC MẶC.** (3 lần)

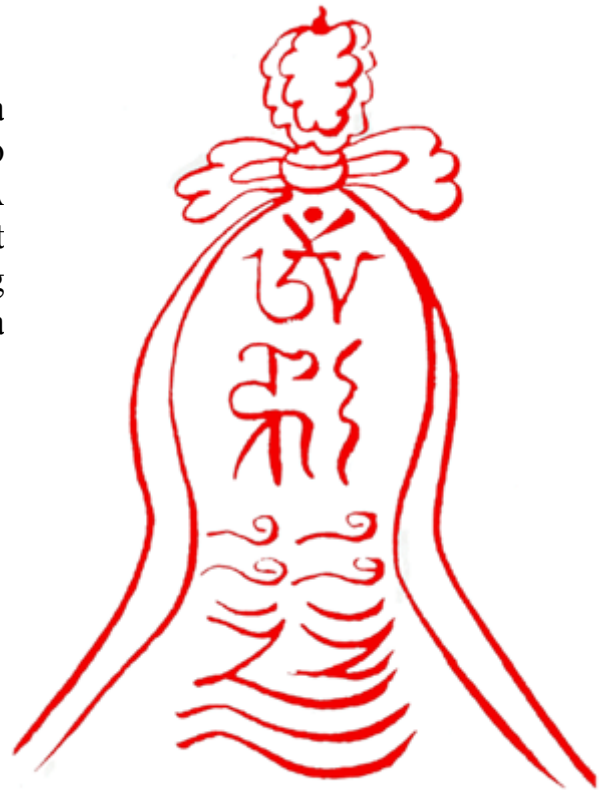
(Nhỏ được ngải mọc trong rừng hay trên Núi kêu Chú trên thổi vô đem về trồng nó sẽ vâng lời nghe mình sai khiến)

## MẬT GIÁO A DI ĐÀ PHẬT TRẦN ĐÀN PHÙ

Phù này không phải Phù Chú của Tiên Gia nhưng rất hay nên xin post vào đây. Đây là Trần đàn phù của Mật Giáo "A Di Đà Phật Trần Đàn Phù" treo trên mật đàn vô cùng trang nghiêm. Phù tượng trưng cho 12 Quang Minh của A Di Đà Phật hạ giáng. 12 Quang Minh đó là:

1. Vô Lượng Quang
2. Vô Biên Quang
3. Vô Ngại Quang
4. Vô Đối Quang
5. Diêm Vương Quang
6. Thanh Tịnh Quang
7. Hoan Hỷ Quang
8. Trí Tuệ Quang
9. Bất Đoạn Quang
10. Nan Tư Quang
11. Vô Xung Quang
12. Siêu Nhật Nguyệt Quang

## TỶ LÔ GIÁ NA QUÁNG ĐỈNH QUANG PHÙ (hộ thân)



MẬT GIÁO A-DI-ĐÀ-PHẬT TRẦN ĐÀN PHÙ



ĐẠI NHẬT NHƯ LAI QUÁNG ĐỈNH QUANG PHÙ Những đạo quang này hóa thành phù hiệu, ở trung ương phù, phát ra từ nhất tự chân ngôn của A Di Đà Phật là Hrih (hạt rì), tức là ta. Phù hiện ra ý nghĩa của cảnh giới Tây Phương rất khó nghĩ bàn. Tóm lại trần đàn phù này có một chữ chân ngôn. Trần đàn phù này có cảnh giới Tây Phương. Trần đàn phù này có 12 Đại Quang Minh.



Xin phiên âm ra đọc theo lối tiếng Việt chú Tỳ Lô Giá Na như sau: OM A MÔ GA VAI RO CHA NA, MA HA MUĐRA MA NI, PAT' MA JAWALA, PRA QUA TA DA HÙM. (21 hay 108 lần)

Hay là: Bất ngôn quyền sách Tỳ Lô Giá Na Phật đại Quán Đảnh Quang chân ngôn. (Chú Tán Sa)

Ấn Phù này in, ấn vào trong mền, gia trì chú vào liệm, đắp cho người quá cố nhất định sẽ không đọa vào Tam Đồ , Ác Đạo . hoặc đắp 1 tô cát đầy và 1 tô không nơi Đạo Tràng, trì 1 biến bốc 1 nhúm cát từ tô đầy bỏ qua tô trống, đến khi đầy bên này thì làm ngược lại như vật 7 lần, đem Pháp Sa đó đi rải những nơi mồ siêu mã lạc, hay nơi sông biển có người thác oan, tự vẫn v.v... những oan hồn đó sẽ được siêu sanh, giải thoát!

Nhà nào bị ếm nặng, dùng Bùa Phép vẫn không gỡ được, Pháp Sư nên đến đó lập đàn, nguyện vái Tam Bảo, Thầy Tổ, Thánh Thần, Hộ Pháp, Địa Chủ nơi đó, trì 500 biến từ 1 ngày đến 3 ngày tất cả các đạo binh gia , hung Thần sẽ bị triệt thoái đi hết. Cầu nguyện như sau:

**Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng.**

**Nam mô ơn trên Tam Bảo chứng minh, oai Thần hộ niệm cho đệ tử v.v.....**

**Nam mô thập phương thường trụ Tam Thế Phật**

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

**Nam mô chư Như Lai, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư Thiên, chư Thánh, chư Thần, chư vị Thổ Địa Long Thần đưa các vong linh vô hình về bên kia thế giới.**  
(3 lần)

Sau đó trì tâm chú trên, có thể thêm: **Hật rị, Brum** cuối câu.

TỠ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐẢNH QUAN PHÙ: hộ thân, những chân Thánh Phạn quay ra ngoài khác với Ấn Phù để siêu độ các chân Thánh Phạn quay vào trong, kẻ đeo linh phù này thời tất cả Tà Thần, Quỷ Mị không xâm phạm được, ác nhân, kẻ xấu chẳng làm được gì mình, như ánh sáng Dại Quang Minh từ Hoa Tạng Cảnh Giới của Tỳ Lô cung điện chiếu soi không rời vậy! luôn gần Phật, Pháp, Tăng, mau đến Đạo Quả Bồ Đề.

Những linh Phù Mật Tông này là thuộc về phụ Pháp của Quán Âm Bốn Tôn, ai muốn sử dụng những linh phù này linh ứng, hiệu nghiệm nên trì Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, chỉ cần 21 biến mỗi ngày thì được!



Thủ Nhân thông Thiên Đại Tổng Trì  
 Chấn động tam Thiên thế giới thi  
 Hữu duyên, vô duyên hàm nhứt hóa  
 Từ bi phổ độ Diêm Phù Đề .  
 Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát chứng minh .  
 Đại Bi Đại Chú thông Thiên Địa  
 Nhứt bá, nhứt thiên Thập Vương hoan  
 Đại từ đại bi năng khử bệnh  
 Nghiệp kính nhứt chiếu biến cao huyền.



ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LẬU CÁC  
 THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀRANI  
**Namah sarva tathagatanam. Om  
 vipula-garbhe, mani-prabhe,  
 tathagata ni-darsane. Mani mani  
 su-prabhe vimale sagara gambhire,  
 hum hum jvala jvala buddha  
 vilokite guhyadhithita garbhe  
 svaha.**

Nơi trung tâm phù, ở hai bên  
 cạnh bảo tháp có hai câu chú  
 bên trái - tùy tâm chú: **Om Mani  
 Dhare Hum Phat** (7 chủng tử)  
 bên phải - tâm chú : **Om Mani Vajra  
 Hum** (6 chủng tử)

Đại Bảo Quảng Bát Lậu Các Thiện Trụ Đà Ra Ni thật diệu dụng phi phạm, vẽ  
 vô Đại hồng Chung khi động lên người nghe sẽ được giải nghiệp, diệt tội nhiều kiếp,  
 vẽ vô khăn, ảnh để thờ, in vô áo mặc hay kẻ nào thấy được Linh Phù, Đàn Tràng này  
 cũng là phúc duyên nhiều kiếp vậy , năng diệt chư tội , tăng nhiều công đức, hành trì  
 tụng chú hay khuyến khích, cho người khác tụng đều công đức không nhỏ vậy.

## Ngũ Bộ Chú

ॐ      ॐ  
om      ram

ॐ      ॐ  
om      srhyim

ॐ      ॐ      ॐ      ॐ      ॐ  
om      mani      padme      hum

ॐ      ॐ      ॐ      ॐ      ॐ      ॐ      ॐ      ॐ  
om      cale      cule      cunde      svāhā

ॐ      ॐ  
om      bhrum

CÔNG PHU NGŨ BỘ thì tay trái kiết Ấn Kim Cang Quyền (đầu ngón cái tay trái bấm vô ngón đeo nhẫn sát lòng bàn tay của ngón áp út nắm lại) tay phải lần chuỗi 108 hạt, tuần tự hết từng Chú một. Quán tưởng **OHM** ngay ấn đường sắc vàng, **AH** sắc trắng ngay trong miệng và **HUM** sắc đỏ ngay yết hầu (tượng trưng Thân, Khẩu, Ý).

Ngũ Bộ Chú công năng diệu dụng thế nào thì những kẻ phàm phu như chúng ta làm sao biết hết được? nội 1 câu OM MA NI PAD MÊ HÙM thôi nếu mình nhiếp trì thì cũng đủ để lấp 6 cửa luân hồi rồi (Thiên, Nhân, A Tu La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh). Lại chỉ 1 câu OM CHA LÊ CHU LÊ CHUN ĐÊ XOA HA thì cũng đủ câu thông Ngũ Bộ (Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ và Yết Ma Bộ), diệu dụng khôn lường, thiên thiên biến biến, vạn vạn hoá hoá! tuy cầu sở nguyện, đến như Chư Đại Bồ Tát còn không hiểu hết những lẽ huyền vi bên trong của Chư Chú này thì tại hạ làm sao biết được? Bạn tin thì cứ trì, nghi sao tức ra vậy, muốn cầu bình an khắc được bình an, cầu tinh tấn ắt tinh tấn! Mong trừ tội nghiệp sẽ tiêu tội nghiệp, muốn người kính ái sẽ được người kính ái v.v... vạn sự tùng Tâm khởi.

Ngũ Bộ Chú của Mật Tông Phật Giáo có thể trừ tất cả tà thuật , bùa ngãi:

**OM RĂM**  
**OM SI RĂM**  
**OM MA NI PAD MÊ HÙM**  
**OM CHA LÊ CHU LÊ CHUN ĐÊ SWA HA.**  
**OM BRUM.**

Dù có hành trì bao nhiêu Đàn Pháp, Bồ Tôn đi chãng, cuối cùng vẫn qui về 3 chủng Tử siêu việt: OM AH HUM.

Được quán tưởng dưới 3 màu sắc và vị trí:

**OM SẮC TRẮNG TRÊN ĐỈNH ĐẦU HAY TRÁN**

**AH SẮC ĐỎ NƠI YẾT HẦU**

**HÙM SẮC XANH DƯƠNG ĐẬM HAY ĐEN NƠI TÂM CHỚN THỦY**

Đó là TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT (OM)

A DI ĐÀ PHẬT (AH)

A SÚC BỆ PHẬT (HÙM)

Những người sơ cơ nếu khó quán tưởng các Chủng Tử đứng trên đĩa nguyệt luân xoay vòng quanh Chủng Tử chánh của Bồ Tôn Đàn Pháp mình đang hành trì thì xin cứ QUÁN như đã trình bày trên.

Đây là lời của 1 Đạo Sư cao quý, 1 Tulku Mật Tạng nắm giữ nhiều bí mật quán đảnh của 4 dòng truyền thừa!

CHÚ CỦA NGÀI UẾ TÍCH KIM CANG:

**Om Vajra Krodha Maha Bala  
Hana Daha Paca Matha Vikirana  
Vidhvamsaya Ucchusma Krodha  
Hum Hum Hum Phat Phat Phat  
Svaha .**



hình phật trên đầu ngài Uế Tích Kim Cang là Thích Ca Mâu Ni Phật

Uế Tích Kim Cang còn là Hỏa Đầu Kim Cang, Bất Hoại Kim Cang, Thọ Xúc Kim Cang, Bất Tịnh Kim Cang v.v... Ngài là 1 trong số 5 Đại Minh Vương đứng trong Đài - Mật tên chữ Phạn của Ngài là Ucchusman, bản thể của Ngài là ăn hết tất cả các vật bất tịnh, trì tụng Thần Chú của Ngài công đức rất lớn, ngoài ra còn 1 loại công đức khác là chuyển Nữ thai thành Nam thai.

Sau đây thêm hai linh phù của ngài Uế Tích Kim Cang trị nạn.



Khi có nước lớn nổi lên,  
viết bùa này ném vào trong nước lớn đó,  
lập tức dứt nước chảy, không làm chìm  
người được.



Khi có mưa lụt lớn, viết bùa này, chú 108 biến, ném vào hướng có mưa đó, lập tức liền đình lại.

**CHÚ THÂU PHÉP ĐỆ TỬ PHẢN SỬ:** (Bài này cho các Thầy có phần đồ nguy hại bá tánh, kêu thâu về nó không còn tác oai tác quái làm hại ai được nữa mà còn bị trả quả)

**Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế, Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn.**

**Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu vô cực Đại Từ Tôn.**

**Nam Mô Tam Vị Thánh Tổ cảm ứng chứng minh.**

**Thượng hửu Thiên Địa Phụ Mẫu, Tam Vị Thánh Tổ chứng tri, Hạ hửu nội ngoại âm binh phù trì, nghe tôi kêu thì chứng, nghe tôi triệu thì về hửu thỉnh hửu lai, vô thỉnh bất đáo, thừa Thượng Thanh Đại Động Chánh Nhứt Pháp Sư Thần tự (nói Pháp Danh mình ra v.v...), đã dạy phản đồ tên họ tuổi v.v... Nay nhờ Hoàng Thiên Hậu Thổ, Tam Vị Thánh Tổ, Lục Bộ Đài Quan, Tả Mạng Thần Quan, Hữu Mạng Thần Quan. đêm 5 canh có 5 du Thánh, ngày 6 khắc có 6 du Thần, Thiên La Thần, Địa La Thần cảm ứng chứng minh cho Đạo Sư triệu Chú.**

**Ngọc Đế Thiên Thiên (3 lần)**

**Thiên Địa ơi.... (3 lần, sau mỗi lần kêu dậm chơn 1 cái, rồi tưởng nhân ảnh phản đồ hớp hơi nuốt vô bụng 12 lần)**

**Ngọc Hoàng chứng chiếu Đạo Sư lấy phép.**

**KIM QUANG CHÚ:**

**Thiên Địa huyền tôn vạn khí bốn căn  
Quảng tu ức kiếp chứng Ngô thần thông  
Tam giới nội ngoại duy Đạo độc tôn  
Thể hửu Kim Quang phúc ưởng Ngô thân  
Thị chi bất kiến, thính chi bất văn  
Bao la Thiên Địa dưỡng dục quần sanh  
Thọ trì vạn biến thân hửu quang minh  
Tam Giáo thị vệ, Ngũ Đế tư nghinh  
Vạn Thần triều lễ dịch sử lôi đình  
Quỷ yêu tán đởm tinh quái vong hình**

**Nội hữu thích lịch Lô Thần ẩn danh  
 Động tuệ giao triệt ngũ khí huy đăng  
 Kim Quang tốc hiện phó hộ chơn hình  
 Cấp cấp như Ngọc Hoàng Thượng Đế luật lệnh sắc.**

(Theo Cao Đài Tiên Thiên Giáo, Kim Quang Phù chỉ được truyền cho chức sắc chương quản Hiệp Thiên Đài hay Cửu Trùng Đài mà thôi, trong Vạn Pháp Qui Tông Lục cũng chỉ có ghi Kim Quang Chú mà không có Kim Quang Phù.)

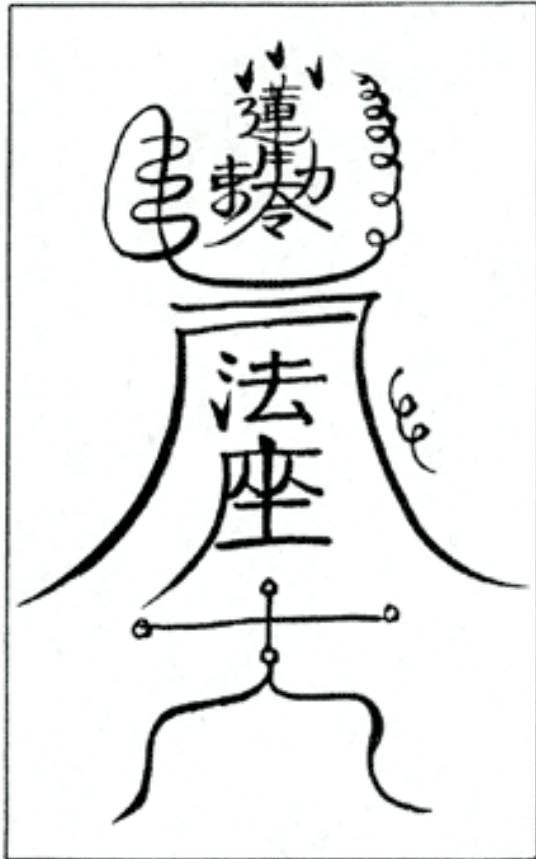
THẦN BINH, THẦN TƯỚNG:

**Ngô phụng Bò Đê cấp cấp  
 Lão lai quá hải Hi Di  
 Mục thị tấn hành hữu tướng  
 Vô ngã Thái Thượng tấn binh  
 Hữu tướng quá hải mục nhơn lâm chung bất tử  
 Nam mô Bò Đê Tổ Sư truyền giáo tuyên hành cấp cấp như luật lệnh.**

TRIỆU THỈNH QUỶ THẦN PHÙ (tu pháp) rất thần hiệu, trong phù có ký hiệu Linh Hồn Phi Đáo, khi cầu đốt 1 lá tại Đạo Tràng, Quỷ thần giáng lâm xuất hiện, nhất nhất bảm báo, vô cùng linh ứng.



thử nãi gia sư phù thức pháp điệp, dụng dĩ truyền thư thập pháp giới



Kỵ Long Pháp Tọa Phù

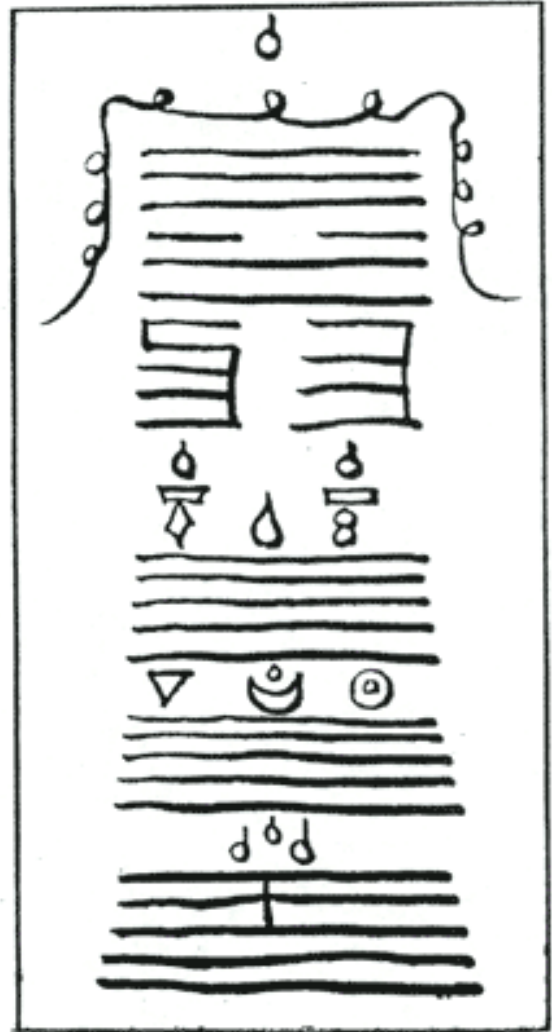
Nhiều người tu mong cầu được "Thần Túc Thông" tức "Xuất Thần" để đi du lịch. Dùng phù này để "Xuất Thần Du Lịch" kệ rằng:

Nham Tiền Đốc Tịnh Tọa  
Viên Nguyệt Tâm Trung Diệu  
Vạn Tương Ảnh Hiện Trung  
Hàm Hư Phi Huyền Diệu

Khi dùng "Thần Túc Thông" phù này trong lòng phải thanh tịnh, phải tâm nguyện khải quyết, phải tách rời chỗ náo nhiệt, khi nào xong rồi thì tức cũng là lúc mình đang bay lên.

Trong phù này có bí hiệu của một con Rồng, Long chi pháp tọa thập phương. Hành giả đem phù đốt đi vào nước uống.

Khi pháp tọa xuất thần, thấy một con Rồng, mình ngồi trên lưng rồng bay lên.



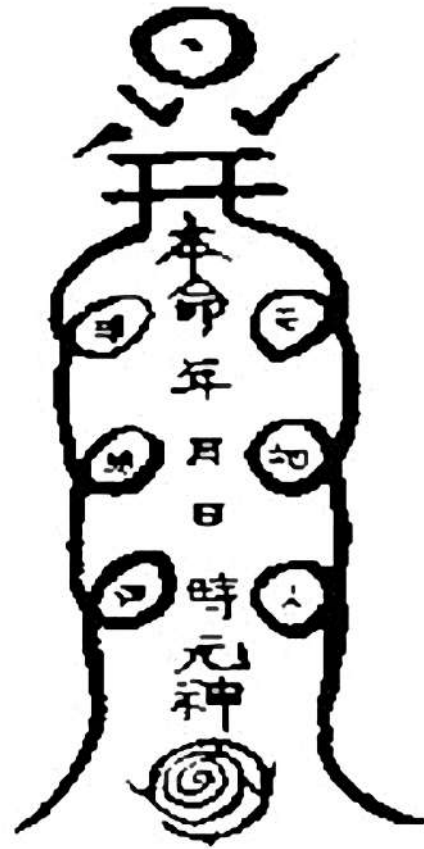
Mật Giáo Thiên Địa Trán Đàn Phù

Thiên Địa Trán Đàn Phù vô cùng có giá trị, tìm tàng thiên địa nhật nguyệt tinh, còn hàng phục ký nữa thật là kết giới của thiên địa. Có thần Đại Quang Minh, có Đại Bạch Tàn Khai Thiên, gồm có Thiên Địa Đại Pháp Lục.

Treo ở trên Mật Đàn gọi là Thiên Địa Kết Giới. Lá bùa này vừa ra, yêu ma quỷ quái hết hồn, hết vía rồi!



Linh phù tu đạo thứ nhất, tinh chủ tử vi đại đế phù thức. (phối hợp thông linh bí pháp thư tu trì.)



Linh phù tu đạo thứ nhì, luyện bản mệnh nguyên thần phù thức



Linh phù tu đạo thứ ba, thiên cương tinh chủ phù thức



Linh phù tu đạo thứ tư, thái dương tinh chủ phù thức, tăng quang minh





Linh phù tu đạo thứ năm, thái âm tinh chủ phù thức, tăng trí tuệ



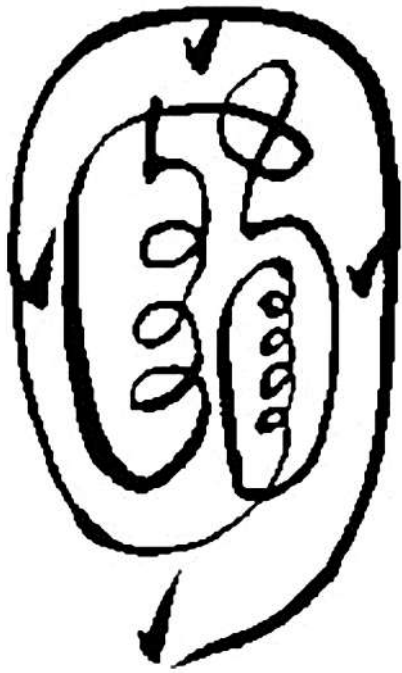
Linh phù tu đạo thứ sáu, dương nhật thần tổng danh



Linh phù tu đạo thứ bảy, âm nhật thần tổng danh



Linh phù tu đạo thứ tám, phép đuổi theo (truy) thần, đốt thì thần đến



Linh phù tu đạo thứ chín, kim quang phù, cứu phục thân hiện kim quang.



Linh phù tu đạo thứ mười, quan thần phù thứ.

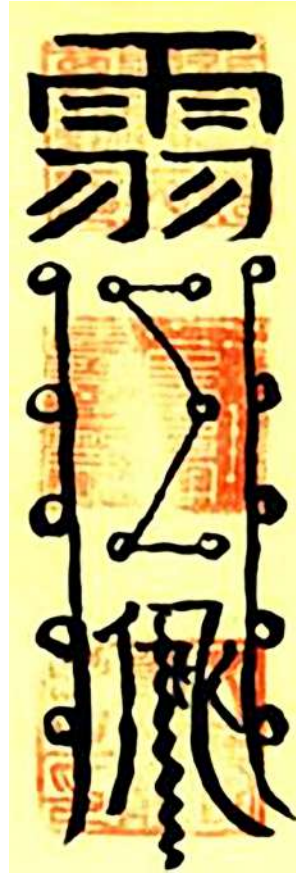


Linh phù tu đạo thứ 11, súc thần phù thứ.



Linh phù tu đạo thứ 12, biến hình hóa thân phù thứ.

**TU ĐẠO, LUYỆN ĐẠO, THÔNG THẦN, THÔNG LINH CHI PHỤ CHÚ GIỚI THIỆU DỮ ỨNG DỤNG**



Đây là phù thường dùng, làm cho nguyên thần trong người có khả năng xuất khỏi cơ thể ra ngoài, ra vào trong mộng, rất tốt khi phối hợp trong luyện nội đan.



Phù này khi gặp khó khăn, đồ vỡ, thần đến, nếu không gặp các việc cấp, bình thường dùng để nhìn lâu ngày có khả năng hiện thần quang.



Phù này dùng lâu có thể giúp cho nguyên thần linh động, mở rộng tri thức, đầu não sáng suốt.

## C.Nghi Thức Trì Tụng ĐẠI BI SÁM PHÁP

Dịch Giả: HT. THÍCH THIÊN TÂM

Phụ chú, bổ xung đệ tử: *SuongManThien, XuanAnBinh*

(Hành giả đốt hương, quỳ trước bàn Phật niệm):

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN: (21x)

**Om ! Ram Xoá Ha**

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN: (3x)

**Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd  
đa hàm**

HỘ THÂN CHÂN NGÔN: (21x)

**Om ! Si-Ram**

AN ĐỊA THIÊN CHÂN NGÔN (7x):

**Na Mắc Sa măn ta Buýt đà năm, Om! Đuru Đuru  
Điri Điri Pơ-rít thi vi dê Xoá ha**

NGUYỆN HƯƠNG: (3x)

**Hương thơm giảng bửu, Thánh đức tỏ tường.**

**Bồ đề tâm rộng chẳng suy lường, Tuỳ chỗ phóng hào quang.**

**Lành tốt phi thường, Dâng cúng Pháp trung vương.**

**Nam mô Hương cúng dường Bồ tát Ma ha tát. (cắm hương)**

(Vấn quỳ, tiếp niệm):

**Kính lạy đời quá khứ  
Chánh Pháp Minh Như Lai  
Chính là đời hiện nay  
Quán Thế Âm Bồ tát  
Bậc thành công-đức diệu  
Đủ lòng đại từ bi  
Nơi trong một thân tâm  
Hiện ra ngàn tay mắt  
Soi thấy khắp pháp giới  
Hộ trì các chúng sanh  
Khiến phát lòng đạo sâu  
Dạy trì chú Viên mãn  
Cho xa lìa đường ác  
Được sanh trước Như Lai**

**Những tội nặng Vô-gián  
Cùng bịnh ác lâm thân  
Khó nổi cứu vớt được  
Cũng đều khiến tiêu trừ.  
Các tam muội, biện tài  
Sự mong cầu hiện tại  
Đều cho được thành tựu  
Quyết định chẳng nghi sai.  
Khiến mau được ba thừa  
Và sớm lên quả Phật.  
Sức oai thần, công đức  
Khen ngợi chẳng hay cùng!  
Cho nên con một lòng  
Qui mạng và đánh lễ.**

(Đứng lên xướng lễ, nếu như có chuông: mỗi 1 danh hiệu gõ 1 tiếng chuông rồi  
lạy):

**1.- Nhứt tâm đánh lễ: Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn (1lạy)**



2. - Nhứt tâm đánh lễ: Tây phương Cực Lạc thế-giới, A Di Đà Thế Tôn (1lạy)
3. - Nhứt tâm đánh lễ: Quá khứ vô lượng ức kiếp, Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Thế Tôn (1lạy)
- 4.- Nhứt tâm đánh lễ: Quá khứ cửu thập cửu ức Căn già sa chur Phật Thế Tôn (1lạy)
- 5.- Nhứt tâm đánh lễ: Quá khứ vô lượng kiếp Chánh Pháp Minh Thế Tôn (1lạy)
- 6.- Nhứt tâm đánh lễ: Thập phương nhứt thế chur Phật Thế Tôn (1lạy)
- 7.- Nhứt tâm đánh lễ: Hiền kiếp thiên Phật, tam thế nhứt thiết chur Phật Thế Tôn (1lạy)
- 8.- Nhứt tâm đánh lễ: Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm đà la ni thần diệu chương cú (xung, lễ 3 lần)
- 9.- Nhứt tâm đánh lễ: Quán Âm sở thuyết chur đà la ni, cập thập phương tam thế nhứt thế tôn Pháp (1lạy)
- 10.-Nhứt tâm đánh lễ:Thiên thủ thiên nhãn, đại từ đại bi, Quán Thế Âm Tự Tại Bồ tát ma ha tát.(xung lễ 3 lần)
- 11.- Nhứt tâm đánh lễ: Đại Thế Chí Bồ tát ma ha tát (1 lạy)
- 12.- Nhứt tâm đánh lễ: Tổng Trì Vương Bồ tát ma ha tát (1 lạy)
- 13.- Nhứt tâm đánh lễ: Nhựt Quang Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát ma ha tát (1lạy)
- 14.- Nhứt tâm đánh lễ:Bảo-Vương Bồ-tát , Dược-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát ma-ha-tát (1lạy)
- 15.- Nhứt tâm đánh lễ: Hoa Nghiêm Bồ tát, Đại Trang Nghiêm Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát ma ha tát (1lạy)
- 16.- Nhứt tâm đánh lễ: Đức Tạng Bồ tát , Kim Cang Tạng Bồ tát , Hư Không Tạng Bồ tát ma ha tát (1lạy)
- 17.- Nhứt tâm đánh lễ: Di Lạc Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát ma ha tát (1lạy)
- 18.- Nhứt tâm đánh lễ: Thập phương tam thế nhứt thiết Bồ tát ma ha tát (1lạy)
- 19.- Nhứt tâm đánh lễ: Ma Ha Ca Diếp tôn giả, vô lượng vô số đại Thanh văn Tăng (1lạy)
- 20.- Nhứt tâm đánh lễ: Xiển Thiên Thai giáo quán, Tứ Minh tôn giả, Pháp Trí đại sư (1lạy)
- 21.- Nhứt tâm đại vị : Thiện Tra Phạm Ma, Cù Bà Đà thiên tử, Hộ thế tứ vương, Thiên long bát bộ, Đồng Mục thiên nữ, Hư không thần, Giang hải thần,

Tuyền nguyên thần, Hà chiếu thần, Dược thảo thọ lâm thần, Xá trạch thần, Thủy thần, Hỏa thần, Phong thần, Thổ thần, Sơn thần, Địa thần, Thạch Thần, Cung điện thần giai lai tập hội, tịnh thủ hộ trì chú, nhưt thiết Thiên, long, quý, thần, cập các quyển thuộc danh lễ Tam bảo. (3lạy)

(Lễ xong, đứng lên chấp tay, hoặc ngồi kiết già, hay ngồi bán già chấp tay tụng) :

Kinh nói : Nếu có vị Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di hay đồng nam đồng nữ nào, muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh và sau đây y theo tôi mà phát nguyện :

**Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau biết tất cả pháp.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được mắt trí huệ.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau độ các chúng sanh.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được phương tiện khéo.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau lên thuyền bát nhã.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm vượt qua biển khổ.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau được đạo giới định.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm lên non niết bàn.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau về nhà vô vi.  
 Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.**

**Nếu con hướng về nơi non đao, Non đao tức thời liền sụp đổ.  
 Nếu con hướng về lửa, nước sôi, Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.  
 Nếu con hướng về cõi Địa ngục, Địa ngục liền mau tự tiêu diệt.  
 Nếu con hướng về loài Ngạ quỷ, Ngạ quỷ liền được tự no đủ.  
 Nếu con hướng về chúng Tu la, Tu la tâm ác tự điều phục.  
 Nếu con hướng về các Súc sanh, Súc sanh tự được trí huệ lớn.**

(Chí tâm niệm):

**Namô Quán Thế Âm Bồ tát (10x)**

**Namô A Di Đà Phật (10x)**

(Tụng Tiếp):

**Quán-Thế-Âm Bồ-tát lại bạch Phật : Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh nào tụng trì thần chú Đại Bi, mà còn bị đoạ vào ba đường ác, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được vô lượng tam muội biện tài, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu không được vừa ý, thì chú này không được gọi là Đại Bi Tâm đà la ni...**

Khi đức Quán Thế Âm Bồ tát nói lời ấy rồi liền ở trước chúng hội, chấp tay đứng thẳng, đối với chúng-sanh khởi lòng từ-bi, nở mặt mỉm cười, nói chương cú mầu nhiệm: Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm đà la ni rằng:

1 - *Na mô Rát na tra dạ da*

3 - *A va lô ki tê sa va ra da*

2 - *Na mô A rị da*

4 - *Bô đi Sát toa da*

- 5 - *Ma ha Sát toa da*  
 6 - *Ma ha ca ru ni ca da*  
 7 - *UM !*  
 8 - *Sa va la va ti*  
 9 - *Súyt đa na tát si-a*  
 10 - *Na ma sát cờ rít toa ni manh a rị da*  
 11 - *A va lô ki tê sa va ra lanh ta pha*  
 12 - *Na mô ni la canh tha*  
 13 - *Sát ri ma ha ba ta sa mi*  
 14 - *Sạt vách va ta su bần*  
 15 - *Át si dum !*  
 16 - *Sạt va sát toa na mô ba sát toa, na mô pha ga*  
 17 - *Ma pha tê tu*  
 18 - *Tát đi-da tha*  
 19 - *OM ! A va lô ca*  
 20 - *Lô ca tê*  
 21 - *Ca la ti*  
 22 - *I Si ri*  
 23 - *Ma ha bô đi sát toa*  
 24 - *Sa phô sa phô*  
 25 - *Ma ra ma ra*  
 26 - *Ma si ma si rít đà du*  
 27 - *Gu ru gu ru gà ma-in*  
 28 - *Đu ru đu ru phạ si da ti*  
 29 - *Ma ha Phạ si da ti*  
 30 - *Đà ra đà ra*  
 31 - *Đi ri ni*  
 32 - *Xoa ra da*  
 33 - *Já la já la*  
 34 - *Mạ mạ Phạ ma ra*  
 35 - *Muýt đi li*  
 36 - *Ê hy ê hy*  
 37 - *Si na si na*  
 38 - *A la sin ba la sá ri*  
 39 - *Ba sa phạ si-nin*  
 40 - *Phạ ra xá da*  
 41 - *Hu lu hu lu bờ ra*  
 42 - *Hu lu hu lu sít-ri*  
 43 - *Sa ra sa ra*  
 44 - *Si ri si ri*  
 45 - *Su ru su ru*  
 46 - *Buýt đà da buýt đà da*  
 47 - *Bô đà da bô đà da*  
 48 - *Mét tri dê*  
 49 - *Ni la canh ta*  
 50 - *Tri sa ra na*  
 51 - *Pha da ma nê*  
 52 - *Soa va ha*  
 53 - *Si ta da*  
 54 - *Soa va ha*  
 55 - *Ma ha Si ta da*  
 56 - *Soa va ha*  
 57 - *Si ta da dê*  
 58 - *Xoa va ra da*  
 59 - *Soa va ha*  
 60 - *Ni la canh thi*  
 61 - *Soa va ha*  
 62 - *Bờ-ra ni la*  
 63 - *Soa va ha*  
 64 - *Sít ri sim ha muýt kha da*  
 65 - *Soa va ha*  
 66 - *Sạt va ma ha a sít ta da*  
 67 - *Soa va ha*  
 68 - *Sắt cờ-ra a sít ta da*  
 69 - *Soa va ha*  
 70 - *Bát-đơ-ma Kê sít ta da*  
 71 - *Soa va ha*  
 72 - *Ni la canh tê banh ta la da*  
 73 - *Soa va ha*  
 74 - *Mô phô li sần ca ra da*  
 75 - *Soa va ha*  
 76 - *Na mô rít na tra dạ da*  
 77 - *Na mô a rị da*  
 78 - *A va lô ki tê*  
 79 - *Sa va ra da*  
 80 - *Soa va ha*  
 81 - *UM ! Sít đi dẫn tu*  
 82 - *Manh tra*  
 83 - *Ba ta da*  
 84 - *Soa va ha.*

(Tuỳ sức, tụng nhiều hay ít, hoặc 7, 21, 49, 108 biến. Tụng xong đọc):

**Bồ tát thuyết chú xong, cõi đất sáu phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui mừng, thiên ma ngoại đạo sợ**

dừng lông tóc, tất cả chúng hội đều được quả chứng, hoặc có vị chứng quả Tu đà hoàn, hoặc có vị chứng quả Tư đà hàm, hoặc có vị chứng quả A na hàm, hoặc có vị chứng quả A la hán, hoặc có vị chứng được Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa cho đến Thập địa. Vô lượng chúng sanh phát lòng Bồ đề.

**BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH (1x/3x):**

**QuánTự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngã uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ tướng hành thức diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không trung vô sắc, vô thọ tướng hành thức, vô nhân nhĩ tử thiệt thân ý. Vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ tập diệc đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh niết bàn, tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cố tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư, cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: Ga tê, Ga Tê, Pa Ra Ga Tê, Pa Ra Săm Ga Tê, Bồ Đề, Xoá Ha.**

**VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ (3x):**

**Namo Ratna TraYaYa (nam-mô rát-na tra-dạ-da)**

**Namo BhaGaVaTe haYa TaThaGaTaYaβAmiTa**

**(nam-mô pha-ga-qua-tê a-mi-ta-pha-da ta-tha-ga-ta-da)**

**ARHaTe SamYak SamBudDaYa TaDYaTha:**

**(a-ra-ha-tê sam-đắc sam-bút-đa-da ta-đi-da-tha:)**

**Om AMRTe (a mờ rệt tê)**

**AMRTo BhaVe (A MờRậtTô PhaQuê),**

**AMRTa SamBhaVe (AMờRậtTa SămPhaQuê),**

**AMRTa ViKRanTe (AMờRậtTa ViKờRăngTê),**

**AMRTa ViKRanTa GaMiNi (AMờRậtTa ViKờRăngTa, GaMiNi)**

**GaGaNa KirTi KaRe (GaGaNa KítTi KaTê)**

**SarVa KaLe ShaShaYam KaRi (sa-ra-qua ka-lê sha-sha-dăm ka-ri), SvaHa (xóa-ha).**

**THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN (3x):**

**RIPA RIPATE, KUHA KUHATE, TRANITE, NIGALARITE, VILARITE, SVAHA.(ri-pa ri-pa-tê, ku-ha ku-ha-tê, tra-ni-tê, ni-ga-la-ri-tê, vi-la-ri-tê, xóa-ha)**



**BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN (3x):**

**ÁN BỐI TỰ RA, MẠI TỰ QUA  
NGŨ BÁT CHƠN, LẬU TỰ TA  
Ý BÁT CHUYÊN TÂM TẮT TA  
MẬU TỤNG KINH THIÊN ĐẮM THA  
HƯƠNG HOA TỊNH THỦY THÀNH TÂM Ý  
BỒ KHUYẾT VIÊN MÃN TỘI TIÊU MA  
CHƯ PHẬT LONG THIÊN CẦU SÁM HỐI  
NAM MÔ CÂU SÁM HỐI BỒ TẮT**

(Tụng xong, quỳ đọc bài Sám-hối): **Chí tâm sám hối:**

Đệ tử... cùng pháp giới chúng sanh, hiện tiền một tâm, vẫn đủ ngàn pháp, đều có sức thần, cùng với trí sáng, trên sánh chư Phật dưới đồng muôn loài. Bởi niệm vô minh, che ánh sáng kia, nên đối cảnh hôn mê, khởi lòng chấp nhiễm, trong pháp bình đẳng, sanh tướng ngã nhơn. Lại do ái kiến làm gốc, thân miệng làm duyên, trong nẻo luân hồi, gây nên đủ tội: thập ác, ngũ nghịch, báng pháp báng người, phá giới phạm trai, huỷ hoại chùa tháp, trộm của Tăng kỳ, bức người tĩn hạnh, xâm tổn thường trụ, đồ vật thức ăn, dù ngàn Phật ra đời, khó bề sám hối. Những tội như thế, không lường không ngăn, khi bỏ báo thân, phải đoạ tam đồ, chịu vô lượng khổ.

Lại trong đời này, do túc, hiện chướng, hoặc bị các nghiệp: lửa phiền thiêu đốt, tật bệnh vây quanh, duyên ngoài lời cuốn, tà ma quấy nhiễu, làm ngăn đạo pháp, khó nổi tiến tu.

May gặp thần chú, Viên Mãn Đại Bi (Xá), có thể mau trừ, những tội như thế, cho nên nay con, hết lòng tụng trì. Con nguyện nương về, Quán Âm Bồ tát, cùng Phật mười phương (Xá), phát lòng bồ đề, tu hạnh chân ngôn, cùng với chúng sanh, tỏ bày các tội, cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu trừ.

Nguyện đấng Đại bi, Quán Âm Bồ tát, ngàn tay nâng đỡ, ngàn mắt chiếu soi, khiến cho chúng con, duyên chướng trong ngoài, thấy đều dứt sạch, mình người hạnh nguyện, cùng được viên thành, mở tánh bản tri, dẹp trừ ma ngoài, ba nghiệp siêng cần, tu nhân tịnh độ.

Nguyện cho chúng con, khi bỏ thân này, không vào đường khác, quyết được sanh về, thế giới Cực Lạc, của Phật Di Đà, rồi được thừa sự, Đại bi Quán Âm, đủ các tông trì, rộng độ quần phẩm, đồng thoát khổ luân, đều thành Phật đạo.

**GIẢI OAN KẾT CHÚ, 3 biến:**

**Giải kết, giải kết, giải oan kết  
Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp  
Tẩy tâm địch lự phát kiên thiên  
Cung đối phật tiền cầu giải kết  
Giải kết, giải kết, giải oan kết  
Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp**

Bá thiên vạn kiếp giải oan thù  
 Vô lượng vô biên đặc giải thoát  
 Giải liễu oan gia diệt liễu tội  
 Vạn tội bằng tiêu liên trì hội  
 Liên trì hải hội nguyện an lành  
 Vô thượng bồ đề xin phổ độ

Án sỉ lam, án bộ lâm, diệt kim tra, kim tra tăng kim tra, ngô kim vị nhữ giải kim tra, chung bắt dữ nhữ kết kim tra. án tường trung tường, cát trung cát, ma ha hội lý hữu thù luật, nhứt thiết oan gia ly ngã thân, ma ha bát nhã ba la mật. Nam mô giải oan kết bồ tát (3x)

(Đứng lên xướng):

**Đệ tử sám hối phát nguyện rồi, xin quy mạng đánh lễ Tam bảo. (1lạy)**

(Lễ 1 lạy, rồi tiếp quỳ niệm Phật hồi hướng):

**Quy mạng lễ A Di Đà Phật  
 Ở phương Tây thế-giới an lành  
 Con nay xin phát nguyện vãng sanh  
 Cúi xin đức Từ bi nhiếp thọ.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.**

**Nam mô A Di Đà Phật (10 biến)**

**Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát (3 biến)**

**Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ tát (3 biến)**

**Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát (3 biến)**

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (3 biến)**

(Vẫn quỳ tiếp đọc kệ HỒI-HƯỚNG):

**\*Nay con trì chú xưng niệm Phật  
 Nguyện con phát lòng Bồ đề rộng  
 Nguyện con Định Huệ sớm viên minh  
 Nguyện con công đức đều thành tựu  
 Nguyện con thắng phước khắp trang nghiêm  
 Nguyện con tội chướng đều tiêu diệt.**

**\*Vô-thỉ đến nay con tạo ác  
 Đều do vô thỉ tham sân si  
 Từ thân, miệng, ý phát sanh ra  
 Tất cả nay con đều sám hối (Xá)**

**\*Chúng sanh vô biên thê nguyên độ  
 Phiền não vô tận thê nguyên đoạn  
 Pháp môn vô lượng thê nguyên học  
 Phật Đạo vô thượng thê nguyên thành.**

**\*Con nguyện lâm chung dự biết thời  
Dứt trừ tất cả điều chướng ngại  
Diện kiến Tây phương Tam Thánh Tôn  
Liền được sanh về cõi Cực Lạc .**

**\*Xin đem công đức thù thắng này  
Hồi hướng bốn ân và ba cõi  
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh  
Đều sanh Cực Lạc thành Phật Đạo.**

(Đứng lên xướng lễ):

**Tự Quy Y Phật, Đương Nguyện Chúng Sanh, Thế Giải Đại Đạo, Phát Vô  
Lượng Tâm (1lay)**

**Tự Quy Y Pháp, Đương Nguyện Chúng Sanh, Thâm Nhập Kinh Tạng Trí  
Huệ như Hải (1lay)**

**Tự Quy Y Tăng, Đương Nguyện Chúng Sanh, Thống Lý Đại Chúng, Nhứt  
thiết Vô Ngại (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
(1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Tây phương tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Thiên Quang Vương Tịnh Trụ (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Đại lực Đại Thế Chí Bồ tát (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Tổng Trì Vương Bồ Tát (1lay)**

**Nhứt tâm đánh lễ: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (1lay).**

**\*đánh 3 tiếng chuông, kính cẩn niệm: Namô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát  
(3biên xá lui ra)**

*"Nếu chỉ đọc chú Đại Bi hàng ngày nhiều lần với sự thành tâm, chân kính, thì  
liệu có thể thay lời Sám Hối?"*

Đại Bi là Sám Pháp được chú bạn, và cộng vào Vãng Sanh Thất Phật Diệt Tội  
Chân Ngôn thì tội nào mà không diệt được??? Hàng ngày bạn nói trì nhiều lần là bao  
nhiêu 21, 49, 108,... quan trọng là bạn cần một con số nhất định (5, 7, 21, 49, 108,...),  
và thường tin tâm thì rất hay; chứ bữa có bữa không thì toi công thôi bạn.

*"Niệm danh hiệu ngài Quán Âm nhiều thì có giải nghiệp được không ạ?"*

Ở trong kinh Đại Bi có nói, nếu trì danh hiệu Ngài QUÁN THẾ ÂM không thì  
đồng trì 500 danh hiệu PHẬT mà chỉ có Chư Phật hiểu... Nếu bạn chí tâm thành kính  
niệm thì nghiệp nào lại giải không được, hoặc là bạn có thể niệm NAMÔ A DI ĐÀ  
PHẬT đều công dụng như nhau đó là tiêu trừ được nghiệp và kết duyên Bồ Đề, chí  
tâm thành kính biết lỗi mình để tu sửa thì trước sau mình giải được nghiệp và kết  
được thiện duyên.